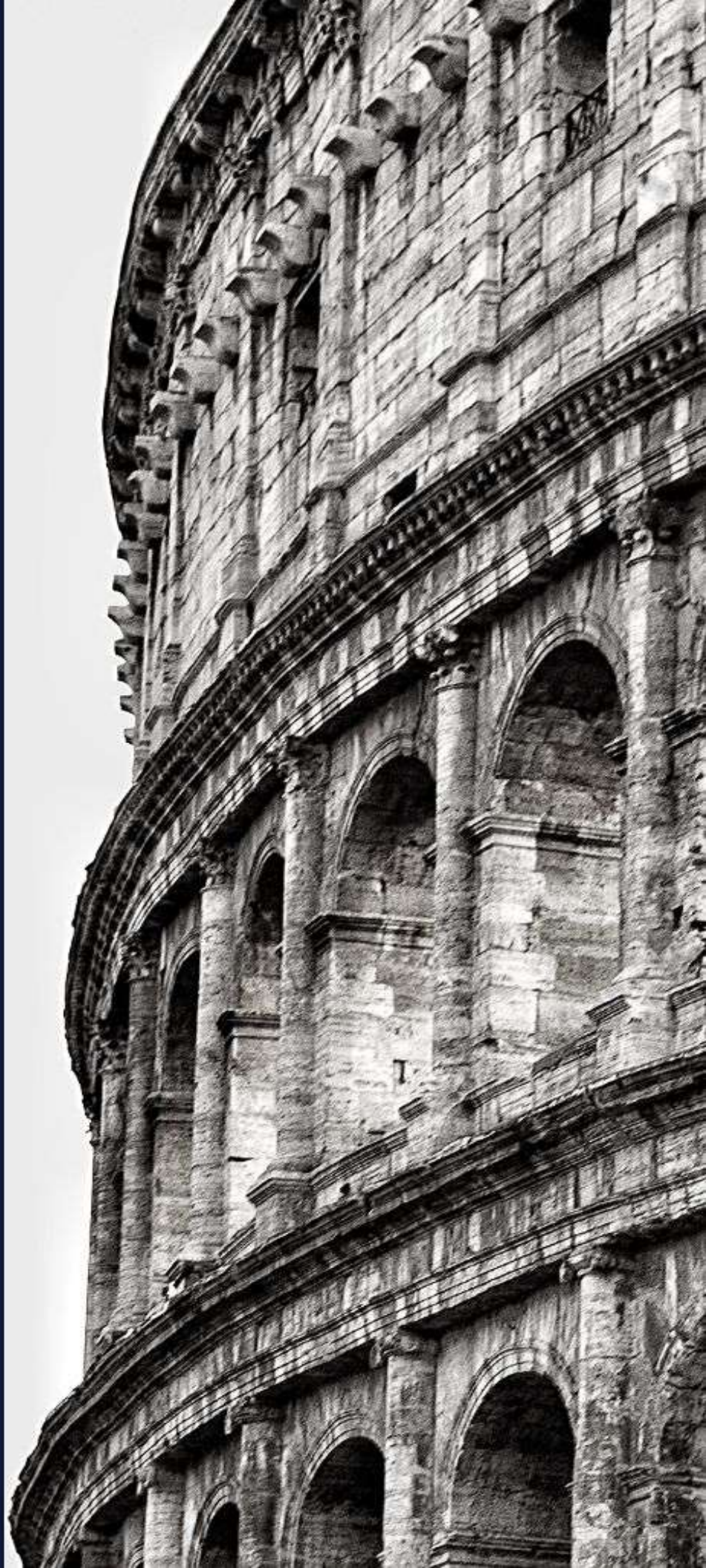


VA-XI-LI GƠ-RÔ-XMAN

**NHÂN DÂN  
BẤT DIỆT**



# NHÂN DÂN BẤT DIỆT

*(Truyện về cuộc chiến tranh vệ quốc của Liên Xô )*

*1941 - 1945*

***Va-xi-li Gơ-rô-xman***

- *Tên sách: Nhân dân bất diệt*
- *Tác giả: Va-xi-li Gơ-rô-xman;*
- *Trần Mai Chính dịch*
- *Nhà xuất bản: Quân đội nhân dân*
- *Năm xuất bản: 1963*
- *Số hóa: Giangtvx ( Vn Military )*

## LỜI GIỚI THIỆU

Năm 1934 trong Tập san văn nghệ Xô-viết, người ta thấy đăng truyện "Trong thành phố Béc-đi-sép" của một cây bút mới lạ: Va-xi-li Gơ-rô-xman. Truyện đó nổi bật ngay trong vô số những tiểu thuyết và truyện ngắn của các nhà văn quen thuộc. Các độc giả, các nhà văn nhất trí chào mừng ở Gơ-rô-xman một tài năng mới có nhiều triển vọng.

Va-xi-li Gơ-rô-xman sinh ngày 12-12-1905 ở thành phố Béc-đi-sép, con một ông kỹ sư hóa học và một bà giáo dạy tiếng Pháp. Năm 1914, Gơ-rô-xman học ở Ki-ép, rồi về Béc-đi-sép học ở một trường phổ thông lao động, vừa học vừa lao động và dạy học thêm. Năm 1923, Gơ-rô-xman vào học khoa hóa của trường đại học Mát-xcơ-va, đến năm 1929 thì tốt nghiệp và làm việc ở vùng Đôn-bát. Ông đã làm việc ở nhiều viện nghiên cứu khoa học tại địa phương và tham gia một công trình nghiên cứu về thuốc nổ và hơi độc. Năm 1932, bị lao nhẹ, ông phải dời Đôn-bát về Mát-xcơ-va, làm việc ở một xí nghiệp chì.

Sáu bảy năm trước chiến tranh, Gơ-rô-xman đã viết một truyện ngắn và tiểu thuyết, trong đó có hai tập "Hạnh phúc" và "Bốn ngày". Tháng 7 năm 1936, Gơ-rô-xman bắt tay vào viết cuốn tiểu thuyết "Xtê-pan Côn-sư-ghin" gồm 3 tập nhưng vì chiến tranh nổ ra nên không hoàn thành được, và đã xuất bản được hai tập.

Tháng 8 năm 1941, Gơ-rô-xman gia nhập Hồng quân, được cử ra mặt trận trung tâm dưới danh nghĩa phóng viên chiến tranh của báo Sao đỏ, cơ quan ngôn luận của Hồng quân, và đến năm 1943, ông được phong cấp trung tá.

Ông đã tham dự cuộc rút lui gian khổ của Hồng quân ra khỏi Biê-lô-rút-xi và U-cơ-ren. Chính trong thời kỳ này, ông đã tích lũy được nhiều tài liệu cho cuốn "Nhân dân bất diệt" nổi tiếng, xuất bản năm 1942. Ông đã tham dự chiến dịch Xta- lin-gơ-rát từ đầu đến cuối và những phóng sự ông viết về chiến dịch này đã được xuất bản thành tập sau khi in trên báo Sao đỏ.

Ông cũng đã được tham dự các chiến dịch giải phóng Ki-ép, Ô-đét-xa, Min-xơ, Vác-sa-va và Bá-linh. Xuân 1943, ông bắt đầu viết một bộ trường ca, ca ngợi cuộc chiến đấu vĩ đại cha quân dân Xta-lin-gơ-rát, và đó là công trình lớn nhất sau thời kỳ chiến tranh của ông. Tập đầu "Vì sự nghiệp chính nghĩa" viết trong bảy năm, đã xuất bản năm 1952 trên báo Thế giới mới.

Trong chiến tranh, Gơ-rô-xman đã được tặng thưởng huân chương Cờ đỏ, huân chương Sao đỏ và sáu huy chương. Năm 1955, ông lại được tặng thưởng huân chương Lao động Cờ đỏ.

Cuốn "**Nhân dân bất diệt**" được in lần đầu tiên năm 1942 trên báo Sao đỏ. Sau đó, nó được xuất bản thành sách, được tái bản nhiều lần trong nước và được dịch ra nhiều thứ tiếng nước ngoài. Nó là một trong những cuốn tiểu thuyết xuất sắc nói về đề tài chiến tranh của nền văn học Xô-viết.

Bối cảnh lịch sử của nó là thời kỳ đầu cuộc chiến tranh ái quốc vĩ đại của nhân dân Liên-xô. Dịch tấn công như vũ bão trên đường đi tới Gô-men, chiếm đóng và cướp bóc nhiều nơi. Bô-ga-rép, cựu giáo sư dạy về chủ nghĩa Mác - Lê-nin ở một trường đại học, được cử về làm chính ủy của trung đoàn do thiếu tá Méc-xa-lốp chỉ huy. Trung đoàn được trao nhiệm vụ hậu vệ và trong khi bảo vệ đường rút cho đại quân, một tiểu đoàn do chính ủy Bô-ga-rép trực tiếp chỉ đạo, đã bị rút lại trong vòng vây quân Đức. Bác bỏ kế hoạch của tiểu đoàn trưởng đề nghị cho bộ đội bí mật luôn rút ra khỏi vòng vây, Bô-ga-rép đã lợi dụng hoàn cảnh, bắt liên lạc với trung đoàn, tổ chức phối hợp hai bên, trong đánh ra ngoài đánh vào, và giành được thắng lợi lớn. Đó cũng là trận mở màn cho thời kỳ phản công trên mặt trận đó.

Đó là nội dung văn tắt của cuốn truyện. Thực ra "**Nhân dân bất diệt**" thuộc loại tiểu thuyết khó tóm tắt. Cốt truyện đơn giản trên chỉ là cái nền trên đó tác giả vẽ nên những bức tranh đậm nét về những con người với những suy nghĩ và xúc cảm của họ trong những giờ phút nghiêm trọng đang quyết định vận mệnh của Tổ quốc. Bằng một lối viết nhẹ nhàng, trong

sáng, súc tích, và chỉ bằng vài nét đặc sắc, Gơ-rô-xman đã nêu bật lên được những nét điển hình của con người và hoàn cảnh. Trong "**Nhân dân bất diệt**", cũng như trong các tác phẩm khác của mình, Gơ-rô-xman tỏ ra là một nhà văn có tài thâm nhập cuộc sống, thâm nhập nội tâm của những nhân vật rất khác nhau, hiểu họ như hiểu bản thân mình, dẫn người đọc đi thẳng vào đời sống tinh thần của họ, suy nghĩ về số phận của họ, thông cảm sâu sắc với những nỗi vui buồn của họ, và đó chính là sức lôi cuốn của cuốn sách.

## Vào truyện

Chính ủy Bô-ga-rép và chiến sĩ nông dân I-nha-chi-ép là hai nhân vật chính của truyện. Bô-ga-rép là con người mà mỗi hơi thở nói lên tình yêu thương thiết đối với đất nước Xô-viết của anh, đất nước của nhân dân, "một đất nước giành được trong sự phấn đấu vĩ đại của nội chiến, trong đói rét, một đất nước tất nhiên còn nghèo, sống được nhờ lao động gian khổ, và do những quy luật ngặt nghèo chi phối", nhưng là đất nước ở đó giấc mơ ngàn đời của bao nhiêu thế hệ lần đầu tiên đã được thực hiện. Kẻ thù giày xéo lên đất nước anh, anh hết lòng căm thù và khinh bỉ chúng. Anh coi chủ nghĩa phát xít là một cái gì đê tiện và phản động nhất trên đời, nó không có một chút yếu tố gì sáng tạo, nó tượng trưng cho bùn lầy nước đọng, nó chỉ mang được một yếu tố vào lịch sử và đời sống chính trị là: sự man rợ có tổ chức, sự cướp bóc giết người. Anh đấu tranh quyết liệt với những ai tỏ vẻ sợ sệt nó, khuyên họ chỉ nên khinh bỉ và chế giễu nó mà thôi.

Trong người chiến sĩ bình thường, anh nhìn thấy người anh hùng chân chính làm nên thắng lợi. Đây là cảm giác của anh khi anh dẫn đầu chiến sĩ lên xung phong: anh đang lôi cuốn họ theo anh, còn họ thì hợp với anh thành một tổng thể thống nhất, vĩnh viễn, không thể chia cắt, như đang đẩy anh lên phía trước, như nước dâng thuyền. Anh đem chân lý của Đảng ra nhả nại thuyết phục quần chúng, đem sự thật không chút tô điểm trình bày một cách trung thực cho quần chúng, vạch cho họ biết những hy sinh nào đang chờ đợi họ bởi vì anh tin quần chúng không sợ hãi sự thật. Anh là

người chỉ huy tinh táo, trong những giờ phút khó khăn nhất vẫn tin tưởng ở thắng lợi ("nhất định là phải thế, nếu không thì là tôi không trông thấy gì, không hiểu gì hết", anh nói như vậy) và biết tìm ra phương hướng hành động tích cực nhất. Anh phản đối tác phong của người chỉ huy không biết bao quát tình hình và quán xuyến toàn bộ lực lượng của mình, mà chỉ biết cầm cây súng trực tiếp dẫn đầu một bộ phận, xông vào khói lửa, mong lấy hành động dũng cảm không sợ hy sinh để tự lừa dối lương tâm, trốn tránh trách nhiệm trước sự thắng bại.

Chiến sĩ nông dân I-nha-chi-ép là con người mà toàn bộ đặc tính được tóm tắt trong câu nhận xét của thượng sĩ Moóc-vi-nốp: "I-nha-chi-ép ạ, cậu có một tâm hồn rất là Nga". Anh là một người lực lưỡng, dẻo dai, có một bàn tay lao động cừ khôi biết sử dụng mọi thứ công cụ một cách khéo léo. Anh yêu cuộc sống, yêu ruộng đồng, quê hương đất nước anh. Anh thích lang thang trên cánh đồng, nghe chim hót, đắm mình trong cảnh thiên nhiên của đất nước, trên vai đeo một khẩu súng chim cò khổ để che mắt thiên hạ — vì anh sợ người ta cho là mình lập dị. Trước giờ chiến đấu anh có thể nằm sấp xuống đất hàng tiếng đồng hồ, hít thở hương rừng, theo dõi đàn kiến đang bận rộn dưới cỏ, suy nghĩ về đất nước anh, về cuộc chiến tranh khốc liệt đang tàn phá khắp nơi và đây là kết luận anh đã rút ra: "Chà ! Các cậu ạ, sống đến là thú! Phải một ngày như hôm nay mới thấy rõ như vậy. Có thể nằm đây hàng triệu năm mà không chán. Nằm mà thở cho đã !". Cuộc sống ấy, thiên nhiên ấy, đất nước ấy, anh là chủ. Ở ngay giữa lòng địch, trong vùng bị chiếm, anh vẫn nghĩ dứt khoát như vậy. Cho nên, khi xe địch sắp tới, anh em giục anh trốn đi, anh đã trả lời với một vẻ ngạc nhiên ranh mãnh: "Các cậu bảo tớ trốn đi đâu? Rừng này là của tớ, tớ là chủ ở đây. Nếu tớ chuồn, người ta sẽ hỏi: Thưa ông chủ, ông chủ chuồn đi đâu vậy?". Anh thuộc rất nhiều dân ca và truyện dân gian mà anh có tài kể lại một cách rất sinh động. Anh láu lỉnh, vui tính có thể uống hàng vò rượu mà không say, cũng có thể "chơi xỏ" người khác những võ khá đau, một cách hồn nhiên, không có ác ý. Nhưng anh chiến đấu cũng rất dũng cảm và

mưu trí, với cái mưu trí ranh mãnh của quần chúng. Cho nên, không có gì là khó hiểu nếu ở đại đội, mọi người đều quý anh và nghe theo anh.

Chính ủy Bô-ga-rép và chiến sĩ I-nha-chi-ép là như vậy đó. Người thứ nhất là người cán bộ lãnh đạo tiêu biểu cho phẩm chất, trí tuệ, quyết tâm, vai trò tổ chức và lãnh đạo quần chúng của Đảng. Người thứ hai tiêu biểu cho phẩm chất, sức mạnh và tài trí của chính bản thân quần chúng. Họ đại diện cho nhân dân và nhân dân là bất diệt. Đối với Gơ-rô-xman, nhân dân là kẻ sáng tạo nên mọi giá trị tinh thần và vật chất, là tượng trưng cho tất cả những cái gì cao cả nhất: trí tuệ, tinh thần sáng tạo, lòng yêu cuộc sống, yêu tự do, tình đồng chí, lòng nhân nghĩa, lòng dũng cảm... Còn kẻ thù của nhân dân, bọn bóc lột, chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa phát-xít, thì mang trong mình nó tất cả những cái gì đê tiện nhất: lòng thù hận con người, sự man rợ, tính hèn nhát, sự khô cứng về mọi mặt... Cuộc đấu tranh của nhân dân chống kẻ thù, chính là cuộc đấu tranh của con người chiến thắng con vật, của sự sống chiến thắng cái chết, của điều thiện chiến thắng điều ác, của ánh sáng chiến thắng bóng đêm.

Trong cuộc chiến đấu ấy cho cuộc sống, Đảng và quần chúng kết thành một khối và điều đó được nêu bật trong hình ảnh kết thúc cuốn truyện: tiếng súng của trận đánh thắng lợi vừa chấm dứt mọi người đang đi tìm chính ủy, thì thấy chính ủy Bô-ga-rép cùng chiến sĩ I-nha-chi-ép, mình mẩy đầy thương tích, loạng choạng dìu dắt nhau từ trong khói lửa cùng bước tới, như đi ra với cuộc sống.

**Người dịch**

## THÁNG TÁM

Một chiều mùa hạ 1941, trọng pháo quân ta trẩy trên đường đi Gô-men. Pháo lớn đến nỗi ngay những chàng lái xe, vốn đã dạn dày kinh nghiệm và đã từng thấy lắm chuyện lạ trên đời mà nay cũng đều phải tò mò ngó nhìn những con thú khổng lồ bằng thép ấy. Bụi chiều như treo lơ lửng trên không, bám đầy mặt mũi áo quần các pháo thủ, làm rậm cả mắt. Chỉ có vài người đi bộ, còn phần lớn đều ngồi trên các cỗ pháo. Một chiến sĩ uống nước đựng trong chiếc mũ sắt, nước chảy ròn ròn trên cằm, hàm răng ướm át bóng lên. Trông cứ như anh đang cười. Nhưng đâu phải. Một nỗi mệt lử hiện rõ trên nét mặt trầm lặng của anh.

- Máy bay! - Một trung úy đi đầu kêu lên, giọng kéo dài.

Hai máy bay đang lao nhanh tới, bên trên khu rừng sồi nhỏ. Ánh mắt lo ngại, bộ đội theo dõi đường bay của chúng. Những câu nói bàn qua tán lại:

- Máy bay ta!

- Không, máy bay Đức !

Và mọi người lại đùa cái câu đùa của con nhà lính trong những trường hợp ấy:

- Máy bay ta đấy, đưa mũ tở cho tở che đây, mau lên!

Máy bay cắt ngang qua đường, thế nghĩa là máy bay ta thôi, bởi vì máy bay Đức thông thường hễ cứ trông thấy một đoàn quân của ta là dàn ngay thành đội hình bay song song với đường cái.

Nhiều máy kéo lớn kéo các khẩu pháo qua dãy phố của một đường làng. Giữa những ngôi nhà đất trắng nhỏ, giữa những mảnh vườn thôn dã trồng những bông hoa vàng cánh cong lên, và những hoa mẫu đơn đỏ thắm ánh lên muôn tia lửa dưới nắng chiều, giữa những phụ nữ ngồi ở bậu cửa và những cụ già râu bạc, giữa tiếng bò rống, chó sủa, những khẩu pháo lớn kéo lững thững qua khu làng yên tĩnh vào buổi hoàng hôn như đượm một vẻ gì kỳ dị.

Gần một chiếc cầu nhỏ đang rên lên vì phải chở quá nặng, một chiếc xe hơi đang đỗ, chờ cho các khẩu pháo qua hết. Anh lái, hẳn đã quen chờ nhiều phen như vậy, tùm tùm nhìn người chiến sĩ đang uống nước đựng



ngay trong mũ. Chính trị viên tiểu đoàn, ngồi bên cạnh, luôn luôn ngó về phía trước xem đã thấy đuôi của đoàn pháo binh hay chưa.

- Báo cáo đồng chí Bô-ga-rép, -anh lái nói giọng U- cơ-ren rất nặng - chúng ta có cơ phải ngủ lại đây mất. Tối đến nơi rồi.

Chính trị viên lắc đầu:

- Thời giờ gấp lắm, tôi phải có mặt ở cơ quan tham mưu.

Anh lái đáp .

- Dù sao đường này cũng chẳng thể đi đêm được, chúng ta sẽ ngủ lại trong rừng thôi.

Chính trị viên cười:

- Cậu lại muốn được uống sữa chứ gì, hả?

- Chà! Sữa, khoai tây rán, gì chứ những thứ ấy thì tôi chẳng chê.

- Có lẽ nên làm thêm cả miếng thịt ngỗng nữa nhỉ! - Chính trị viên nói.

- Chứ sao! -Anh lái reo lên phấn khởi.

Một lát sau, chiếc xe đi vào cầu. Một đám trẻ nhỏ tóc vàng chạy theo:

- Các chú ơi, các chú ơi, dưa chuột đây, cà chua đây, lê đây!

Và qua cửa kính hạ nửa chừng, các em tung vào trong xe những trái dưa chuột và lê còn xanh.

Bô-ga-rép vẫy tay thân ái. Ngực anh ớn ớn lạnh vì cảm động. Nhìn các chú nông dân nhỏ tới tiễn biệt Hồng quân đang trên đường rút lui, anh không thể không có một cảm giác vừa chua xót vừa êm dịu.

Trước chiến tranh, Xéc-gây A-lê-xan-đơ-rô-vích Bô- ga-rép là giáo sư giảng về chủ nghĩa Mác -Lê-nin trong một trường cao đẳng ở Mát-xcơ-va. Mê say những công trình nghiên cứu khoa học tiến hành từ hai năm về trước, anh cố xoay sở để dành ít thời giờ vào công việc giảng dạy. Sau buổi làm việc về nhà, ngồi xuống bàn ăn, anh rút ở cặp ra một bản thảo, vùi đầu vào đọc luôn. Vợ anh hỏi thức ăn có hợp khẩu vị không, trứng tráng có đủ mặn không? Anh đều trả lời ừ ào. Chị giận, hoặc cũng có khi cười lên, thì anh bảo:

- Li-da, em biết không, hôm nay được đọc một lá thư của Mác, anh rất thú. Người ta vừa tìm thấy nó trong những tài liệu lưu trữ cũ.

Và giờ đây, Xéc-gây A-lê-xan-đơ-rô-vích lại đã trở thành phó chủ nhiệm chính trị mặt trận. Đôi khi, anh hồi tưởng đến những gian phòng tài liệu mát mẻ ở Viện, đến chiếc bàn làm việc bề bộn giấy má, đến ngọn đèn có chụp, đến tiếng bánh xe của chiếc thang lưu động mà bà thủ thư đẩy từ ngăn sách này sang ngăn sách khác. Đôi khi, một số câu ở cuốn sách đang viết dở lại hiện về trong óc, và anh lại nghĩ tới những vấn đề đã từng làm anh phải bận tâm một cách say mê, căng thẳng.

Chiếc xe hơi phóng trên đường ra mặt trận. Một thứ bụi thắm, màu gạch đỏ, một thứ bụi vàng vàng, những đám bụi li ti màu xám bay trên các ngã đường. Các khuôn mặt bắt bụi nom như mặt người chết. Gót ủng của hàng chục vạn chiến sĩ; bánh xe cam-nhông và pháo, xích xe tăng và máy kéo, bước chân những con cừu, con lợn, các đàn ngựa nông trường, một đàn bò lớn, những chiếc máy kéo của nông trường, những chiếc xe kêu cọt két của đồng bào tản cư, những đôi giày gai của các đội trưởng nông trường và giày các cô gái đang rời bỏ Bô-bơ-ru-ít, Mô-dia, Lô-bin, Sê-pê-tốp-ca, Béc-đi-sép, tất cả những cái đó đã khua bụi lên. Bụi bay trên U-cơ-ren và Bi-ê-lô-rút-xi, bụi bốc cuộn cuộn trên đất nước Xô-viết. Ban đêm, ánh lửa rừng rợn của những làng mạc bị thiêu cháy nhuộm đỏ bầu trời tháng tám tối đen. Tiếng bom nổ uỳnh uỳnh vọng qua những khu rừng sồi, rừng thông âm u, những khu rừng liễu rung động. Những viên đạn sáng rạch những vạch đỏ, xanh trên bức màn nhung trĩu nặng của bầu trời, trong khi đạn phòng không nổ tung thành những chùm sao trắng. Trên tầng cao đen thẳm, những máy bay Đức kiểu "Hai- nơ-ken" mang bom ngư lôi cứ âm ì một điệu, dường như nói: "Dưới ấy liệu hồn, dưới ấy liệu hồn". Trong các làng xóm, các ông già, bà lão và trẻ em đi tiễn bộ đội. Các cụ nói với anh em: "Các con ơi, uống sữa đi, ăn sữa đông đi, này con cầm lấy miếng pa-tê... này, cầm lấy dưa chuột mà đi ăn đường...". Và các bà lão khóc, khóc mãi; giữa hàng nghìn khuôn mặt bộ đội lấm bụi, nghiêm nghị và mệt lử, cặp mắt các bà cứ cố tìm xem có mặt con trai mình không. Đây nữa là những bà lão đang chìa những gói quà nhỏ bọc trong khăn tay trắng; các mẹ van nài: "Cầm đi, cầm đi nào, con ơi, lòng mẹ quý tất cả các con như con đẻ vậy".

Những bày giặc Đức từ phương Tây kéo đến. Trên xe tăng của chúng có vẽ những hình đầu lâu kèm theo đôi xương chân bắt chéo, những con rồng xanh, đỏ, những mõm sói, đuôi cáo và những đầu hươu có sừng lớn. Trong túi tên lính Đức nào cũng có ảnh chụp Pa-ri chiến bại, Vác-sa- va bị phá hủy, Véc-đoong bị làm nhục, Bê-ô-gơ-rát bị thiêu cháy, ảnh chụp Bơ-ruých-xen và Am-xtéc-đam, Ôt-xlô và Nác- vích, A-ten và Đư-ni-a. Trong ví mỗi tên sĩ quan đều có ảnh những thiếu nữ và những người đàn bà Đức tóc xõa xuống trán hoặc uốn thành búi, bận quần ngủ kẻ dòng dọc; mỗi sĩ quan đều đem theo những bùa hộ mệnh, đồ nữ trang bằng vàng, những dây thao, những con búp-bê vải nhỏ, mắt thủy tinh. Trong túi mỗi tên đều có một cuốn đàm thoại Nga — Đức khổ nhỏ, với những câu gọn lỏn: " Giơ tay lên !", " Đứng lại !", " Vũ khí đâu?", "Hàng đi!". Mỗi tên lính Đức đều đã học nói bằng tiếng Nga thế nào là "sữa", "bánh mì", "trứng", "gà mái", và cái tiếng "đưa đây, đưa đây".

Chúng ở phương Tây lại. Và thế là từ dòng Ô-ca trong vắt, từ dòng Von-ga rộng lớn, từ dòng Ca-ma khắc nghiệt màu vàng và dòng Iéc-tích ngẫu bọt, từ những đồng cỏ xứ Ca-dắc-xtan, từ miền Đô-nết và Kéc, A-xtơ-ra-can và Vô-rô- ne-giơ, hàng triệu con người đã đứng lên xông về phía chúng. Hàng triệu cánh tay trung thành đã đào những hố chống tăng, những hào chiến đấu, những hầm hố ẩn nấp. Các cánh rừng ồn ào ngã xuống hàng ngàn thân cây chắn ngang các đường cái và các đường nhỏ yên tĩnh. Dây thép gai quây lấy các xưởng máy. Trên các quảng trường và trên các đường ở các thành phố xanh um tươi đẹp của chúng ta, sắt thép đã biến thành những chướng ngại vật chống xe tăng.

Đôi khi, Bô-ga-rép cũng lấy làm lạ vì sao chỉ trong có mấy tiếng đồng hồ mà mình lại có thể bất thành linh rút bỏ được cuộc đời xưa kia một cách dễ dàng đến thế. Anh mừng cho mình vẫn giữ được óc linh lợi trong những hoàn cảnh khó khăn, biết hành động mau lẹ và kiên quyết. Nhưng điều khiến anh chú ý hơn cả là ngay tại đây, trong chiến tranh, anh vẫn giữ được tất cả những cái gì làm thành thế giới riêng của anh: binh sĩ tin anh, mến phục anh và biết sức mạnh tinh thần của anh. Tuy nhiên, anh vẫn chưa hài lòng với công việc của mình: anh có cảm tưởng mình chưa thật gần chiến

sĩ, cái trục của bộ máy chiến tranh, và anh muốn được rời phòng chính trị để chuyển sang trực tiếp chiến đấu.

Anh thường có dịp hỏi cung tù binh Đức, phần đông là bọn cai và bọn hạ sĩ quan. Và trong những dịp ấy, anh nhận thấy lòng căm thù chủ nghĩa phát-xít đem ngày thiêu cháy lòng anh đã nhường chỗ cho sự khinh bỉ và ghê tởm. Trong phần lớn trường hợp, bọn tù binh xử sự rất hèn. Chúng sẵn sàng khai ngay số hiệu các đơn vị, tình hình vũ khí của chúng; chúng tự nhận là những công nhân có cảm tình với chủ nghĩa cộng sản, xưa kia từng bị cầm tù vì có tư tưởng cách mạng. Chúng nhất trí tuyên bố: "Hít-le ca-pút, ca-pút"<sup>1</sup>. Nhưng rõ ràng bụng chúng lại không nghĩ vậy.

Trong đám tù binh, họa hoằn anh mới thấy có những tên phát-xít đủ can đảm nói lên lòng trung thành của chúng đối với Hít-le, lòng tin của chúng đối với tính ưu việt của nòi giống Nhật-nhĩ-man, có sứ mệnh phải chinh phục mọi dân tộc khác trên thế giới. Bô-ga-rép hỏi chúng rất cặn kẽ; chúng chưa từng đọc gì hết, kể cả đọc những sách tuyên truyền, những tiểu thuyết phát-xít, chúng cũng chưa hề nghe nói đến Gớt hoặc Bét-tô-ven<sup>2</sup>, hoặc đến những chính khách "đàn anh" như Bít-xmác, hoặc về những danh tướng như Mon- cơ, Phơ-rê-đê-rích Đại đế hoặc Sơ-líp-phơ<sup>3</sup>. Chúng chỉ biết có tên của tên bí thư quận ủy Đảng quốc xã của chúng.

Bô-ga-rép thường nghiên cứu kỹ những nhật lệnh của bộ chỉ huy Đức; anh thấy ở đó toát ra một đầu óc tổ chức rất cao: bọn Đức cướp, đốt, oanh tạc rất có phương pháp. Chúng biết tổ chức việc thu hồi các vỏ đồ hộp trong các nơi đóng quân, biết xây dựng kế hoạch chuyển quân phức tạp cho cả một binh đoàn khổng lồ, một kế hoạch có vô vàn chi tiết mà chúng đều giải quyết được chu đáo, với một sự chính xác toán học. Trong cái tài máy móc phức tạp, cái tài bước đi mà không cần suy nghĩ của chúng, trong cuộc hành binh phi thường và phức tạp của hàng triệu tên lính bị gò vào kỷ luật, anh thấy có một sự sa đọa xa lạ với tinh thần tự do của con người. Đó không phải là nền văn hóa của trí tuệ mà là một thứ văn minh của bản năng, một cái gì có họ hàng với kiểu sống của loài kiến và các loài vật quần cư.

Trong những đồng thư từ tài liệu lấy của địch, Bô-ga-rép chỉ lược được hai bức thư -một bức của một người vợ trẻ viết cho chồng là lính và một bức chưa gửi của một tên lính viết cho gia đình -trong đó mới có được một ý nghĩ không dập khuôn, một thứ tình cảm không bị vấy tinh thần Phi-lít-xtanh<sup>4</sup> đê tiện, hai bức thư đầy hổ thẹn chua xót trước những tội ác của dân tộc Đức. Một lần, anh hỏi cung một sĩ quan Đức đã có tuổi, thời bình làm giáo sư văn học. Hắn cũng tỏ ra là một con người có suy nghĩ, có một lòng căm thù không thiếu phần chân thật đối với chủ nghĩa Hít-le. Hắn bảo Bô-ga-rép:

- Hít-le không phải là một người sáng tạo ra những giá trị dân tộc mà chỉ là một kẻ cướp đoạt. Nó đã cướp tình yêu lao động và nền văn minh công nghiệp của dân tộc Đức, chẳng khác nào một tên cướp ngu dốt đi cướp một chiếc xe hơi tuyệt đẹp, sản phẩm của nền kỹ thuật tiên tiến.

Bô-ga-rép nghĩ: "Không đời nào, không đời thưở nào chúng lại có thể thắng nổi nhân dân ta. Chúng càng tính toán chi ly chính xác bao nhiêu, càng tiến thoái đúng theo các quy luật số học bao nhiêu, thì chúng lại càng bất lực không thể hiểu nổi vấn đề chủ yếu bấy nhiêu, cái thảm họa chôn vùi chúng sẽ càng ác nghiệt bấy nhiêu. Chúng hăm hở chúi vào những cái không đâu, những chi tiết, những tư duy của chúng chỉ hoạt động trên hai chiều. Trong cuộc chiến tranh do chúng gây ra, chúng mù tịt chẳng hiểu gì đến những quy luật phát triển của lịch sử; chúng đã bị bản năng và bị một thứ chủ nghĩa duy lý sơ lược chi phối, nên không sao hiểu nổi những quy luật đó".

Chiếc xe hơi bon qua các khu rừng âm u, mát lạnh, qua những chiếc cầu nhỏ bắc ngang những dòng sông ngoằn ngoèo, trong màn sương các thung lũng, trước những mặt hồ phẳng lặng phản chiếu các vì sao sáng rực của bầu trời tháng tám mênh mông.

Anh lái xe nói nhỏ:

- Đồng chí chính trị viên còn nhớ - cậu chiến sĩ ngồi trên khẩu pháo mà uống nước đựng ở mũ chú? Ấy đấy, tôi nghĩ dễ thường đấy chính là chú em tôi cũng nên. Giờ mới hiểu vì sao tôi lại chú ý đến hắn ta như vậy.

## HỘI ĐỒNG QUÂN SỰ

Trong khi chờ họp hội đồng quân sự, chính ủy mặt trận Sê-rê-nít-sen-cô dạo chơi ngoài vườn. Đồng chí đi chậm từng bước, thỉnh thoảng lại dừng chân để nhồi thêm thuốc vào chiếc tẩu ngấn. Đồng chí đi ngang trước mặt một tòa lâu đài cổ, phía trên có ngọn tháp cao màu sẫm, với một chiếc đồng hồ đã chết, rồi xuống phía hồ. Cành cây xanh rì và rậm lá kết lại từng vòm, ngả xuống mặt nước. Năng sớm chiếu rực những con thiên nga đang bơi. Chúng cử động có vẻ lững lờ quá, và để găng rẽ qua mặt nước xanh thẫm dày đặc, cổ chúng cứ dướn mãi lên, khiến Sê-rê-nít-sen-cô, bất chợt đứng lại, cũng phải mở màng nhìn lũ chim trắng ấy. Cát ẩm sào sạo dưới gót ủng đồng chí. Một sĩ quan đã có tuổi, có chòm râu đen, đang bước từ trạm thông tin tới. Sê-rê-nít-sen-cô biết ông ta: ông công tác ở phòng tác chiến và đã báo cáo tình hình cho đồng chí hai lần.

- Báo cáo đồng chí chính ủy?

- Được, được, tôi nghe đây, - Sê-rê-nít-sen-cô trả lời, mắt vẫn không rời đàn thiên nga, Chúng hoảng hốt vì giọng nói sang sảng của đồng chí sĩ quan, đang bơi tản cả sang bờ hồ bên kia,

- Anh em vừa nhận được một bức điện của đồng chí trung đoàn trưởng trung đoàn bộ binh 72.

- Của Ma-ca-rốp ấy à?

- Vâng, đúng. Báo cáo chính ủy, bức điện cho biết nhiều tin rất quan trọng: hôm qua, hồi 23 giờ, địch đã có một cuộc điều quân rất lớn lên đường gồm có xe tăng và bộ binh cơ giới hóa, Những tù binh bị ta bắt khai là thuộc ba sư đoàn trong quân đoàn thiết giáp của Gu-đe-ri-an, Hướng tiến quân của chúng là hướng U-nê-sa Nô-gô-rốt Xê-véc.

Người thiếu tá liếc nhìn đàn thiên nga, rồi nói thêm:

- Theo lời tù binh, các sư đoàn thiết giáp địch hiện nay không đủ quân số,

- Được, -Sê-rê-nít-sen-cô nói - đêm qua tôi đã được biết tin đó rồi.

Thiếu tá nhìn chăm chú khuôn mặt nhăn nheo có đôi mắt to mà hẹp, với nước da đã sáng rất nhiều so với khi còn đang bị sạm đi vì những cơn gió

rét dữ dội trong cuộc chiến tranh Nga - Đức năm 1914, vì những chiến dịch đánh xuyên qua đồng cỏ thời nội chiến. Nom chính ủy mặt trận có vẻ trầm tĩnh, mơ màng.

- Báo cáo chính ủy, xin phép đồng chí tôi về.

- Khoan, thông báo mới nhất của khu trung tâm nói gì?

- Tình hình thu lượm được cho tới bốn giờ, không phút...

- Không phút... Thôi xin anh! - Sê-rê-nít-sen-cô nói - Có thể là ba giờ năm mươi bảy phút chẳng?

- Thưa chính ủy, cũng có thể, -Người thiếu tá mỉm cười - Thông báo không có gì đặc biệt. Trong các khu khác, địch không tỏ vẻ gì hoạt động lắm. Duy có ở phía tây bên vượt sông, chúng đã chiếm làng Mác-si-khi-na Bu-đa và đã nướng một tiểu đoàn rười trong trận này.

- Làng nào? -Sê-rê-nít-sen-cô quay người về phía đồng chí sĩ quan, hỏi,

- Báo cáo chính ủy, làng Mác-si-khi-na Bu-đa.

- Đúng thế chứ? -Sê -rê -nít -sen -cô cất cao giọng nghiêm khắc.

- Đúng hoàn toàn ạ.

Thiếu tá ngừng một lát rồi nói thêm, như một người đang có lỗi bị bắt quả tang:

- Thưa chính ủy, đàn thiên nga kia đẹp quá, Hôm qua, hai con đã chết vì bị máy bay oanh tạc; lũ chim non thì sống sót.

Sê-rê-nít-sen-cô chậm lại cái tẩu đã tắt rồi thả ra một làn khói.

- Đồng chí cho phép?

Sê-rê-nít-sen-cô gật đầu.

Và thiếu tá, sau khi giập đôi gót ủng, lại trở về cơ quan tham mưu, đi ngang qua gốc phong già, nơi người sĩ quan phụ tá của Sê-rê-nít-sen-cô đứng. Đồng chí chính ủy còn rốn lại ngắm đàn thiên nga và những vệt sáng đang tô điểm mặt nước hồ xanh, Rồi đồng chí nói, giọng khàn khàn, hầu như không thành tiếng:

- Ôi! Mẹ ! Ôi ! Lê-ô-nít con ơi, liệu chúng ta có còn bao giờ gặp lại được nhau nữa không?

Một cơn ho sù sụ làm rung chuyển bộ ngực con nhà lính của đồng chí.

Thấy đồng chí quay trở lại phía tòa lầu đài, người sĩ quan phụ tá đang chờ ở đó hỏi:

- Báo cáo chính ủy, có cần cho xe hơi đi đón cụ và cháu không ạ?
- Không. -Sê-rê-nít-sen-cô đáp gọn lỏn.

Thấy vẻ mặt người phụ tá ngạc nhiên, đồng chí nói thêm:

- Đêm qua, Mác-si-khi-na Bu-đa đã bị bọn Đức chiếm rồi.

Hội đồng quân sự họp trong một gian phòng có trần cao xây thành vòm với những cửa sổ dài và hẹp che hai lượt màn. Giữa cảnh tranh tối tranh sáng, tấm dạ đỏ có đính ngù phủ trên bàn nom như dạ đen. Mười lăm phút trước khi họp, người bí thư đang phiên trực vào phòng, bước không một tiếng động trên nền thảm. Anh khẽ nói với người phụ tá:

- Muốc-di-khin, đã có táo cho đại tướng chưa?

Sĩ quan phụ tá trả lời liền thoảng:

- Tôi đã cho đặt, cũng như mọi khi. Họ đã mang Nác- dăng và thuốc lá "Cao nguyên phương Bắc" đến rồi kia.

Người chạy giấy bưng vào một đĩa táo xanh và nhiều chai Nác-dăng. Đồng chí bí thư nói:

- Đặt lên kia, trên chiếc bàn nhỏ ấy.
- Tôi biết rồi, đồng chí bí thư ạ.

Mấy phút sau, thiếu tướng tham mưu trưởng bước vào, vẻ khó chịu và mệt mỏi. Theo sau là một đại tá trưởng phòng tác chiến, tay cầm một cuộn bản đồ. Đại tá người cao mặt đỏ. Thiếu tướng thì trái lại, người đầy đà mà xanh. Nhưng lạ một điều là hai người nom rất giống nhau. Thiếu tướng hỏi người sĩ quan phụ tá đang đứng nghiêm:

- Đồng chí tư lệnh đâu?
- Báo cáo đồng chí, tư lệnh đang gọi đây nói.
- Đã nổi liên lạc được rồi chăng?
- Đã nổi xong cách đây chưa đầy hai mươi phút.

- Pi-ốt Ê-phi-mô-vích, đồng chí xem đấy, - tham mưu trưởng nói - thế mà tay Xtê-mê-khen mà đồng chí vẫn thường ca ngợi cũng chỉ dám hẹn trưa nay mới có thể gọi được.

Đại tá trả lời:



- Nói được sớm thì càng tốt thôi, I-li-a I-va-nô-vích ạ.

Và đồng chí nói thêm, với vẻ nghiêm trang thường thấy ở một người cấp dưới trước cấp trên của mình trong những trường hợp ấy:

- Bao giờ đồng chí mới đi ngủ? Đồng chí thức thế là ba đêm rồi.

- Ôi chao, đồng chí biết đấy, tình hình hiện nay không cho phép nghĩ tới chuyện ngủ được.

Và tham mưu trưởng đi lấy một quả táo trên ghế.

Đại tá đang giở các bản đồ trên bàn cũng đưa tay về phía chông táo. Sĩ quan phụ tá vẫn đứng nghiêm, đưa mắt làm hiệu với đồng chí bí thư đang đứng gần tủ sách.

- Đây rồi, chính nó đây - Tham mưu trưởng nói.

Cúi xuống tấm bản đồ, đồng chí ngấm mũi tên xanh lớn chỉ hướng tiến của binh đoàn thiết giáp Đức thọc vào trong cái hình bán nguyệt tô màu đỏ là trận địa phòng ngự của quân ta. Đồng chí cắn một miếng táo.

- Ôi, táo quáì gì mà chua rụng cả răng!

Đại tá cũng cắn vào quả táo của mình và nói nhanh:

- Chẳng phải ngoa, đúng là giấm!

Và đồng chí bực mình hỏi người phụ tá:

- Này, đồng chí không kiếm được cái gì khá hơn cho hội đồng quân sự à?

Tham mưu trưởng cười:

- Pi-ốt Ê-phi-mô-vích ạ, không nên tranh luận về khẩu vị của từng người làm gì. Người ta chủ tâm hện lấy táo này cho đại tướng đó. Biết làm thế nào được, đồng chí ấy ưa táo chua mà.

Cùng cúi xuống bàn, họ nói nho nhỏ:

- Đường giao thông chính của ta đang bị đe dọa. Mục đích cuộc hành quân của địch đã lộ rõ. Chà, cứ xem đây này, đúng là chúng định khuỷp lấy sườn trái của ta rồi còn gì nữa!

- Đâu nào! -Thiếu tướng trả lời -Có thể là quân ta đang có cơ bị uy hiếp bao vây thôi.

Họ vừa đặt những quả táo ăn dở xuống bàn và đứng thẳng người lên thì tư lệnh trưởng mặt trận Ê-rê-min đến. Đó là một con người dong dong, khô

khô, tóc hoa râm húi trọc. Đồng chí bước vào, ủng nện cồm cộp, không đi trên thảm như mọi người mà đi ngay trên sàn ván đánh xi kêu ken két.

- Chào các đồng chí, chào các đồng chí - Tư lệnh trưởng nói.

Rồi nhìn tham mưu trưởng chòng chọc, đồng chí hỏi:

- I-li-a I-va-nô-vích, đồng chí có vẻ mệt lắm nhỉ?

Thường ngày, tham mưu trưởng vẫn gọi tư lệnh trưởng bằng tên và tên đệm của đồng chí ấy - Vích-to Ăng-đơ-rê-i-ê-vích -nhưng giờ đây, hội đồng quân sự sắp họp một cuộc họp quan trọng thì đồng chí đồng dạc trả lời:

- Báo cáo đại tướng, tôi cảm thấy rất khỏe. Đồng chí cho phép báo cáo tình hình?

- Đồng chí cứ nói. Cũng vừa vặn chính ủy đến rồi kia.

Sê-rê-nít-sen-cô bước vào, yên lặng chào mọi người rồi ngồi xuống một chiếc ghế bên góc bàn.

- Khoan cái đã. -Tư lệnh trưởng nói.

Và đồng chí mở toang cửa sổ.

- Tôi đã dặn đồng chí mở các cửa sổ ra rồi kia mà! Tư lệnh trưởng nghiêm khắc bảo đồng chí bí thư.

Theo như lời tham mưu trưởng báo cáo thì tình hình rất nghiêm trọng. Chiến tranh đang ở giai đoạn quyết liệt, quân đội phát-xít Đức đã thọc những mũi nhọn vào sườn và lăm le bao vây chúng ta, còn quân ta thì phải rút về những vị trí mới. Nhiều trận huyết chiến kéo dài ở từng bến vượt sông, từng ngọn đồi. Tuy nhiên, địch thì cứ tiến, còn ta thì cứ lùi.

Địch chiếm nhiều thành phố và nhiều miền rộng lớn. Đài phát thanh và báo chí phát-xít ngày ngày loan báo những trận chiến thắng mới. Bộ máy tuyên truyền quốc xã sướng điên lên. Bên ta cũng có những người chỉ nhìn thấy một mặt là: quân Đức tiến, quân Liên-xô lùi. Và họ chẳng tin tưởng tương lai có điều gì tốt lành cả, Tờ báo Phôn-kít-se Bê-ô-bắc-te<sup>5</sup> in những đầu đề đó to tướng, trong các câu lạc bộ phát-xít vang lên những bài diễn thuyết say sưa, các thiếu phụ Đức chờ chồng trở về, chuyện ấy dường như chỉ ngày một ngày hai hoặc tuần này tuần tới nữa mà thôi.

Báo cáo viên, tham mưu trưởng và tham mưu phó, đại tá, tư lệnh trưởng và chính ủy mặt trận, tất cả đều trông thấy mũi tên xanh lớn chĩa vào thân mình to lớn của đất nước xô- viết. Với đại tá, nó thật có vẻ đáng sợ, dữ dội, không gì cưỡng nổi, lao đi trên mặt giấy kẻ ô vuông, Tư lệnh trưởng thì biết rõ hơn mọi người đứng xung quanh đồng chí về những sư đoàn và trung đoàn dự bị, về những cánh quân bố trí sâu trong hậu phương và đang từ phía đông tiến sang phía tây; đồng chí hình dung rất rõ những tuyến phòng ngự, chiều sâu các nếp đất, những chiếc cầu mỏng manh ghép bằng thuyền của quân Đức, những con sông nhỏ nước chảy xiết, những đầm lầy thụt lún, nơi đồng chí sẽ chạm trán với xe tăng địch. Với đồng chí, chiến tranh không phải chỉ tiến hành trên những ô bản đồ, đồng chí chiến đấu là chiến đấu trên đất Nga, trên một dải đất bao phủ bởi những khu rừng âm u, những đám sương mai, những buổi hoàng hôn mờ ảo, những ruộng gai trồng dày không người cắt, những ruộng lúa mì mọc cao, những ụ rơm, những vựa thóc, những xóm làng mọc trên những bờ sông khúc khuỷu, những vực khe um tùm bụi rậm. Đồng chí nhìn rõ chiều dài những con đường liên xã và những lối hẻm gập ghềnh, nhìn rõ những đám bụi, những trận gió, những cơn mưa, những nhà ga nhỏ bị bom khoét, con đường lún ở những nơi tàu tránh. Và mũi tên xanh kia không làm cho đồng chí khiếp sợ hay hoang mang gì hết. Đó là một vị tướng vô cùng gan dạ, yêu quý nước mình, biết rõ nước mình, một vị tướng nắm vững nghệ thuật chiến đấu. Đồng chí chỉ mong muốn được tấn công. Vậy mà đồng chí lại đang phải rút lui, điều đó làm đồng chí chán ngán.

Tham mưu trưởng là giáo sư ở học viện quân sự, có đủ mọi đức tính của một nhà bác học, một người am hiểu các vấn đề chiến thuật và các giải pháp chiến lược. Thông hiểu lịch sử chiến tranh, đồng chí vốn ưa phát hiện những chỗ giống nhau và khác nhau giữa các chiến dịch hiện đại và các trận đánh khác của các thế kỷ 20 và 19. Có đầu óc minh mẫn và chẳng giáo điều tí nào, đồng chí đánh giá cao khả năng điều khiển chiến đấu của bọn tướng lĩnh Đức, tính cơ động của bộ binh phát-xít và sự phối hợp khéo léo của không quân phát-xít với lục quân. Đồng chí đang buồn vì quân ta phải

rút. Đồng chí có cảm giác mũi tên xanh kia cắm ngay vào trái tim chiến binh Nga của mình.

Trưởng phòng thông tin của cơ quan tham mưu quan niệm về chiến tranh tùy theo từng loại bản đồ quân sự. Cái thực tại duy nhất đối với đồng chí là những ô kẻ trên tấm bản đồ tỷ lệ một phần hai mươi nghìn, và đồng chí luôn luôn nhớ đúng con số những bản đồ mới đã được thay trên các bàn làm việc của đồng chí, những đường đèo ghi dấu chì xanh đỏ. Đồng chí có cảm giác chiến tranh diễn biến theo các bản đồ, chiến tranh là do các cơ quan tham mưu tiến hành, những mũi tên xanh vạch hướng đi của các đoàn quân cơ giới Đức đang vận động theo những quy luật toán học. Trong sự vận động ấy, đồng chí chỉ thấy có toàn những quy luật hình học.

Chính ủy mặt trận Sê-rê-nít-sen-cô là một con người trầm tĩnh, ít bộc lộ. Người ta đã gọi đồng chí là "tướng Cu-tu-dốp của chiến sĩ". Giữa những giờ phút chiến đấu quyết liệt nhất, một không khí phẳng lặng vẫn đi liền với con người không khi nào vội vã, với cử chỉ từ tốn và khuôn mặt đăm chiêu thoáng vẻ buồn ấy. Người ta nhớ, người ta nhắc lại những câu trả lời ngắn gọn và tinh quái, những từ ngữ sắc và mạnh của đồng chí. Người ta quen thuộc đồng chí lắm, thuộc cái dáng to mập và vóc người đẹp đẽ của đồng chí.

Đồng chí thường đi chơi không vội vã, miệng hút tẩu thuốc, vẻ mơ màng. Hoặc ngồi trên một chiếc ghế trong vườn, sầm mặt lại mà suy nghĩ triền miên. Và nom thấy con người có gò má cao, đôi mắt lim dim, trán nhăn lại, miệng ngậm chiếc tẩu ngắn ấy, ai nấy, dù là chiến sĩ hay sĩ quan, cũng đều cảm thấy, thoải mái vững tâm.

Trong khi tham mưu trưởng báo cáo, Sê-rê-nít-sen-cô cứ ngồi yên, đầu cúi xuống, và người ta khó mà có thể quyết đoán được đồng chí đang chú ý nghe báo cáo hay đang thả mình theo những ý nghĩ riêng. Chỉ có một lần, đồng chí đứng dậy, lại gần tham mưu trưởng và nhìn tấm bản đồ.

Sau cuộc báo cáo, tư lệnh trưởng mặt trận hỏi thiếu tướng và đại tá một thôi liền, thỉnh thoảng đồng chí lại nhìn chính ủy, ngóng chờ chính ủy tham gia thảo luận. Chốc chốc, đại tá lại rút ở túi ra một chiếc bút máy, vạch thử

cái ngòi trên lòng bàn tay, rồi lại gài bút vào chỗ cũ. Sê-rê-nít-sen-cô chăm chú theo dõi ông ta. Tư lệnh trưởng đi lại trong căn phòng, chân bước mạnh làm cọt kẹt sàn gỗ, vẻ mặt đồng chí sa sầm: xe tăng Đức sắp chọc thủng sườn trái một trong các quân đoàn của đồng chí.

- Này, Vích-to Ăng-đơ-rê-i-ê-vích, - chính ủy mặt trận bỗng nói - thuở bé đồng chí đã quen đi nhót táo xanh ở các vườn hàng xóm. Cái khẩu vị ấy, cho tới nay đồng chí vẫn còn giữ, làm cho người ta phải khổ vì đồng chí!

Mọi người nhìn những trái táo ăn dở đặt bên cạnh. Tiếng cười rộ lên.

- Không nên chỉ lấy toàn có táo xanh thôi! Của đáng tội, ăn không ra cái gì thật! - Ê-rê-min nói.

Đồng chí bí thư tùm tùm trả lời:

- Báo cáo đại tướng, rõ.

Sê-rê-nít-sen-cô lại nói:

- Gì đây?

Đồng chí lại gần tấm bản đồ và hỏi tham mưu trưởng:

- Đồng chí đề nghị ta nên bố trí trên vị trí đó à?

-Thưa chính ủy, vâng. Vích-to Ăng-đơ-rê-i-ê-vích cho rằng ở địa điểm đó chúng ta sẽ có thể phát huy được mạnh mẽ các phương tiện phòng ngự của chúng ta và đạt tới hiệu quả cao nhất.

- Đúng thế. - Tư lệnh trưởng nói – Để có thể thực hiện kế hoạch này tốt hơn đồng chí tham mưu trưởng đề nghị cho phản công trong khu vực Mác-si-khi-na Bu-đa và chiếm lại làng đó. Đồng chí chính ủy nghĩ thế nào?

- Chiếm lại Mác-si-khi-na Bu-đa à? - Sê-rê-nít sen- cô hỏi.

Và trong giọng nói của đồng chí có một âm điệu khiến mọi người đều phải quay cả lại. Đồng chí rít mấy hơi liền ở chiếc tẩu sắp tắt, xua tan làn khói thuốc rồi không nói một lời, cứ nhìn dán mắt vào tấm bản đồ.

- Không được, tôi không đồng ý.

Rồi vừa lướt đầu tẩu trên bản đồ đồng chí vừa cắt nghĩa tại sao đồng chí lại cho trận đánh đó là không có tác dụng.

Đại tướng đọc cho chép một mệnh lệnh tăng cường những bộ đội ở sườn trái và củng cố các đơn vị của quân đoàn Xa-ma-rin. Đồng chí ra lệnh cho

một trong những đội dự bị bộ binh cơ giới của mình đi chặn các xe tăng Đức.

- Chà! Tay chính ủy mà mình sẽ điều về đơn vị này cũng phải biết! - Vừa ký vào bản mệnh lệnh tiếp sau tư lệnh trưởng, Sê-rê-nít-sen-cô vừa nói vậy.

Vừa lúc đó, có một tiếng bom nổ, lại tiếp luôn một tiếng nữa, Người ta nghe thấy các khẩu cao xạ cỡ nhỏ bắn lên nhịp nhàng. Trong căn phòng, không một ai ngoảnh đầu nhìn ra phía cửa sổ. Chỉ có tham mưu trưởng nói với đại tá giọng đanh lại:

- Cứ điệu này, chỉ hai ba phút nữa là thành phố sẽ có hiệu báo động máy bay.

Sê-rê-nít-sen-cô bảo đồng chí bí thư:

- Đồng chí Oóc-lốp-xki, cho gọi Bô-ga-rép,

- Báo cáo chính ủy, đồng chí ấy đã tới.

- Tốt. - Sê-rê-nít-sen-cô nói.

Và bước ra khỏi căn phòng, đồng chí bảo Ê-rê-min:

- Thế nào, đồng ý về cái khoản táo rồì chứ?

- Đồng ý, đồng ý. - Tư lệnh trưởng mặt trận trả lời - Tôi sẽ bảo lấy đủ các loại táo thích hợp.

- Phải đấy. - Sê-rê-nít-sen-cô vừa tiến ra cửa vừa nói, theo sau là thiếu tướng và đại tá đang tùm tùm.

Trước khi đi khỏi phòng, Sê-rê-nít-sen-cô tiện thể bảo đại tá:

- Đồng chí đại tá, cần gì phải làm tội chiếc bút máy của đồng chí như thế. Không lưỡng lự gì cả. Chúng ta nhất định sẽ đánh bại bọn Đức.

Oóc-lốp-xki, đồng chí bí thư của hội đồng quân sự, xưa nay vẫn cho mình là tay hiểu đời; nhưng riêng về tình cảm của chính ủy mặt trận đối với Bô-ga-rép thì anh chịu không sao hiểu nổi. Là một quân nhân lão thành đã phục vụ trên hai mươi năm trong quân đội, chính ủy mặt trận bao giờ cũng tỏ vẻ hơi hoài nghi đối với những sĩ quan và chính trị viên trừ bị được gọi ra tái ngũ. Duy chỉ có Bô-ga-rép là được đồng chí coi như một ngoại lệ, và đó chính là điều mà đồng chí bí thư không sao hiểu nổi.

Mỗi lần nói chuyện với Bô-ga-rép, con người chính ủy mặt trận lại khác hẳn đi, mất hẳn cái tính kín đáo. Một lần, đồng chí còn ngồi lại nói chuyện

với Bô-ga-rép đến tận tảng sáng. Đồng chí bí thư thật không thể nào ngờ: Lần ấy, chính ủy mặt trận đã nói sôi nổi, nói nhiều, nói to; đồng chí đã nêu nhiều câu hỏi và cho biết quan điểm của mình. Thoạt vào đồng chí bí thư đã có thể thấy ngay được là hai người đều đang bốc; không phải họ tranh luận mà là họ đang bàn bạc về một vấn đề rất quan trọng đối với họ.

Dời phòng họp, nom thấy Bô-ga-rép đang đứng nghiêm, chính ủy không mỉm cười như mọi khi nữa. Chính ủy đến gần anh, vẻ nghiêm khắc, nói với anh bằng một giọng mà đồng chí bí thư chưa bao giờ thấy ở chính ủy ngay cả trong những dịp duyệt binh trọng thể nhất:

- Bô-ga-rép, đồng chí được chỉ định làm chính ủy ở một đơn vị bộ binh đã được Bộ tư lệnh giao cho một nhiệm vụ rất quan trọng.

Bô-ga-rép trả lời:

- Xin cảm ơn sự tín nhiệm của các đồng chí.

## **THÀNH PHỐ TRONG BUỔI HOÀNG HÔN**

Trước chiến tranh, Xê-mi-ôn I-nha-chi-ép, chiến sĩ thuộc đại đội bộ binh I, một gã trai vóc người chắc nịch, sống ở một nông trang tập thể vùng Tu-la. Một đêm anh đang ngủ trong nhà chứa rơm thì người ta đưa lệnh động viên tới. Cũng đúng giờ ấy, một tin điện thoại báo cho Bô-ga-rép biết ngày hôm sau anh phải có mặt ở Tổng cục Chính trị Hồng quân. I-nha-chi-ép thường ưa nhắc lại những kỷ niệm ấy với chúng bạn:

- Chà, thật là tiền ra tiền! Buổi tối, ba anh trai tớ làm việc ở nhà máy chế tạo súng máy đều cùng với vợ đến tiền tố, cả tay tổ trưởng thợ máy ở trạm máy kéo nữa. Chúng tớ đã uống một chầu rượu ra trò và hát.

Giờ đây nhớ lại, anh thấy cuộc tiền đưa ấy đến là vui vẻ, linh đình, nhưng thật ra khi từ biệt nhau, phải nhìn mẹ anh khóc lóc và cha già của anh cố làm ra vẻ bình tĩnh thì đâu có phải là chuyện dễ chịu.

- Xê-mi-ôn, nhìn đây, - ông cụ nói - đây là hai chiếc huân chương Thánh Ghê-oóc-ghi bằng bạc. Trước, tao còn hai chiếc khác bằng vàng nữa kia, tao đã đem cúng vào kỳ mua công trái "vì tự do" rồi. Mà hãy nhìn tao đi, nhìn bố mày đi; lão công binh già này đã từng giật đổ một chiếc cầu với cả một trung đoàn Đức ở trên ấy đấy.

Tuy ông cụ cố làm ra vẻ bình tĩnh nhưng trong thâm tâm ông, ông vẫn muốn khóc cùng với đám phụ nữ trong nhà. Trong năm người con trai, Xê-mi-ôn là đứa vui tính, dễ thương, được ông yêu nhất.

Xê-mi-ôn muốn lấy Ma-ru-xi-a Pê-xô-si-na, con gái ông chủ tịch nông trang tập thể. Cô ta theo học lớp kế toán ở thành phố Ô-đô-i-ép, tới ngày mồng một tháng bảy cô ta sẽ trở về nhà. Chị em bạn và nhất là mẹ cô đã nhiều lần bảo cô dè chừng. Họ thấy Xê-mi-ôn I-nha-chi-ép là một người đàn ông ít đứng đắn và quá ham vui. Gã mê hát, nhảy, thích rượu, thích chơi đùa. Người ta bảo gã không thể nào yêu chân thành và chung thủy được. Ma-ru-xi-a bèn trả lời:

- Mặc kệ, các bạn ạ; tôi đã yêu anh ta đến nỗi hễ cứ nom thấy anh là chân tay tôi đã bủn rủn rồi. Anh ta đã làm cho tôi mê như điên điên.

Chiến tranh vừa bùng nổ, Ma-ru-xi-a xin phép trên cho nghỉ hai ngày. Cô đi ba mươi cây số chỉ trong một đêm để về nhìn lại người chồng chưa cưới. Tảng sáng về tới nhà, cô được biết những người có lệnh động viên đã được chuyển tới ga xe lửa từ hôm trước. Thế là, không nghĩ gì hết, cô lại đi mười tám cây số tới nhà ga, nơi bộ đội tập hợp. Đến đây, cô được biết đoàn tàu đã chạy đi hướng nào không rõ. Một trung úy bảo cô: "Bí mật quân sự". Cô bỗng thấy bủn rủn, chỉ còn đủ sức bước tới nhà một bà người quen làm việc ở phòng ghi nhận hành lý. Buổi chiều, bố Ma-ru-xi-a phải tới tìm cô để đưa cô về nhà.

Chẳng mấy chốc, I-nha-chi-ép đã được anh em trong đại đội chú ý. Mọi người đều biết anh chàng tráng kiện, vui tính, không biết mệt ấy. Đó là một tay lao động cù, biết sử dụng thành thạo bất cứ một dụng cụ nào. Anh làm việc dễ dàng và mãi mê đến nỗi chỉ nhìn anh cũng đã cảm thấy muốn nắm lấy chiếc rìu, chiếc cưa, chiếc xẻng để làm theo anh rồi. Giọng anh hát hay và anh biết nhiều bài hát cổ học được của mẹ Bô-gát-si-kha. Mẹ là một người rất ít giao du, cấm cửa không cho ai lạ vào nhà. Có hồi mẹ hăm mình trong im lặng như vậy tới suốt một tháng. Đến nỗi đêm đến mẹ mới dám ra giếng lấy nước để khỏi phải trả lời những tràng câu hỏi của những bà người làng. Bà con đều lấy làm lạ không hiểu vì sao chỉ riêng có mình I-nha-chi-



ép là được mục đối xử khác với mọi người, mục kể chuyện cho anh nghe, dạy cho anh hát.

Một thời gian, I-nha-chi-ép đã từng làm việc với mấy người anh ở xí nghiệp Tu-la nổi tiếng, nhưng chỉ được ít lâu anh lại bỏ việc trở về nông thôn. "Tôi không thể không sống ở ngoài trời được. - Anh nói - Được bước trên đất của chúng ta đối với tôi là một nhu cầu, chẳng khác gì nhu cầu ăn bánh uống nước. Thế mà đất ở trên Tu-la lại bị lát đá kín mất cả".

Anh thường đi dạo qua cánh đồng, xuyên rừng, dọc theo bờ sông. Anh đem theo một chiếc cần câu hoặc một khẩu súng săn cò khố, nhưng chỉ là để cho có hình thức, cho mọi người khỏi chế. Thường thường anh đi nhanh. Đôi lúc anh dừng chân nghe chim hót, lắc lắc đầu, rồi thở dài, xong lại đi. Hoặc giả anh trèo lên một ngọn đồi cao sừng sững bên sông, phủ kín cây dẻ, rồi cất tiếng hát. Và mắt anh cứ long lanh như say rượu. Giá ở làng thì anh đã bị coi là một tay lập dị, và nếu anh không có sức khỏe và cái tài khéo léo nhất mực khiến chung quanh đều phải mến phục thì hẳn là mọi người sẽ chế nhạo anh, khi họ nhìn thấy anh cứ khoác cây súng trên vai mà đi chơi như vậy. Anh có thể lập mẹo trêu người khác để mua vui, có thể uống rượu thùng bát chi thành mà vẫn không say, có thể kể một sự tích thú vị hoặc một câu chuyện nhỏ pha chút ít ranh ma: anh chưa bao giờ tỏ ra bủn xỉn về khoản thuốc mời người nào ngồi chuyện trò cùng anh. Vừa về đại đội, anh đã thu hút ngay được cảm tình của mọi người và Moóc-vi-nốp, tay thượng sĩ lầm lì ít nói, đã phải bảo anh, vừa ra về mến phục vừa thoáng chút chê trách:

- Ồ, mà quả là cậu có một tâm hồn rất là Nga, I-nha-chi-ép ạ.

Anh thân nhất với hai người đồng đội: Xê-đốp, thợ nguội ở Mát-xcơ-va, và Rô-đim-xép, xã viên nông trang tập thể vùng Ri-a-dan, thuộc thế hệ 1905, người mập, mặt rám nắng. Rô-đim-xép đã để vợ và bốn con ở nhà.

Thời gian gần đây, đơn vị của họ làm nhiệm vụ dự bị, đóng tại ngoại thành. Một số anh em bộ đội đã vào trú trong những căn nhà không người ở. Thành phố hiện có nhiều loại nhà ấy lắm. Trong số 14 vạn dân, hơn mười vạn đã tản cư vào sâu trong hậu phương. Người ta đã di chuyển nhà máy nông cụ, các xưởng sửa chữa toa tàu và một nhà máy diêm lớn. Một

không khí âm đạm bao trùm lên tất cả: những tòa nhà bỗng nhiên im ắng như tờ trong các xí nghiệp, những ống khói không còn nhả khói, những đường phố vắng ngắt trong khu công nhân, những quán hàng màu xanh da trời nơi vừa bán kem mới đây. Anh lính giữ trật tự giao thông, tay nắm bó cờ ngũ sắc, thường vào một trong những ngôi quán này để trú mưa. Qua cửa sổ các căn nhà bị bỏ trống, còn thấy những chậu trồng những nhánh hoa đã phai màu: hoa sung lá nặng trĩu, hoa tử dương và hoa giáp trúc đào đã vàng úa. Những chiếc cam-nhông quân sự ẩn dưới bóng cây quen thuộc viền lấy đường phố; những xe bọc sắt sơn xanh vàng nham nhở chạy qua các vườn trẻ vắng tanh còn điểm những đồng cát vàng nhạt; tiếng còi xe nghe giống tiếng chim săn mồi the thé. Vùng ngoại thành đã bị thiệt hại nặng vì các trận bom. Người nào đến gần thành phố cũng đều thấy những bức tường của một nhà kho bị thiêu hủy, còn mang một hàng chữ lớn đen những khói: "dễ cháy".

Các hiệu ăn, một nhà máy nước ngọt nhỏ, các hàng thợ cạo vẫn tiếp tục hoạt động trong thành phố. Sau cơn mưa, nước long lanh trên lá cây, nước óng ánh trong các vũng dưới đường, khí trời dịu dịu, trong trẻo. Người ta có cảm tưởng, một cảm tưởng chỉ thoáng qua rồi lại mất, rằng không phải là đất nước đang gặp cơn tai họa khủng khiếp, không phải là kẻ địch đang chỉ còn cách nhà người ta ở có năm mươi cây số. Các cô gái và các chiến sĩ Hồng quân nhìn nhau; các ông già ngồi rên trên ghế ở các khoảnh vườn nhỏ; trẻ em thì chơi với cát phòng bom cháy.

Được ở cái thành phố xanh um và gần như bỏ trống này, I-nha-chi-ép rất thú. Anh đâu có cảm thấy nỗi buồn ủ rũ của những người dân còn ở lại. Anh không để ý thấy những đôi mắt ảo não, lo lắng hướng vào khuôn mặt của mỗi quân nhân đi ngang qua. Anh không nghe thấy các bà già khóc thút thít; anh không biết các ông cụ ban đêm bị mất ngủ. Đứng bên cửa sổ, các cụ dõi con mắt ướt át nhìn vào đêm tối. Mối các cụ nhọt nhạt lẩm nhảm cầu nguyện. Các cụ lại bên các con gái của mình đang khóc và rú lên trong giấc ngủ thảng thốt, lại bên các đứa cháu đang quấy cựa, kêu rên. Rồi các cụ lại quay ra cửa sổ, lo lắng muốn biết những chiếc cam-nhông của ta biến đi trong đêm về hướng nào.

10 giờ đêm, đơn vị được lệnh báo động. Các chiến sĩ lái xe mở máy kêu ì ì. Nhân dân kéo ra đứng ở các ngưỡng cửa, im lặng nhìn bộ đội chuẩn bị lên đường. Một bà cụ người Do-thái, nom giống một con bé gầy guộc, đầu và vai phủ một tấm khăn len dày, hỏi các chiến sĩ:

- Các đồng chí ơi, chúng tôi nên ở lại hay là cũng nên đi nốt?

- Mẹ muốn đi đâu kia mẹ? - Anh chàng Gia-vê-lép vui tính hỏi - Với cái tuổi chín mười của mẹ, mẹ chẳng cuốc bộ được bao xa đâu!

Bà cụ ngán ngẩm gật đầu. Cụ đứng gần một chiếc cam- nhông sáng lên trong một ánh đèn pha xanh. Cụ lấy một đầu tấm khăn san chùi cho cái chắn bùn của chiếc xe, nhẹ nhẹ như thể sờ vào bát đĩa thờ vậy. I-nha-chi-ép để ý thấy cử chỉ của bà cụ. Và đột nhiên lòng anh chứa chan thương hại. Như đoán được niềm trắc ẩn ấy, bà cụ òa khóc.

- Làm thế nào bây giờ, làm thế nào bây giờ? Các đồng chí đi đấy có phải không?

Tiếng súng nổ át tiếng kêu yếu ớt của cụ, và cụ khẽ nói tiếp, không ai nghe thấy cả:

- Chồng tôi bị bại liệt; ba con trai tôi ở bộ đội; hôm qua, lại đến đưa út đi gia nhập dân quân. Các con dâu tôi tản cư theo nhà máy. Tôi biết làm gì bây giờ, các đồng chí?

Trong sân, một trung úy gọi I-nha-chi-ép:

- I-nha-chi-ép, ba người sẽ ở lại tới sáng để đi theo chính ủy. Trong số đó có đồng chí.

- Báo cáo trung úy, rõ. - I-nha-chi-ép vui vẻ trả lời.

Anh không mong gì hơn là được ở lại thành phố đêm nay. Chả là anh rất ưa cô gái tản cư Vê-ra. Nàng làm công vụ ở trụ sở, ban biên tập tờ báo địa phương. Quá 11 giờ đêm, nàng từ nơi làm việc trở về nhà, những khi ấy I-nha-chi-ép thường đợi nàng ở trong sân. Anh thích ngồi trên một chiếc ghế, bên cô gái dong dỏng, có đôi mắt đen và tấm thân đầy đặn ấy, nghe nàng nói tiếng nói êm dịu miền U-cơ-ren. Nàng không ngớt thở dài mà kể cho anh nghe nàng đã sống ở Pơ- rốt-xcu-rốp trước chiến tranh như thế nào, nàng đã trốn bọn Đức ra đi giữa ban đêm như thế nào, chỉ mang theo có một chiếc áo dài và một túi nhỏ bánh bít-cốt. Nàng để cha mẹ già và em trai

nhỏ ở lại nhà; khi nàng qua cầu sông Xô với một đoàn người tản cư, cầu đã bị ném bom dữ dội. Nàng chỉ nói chuyện chiến tranh, chuyện những người bị giết trên các nẻo đường, những trẻ em bị chết, những đám cháy ở các xóm làng. Một nỗi buồn vô hạn đọng trong đôi mắt đen của nàng. Khi I-nha-chi-ép ôm lấy người nàng, nàng gạt tay anh chàng ra mà nói:

- Sao lại làm thế? Ngày mai anh đi một ngả, em đi một ngả, anh sẽ không nghĩ tới em nữa, còn em rồi cũng sẽ quên anh thôi,

- Thế thì có sao? - Gã nói - Rất có thể anh sẽ không quên em đâu.

- Có chứ, anh sẽ quên em. Chao ôi! Giá như anh biết em từ trước, anh sẽ được nghe em hát biết bao nhiêu là bài hát hay. Giờ thì bụng dạ em lại để cả vào chuyện khác mất rồi,

Và nàng tiếp tục gạt tay I-nha-chi-ép. Tuy nhiên, anh chàng vẫn thích ngồi gần nàng, anh hy vọng cuối cùng nàng sẽ đổi ý và sẽ không khước từ mối tình của anh. Hồi này, anh chỉ còn thỉnh thoảng mới nghĩ tới Ma-ru-xi-a Pê-xô-si-na, và anh thấy hình như một khi anh đã đi chiến đấu mà lại đắm mê một cô gái đẹp nào đó thì cũng chẳng phải là tội to gì lắm. Khi Vê-ra cất tiếng nói, anh chỉ nghe lơ đãng, anh bị hút vào đôi mày đen màu huyền và đôi mắt xinh của cô gái, anh hít lấy mùi hương của thân nàng.

Cam-nhông chuyển bánh từng chiếc một, hướng về đường đi Séc-ni-gốp. Chúng chạy thành một hàng dài trước chiếc ghế I-nha-chi-ép đang ngồi, và bốn bề đột nhiên tịch mịch. Đêm tối đen, không một vật động đậy. Chỉ có những chòm râu trắng của các ông già và những mái tóc bạc của các bà lão in thành những vệt sáng trên các khung cửa sổ.

Trời sao toát lên một vẻ bình yên bất tận. Chốc lát, lại một vì sao đổi ngôi lóe sáng, và những con người của chiến trận có cảm giác nó đã bị một máy bay chiến đấu nào bắn rơi.

Cuối cùng, Vê-ra đã đến. I-nha-chi-ép cố khuyên nàng ngồi xuống ghế, cạnh mình.

- Em mệt lắm. - Nàng nói.

- Thì em cứ ngồi lại một chút đã nào. - Anh chàng van - Mai anh đi.

Nàng ngồi. Qua bóng đêm, anh ngắm kỹ khuôn mặt nàng. Nàng đẹp và đáng thèm ước đên nỗi anh không thể nào không cất lên một tiếng than thở.

Nàng đẹp, sự thật quá là như thế.

## **BÁO ĐỘNG**

Bô-ga-rép, về suy nghĩ, đang ngồi ở bàn. Sau cuộc trao đổi với trung đoàn trưởng Méc-xa-lốp, anh hùng Liên-xô, anh có một cảm tưởng khó chịu. Trung đoàn trưởng đã tỏ ra lịch thiệp ý tứ, nhưng anh thật không ưa cái giọng quá ư cả quyết của anh ta.

Bô-ga-rép bước vài bước trong phòng, rồi ra gõ cửa buồng ông chủ nhà.

- Cụ chưa ngủ ạ? - Anh hỏi.

- Chưa, chưa. Mời đồng chí vào.

Chủ nhà là một luật sư đã về hưu. Bô-ga-rép đã hai ba lần được nói chuyện với ông. Ông già ở trong một buồng lớn, bề bộn những tạp chí cũ, trên tường toàn những ngăn sách đầy.

- Thưa cụ A-lêc-xây A-lêc-xây-i-ê-vích, tôi xin đến chào cụ. - Bô-ga-rép nói - Sáng mai tôi đi.

- Ô hay! Ô hay! - Ông cụ nói - Rõ chán quá. Trong những ngày kinh khủng đáng sợ này, trời đã cho tôi được gặp người bạn để đàm luận mà tôi vẫn hằng mơ ước từ bao năm nay. Còn sống ngày nào, tôi sẽ còn cảm kích mà nhớ mãi những buổi tối nói chuyện giữa chúng ta đấy.

- Xin cảm ơn cụ. - Bô-ga-rép nói - Tôi có một món quà biếu cụ: một gói chè tàu. Tôi biết tính cụ ưa uống chè.

Bắt tay A-lêc-xây A-lêc-xây-i-ê-vích, Bô-ga-rép trở về phòng mình. Từ khi chiến sự bùng nổ - cách đây chưa xa gì - Bô-ga-rép đã đọc mười cuốn sách về chiến tranh, những tác phẩm đúc kết kinh nghiệm các chiến dịch lớn thời trước. Một đêm, Bô-ga-rép đã từng soi một bài báo vào ánh lửa một đám cháy mà đọc. Đối với anh, đọc cũng cần thiết như uống như ăn.

Nhưng đêm nay, Bô-ga-rép không đọc gì hết. Anh muốn viết thư cho vợ, cho mẹ, cho các bạn anh. Ngày mai, một giai đoạn mới sắp mở ra trong đời anh, và anh chẳng rõ sau này anh có còn thư từ với những người thân của anh được nữa không.

"Em của anh, em yêu, - Bô-ga-rép viết - thế là anh đã được nhận một chức vụ mà anh từng thiết tha mong ước, em còn nhớ chứ, anh đã nói cho

em nghe chuyện ấy trước lúc ra đi..."

Những dòng anh vừa viết làm cho anh mơ màng. Hẳn là cái chức vụ hăng mong ước kia sẽ làm cho vợ anh lo phiền. Vợ anh nghe tin sẽ phải mất ngủ. Có nên cho cô ấy biết không đây?

Cửa hé mở, người thượng sĩ đã đứng ngoài đó. Anh ta nói:

- Báo cáo chính ủy, cho phép tôi vào?

- Được, mời đồng chí vào. Có việc gì thế?

- Báo cáo chính ủy, hiện giờ ở đây còn một chiếc cam- nhông nhỏ và ba chiến sĩ. Xin đồng chí ra lệnh cho biết phải làm những gì ạ?

- Tám giờ sáng, chúng ta sẽ đi. Xe con đang chữa, tôi sẽ đi bằng cam-nhông. Đến chiều, chúng ta sẽ đuổi kịp trung đoàn. Anh em ở lại đều phải có mặt tại nhà, ngủ cùng một chỗ. Đồng chí sẽ trực tiếp kiểm tra tình hình xe cộ.

- Báo cáo chính ủy, rõ.

Rõ ràng người thượng sĩ còn muốn nói thêm điều gì.

Bô-ga-rép nhìn anh, có ý hỏi.

- Báo cáo chính ủy, đèn chiếu đang sục quét trên trời. Chắc chắn sắp có báo động.

Người thượng sĩ bước ra và gọi khẽ:

- I-nha-chi-ép! Cấm không đi đâu đấy nhé, biết không?

- Tôi vẫn ở đây, có bèn mảng đi đâu đâu. - I-nha- chi-ép nói.

- Bèn mảng hay không mình không biết. Lệnh của chính ủy là phải túc trực sẵn ở nhà đấy.

- Báo cáo đồng chí thượng sĩ, rõ.

- Cam-nhông đâu?

- Lẽ tất nhiên là nó vẫn chạy tốt.

Người thượng sĩ nhìn bầu trời lộng lẫy, những ngôi nhà ẩn trong bóng đêm, vừa ngáp vừa nói:

- Nghe này, I-nha-chi-ép, nếu có chuyện gì, nhớ gọi mình dậy.

- Báo cáo đồng chí thượng sĩ, rõ.

I-nha-chi-ép nghĩ: "Chà, tay thượng sĩ này mới dai hử! Hẳn cứ xéo đi ngủ đi, xéo ngay đi cho được việc, còn hơn là cứ sục nháo lên như thế".

Anh quay về bên người con gái, và bất thành linh ghì chặt lấy nàng, anh nói vào tai nàng những lời nồng cháy và trách móc:

- Em giữ mình cho ai vậy? Cho bọn Đức à?

- Ở hay! Nói liều thế! - Nàng bảo.

Và anh cảm thấy nàng không đẩy anh ra nữa, chính nàng còn ôm lấy anh.

- Anh là cứ thế! Chẳng hiểu cái gì cả! - Nàng thầm thì - Em sợ phải yêu anh. Người khác thì còn quên được chứ yêu anh thì không thể nào quên! Cho nên em mới bụng bảo dạ là nếu còn phải khóc thương anh nữa, thì em biết lấy đâu ra nước mắt cho đủ! Cứ như lúc này em cũng chẳng thể ngờ tại sao em lại có nhiều nước mắt đến thế!

Anh không biết trả lời sao. Và chẳng, nàng cũng chẳng chờ anh trả lời. Anh hôn nàng lia lịa.

Từ xa vọng lại từng hồi tiếng còi của một đầu máy xe lửa, rồi một tiếng nữa, lại một tiếng thứ ba nữa.

- Báo động à? - Nàng nói trong tiếng than - Báo động, lại báo động, thế là nghĩa lý gì?

Và lập tức, người ta nghe thấy ngoài xa những tràng súng cao xạ nổ mau. Những luồng sáng đèn pha quét trên vòm trời một cách thận trọng, tưởng đâu chúng sợ sẽ bị móc vào các vì sao mà rách mất tấm thân biên biếc mảnh dẻ của mình; giữa các vì sao, đạn cao xạ nổ thành những cụm mây lóe trắng.

## **CÁI CHẾT CỦA MỘT THÀNH PHỐ**

Rồi sẽ đến một ngày tòa án của các dân tộc vĩ đại mở cửa; ánh sáng mặt trời sẽ khinh bỉ rơi vào khuôn mặt choắt, cái trán thấp và đôi thái dương lõm của Hít-le; tên trùm không quân phát-xít<sup>6</sup>, má xị những mỡ, sẽ cựa quậy nặng nề bên cạnh "Quốc trưởng", trên cái ghế bị cáo ô nhục.

"Xử tử!" - Các bà lão mắt mờ những lệ sẽ nói vậy.

"Xử tử!" - Các trẻ em mà cha mẹ bị chết trong lửa cháy sẽ nói vậy.

"Xử tử!" - Các bà mẹ mất con sẽ nói vậy - "Nhân danh tình yêu đời thiêng liêng mà xử tử!"

"Xử tử!" - Mặt đất bị chúng làm ô uế sẽ nói vậy.

Tro tàn dưới những đồng đồ nát ở các thành phố xóm làng bị thiêu hủy sẽ thét lên: "Xử tử!". Và dân tộc Đức, khiếp sợ, sẽ cảm thấy những cái nhìn khinh bỉ, trách móc đê trũ lên họ, họ sẽ gào lên trong kinh hoàng và hổ thẹn: "Thế là chết, thế là chết!".

Một trăm năm nữa, các nhà sử học sẽ rùng mình nghiên cứu các nhật lệnh được thảo ra một cách tự nhiên và có phương pháp, từ đại bản doanh Bộ tổng tư lệnh Đức gửi cho quân đội, cho các chỉ huy trưởng các phi đội và các chi đội không quân. Kẻ nào thảo ra những cái đó vậy? Những thú vật, những thằng điên, hay những người máy với những ngón tay sắt của các máy tính và các máy tích phân?

Đợt tấn công của máy bay Đức bắt đầu khoảng nửa đêm. Những máy bay trinh sát đầu tiên, bay cao, ném xuống những pháo sáng, vài chùm bom cháy. Những cục lửa nhọt nhọt của pháo sáng treo lủng lẳng ở đuôi dù, bay lơ lửng giữa những khoảng không, khiến các vì sao nhạt đi và biến mất. Một ánh sáng chết tỏa ra, thản nhiên, soi một cách tỉ mỉ và chăm chú những nơi công cộng, những đường, những ngõ trong thành phố. Toàn bộ cái đô thị đang ngủ hiện lên trong ánh sáng ấy: bức tượng thiếu niên thối kèn bằng thạch cao màu trắng, cửa kính các hiệu sách, các chai lọ pha-lê có ánh hồng, xanh bày bên trong cửa kính hiệu thuốc. Trong vườn hoa, những chùm lá đen thẫm ở các ngọn phong cao bỗng sáng lên, giữa bóng đêm nổi bật đường viền của từng chiếc lá và các chú quạ khoang non ngờ nghịch kê hoảng lên trước cảnh đột ngột ấy. Người ta thấy sáng lên những cửa sổ ở các màn che và lọ hoa, hàng cột trước cửa bệnh viện, tấm rèm tiệm ăn tươi tắn, hàng trăm khu vườn nhỏ, hàng trăm chiếc ghế, hàng nghìn nóc nhà nhỏ lợp dốc, những cửa tròn trên các mái gác xép ánh lên kín đáo và những vệt vàng hổ phách bò trên sàn gỗ đánh xi, trong phòng đọc ở thư viện thành phố.

Thành phố đang giữa giấc nồng trải ra dưới ánh sáng trắng, thành phố che chở cho hàng vạn ông già, bà lão, trẻ em và thiếu phụ, thành phố lớn lên đã từ chín thế kỷ; ở đây, ba trăm năm trước đã lập một chủng viện lớn và xây một nhà thờ Gia-tô trắng tinh; ở đây, đã sống biết bao thế hệ sinh



viên vui vẻ: thưở đương thời, hàng đoàn dài xe ngựa chở hàng đã chạy qua đây. Những bác chở bè rậm râu bước chầm chậm trước các ngôi nhà và làm dấu thánh khi nom thấy những nóc tròn của nhà thờ. Thành phố nổi tiếng, đã đánh lui những khu rừng rậm um; nơi làm việc của nhiều tay thợ làm nôi, thợ mộc, thợ thuộc da, làm bánh ngọt, may quần áo, sơn nhà cửa và thợ nề cừ khôi, suốt từ thế kỷ này sang thế kỷ khác. Một đêm tháng tám tối trời, cái đô thị xinh đẹp cổ kính bên bờ sông bỗng nhiên đã bị chất sáng hóa học của các hỏa pháo chiếu rọi.

Ngay từ ban ngày, bốn mươi máy bay ném bom hai động cơ đã được chuẩn bị rất kỹ lưỡng cho cuộc bắn phá. Các thợ máy người Đức, trong bộ quân phục cắt hẹp, đã đổ một chất lỏng trong và mau bốc hơi vào đầy các bầu chứa. Những trái bom nổ sơn đen, xanh, và bom cháy màu trắng bạc được mắc vào thân máy bay theo đúng tỷ lệ quy định cho các cuộc ném bom thành phố. Tên chỉ huy đã nghiên cứu kế hoạch của cuộc tấn công, do phòng tham mưu vạch ra; nhân viên thăm dò khí tượng đã cho biết kết quả thăm dò. Bọn phi công nhai sô-cô-la, hút thuốc lá và gửi về nhà những tấm bưu ảnh với đôi dòng chữ ngô ngộ. Chúng mặc diện, tóc cắt hợp thời trang.

Máy bay nổ giòn. Một loạt đạn cao xạ dày đặc đón chúng. Những luồng đèn pha soi chặn chúng, và chẳng bao lâu, một chiếc máy bay đã bốc lửa. Như thứ đồ chơi bằng bìa cứng bị gãy gập, nó rơi nhào xuống đất, lúc thì chìm lấp trong màu lửa đen kịt, lúc lại nhô ra. Bọn phi công đã đến tầm trông thấy cái thành phố đang ngủ, có hỏa pháo chiếu sáng.

Nhiều tiếng nổ liên tiếp vang động thành phố. Tường đâu đang có động đất, kính trong các nhà bắn tung từng mảnh, vữa tường rơi như mưa, cửa ra vào và cửa sổ cứ tự động mở toang. Những người thiếu phụ ăn mặc phong phanh, tay bồng con, chạy tới hầm trú ẩn.

I-nha-chi-ép nắm lấy tay Vê-ra, kéo nàng lại một cái rãnh đào gần bờ rào. Mấy người dân lẻ tẻ còn ở trong nhà đã xuống đó cả. Ông luật sư già, chủ nhà của chính ủy, thông thả bước ra sân, tay cầm một bó sách buộc dây. Sau khi đã giúp cụ và Vê-ra xuống hào, I-nha-chi-ép lao vội vào nhà. Vừa lúc đó có tiếng một quả bom nổ. I-nha-chi-ép nằm dấn người xuống đất. Bụi gạch vụn bốc đầy sân: căn nhà bên cạnh vừa đổ sập. Một bà kêu:

- Hơi ngạt!

I-nha-chi-ép cúi lên đáp:

- Hơi ngạt nào? Bụi đấy; cứ ở trong hố!

Người thượng sĩ và các chiến sĩ đã thức giấc, xỏ chân vào ủng. Ánh lửa đám cháy chiếu sáng cho họ. Ngọn lửa mới lóe, chưa có khói, làm óng ánh những chiếc gà-mèn bằng sắt trắng... I-nha-chi-ép nhìn các bạn của anh đã mặc quần áo mau chóng và lạng lẽ, nhìn mấy cái gà-mèn, hỏi:

- Các cậu đã lĩnh bữa tối cho tớ chưa?

- À, anh bạn, - Xê-đốp nói - trong khi đằng ấy ngồi ghế để đếm sao với phụ nữ thì chúng tớ lại còn phải đi xoay bữa tối cho đằng ấy nữa ư?...

- Nhanh lên, nhanh lên, - thượng sĩ hét - I-nha-chi-ép đi gọi chính ủy dậy ngay!

I-nha-chi-ép trèo lên tầng gác thứ nhất. Căn nhà cũ kỹ bị tiếng bom rầm rầm làm rung chuyển; các cánh cửa nghiêng kèn kẹt đập vào tường. Trong các chạn, bát đĩa kê lạnh canh ghê rợn, toàn bộ ngôi nhà cổ có người ở đã biết bao năm ấy lúc này thật chẳng khác nào một vật sống đang run lên trước thảm họa kinh khủng giáng xuống các ngôi nhà khác. Chính ủy đứng gần cửa sổ, không trông thấy I-nha-chi-ép vào. Một tiếng nổ nữa làm chuyển đất, vôi vữa bụi rơi xuống ủng ục, tung bụi khô đầy phòng. I-nha-chi-ép hắt hơi. Chính ủy không nghe thấy anh, vẫn đứng yên bên cửa sổ, nhìn thành phố. "Chính ủy cứ thế đấy" - I-nha-chi-ép nghĩ, và anh không khỏi thán phục chính ủy. Cái thân người cao, không nhúc nhích, ngoảnh về các đám cháy đang nhóm lên ấy, thật có sức hút to lớn.

Bô-ga-rép thong thả quay lại. Một ý nghĩ nặng nề, dai dẳng in hằn trên nét mặt anh. Đôi má hõm, đôi mắt đen, đôi môi co vào, tóm lại là toàn bộ con người anh đang căng lên, biểu hiện một sự cố gắng phi thường. "Nghiêm như một bức tượng thánh" - I-nha-chi-ép nhìn thủ trưởng của mình mà nghĩ vậy.

- Báo cáo chính ủy, - anh nói - đồng chí nên đi khỏi nơi này. Bom nổ gần lắm. Căn nhà này mà bị trúng thì một mảnh cũng chẳng còn.

- Tên đồng chí là gì? - Bô-ga-rép hỏi.

- Báo cáo chính ủy, I-nha-chi-ép ạ.

- Đồng chí I-nha-chi-ép, đồng chí hãy truyền lệnh của tôi cho đồng chí thượng sĩ: Phải giúp đỡ bà con nhân dân. Đồng chí nghe thấy tiếng đàn bà kêu đấy chứ?

- Báo cáo chính ủy, rõ. Có chữa cháy cũng chẳng ăn thua gì mấy ạ. Phần lớn các nhà bằng gỗ đều khô nỏ, cứ bốc cháy hàng trăm chiếc một. Chẳng có ai để mà dập tắt cả. Thanh niên thì đi tản cư hoặc vào dân quân, chỉ còn có người già và con trẻ ở lại.

Chính ủy nói, không có chuyển tiếp gì hết:

- Đồng chí I-nha-chi-ép, đồng chí hãy nhớ lấy đêm nay, nhớ lấy thành phố này, các cụ già và các trẻ nhỏ này.

- Thưa đồng chí chính ủy, những chuyện như vậy quên sao được.

I-nha-chi-ép ngó khuôn mặt sa sầm của Bô-ga-rép và nhắc lại:

- Thưa chính ủy, quả thật là thế, quả thật là thế.

Rồi anh hỏi:

- Đồng chí cho phép tôi chỉ ít cũng được lấy chiếc ghi-ta treo trên tường kia chứ ạ? vì đằng nào ngôi nhà này cũng sắp bốc cháy đến nơi. Anh em chiến sĩ nghe tôi đánh đàn thích lắm ạ.

- Nhưng nhà đã cháy đâu. - Bô-ga-rép nói nghiêm khắc.

I-nha-chi-ép ngó chiếc ghi-ta lớn, thở dài, rồi ra cửa. Bô-ga-rép xếp một số giấy má vào xà-cột, khoác áo tơi, rồi sau khi đã đội lại chiếc cát-két, anh lại quay về bên cửa sổ;

Thành phố bốc cháy. Một thứ khói đỏ, dầm những tàn lửa, dâng cao trên trời; những ánh lửa màu gạch sẫm đập dờn trên nóc chợ. Hàng nghìn đám lửa trắng, da cam, vàng, đỏ tía, biêng biếc bao phủ thành phố, hết như một chiếc mũ lông khổng lồ. Lá cây quặn lại, úa đi. Trong không trung nóng giãy, hàng đàn chim câu và quạ bay trốn khỏi tổ của chúng cũng đang làm mồi cho lửa. Những nóc nhà tôn sáng rực, bị nung trắng lên quẩn đi, kêu rảng rảng. Từ các cửa sổ bề bộn những chậu hoa bốc lên những làn khói màu trắng như sữa hoặc đen rợn người, hồng hồng hoặc xám như tro. Khói lượn lờ, cuồn cuộn, bay lên thành những sợi vàng mỏng manh, thành những dải hung hung, hoặc tóe lên đột ngột như một đám mây to tướng dữ dội từ một lồng ngực khổng lồ khạc ra. Khói phủ lên trên thành phố một tấm khăn

liệm, trườn trên mặt sông và dưới các lòng khe, mắc thành cụm trên các ngọn cây trong rừng.

Bô-ga-rép bước xuống. Trong chảo lửa mênh mông, trong khói, giữa tiếng bom nổ, tiếng thét, tiếng trẻ khóc, có những con người dũng cảm vẫn giữ được bình tĩnh. Họ dập tắt các đám cháy, hắt cát vào các quả bom, kéo các ông già ra ngoài lửa. Bộ đội, lính cứu hỏa, dân quân, công nhân và thợ thủ công, mặt nhợt, áo quần bốc khói, gắng chiến đấu hết sức mình để cứu giúp tất cả những gì còn có thể cứu giúp. Vừa xuống, Bô-ga-rép đã cảm thấy ngay sự có mặt của những con người dũng cảm ấy. Họ từ khói lửa nhô ra, gấn bó trong một mối tình anh em cao quý; họ cùng đi thực hiện những kỳ công, chui biển vào những căn nhà bốc lửa, không cần nêu tên mình, cũng chẳng hề biết tên những người họ cứu.

Một quả bom cháy đã rơi xuống nóc một căn nhà hai tầng, tung lên một vốc tàn lửa, chẳng khác nào một chùm pháo hoa, bom nổ đánh một cái dấu trắng lóa ngay chỗ nó rơi. Lập tức, Bô-ga-rép leo lên gác xép của căn nhà; không khí trên đây ngọt ngào tỏa mùi đất sét bị hun, khiến anh nhớ lại thuở nhỏ. Anh chạy ra cái cửa mái có chút ánh sáng ngẫu ngẫu. Tôn trên mái đốt bỏng tay, tàn lửa bám vào quần áo, nhưng anh đã nhanh chóng tìm ra quả bom. Đưa chân ủng đá mạnh một cái, anh hất nó ra ngoài. Quả bom rơi bịch xuống một luống hoa, soi tỏ những đóa thược dược và thụy cúc lộng lẫy một lúc rồi thụt xuống đất mềm, cuối cùng tắt ngấm ở đó. Từ nóc nhà nhìn xuống, Bô-ga-rép nom thấy hai chiến sĩ khiêng một chiếc giường trên có một ông già mà họ vừa kéo được ở căn nhà đầy lửa bên cạnh ra. Anh nhận ra anh lính I-nha-chi-ép, cái tay đã đề nghị anh cho lấy chiếc ghi-ta; người kia, Rô-đim-xép, thì thấp hơn và to ngang hơn I-nha-chi-ép. Một bà lão Do-thái nói líu cả lưỡi, cảm ơn I-nha-chi-ép đã cứu chồng mình. I-nha-chi-ép lấy tay phác một cử chỉ -rộng rãi, hào hiệp, phóng khoáng - nó như thâu tóm tất cả bản chất đẹp đẽ hiền hậu của nhân dân Nga. Vừa lúc đó, đạn cao xạ lại bắn dữ hơn. Xen vào đó là tiếng nổ của súng máy. Lại một đợt máy bay ném bom phát-xít nữa tiến về phía thành phố cháy rực. Người ta lại nghe thấy tiếng rít của bom từ máy bay thả xuống.

Một tiếng thét:

- Xuống hầm trú ẩn!

Nhưng anh em, đã hăng lên trong cuộc vật lộn, không còn cảm thấy nguy hiểm gì hết.

Bô-ga-rép dường như đã mất cả ý niệm về thời gian, về trình tự các sự việc đang diễn ra. Anh cùng mọi người dập tắt các đám cháy mới phát ra, hắt cát vào các quả bom cháy, kéo từ lửa ra những vật dụng của những ai ai chẳng rõ. Anh giúp các y tá vừa đi xe hồng thập tự tới đặt những người bị thương vào cáng; anh cùng chạy với các chiến sĩ của mình ra nhà hộ sinh vừa bén lửa, lôi sách ở thư viện thành phố đang cháy ra ngoài. Nhiều cảnh tượng ghê gớm mãi mãi khắc sâu trong trí nhớ. Một người đàn ông từ một căn nhà xông ra, miệng kêu: "Cháy! Cháy!". Nom thấy cả lò lửa to tướng đang bốc bùng bùng chung quanh, ông ta bỗng trấn tĩnh lại. Ông ngồi phệt xuống bờ hè, không động đậy. Giữa vị khói đắng chát, đột nhiên tỏa một mùi hương ngát nhẹ: cửa hàng nước hoa đã bén lửa. Bô-ga-rép nghĩ tới người thiếu phụ trẻ tuổi đã phát điên đứng giữa một quảng trường vắng tanh có lửa cháy chiếu sáng, trên tay bế xác một cháu gái nhỏ. Một con ngựa bị thương nằm bẹp ở một đường rẽ. Trong đôi mắt đã dại nhưng còn chứa đựng sự sống của nó, Bô-ga-rép ngó thấy hình ảnh thành phố rực lửa. Tròng mắt đen của con vật, đượm vẻ đau đớn, chẳng khác nào một mặt gương pha-lê sinh động, vẫn còn phản chiếu hình ảnh các ngôi nhà bốc cháy, màn khói cuộn cuộn trên trời, những đồng hồ nát rục trắng và cả cái rùng ớnng khói cao mỏng manh mỗi lúc một mọc nhiều thêm bên trên khu vực các ngôi nhà đã biến thành mồi lửa.

Và bỗng nhiên, anh có cảm giác mình cũng đang chìm vào trong cảnh ngục đăm giữa đêm hôm của cái thành phố cổ êm đềm này.

Về sáng, lửa các đám cháy bắt đầu lụi dần. Mặt trời rọi sáng những đồng hồ nát còn bốc khói cùng những ông già bà lão ngồi ủ rũ trên những bọc quần áo, giữa những bát đĩa, những chậu hoa, những bức chân dung cũ kỹ viền đen giật ở tường ra. Và cái mặt trời đang nhô lên giữa màn khói đã nguội của các đám cháy, bị nhiễm phải mùi cháy đắng chát, nom cứ nhọt nhạt như da người chết. Bô-ga-rép tới phòng tham mưu nhận lệnh, rồi trở lại nhà. Vào đến sân, thấy người thượng sĩ tới gặp anh.

- Chiếc cam-nhông thế nào? - Bô-ga-rép hỏi.  
- Ổn cả. - Thượng sĩ trả lời, mắt đỏ vì khói.  
- Ta phải đi thôi, đồng chí tập hợp anh em lại.  
- Báo cáo chính ủy, có tình hình mới. Tảng sáng, bọn Đức đã ném một quả bom ngay kề con hào có một số dân trú ẩn, và hầu hết đã bị trúng mảnh bom. Có hai người chết: đó là ông cụ chủ nhà của đồng chí và một cô gái ở nơi khác tản cư về đây.

Người thượng sĩ nói thêm, ranh-mãnh:

- Chính cái cô mà cậu I-nha-chi-ép nhà ta vẫn tán ấy.  
- Hiện giờ họ ở đâu? - Bô-ga-rép hỏi.  
- Những người bị thương đã được đưa đi. Còn những người chết vẫn để nguyên tại chỗ. Và chiếc xe ngựa tới chở họ đi đã đến kia.

Bô-ga-rép bước về cuối sân, nơi một số người đang xúm quanh hai xác chết. Không còn nhận ra được ông già nữa. Một số sách rách nát và vấy máu bắn tung tóe ngay gần ông. Chắc hẳn trong lúc bom nổ ông đã ngẩng lên để nhìn ra bên ngoài con hào không lấy gì làm sâu kia. Bô-ga-rép còn đọc được tên một cuốn sách: "Sử ký" - của Ta-xít<sup>7</sup>. Cô gái tản cư nom như một người còn sống đang ngủ; nước da nâu che giấu vẻ nhợt nhạt, hàng mi đen phủ trên đôi mắt cô, nàng có một nét cười ranh mãnh và dường như thẹn vì có đông người xúm quanh mình đến thế.

Người đánh xe nắm chân cô gái và kêu:

- Này! ít nhất các vị cũng giúp tôi một tay chứ!  
- Để đấy tôi! - I-nha-chi-ép bỗng kêu lên.

Anh nhắc thi hài lên dễ như không, thận trọng, và bế ra xe. Một em gái nhỏ đặt một đóa thúy cúc trên ngực cô gái đã tạ thế. Bô-ga-rép giúp người đánh xe nhắc thi hài ông cụ lên. Mắt đỏ ngầu nhìn cắm xuống đất, mặt nhọ lem luốc, mọi người vẫn đứng im lặng. Một bà có tuổi nhìn người con gái đã chết và nói rất nhỏ:

- Cô ấy sung sướng thật.

Bô-ga-rép tiến về phía căn nhà. Quanh chiếc xe, mọi người đều nín thinh. Có một người nói giọng khàn khàn, buồn bã:

- Min-xơ, Bô-bơ-ru-ít-xơ, Gi-tô-mia, Sê-pê-tốp-ca đã thất thủ. Làm thế nào chặn được thằng địch bây giờ? Đấy, thử xem nó làm đấy. Chỉ cần một đêm, nó đã đốt được cả thành phố, rồi lại bay đi.

Một chiến sĩ đáp luôn:

- Bay đi là thế nào? Quân ta chẳng quật rơi sáu "thằng" đấy thôi!

Lát sau, Bô-ga-rép ra khỏi nhà cụ luật sư bị giết. Anh đã nhìn lại một lần cuối căn phòng bị phá hủy dở dang, sàn đầy mảnh kính, sách hất ra khỏi tủ, đồ đạc bị sức nổ làm xô chuyển. Anh suy nghĩ một lúc, rồi nhắc cây ghi-ta xuống, mang ra để trên xe.

Rô-đim-xép chìa một gà-mèn cho I-nha-chi-ép đứng gần chiếc cam-nhông:

- Ăn đi, I-nha-chi-ép; miếng trắng và thịt đây... Hôm qua, tớ có lĩnh phần cho cậu đấy.

- Mình không đói, - I-nha-chi-ép nói - nhưng mà khát thật. Ruột háo lắm.

Lát sau, họ rời thành phố. Cái lộng lẫy yên ả và trang trọng của buổi sáng hè tươi đẹp trải trên người họ. Ban ngày, họ dừng lại trong rừng. Một con suối nhỏ và trong chảy ngoằn ngoèo giữa các hàng cây, gợn sóng trên những quãng có sỏi. Cái mát vờn vuốt làn da cháy bỏng, con mắt được nghỉ ngơi dưới những cây sồi lớn tỏa bóng dịu.

Bô-ga-rép thấy một đám nấm thông nằm giữa cỏ; chúng mọc đó, gốc trắng to, đỉnh có mũ xám. Anh lại nhớ năm ngoái về quê, vợ anh và anh đã từng hái nấm mà mãi biết chừng nào.

Các chiến sĩ đã xuống suối lau rửa.

- Ăn đi em tâm mười lăm phút. - Bô-ga-rép bảo người thượng sĩ.

Anh dạo bước thong thả giữa rừng cây, vừa sung sướng vừa buồn nao nao trước vẻ đẹp vô tư của tạo vật và trước tiếng rì rào của lá cây.

## **TẠI BAN THAM MƯU TRUNG ĐOÀN**

Các sĩ quan đã về họp tại ban tham mưu. Thiếu tá Méc- xa-lốp, anh hùng Liên-xô, chỉ huy trung đoàn và đã từng tham chiến ở Phần-lan, ngồi nghiên

cứu bản đồ cùng tham mưu trưởng Cu-đa-cốp, một người hói đầu chừng bốn mươi tuổi, cử chỉ và lời nói chậm rãi.

Ngày Bô-ga-rép mới đến, đại úy Ba-bát-gia-nhi-an, tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn I, đang bị nhức răng; chả là có lần bị khát cháy cổ, anh ta đã uống nước ở một con suối, và "xuýt bị long cả hàm" vì chuyện ấy. Thiếu tá Cô-sê-cốp, tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 2, một con người hiền lành vui chuyện, luôn mồm trêu Ba-bát-gia-nhi-an. Dự cuộc họp còn có một trung úy đẹp trai, vai rộng, tham mưu phó, tên là Mi-san-xki. Nhiệm vụ trung đoàn như sau: có pháo lớn yểm hộ, trung đoàn phải đánh vào sườn quân địch, ngăn không cho chúng tràn qua, nhờ đó giúp cho các đơn vị bộ binh thoát ra khỏi cái "túi" chúng đã khoét được. Méc-xa-lốp phổ biến cho các tiểu đoàn trưởng và chính trị viên tiểu đoàn rõ kế hoạch tác chiến của mình.

Báo cáo đến đoạn cuối thì trung úy Cô-xlốp, chỉ huy một trung đội trinh sát, bước vào. Mắt anh tròn, mặt đầy tàn nhang. Như thường lệ, anh đã làm động tác chào rất hiền ngang, hai gót chân đập mạnh, tay đưa lên kê-pi. Anh báo cáo rất to, dẫn từng tiếng, đôi mắt cười ranh mãnh vui vẻ.

Bô-ga-rép ngồi yên lặng. Óc còn mang ấn tượng đám cháy đêm qua, anh cứ lắc đầu như muốn trấn tĩnh lại. Đầu cuộc họp, chốc chốc các sĩ quan lại ngoảnh nhìn anh, sau rồi họ cũng quen và có vẻ không để ý gì đến anh nữa.

Ba-bát-gia-nhi-an mỉm cười, tưởng đầu cơn nhức răng đã hết. Anh nói với Bô-ga-rép:

- Báo cáo chính ủy, nhận nhiệm vụ này khoái đấy. Đồng chí thử nghĩ xem, cả một đoàn quân đang phải rút, thế mà tiểu đoàn của Ba-bát-gia-nhi-an thì lại được đi đánh. Nhận nhiệm vụ đó không thích sao được!

Đại biểu trung đoàn lựu pháo vừa tới, một trung tá tính hay càu nhàu, luôn tay ghi chép trên cuốn sổ dày, nói:

- Có điều tôi cần phải báo cáo trước để các đồng chí rõ là đạn chỉ được bắn theo đúng con số quy định.

- Điều lệnh đã quy định thì cứ thế mà tiến hành. - Cu-đa-cốp đáp.

Trung tá lại nói:

- Đúng thế các đồng chí ạ, con số là con số.



Ba-bát-gia-nhi-an hỏi vặn:

- Con số nào? Tôi chỉ biết một con số: đó là chiến thắng !

Sau một hồi lâu thảo luận, mọi người nói sang chuyện quân đội Đức. Mi-san-xki thuật lại một trận đánh của bọn Đức ở Lơ-vốp:

- Chúng nó tiến thành đội hình dày đặc, tạo nên một bức tường dài ít nhất một cây số; các đồng chí hiểu không? Cách chừng bốn trăm thước, lại một hàng nữa như vậy, rồi lại một hàng thứ ba. Chúng nó tiến, khuất trong đồng lúa mọc cao, và tên lính nào cũng trang bị tiểu liên. Các đồng chí thử ngồi đấy mà tưởng tượng xem! Pháo ta tha hồ quật chúng đổ như ngã rạ, chúng vẫn cứ tiến, ghê thật. Chúng nó không thét, không bắn, mà cũng không có vẻ gì là say rượu. Có đũa ngã, ngã trong ruộng lúa, nhưng những đũa khác cứ tiếp tục tiến. Thật là một cảnh tượng không thể nào quên được,

Mi-san-xki nghĩ tới những đoàn quân Đức, có hàng nghìn xe tăng, tiến trên đường đi Lơ-vốp và Pơ-rốt-xcu-rốp; nghĩ tới cảnh địch nhảy dù ban đêm, dưới ánh sáng hỏa pháo màu xanh lục và xanh lam; nghĩ tới những chi đội mô-tô của địch đã nã súng máy vào một ban tham mưu của ta; nghĩ tới sự phối hợp giữa xe tăng và máy bay Đức. Hẳn nhắc lại cuộc rút lui của ta những ngày đầu với vẻ thích thú. "Tôi đã chạy một trận ra chạy!" - hẳn nói. Hẳn cứ luôn miệng nhắc đến sức mạnh của quân đội Đức,

- Cứ tưởng tượng mà xem, nước Pháp lực lượng như vậy, thế mà chỉ trong vòng ba mươi ngày, chúng đã quật ngã được. Đấy, đầu óc tổ chức, trình độ quân sự của các tướng lĩnh Đức đã làm nên những chuyện ấy đấy,

- Đúng thế, về óc tổ chức thì quả là chúng nó giỏi thật, - Trung đoàn trưởng nói,

- Không mà, - Mi-san-xki đáp - tôi đã trông thấy bộ máy chiến tranh ấy hoạt động thế nào rồi, không phải nói ngoa, chúng nó đã làm đảo lộn cả khoa học về chiến lược và chiến thuật,

- Chúng nó sáng suốt, chúng nó vô địch chứ gì? - Bô- ga-rép đột nhiên hỏi lớn, giọng tức giận,

Mi-san-xki nhìn anh và nói, giọng thoáng có chút khoan dung:

- Xin đồng chí chính ủy tha lỗi, tôi là một người lính ở mặt trận, tôi vẫn quen nói thẳng những điều tôi nghĩ!

- Không, dù đồng chí hay ai nói thế, tôi cũng chẳng bao giờ tha thứ cho đầu ! - Bô-ga-rép ngắt lời - Đồng chí hiểu chứ?

- Ta cũng chẳng nên đánh giá thấp sự thật. - Cô-sê-cốp nói xen - Chiến sĩ của tôi họ bảo: "Thằng Đức là một thằng nhát như cáy, nhưng đồng thời cũng là một quân đánh trận cừ...".

- Chúng ta cũng chẳng phải trẻ con gì, - Bô-ga-rép lại nói - chúng ta biết, chúng ta đang phải đương đầu với một quân đội mạnh nhất châu Âu, về mặt trang bị hiện nay hơn chúng ta, ta cứ việc nói toạc ra như vậy. Nhưng thừa đồng chí Mi-san-xki, đồng chí phải tập cảm thù chủ nghĩa phát-xít đi, phải thấy nó là hèn hạ nhất, điểm nhục nhất, phản động nhất ở trên đời này. Nó là một sự hỗn hợp bi ôi giữa nền sản xuất thể phẩm và những quân ăn cắp, hiểu theo nghĩa rộng nhất của tiếng này. Cái thứ chủ nghĩa đê tiện ấy hoàn toàn không có lấy một yếu tố sáng tạo nào hết. Chúng ta phải cảm thù nó tụt đáy lòng, đồng chí có hiểu được điều ấy không? Xin đồng chí hãy nghe tôi: quan điểm xã hội của chúng nó chính là cái chứng cuồng cố lỗ và vô lý mà Séc- nư-sép-xki và Ăng-ghe-n đã từng chế nhạo rất đau. Tất cả lý luận quân sự của chủ nghĩa phát-xít là "cóp" theo những kế hoạch cũ rích của tổng hành dinh quân đội Đức do Sơ-líp-phơ-n đưng nên; tất cả những lối đánh tạt sườn, đánh mũi dùi ấy và mọi thứ khác nữa chỉ là một sự nhắm mắt bắt chước. Những xe tăng và những trận đổ bộ của quân phát-xít khiến cho thế giới phải kinh ngạc đều là những cửa ăn cắp. Xe tăng ăn cắp của người Anh, thuật đổ bộ ăn cắp của người Nga. Tôi vẫn luôn luôn lấy làm lạ cho sự cằn cỗi gớm ghê của chủ nghĩa phát-xít. Không một sáng tạo nào đáng kể! Tất cả đều là của ăn cắp. Không một vũ khí nào mới! Tất cả đều là thứ vay mượn. Óc sáng tạo của người Đức đã bị khô cạn trong mọi lĩnh vực: bọn phát-xít không thể sáng chế, không thể viết văn, làm nhạc, làm thơ, Chúng là tượng trưng cho sự trì trệ, cho bùn lầy nước đọng. Chúng chỉ đem lại có mỗi một yếu tố mới cho lịch sử và đời sống chính trị: đó là sự man rợ có tổ chức, là chủ nghĩa ăn cướp! Ta phải khinh bỉ cái thứ trí tuệ xác xơ của chúng và nhạo báng nó, đồng chí Mi-san-xki, đồng chí đã hiểu lời tôi nói hay chưa? Toàn thể Hồng quân và toàn dân ta từ trên xuống dưới đều phải thấm thía điều đó. Đồng chí tưởng đồng chí, một người lính ở mặt

trận, đang nói đúng sự thật, nhưng thật ra đồng chí đang có cái tâm lý của một kẻ đã chạy dài từ lâu rồi đó. Trong giọng nói, đồng chí đã để lộ một chút tinh thần nô lệ rồi đó,

Bô-ga-rép đã đứng thẳng cả người lên, và nhìn Mi-san-xki chòng chọc, anh nói giọng đầy hăm dọa:

- Nhân danh là chính ủy đơn vị này, tôi cấm đồng chí không được nói những câu không xứng với một người yêu nước và không phù hợp với sự thật khách quan. Rõ chứ?

Tiểu đoàn Ba-bát-gia-nhi-an có nhiệm vụ hành động trước tiên. Trận đánh được quy định vào hồi ba giờ sáng, Cô-xlốp, đã đi trinh sát hai lần, cho biết đích xác cách bố trí của bọn Đức trong nông trường quốc doanh họ: Xe tăng và xe bọc sắt để trên sân lớn; bọn lính ngủ trong nhà chứa rau, một thứ trại kho dài khoảng 40 tới 50 thước, Bọn Đức đã vào đó ở rất thoải mái; chúng đã bắt nông dân địa phương đưa rất nhiều xe rơm tới, rồi trải bạt và những mảnh vải thô lên trên để nằm, Bọn Đức trút quần áo ngoài và cởi giày ra để ngủ. Đèn không cần che. Buổi tối, bọn chúng hát đồng ca, các chiến sĩ trinh sát của ta nằm trong các vườn rau chung quanh đều nghe rõ lời chúng hát, họ điên tiết lên: "Chúng nó hát - họ thuật lại như vậy - trong khi quân ta thì cứ ngậm tăm chẳng bao giờ hát cả". Quả có thể, thời kỳ ấy các đoàn quân của chúng ta cứ im lặng mà đi, những lúc nghỉ cũng không hề hát múa gì.

Trời vừa xẩm tối, phân đội của trung đoàn lựu pháo đã đi chiếm lĩnh vị trí bắn. Một lát sau, chỉ huy trưởng và chính trị viên phân đội ấy quay trở về căn nhà ban tham mưu và ngồi vào bàn; chính trị viên bày bàn cờ, chỉ huy trưởng móc quân cờ ở xà-cột ra. Cả hai cùng cúi xuống bàn cờ, chăm chú. Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 2, Cô-sê-cốp, nói:

- Hầu hết các tay pháo thủ mà tôi biết đều chơi cờ tướng cả,

Chính trị viên phân đội pháo, mắt không rời bàn cờ, cũng nói:

- Tôi được biết là trong các đơn vị bộ binh, anh em đều thích chơi đô-mi-nô.

Chỉ huy trưởng, mắt đăm đăm nhìn các quân cờ, nói thêm:

- Đúng đấy, ở đây họ chơi cờ dê hoặc cờ dê biến là chính.

Anh trở ngón tay vào bàn cờ:

- Cứ điệu này mà đánh thì cậu sẽ phải thua ván này. Con hoàng hậu lại bị đi đoong rồi, cũng như ván hôm nọ chơi ở gần Mô-đĩa ấy.

Họ ngồi không nhúc nhích, đầu cúi xuống bàn cờ.

Năm phút sau, Cô-sê-cốp đã đi rồi, chính trị viên nói:

- Chỉ bậy! Tớ chẳng có thua gì hết.

Và mắt vẫn nhìn ván cờ, anh nói thêm với Cô-sê-cốp khi ấy không còn ngồi đó nữa:

- Bọn ky binh, họ thích chơi cờ gà tây hơn phải không Cô-sê-cốp?

Người sĩ quan thông tin, ngồi gần chiếc máy điện thoại đã chiến, cười phá lên, nhưng lại lập tức làm ra vẻ lo nghĩ, và nói nghiêm trang, sau khi đã quay máy:

- Mặt trắng, mặt trắng !... Cậu đấy à, Mi-san-xki? Kiểm tra lại máy đây.

Trung đoàn trưởng Méc-xa-lốp đang nói chuyện với tham mưu trưởng. Ba-bát-gia-nhi-an bước vào, người gầy, cao, vẻ xúc động. Đôi mắt đen của anh long lanh trong bóng tối. Anh nói sôi nổi và hoạt bát, ngón tay chỉ vào tấm bản đồ:

- Đây là một trường hợp đặc biệt: trinh sát đã điều tra được rất chính xác vị trí các xe tăng địch. Nếu đưa pháo lên quả đồi này, ta sẽ bắn thẳng được. Nói thật đấy, ta không thể để lỡ cơ hội này! Các đồng chí thử nghĩ xem, bọn nó ở đó cứ như ở trong lòng bàn tay mình, thật đấy, cứ như trong lòng bàn tay mình vậy!

Nói đoạn, anh chìa bàn tay khô khăng và nâu ra, rồi đập xuống bàn.

Méc-xa-lốp nhìn Ba-bát-gia-nhi-an và nói:

- Tán thành! Gì chứ đánh thì ta cứ đánh. Tôi không thích mất nhiều thì giờ vào thảo luận.

Anh lại gần hai cán bộ pháo:

- Các đồng chí chơi cờ ơi, tôi rất tiếc phải đến phá đám các đồng chí. Xin mời các đồng chí lại đây.

Tất cả cùng cúi xuống tấm bản đồ.

- Rõ ràng chúng muốn cắt ngang con đường lớn cách đây chưa đầy bốn mươi cây số và định đánh tập hậu vào ta.

- Đó chính là mục đích trận đánh của ta. - Tham mưu trưởng nói - Các đồng chí nên biết đồng chí tư lệnh quân đoàn đích thân theo dõi trận đánh đấy.

- Hôm qua, - phân đội trưởng Ru-mi-an-xép nói - bọn Đức đã la ó trên đài: "Hỡi binh lính Hồng quân, các người hãy hàng đi, xe tăng phun lửa của Đức quốc trưởng đã xuất trận; nó sẽ thiêu cháy hết tất cả các người. Nhưng nếu ai xin hàng thì sẽ được trở về quê quán".

- Chúng nó thật là láo, - Méc-xa-lốp nói - láo đến mức làm cho mình phải phát lợm. Chúng nó cởi quần áo ngoài ra mà ngủ, trong khi đã hàng bao ngày nay tôi chưa được cởi dây giày lấy một lần, những quân đều ấy cứ việc bật đèn sáng mà phóng xe trên các con đường mặt trận!

Suy nghĩ một lát, anh nói thêm:

- Các đồng chí đã thấy chính ủy của chúng ta chưa! Đối với tôi, những lời đồng chí ấy nói làm cho tôi biết nói thế nào đây nhỉ...

- Đồng chí ấy hắc lăm. - Tham mưu trưởng trả lời - Đồng chí ấy xạc cho Mi-san-xki một mẻ đến là ghê!

- Tôi không phản đối việc đó. - Méc-xa-lốp cười và bảo - về phần tôi, có thể nói tôi xin chịu cả hai ngài đấy: chịu Mi-san-xki vì những chuyện của hắn kể, còn đồng chí thì cứ hết hình thức lại đến nguyên tắc... Tôi là một con người bình thường, một anh lính, tôi sợ lời nói còn hơn cả mũi tên hòn đạn.

Anh nhìn tham mưu trưởng và vui vẻ nói:

- Chính ủy của ta rất vững vàng. Tôi sẵn sàng chiến đấu bên cạnh đồng chí ấy.

## **BAN ĐÊM**

Tiểu đoàn của Ba-bát-gia-nhi-an đóng quân ở giữa rừng.

Các chiến sĩ ngồi hoặc nằm dưới gốc cây, trong những lán nhỏ làm bằng cành cây có những chiếc lá xù xì lao xao trước gió.

Bô-ga-rép và Ba-bát-gia-nhi-an đi theo một lối mòn trắng lờ mờ.

- "Đứng lại, giơ tay lên!" - Lính gác hô.

Và bằng một giọng gấp rút:

- Một người tiến lại đây, còn những người khác đứng im tại chỗ.

- Những người khác, cũng chỉ là một người thôi. - Ba-bát-gia-nhi-an vừa nói vừa cười.

Lên đến ngang tầm người chiến sĩ cảnh vệ, anh thì thào với đồng chí đó mặt khẩu ra vào. Đoạn hai người lại tiếp tục đi. Họ dừng lại trước một cái lán, lắng tai nghe các chiến sĩ đang thì thầm nói chuyện:

- Cậu nghĩ gì thử nói mình nghe. Sau chiến tranh, liệu chúng ta có để cho nước Đức y nguyên như bây giờ không, hay là chúng ta sẽ làm một cái gì? - Một giọng bình tĩnh và trầm ngâm hỏi.

- Biết thế nào mà nói! - Tiếng người kia đáp - Sau này sẽ rõ.

-Giữa một cuộc hành quân rút lui lớn, câu chuyện thế mới thú chứ !- Bô-ga-rép vui vẻ nói.

Ba-bát-gia-nhi-an nhìn mặt đồng hồ đeo tay có ánh dạ quang của anh. I-nha-chi-ép, Rô-đim-xép và Xê-đốp không sao ngủ cho đã mắt được sau một đêm thức trắng trong cái thành phố bốc cháy. Đồng chí thượng sĩ, sau khi đánh thức họ dậy, cử họ đi lấy cơm chiều. Cái bếp lưu động hắt một ánh trắng nhợt vào bóng tối của khu rừng. Xung quanh, các chiến sĩ chen chúc nhau làm cho những chiếc gà-mèn va vào nhau lách cách. Họ đã biết trước sắp sửa có một trận tấn công đêm.

Ba chiến sĩ vừa khẽ khua thìa vừa múc "xúp" và nói chuyện thong thả. Rô-đim-xép, đã tham gia ba trận tấn công, ung dung nói với các bạn:

- Lần đầu tiên, dĩ nhiên là không vui thú gì. Người ta không hiểu và, mẹ kiếp, người ta sợ. Làm sao mà biết được nó từ đâu rớt đầu xuống đầu mình. Bí mật! Tớ bảo cái này cho mà biết. Những người không có kinh nghiệm chiến đấu hay sợ súng tự động lắm vì nó bắn cầu âu mà. Đến khẩu đại liên cũng không bắn trực tiếp. Người ta chúi vào một cái hố, hay đằng sau một mô đất nhỏ đoạn người ta thử chọn một gờ đất làm mục tiêu để nháy một cái tới đó. Còn như súng cối, cái ấy quân "bô-sơ" có vẻ thạo lắm. Trời đất! những khẩu súng đến là mất dạy! Chỉ mới nghĩ đến nó, mình đã sờn gai ốc. Với những khẩu cối ấy, chỉ có mỗi một cách: tiến lên phía trước. Nằm dí xuống hay chạy trốn là có thể đi đứt tại chỗ.

I-nha-chi-ép nói:

- Tớ thương cái cô Vê-ra ấy quá ! Tớ nhìn thấy cô ta như còn sống. Quá thật, cái chết của cô ta làm tớ rất đau lòng.

- Phụ nữ đẹp ấy à, tớ chẳng hoài hơi nghĩ tới họ bây giờ. - Rô-đim-xép nói - Tớ đã mất cái thú ấy trong chiến đấu rồi. Chỉ có bọn trẻ con là tớ rất muốn gặp lại chúng, muốn được ở với chúng ít ra là một ngày. Còn chuyện phụ nữ, chà, tớ không phải là một thằng cai Đức.

- Ê, thôi đi! - I-nha-chi-ép cãi lại - Cậu chẳng hiểu cóc gì về chuyện ấy cả. Tớ thương cô ta, có thể thôi. Cô ta đẹp là thế, dịu dàng là thế. Tại sao người ta lại giết cô ta?

- Cậu thương cô ta, phải không? -Rô-đim-xép vặn - Thế mà trên ô-tô, cậu gây "ghi-ta" suốt ngày?

- Cái đó không hề gì. - Anh chàng Xê-đốp người Mạc- tư-khoa nói - Bản tính I-nha-chi-ép như thế.

Và dăm dăm nhìn bầu trời sao qua đám lá non sẫm màu, anh nói rõ một cách đĩnh đạc:

- Súc vật và cây cỏ chiến đấu vì sự tồn tại của chúng; còn bọn Đức, chúng chiến đấu vì sự thống trị của chúng.

- Đúng, Xê-đốp ạ, - Rô-đim-xép nói, anh ưa những tiếng không hiểu được hoặc khó hiểu - rất đúng. Ở nhà, tớ sợ từ tiếng kẻo kẹt của cái cánh cổng lớn, sợ ngủ trong rừng; thế mà ở đây, tớ chẳng sợ gì hết. Làm sao lại như thế? Quên đi cả thôi! Hay có lẽ trái tim tớ đã rạn lại, nó không còn là trái tim trước kia nữa? Tớ biết có những người luôn luôn sợ hãi. Tớ ấy à, người ta có làm trời làm biển gì tớ cũng cứ trơ ra, có thể thôi. Thế mà trước kia tớ là một thằng rất thuần, chỉ ru rú trong nhà; có hề bao giờ nghĩ đến cuộc chiến tranh này đâu. Suốt đời chưa đánh nhau, kể cả thuở còn bé... Dăm ba bữa, nửa tháng, có lúc quá chén thì cũng không ưa đánh đấm, trái lại, tớ khóc vì tớ thương hại cho tất cả mọi người.

- Đó là do cậu nhìn đã quen mắt. - Xê-đốp nói - Chỉ cần hỏi những người tản cư, chỉ cần nom thấy một đám cháy như đám cháy ngày hôm qua là đủ bất chấp cả quỷ dữ nữa.

- Chưa chắc đâu. - Rô-đim-xép nói - Dầu sao cũng còn những người bị cái sợ hành hạ. Còn chúng ta, chúng ta theo khẩu hiệu của đồng chí tiểu

đoàn trưởng của chúng ta:

"Ở chỗ nào giữ vững chỗ ấy, không lùi, dù thấy tình hình đã bất lợi".

- Đúng, thủ trưởng của chúng ta vững lắm! - Xê-đốp nói - Chà! đúng thế, đã bao lần tình thế rất gay go.

- Đồng chí ấy anh dũng, rõ ràng quá đi rồi. Và nữa, đồng chí ấy không đưa chúng ta đi chiến đấu một cách liều mạng mà biết tiết kiệm máu chiến sĩ. Nhưng điều chủ yếu là đồng chí ấy đã cùng chia ngọt sẻ bùi với chúng ta. Mình nhớ có một lần đồng chí ấy ốm lắm mà vẫn dầm mình đến ngực trong một vũng bùn suốt một ngày trời. Sau đó thì bị ho ra máu. Dạo đó chưa có các cậu, cái ngày mà các chiến xa tiến về phía Nô-vô-gơ-rát vô-lin-xơ. Mình đi vào rừng phơi cho khô người. Đồng chí ấy nằm, người mệt lả. Mình lại gần và bảo: "Đồng chí đại úy, đồng chí ăn một miếng nhá? Tôi có xúc- xích và bánh đây". Đồng chí ấy vẫn nhắm mắt mà nhận ngay ra giọng tớ. "Không! - Đồng chí ấy nói – Đồng chí Rô-đim- xép, cảm ơn, tôi không đói. Tôi chỉ muốn nhận được một lá thư của nhà tôi và các cháu; tôi mất liên lạc từ hồi đầu chiến tranh". Đồng chí ấy nói bằng một giọng mà thật quá... Tớ rời đồng chí ấy và nghĩ bụng: "Quả là một con người thú vị...".

I-nha-chi-ép đứng thẳng người lên; anh vươn vai làm xương kêu răng rắc.

- Trông nó kìa, thật khỏe như vâm. - Rô-đim-xép nói.

- Gì vậy? - I-nha-chi-ép hỏi với một giọng vừa tức vừa vui. Rồi anh lại tự trả lời:

- Chẳng có gì cả. Đó là vì "chén" tốt! Lại làm ăn ở nông thôn nữa, nên khỏe lắm.

- Ồ, đúng. - Một giọng tinh quái nói - Ngoài mặt trận, người ta không lao động nặng, nhưng một mảnh sắt nặng một ki-lô rưỡi thử văng vào phủ tạng xem, người ta hiểu nhay lắm, ở đâu nặng nhọc hơn, ở nhà hay ở đây?

- Kìa con họa mi nó cất tiếng hót.

Và, nói với người ăn trong bóng tối, I-nha-chi-ép hỏi:

- Cậu không lấy gì làm thích lắm khi thấy quân Đức tập bắn chứ?

- Thôi, thôi. -Người kia đáp, có vẻ bức - Cậu, cậu thích cái đó là đủ rồi.



Sau đó giây lát, tiểu đoàn bắt đầu xuất phát. Anh em lặng lẽ bước. Chỉ nghe tiếng nói thì thầm của các thủ trưởng; đó đây, có người vấp phải một cái rễ cây bò ngang qua đường, buông một câu chửi rủa. Họ đi theo một con đường hẹp trong cánh rừng sến. Cây cối lặng tờ, cành lá không lung lay, cánh rừng vươn cao, đen sì, bất động. Đoàn quân đổ vào một khoảng rừng thưa rộng. Đột nhiên bầu trời hiện ra trên đầu họ với màu xanh thẫm, và một mối lo âu làm tim người ta se lại khi một vì sao sáng đổi ngôi rơi chói lòa trong các vực thẳm. Sau đó một lát, rừng cây lại khép lại xung quanh họ và mắt chỉ nhìn thấy một mảng nhào nhột những ngôi sao trộn vào nhau qua những cành to của các cây sến. Con đường cát trắng mờ mờ trong bóng tối. Từ khu rừng, họ đổ ra một cánh đồng mênh mông. Họ đi xuyên qua những thửa ruộng không gặt và trong bóng tối, qua tiếng thóc rụng, qua tiếng rơm bị giẫm nát, qua tiếng loạt soạt của những thân cây lúa quật vào áo họ, họ nhận ra đâu là lúa tiểu mạch, lúa mạch, đâu là mạch đen, kiều mạch. Cái tiếng ủng nặng nề bước trên cơ thể mềm ngọt của mùa màng, tiếng ào ào như một cơn mưa thương nhớ do những hạt lúa mà họ chạm phải, trong đêm tối, rơi xuống đất gây nên, những cái đó nói với trái tim người nông dân về chiến tranh, về cuộc ngoại xâm đẫm máu một cách mạnh mẽ và rõ rệt hơn nhiều so với những đám cháy sáng rực ở chân trời, so với những vạch đỏ của các viên đạn từ từ bay lên các vì sao, so với những luồng ánh sáng xanh lơ của các đèn pha chuyển động trên bầu trời, so với những tiếng gầm thét ầm ĩ của những quả bom đang nổ. Chiến tranh không tiền khoáng hậu: quân thù giày xéo dưới chân tất cả cuộc sống một dân tộc; nó quật đổ những cây thập tự trong các bãi tha ma chôn những người thân yêu; nó đốt sách thiếu nhi, nó giẫm nát những vườn quả, nơi những ông già đã trồng những cây táo, những cây anh đào; nó kê chân lên cổ họng những bà già kể cho các cháu nhỏ nghe chuyện con gà sống có màu đỏ ; nó treo cổ những người thợ đóng thùng, những thợ rèn, những ông lão gác cổng. Xứ U-cơ-ren, xứ Bi-ê-lô- rút-xi và nước Nga chưa bao giờ nhìn thấy những cảnh tàn phá như vậy; chưa bao giờ đất nước Xô-viết chứng kiến những điều kinh khủng như trong cuộc chiến tranh này.

Người ta bước đi trong đêm tối, chân giẫm lên tiểu mạch và kiều mạch của xứ sở quê hương. Họ đi tới một nông trường quốc doanh, nơi những chiếc xe tăng đen sơn hình rồng có đuôi đang đỗ giữa những túp lều nát trắng.

Và I-van Rô-đim-xép, tốt là thế, tính tình hiền là thế, cũng phải nói:

- A, cái quân "bô-sơ" không đáng được người ta thương hại.

Từ lâu lắm trước khi viên đạn ô-buy đầu tiên nổ cạnh cái hăng-ga trong đó có lính bộ binh và lính xe tăng Đức ẩn nấp, một chiến sĩ Hồng quân mà chẳng ai biết, đã vượt qua dây thép gai, đi xuyên giữa những căn nhà vào đến những thửa vườn mà không bị lộ, nhảy băng qua hàng rào ở cái quảng trường lớn rồi trườn mình bò tới những đụn cỏ khô mà quân Đức đã chất đống ở đó từ hôm trước. Lính gác gọi lại, người đó vẫn tiếp tục bò. Tên cảnh vệ sững sốt trước sự can trường của con người đó, đứng phân vân do dự. Khi nó bắn một tràng đạn thì người chiến sĩ chỉ còn cách đụn cỏ khô vài ba thước. Anh vừa quăng xong một chai cháy thì gục xuống chết ngay. Những xe tăng Đức, ô-tô, thiết giáp của chúng và những chiến xa nhỏ đổ trên quảng trường bị ngọn lửa vàng rực đỏ của cỏ khô bốc cháy chiếu sáng. Lập tức lựu pháo phát hỏa ở cự ly sáu trăm thước. Anh em pháo thủ trông thấy những tên lính Đức vừa chạy vừa rút ra khỏi cái hăng-ga dài.

- Trời ơi! Bộ binh đến chậm, tiếc qua đi mất, - Ru-mi-an-xép nói có vẻ tức giận với đồng chí chính ủy đơn vị pháo binh Nép-tu-lốp.

Liền sau đó một phát pháo lệnh đỏ báo hiệu tấn công. Pháo binh ngừng bắn. Những con người đương nằm rạp vội chồm dậy và qua khu rừng tối đen, qua những thửa ruộng không người gặt, vang lên một tiếng "hua-ra" dài, dịu đi và dứt quãng. Các đại đội của Ba-bát-gia-nhi-an đã bắt đầu tấn công. Súng máy nổ liên hồi, súng trường phụt đạn ra từng viên một. Ba-bát-gia-nhi-an cầm lấy ống nghe từ tay đồng chí điện thoại viên. Anh nghe thấy giọng đồng chí chỉ huy đại đội I:

- Tôi đang ở đầu làng, địch rút chạy.

Ba-bát-gia-nhi-an lại gần Bô-ga-rép; chính ủy nhìn thấy nước mắt long lanh trong đôi mắt đen của người tiểu đoàn trưởng.

- Địch rút chạy, địch rút chạy, đồng chí chính ủy, - anh vừa nói vừa hít một hơi dài - Đáng lẽ có thể quây chặt chúng, quân khốn kiếp! - Anh nói lớn: Méc-xa-lốp bố trí tiểu đoàn của Cốt-sê-cốp không đúng chỗ. Đáng lẽ phải tấn công vào sườn chứ không phải sau lưng.

Từ trạm quan sát, họ nhìn thấy quân Đức bỏ trốn ở rìa làng, về phía quảng trường. Nhiều tên trần như nhộng: chúng đeo vũ khí và những bọc quần áo. Cái hăng-ga dài mà địch đóng quân bốc cháy khắp nơi, những xe tăng trên quảng trường cũng vậy. Một lò lửa khổng lồ, đỏ rực, vươn cao như một cái tháp trên những chiếc xe chở xăng. Giữa đám lính, có thể nhìn thấy những tên sĩ quan cũng bỏ chạy đang lăm lăm súng lục, mồm la hét ầm ĩ.

"Đấy, cuộc tấn công bất ngờ đấy!" - Bô-ga-rép nghĩ thầm trước sự nhốn nháo, ồn ào, lộn xộn của anh em binh sĩ giữa các ngôi nhà.

- Đại liên, tiến lên phía trước! Đại liên... - Méc-xa-lốp hô.

Và anh chạy về phía các đại đội làm đội dự bị. Anh tiến vào làng, đi đầu các chiến sĩ đại liên.

Quân Đức đã rút lui suốt dọc con đường cái lớn, theo hướng làng Mácsi-khi-na Bu-đa, cách nông trường chín cây số. Nhiều xe tăng và xe thiết giáp của chúng chạy thoát. Chúng còn mang theo được cả những tên bị thương và những xác chết.

Trời đã sáng rồi. Bô-ga-rép kiểm tra những xe cộ Đức bị thiêu hủy bốc lên một mùi sơn cháy và mùi dầu; anh sờ nắn vỏ sắt thép còn nóng hổi.

Binh sĩ Hồng quân tươi cười phấn khởi. Các sĩ quan vui đùa. Cả những anh em thương binh, môi nhợt nhạt, cũng kháo nhau về những diễn biến của trận đánh đêm.

Bô-ga-rép hiểu rõ rằng trận đánh úp vừa qua vào nông trường chỉ là một đoạn ngắn trong cuộc rút lui dài của chúng ta. Anh hình dung thấy những vùng đất đai mệnh mông bị địch chiếm, thấy sự tổn thất nặng nề vì mất những thành phố quan trọng, những khu công nghiệp, thấy tấn bi kịch của hàng triệu con người rơi vào chính quyền của những tên phát-xít. Anh biết rằng, trong mấy tháng vừa qua ấy, chúng ta đã mất hàng vạn làng mạc và giờ đây mới chỉ thu hồi được mỗi một làng. Nhưng anh cảm thấy vui sướng

vô cùng: có phải chính anh đã được chứng kiến tận mắt cuộc rút lui hỗn loạn của quân Đức và tai nghe thấy những tiếng la hét của bọn sĩ quan thất điên bát đảo? Anh lắng tai nghe những mẩu chuyện náo nhiệt của các chiến sĩ Hồng quân; anh bắt gặp những giọt lệ sung sướng trong cặp mắt của người thiếu tá, nguyên quán ở tận xứ Ác-mê-ni xa xôi, giữa lúc các chiến sĩ của anh chiếm lại từ trong tay quân Đức cái thôn xóm bé nhỏ trên biên giới U-cơ-ren và Bi-ê-lô-rút-xi. Đó là cái mầm nhỏ của một cây to "chiến thắng".

Thực ra, anh là người độc nhất trong trung đoàn nắm được tình hình các đơn vị tham gia trận tấn công đêm. Lúc xuất phát, chính ủy mặt trận đã dặn dò anh:

- Phải giữ vững, dù thế nào cũng phải giữ vững.

Anh đã xem bản đồ ở Bộ tư lệnh mặt trận và anh hình dung thấy rõ nhiệm vụ của trung đoàn: giữ vững con đường cái gần nông trường và không để cho quân Đức tiến đến đường cái đằng sau hậu phương của bộ đội ta đang rút. Anh biết rằng thực hiện nhiệm vụ của trung đoàn không phải dễ.

Hồi bảy giờ sáng, quân Đức tung máy bay ném bom đến tập kích.

Đột nhiên, từ trong rừng chúng lao ra.

- Máy bay! - Anh em trinh sát hô lớn.

Các đội máy bay ném bom trong lúc bổ nhào xuống, tản ra khỏi đội hình, bay dài hàng một rồi quây tròn lại, cái bay đầu nối đuôi cái bay sau rốt, và chậm chạp, thăm dò mặt đất, chúng quay tròn như một cái guồng nước bên trên nông trường. Vòng liệng kinh khủng và đáng lo ngại ấy kéo dài một phút rưỡi. Những người ở dưới đất, như chơi trò ú tim, khom lưng chạy từ chỗ ẩn này sang chỗ nấp khác.

- Năm xuống, không được chạy! - Các sĩ quan hét lớn.

Bất chợt, cái máy bay đi đầu bổ nhào, rồi một cái nữa, rồi một cái thứ ba, những quả bom gầm lên, ập xuống như những quả chùy gang. Không gian mù mịt khói đen, bụi và đất cát. Các chiến sĩ như dán mình xuống đất, lợi dụng từng địa hình nhỏ nhất: tưởng như là tiếng bom oàng oàng, tiếng đạn nổ rầm rầm và tiếng máy bay rú gào đã gắn chặt họ vào mặt đất.

Một chiến sĩ lom khom quỳ dậy và lia tiểu liên lên những chiếc máy bay đang bổ nhào. Đó là I-nha-chi-ép.

- Cậu làm gì thế! Khi ơi là khi, lộ tất cả bây giờ. Thôi ngay lập tức! - Mi-san-xki thét lên từ trong chỗ núp ở đoạn đường nẻ.

Nhưng người chiến sĩ, không nghe thấy, vẫn tiếp tục bắn.

- Tôi ra lệnh ngừng bắn! - Mi-san-xki hô.

Ngay sát nách anh, một khẩu tiểu liên lại nhả đạn.

- Ai đấy, con khi... - Anh quay lại nói tiếp.

Người bắn đó lại chính là chính ủy Bô-ga-rép.

- Trận ném bom của bọn Đức chẳng nước non gì. - Tham mưu trưởng nói - Đồng chí coi đây: qua ba mươi lăm phút chúng trút xuống hàng năm chục quả bom. Kết quả chỉ có hai người bị thương nhẹ và một đại liên bị phá hủy.

Bô-ga-rép buông một tiếng thở dài khi anh được tin trận ném bom chẳng kết quả gì mấy.

"Không, - anh nghĩ - không phải là chẳng kết quả gì mấy. Giờ người ta lại nói năng rất khê. Hết cái vui tươi lúc nãy rồi!"

Giữa lúc đó, Cô-xlốp tới. Mặt anh gày tọp; người phủ một lớp sạm mốc như đồng hun mà những người vừa ra khỏi lò lửa của cuộc chiến đấu thường mang trên mặt. Có phải là bồ hóng của những đám cháy, khói ở những nơi đạn nổ, thứ bụi li ti bốc lên do không khí chuyển động và nó hòa vào mồ hôi chua chua trong trận chiến đấu? Nào ai biết?

Có điều chắc chắn là ra khỏi cuộc chiến đấu, mặt người ta hõm vào, sẫm lại, mắt trở nên bình tĩnh và thâm trầm.

Anh báo cáo:

- Báo cáo đồng chí thiếu tá, Da-ít-xép đã đi trình sát về. Chiến xa Đức hiện ở Mác-si-khi-na Bu-đa; đồng chí ấy đếm được một trăm cái. Đa số thuộc loại trung. Nhưng cũng có một số chiến xa loại nặng.

Méc-xa-lốp ngấm bộ mặt sa sầm của các sĩ quan:

- Các đồng chí thấy đấy, ta đã nắm được quân Đức trong tay rồi.

Và anh đi về phía quảng trường của nông trường.

Anh em đang đào hầm dọc theo đường cái, đào hố chống tăng.

Anh chàng Gia-vê-lép đẹp trai, tính hay châm chọc hỏi Rô-đim-xép rất khê:

- Có đúng là cậu đã vào đầu tiên, trong kho quân Đức, trong ấy có một đồng đồng hồ đeo tay không?

- Đúng, một đồng của quý thừa đủ làm vừa lòng cháu chắt chúng ta sau này nữa - Rô-đim-xép đáp.

- Cậu lấy một cái làm kỷ niệm chứ? - Gia-vê-lép vừa nói vừa nháy mắt.

- Cậu nói cái gì thế, hử? - Rô-đim-xép sợ hãi đáp lại - Lương tâm tớ không cho phép làm như thế, mớ vào đồ đạc của chúng nó tớ thấy tởm. Và chẳng, để làm gì? Đó là một trận chiến đấu sống chết giữa chúng nó với tớ.

Anh nhìn xung quanh và nói:

- Thôi, hãy nhìn I-nha-chi-ép kia kìa; chúng ta bỏ được một nhát cuốc, thì nó bỏ được ba nhát. Cả hai đứa chúng ta mới làm được có một cái hầm, còn nó, một mình nó đào được những hai cái.

- Cũng chẳng vì thế mà nó không hát sau hai ngày mất ngủ - Xê-đốp nói.

Tai giồng lên, Rô-đim-xép giơ cao cái xẻng:

- Ủ, thật vậy, nó hát, - anh vui vẻ nói - nghe mới thú chứ.

## **MÁC-SI-KHI-NA-BU-ĐA**

Bà mẹ đẻ của chính ủy mặt trận, cụ Ma-ri Chi-mô-phê-i-ép-na Sê-rê-nít-sen-cô, một bà lão bảy mươi tuổi, mặt rám nắng, rời nơi chôn rau cắt rốn ra đi. Xóm giềng mời cụ cùng đi với họ từ ban ngày nhưng cụ đang dở nướng bánh đem đi ăn đường, mẻ bánh phải đến tối mới xong. Thấy ông chủ tịch nông trường sớm hôm sau mới lên đường, cụ quyết định cùng đi với ông ta. Đứa cháu trai Lê-ô-nít, mười một tuổi vừa hết năm học tại một trường ở Ki-ép đã về nghỉ hè với cụ, chừng ba tuần lễ trước chiến tranh. Từ khi mới bắt đầu đánh nhau đến nay, cụ không hề nhận được thư của con trai nên cụ định mang cậu cháu nội sang bên ông bà ngoại nó, mẹ nó đã mất từ ba năm trước. Chính ủy mặt trận đã nhiều lần vật nài mời cụ đến ở với ông tại Ki-ép; ở đó, nhà cửa rộng rãi, sống dễ chịu hơn. Hàng năm cụ có đến chơi với ông nhưng thường thường không ở quá một tháng. Ông đưa cụ đi xe hơi dạo chơi thành phố, hai lần dẫn cụ đến thăm nhà Bảo tàng lịch sử. Bà cụ

thích đi xem hát. Công chúng ngắm nghía một cách thú vị, tỏ ý tôn kính bà lão nông dân có vóc người cao lớn và đôi bàn tay nhăn nheo vì lao động, ngồi trên hàng đầu dãy ghế bành ngoại hạng. Ông con, đã thành thói quen, mãi tới trước màn cuối mới đến rạp, vì khuya lắm, ông mới xong công việc. Hai người đi bên nhau qua suốt rạp hát và mọi người đều nhường bước cho bà cụ già lưng còn thẳng, nghiêm nghị, choàng một tấm khăn đen trên vai và người quân nhân đeo cấp hiệu cao là chính ủy mặt trận, từ nước da xạm đến khuôn mặt đều giống hệt bà cụ. Các bà phụ nữ vừa quay đầu vừa thì thầm với nhau: "Đúng là hai mẹ con".

Năm 1940, bà cụ ốm không lên chơi với con được; hồi tháng bảy ông về thăm cụ được hai hôm. Lần này nữa, khi đi diễn tập, ông lại khẩn khoản mời cụ lên ở với ông tại Ki-ép. Vợ ông đã qua đời; ông cảm thấy cô đơn và ngại cho thằng Lê-ô-nít lớn lên mà không được hưởng sự chăm sóc âu yếm của mẹ. Điều làm ông khổ tâm hơn nữa là tuy đã bảy chục tuổi đầu mà bà cụ vẫn cứ lao động ở nông trường, đi kéo lấy nước giếng, vai vẫn phải gánh, tự tay chẻ lấy củi. Cụ lắng nghe những lý lẽ của ông, pha nước trà cho ông uống ở ngoài vườn dưới cây táo mà cha ông xưa kia đã trồng trước mặt ông. Đến chiều cụ dẫn ông ra nghĩa địa, tới mộ cha ông và bảo:

- Quả thật mẹ không thể nào rời quê được. Có chết mẹ cũng chết ở đây. Đừng giận mẹ, con ạ.

Ấy thế mà giờ đây cụ sắp phải xa quê hương. Trước ngày ra đi, cụ cùng với cháu tìm đến chơi nhà một bà lão quen cũ. Khi đến túp nhà nhỏ, hai bà cháu nhìn thấy cái cổng lớn mở toang cả hai cánh, và ở giữa sân, một ông già chột, cụ Va-xi-li Các-pô-vích, người chăn cừu của nông trường. Con chó lông đỏ hoe của bà chủ nhà cứ chạy quanh ông lão, đuôi cúp xuống.

- Ôi thôi, cụ ấy đi rồi. - Va-xi-li Các-pô-vích nói - Cụ ấy cứ ngỡ là cụ đi từ sáng hôm nay.

- Mai chúng tôi mới đi. - Lê-ô-nít nói - Ông chủ tịch đã giúp chúng tôi ngựa rồi.

Mặt trời lặn chiếu sáng những quả cà chua xanh đang bắt đầu hồng do bàn tay chăm sóc của bà chủ nhà đã xếp lên thành cửa sổ; mặt trời chiếu sáng cả những bông hoa lộng lẫy như đang mỉm cười trong mảnh vườn

con, chiếu sáng cả những cây ăn quả còn non, thân quét vôi trắng và các cành cây được những người chăm sóc buộc que chống đỡ. Một cái chốt gỗ, gọt cẩn thận dùng để đóng cổng, nằm trên gióng ngang ở hàng rào. Trong vườn rau, những quả bí ngô là những mảng màu vàng giữa đám lá xanh, giữa những bắp ngô chín, những vỏ đậu và đậu Hòa lan. Hoa hướng dương đang nhìn xung quanh với con mắt đen láy.

Cụ Ma-ri Chi-mô-phê-i-ép-na bước vào căn nhà vắng chủ. Mọi vật bên trong vẫn giữ nguyên dấu vết một cuộc sống thanh bình của những người chủ ưa sạch sẽ và yêu hoa. Dưới thành cửa sổ, những bông hồng cánh xoắn; trong một góc nhà, một cây vả lớn lá sẫm; trên nóc cái tủ có ngăn kéo, một cây chanh con và hai cái chậu trồng những cành trà là non mảnh dẻ. Mọi vật trong căn nhà này - từ cái bàn bếp, nồi nóng đặt lên còn để lại những vết nhọ đen tròn, từ cái chậu rửa mặt nhỏ gắn vào tường với những bông hoa cúc cánh trắng vẽ trên nền xanh, từ cái tủ buýp-phê nhỏ đựng tách chén chưa ai uống tới cho đến những bức tranh âm u treo trên tường - tất cả gợi lại cuộc sống lâu dài của căn nhà nhỏ bỏ trống đó, gợi lại hình ảnh người ông, người bà và các trẻ nhỏ đã bỏ quên trên bàn một cuốn sách quốc văn, gợi lại những buổi tối hè, tối đông êm ả. Hàng vạn những căn nhà nhỏ trắng của xứ U-cơ-ren, giống hệt như căn nhà này, đã vắng người ở. Những người chủ đã xây nên chúng và trồng cây cối khắp xung quanh đang bước đi với vẻ ủ rũ, đôi ủng của họ cuốn bụi trên những con đường dẫn tới phía đông.

- Ông ơi, họ để con chó lại à? - Lê-ô-nít hỏi.

- Họ không muốn đem nó đi theo; vì thế tôi phải nuôi nó! - Ông lão trả lời, nước mắt rưng rưng.

- Làm sao mà khóc? - Cụ Ma-ri hỏi.

- Làm sao, làm sao ư? - Ông lão vừa nói, vừa khoa tay có vẻ chán chường. Cái cử chỉ nặng nề của bàn tay ông lão có những cái móng đen biến dạng vì lao động đã biểu lộ rõ sự sụp đổ của cả một cuộc đời.

Cụ Ma-ri Chi-mô-phê-i-ép-na rảo bước quay về nhà. Chú Lê-ô-nít xanh mướt và gầy guộc theo khước mới kịp cụ.



Cụ già cảm thấy biết bao nhiêu là nhớ thương cay đắng khi bước đi trong cái phố thôn dã ấy! Chính qua dãy phố này người ta đã dẫn cụ tới nhà thờ làm lễ cưới. Chính qua dãy phố này cụ đã theo sau linh cữu cha, mẹ và chồng. Vậy mà, mai đây, cụ sẽ phải leo lên một cái xe nhỏ, giữa những bọc quần áo thường dùng nhật nhạnh vội vã; cụ sẽ phải bỏ lại ngôi nhà cụ đã làm chủ từ năm mươi năm nay và là nơi cụ đã nuôi con cái lớn khôn, nơi thằng cháu nhỏ đến thăm cụ, nó mới vồn vã, thông minh và tốt làm sao.

Trong thôn xóm còn được những tia nắng ấm buổi hoàng hôn chiếu sáng, trong những căn nhà trắng xinh xinh có những luống hoa và các vườn nhỏ đáng yêu bao bọc xung quanh, người ta thì thầm thuật lại rằng: từ đây ra cho đến sông, không có bộ đội Hồng quân; và lão Cô-ten-cô trước đây, hồi tập thể hóa nông thôn, đã bỏ đi ra miền mở Đô-nét sau đó lại trở về làng, nay vừa sai mụ vợ lấy vôi quét trắng hết các tường nhà, như chuẩn bị cho ngày lễ Phục sinh. Bà lão góa Gu-len-xcai-a, ra kéo nước giếng, nói với tất cả mọi người:

- Hình như "nó" chia đất ra thành nhiều lô. Hình như "nó" tin vào Chúa.

Những tin dữ, những tin thê thảm đồn đại trong làng, Các cụ già ra ngoài phố nhìn về phía mà chiều chiều, đàn cừu từ đồng cỏ thường trở về tung một đám bụi pha hồng dưới nắng chiều gay gắt; chính từ phía ấy quân Đức sẽ kéo tới, sẽ đổ ra từ khoảng rừng sến nhỏ, sau khi đã xuyên qua cánh rừng rộng, Các bà nông dân vừa khóc lóc nước nỡ, vừa đào hố trong vườn và dưới nền nhà, cất giấu vào đó hàng đống những áo quần khốn khổ mà họ thường dùng: chăn, ủng bằng da, bát đĩa, Họ đưa mắt nhìn về hướng đông. Hướng đông vẫn bình yên và trong trẻo!

Gơ-rít-sen-cô, chủ tịch nông trường đến, gặp lão Cô-ten-cô đòi lại bốn cái bị mà anh cho lão mượn cách đây một tháng.

- Chào cụ! - Gơ-rít-sen-cô nói - Tôi đến lấy mấy cái bị của tôi.

Cô-ten-cô, vẻ giận hờn:

- Anh chủ tịch nông trường, anh chuẩn bị để lên đường đấy à?

- Kìa! Phải đi chứ, - Gơ-rít-sen-cô đáp, và đưa con mắt khó chịu nhìn chòng chọc vào lão già.

Từ mấy hôm nay lão ta như phấn chấn hẳn lên. Lão nói bằng một giọng đĩnh đạc, mỉa mai, gọi Gơ-rít-sen-cô bằng anh.

- Phải, phải, cần phải đi. Anh không thể nào làm khác được: chủ tịch Xô-viết đi rồi, người ở văn phòng đi rồi, kế toán đi rồi, người của các anh đã đi gần hết, cho đến cả anh phát thư và các tổ trưởng của nông trường.

Và lão phá lên cười.

- Đấy, tình thế chúng ta hiện nay là thế đấy. Còn chuyện mấy cái bị ấy à, tôi chưa thể trả anh được. Anh xem, chẳng lẽ tôi nó mang đặng thóc đem đến Bê-lu Cô-lô-đết rồi, ngày kia nó mới về.

Lão rất muốn giải thích lý do. Nhưng vốn thận trọng, thâm hiểm, quen thói kín như bưng, lão thấy sợ phải nói quá dài về chuyện đó. "Biết đâu đấy, - lão nghĩ - khéo nó lại tương cho mình một phát". Niềm vui làm cho lão chệnh choáng và tuy chưa có chuyện gì xảy ra ở đảng phía tây, đồng chí chủ tịch nông trường vẫn còn đi kiểm tra công việc như thường, nhưng lão vẫn cứ ngứa ngáy muốn nói ngay lập tức nỗi lòng của lão, nói những điều lão nghiền ngẫm rờn rã bao đêm đông, những điều lão giữ kín không dám thổ lộ ngay cả với vợ lão. Xưa kia, cách đây chừng bốn mươi năm, lão có đến thăm một người chú làm tá điền trong nhà một tên cu-lắc người Ét-tô-ni giàu sụ. Lão ghi nhớ mãi mãi trong lòng hình ảnh cái sân nuôi gà vịt rộng thênh thang, cái cối xay chạy bằng hơi nước, nhớ đến cả người chủ trại nữa, một lão già cường tráng và râu ria mặc một tấm áo da cừu viền lông thú. Lúc đi tuần trong rừng, nơi những người làm công nhật cửa gỗ, người chủ trại rút một cái lọ trong túi ra mở nút tu một hộp rượu mạnh ngâm những trái "be" màu hồng nâu nâu. Đó không phải là một thương gia hoặc một nhà quý tộc. Không, đó chỉ là một nông dân, một người nông dân sang trọng và phong lưu. Từ đó, mơ ước của Cô-ten-cô là được trở thành một người chủ trại giàu sụ, có những con bò cái hung hung béo tốt, một đàn cừu, hàng trăm con lợn hồng to, một cái trại ở đó hẳn sẽ thuê hàng chục người làm công lực lưỡng và dễ bảo. Tàn ác và kiên nhẫn, lão đã đi tới đích. Năm 1915, lão có sáu mươi héc-ta đất, và một cái cối xay lúa. Cách mạng đã tước đoạt hết của lão. Hai người con trai lão gia nhập Hồng quân và đã tử trận hồi nội chiến. Cô-ten-cô cấm vợ không được treo ảnh chúng

trên tường. Lão hy vọng, chờ đợi. Năm 1931, lão bỏ đi tới vùng Đô-nét tám năm, vào làm việc trong một hầm mỏ. Nhưng giấc mơ được sống cuộc đời của một tên cu-lắc, lão vẫn không đoạn tuyệt bao giờ.

Giờ đây lão thấy hình như đã có thời cơ thực hiện ảo vọng của lão.

Ròng rã suốt những năm tháng ấy, bà già Sê-rê-nít-sen-cô đã kích thích lòng thèm muốn của lão. Lão nhận thấy là sự kính nể mà lão ước ao được hưởng dưới thời Sa hoàng, người phụ nữ ấy đã giành được sau cách mạng bằng một cuộc đời lao động gay go gian khổ. Người ta mời bà ra thành phố, ở đó bà đọc những bài diễn văn trong rạp hát. Cô-ten-cô không thể nào nhìn mà không bực tức, ảnh chụp bà ta in trên tờ báo huyện: người phụ nữ già nua có đôi môi mỏng, vai choàng một tấm khăn đen, nhìn lão với cặp mắt nghiêm khắc và thông minh. Lão có cảm giác là bà ta khinh rẻ lão. Lão thấy hình như bức ảnh nói với lão: "Này, Cô-ten-cô, anh sống không có đạo đức". Và lão đem lòng căm ghét bà khi nhắc thấy bà bình thản đi qua cánh đồng hoặc khi lão nghe thấy xóm giềng kể: "Cụ Chi-mô-phê-i-ép-na ra Ki-ép chơi với con trai. Một đồng chí trung úy đem xe hơi màu xanh da trời về đón cụ ấy".

Giờ đây, Cô-ten-cô biết rằng mình không uổng công chờ đợi, chính lão thắng chứ không phải Chi-mô-phê-i-ép-na. Không phải không có lý do mà lão đã để một bộ râu kiểu cu-lắc Ét-tô-ni. Lão không uổng công chờ đợi và hy vọng, thấy chủ tịch nông trường nhìn lão chòng chọc, lão nén lòng, tìm cách làm cho mình vững dạ và cố trấn tĩnh không xúc động.

"Hãy chờ, chờ một tý nữa, lão nghĩ bụng, mày đã nhẫn nhục lâu hơn thế nhiều rồi; chỉ còn có một ngày, có mỗi một ngày nữa thôi".

- Ai biết, - lão vừa nói vừa ngáp - ai biết được. Tự nhiên bà lão nhà tôi cứ khăng khăng quét vôi lại nhà giữa thời buổi này kia chứ. Đàn bà họ đã muốn mà khuyên ngăn lại thì..., anh thử tính hộ xem.

Tiền chân đồng chí chủ tịch nông trường rồi, lão đứng rất lâu ngắm nghía con đường hoang vắng, đồng thời những ý nghĩ sướng vui quấy lộn trong đầu óc lão đang xúc động: "Sê-rê-nít-sen-cô xây nhà trên đất của ta, vậy thì nhà đó sẽ thuộc về ta. Hoặc giả Sê-rê-nít-sen-cô muốn giữ nhà thì mục cứ việc trả tiền thuê đất cho ta... Chuồng ngựa của nông trường nằm trên đất

của ta; vậy thì nó sẽ về ta... Vườn quả của nông trường trồng trên đất của ta, vậy thì những cây anh đào và những cây táo ấy cũng sẽ về ta... Rồi cả cái nhà nuôi ong của nông trường nữa. Ta sẽ tạo ra bằng chứng là người ta đã chiếm đoạt những tổ ong ấy của ta hồi cách mạng...".

Con đường cái yên tĩnh, hoang vắng, không bụi bặm. Không một chút gió lay động cây cối hai bên đường. Mặt trời đỏ ửng, thanh bình và hùng tráng, ngả xuống mặt đất. Cô-ten-cô nghĩ: "Tóm lại, giờ đây đến lượt ta".

## QUÂN ĐỨC

Lê-ô-nít hỏi;

-Bà ơi, đi còn kịp chứ?

-Kịp, cháu ạ. - Cụ Ma.ri Chi-mô-phê-i-ép-na đáp.

-Bà này, sao chúng ta cứ lùì mãi thế? Quân Đức mạnh hơn à?

-Ngủ đi, cháu Lê-ô-nít của bà? Sáng ra là bà cháu ta đi ngay. Cả bà cũng sắp đi nằm một lát đây rồi bà sẽ thu xếp khăn gói. Bà thở nhọc lắm, như có hòn đá đè lên ngực. Bà muốn hất nó đi nhưng không có sức.

-Người ta có giết bố cháu không hở bà?

-Cháu nói gì thế, Lê-ô-nít! Bố cháu không để cho người ta giết; bố cháu khỏe lắm.

-Khỏe hơn Hít-le?

-Đúng, cháu ạ. Bố cháu chỉ là nông dân như ông nội, thế mà nay làm tướng. Cháu biết đấy, bố cháu rất thông minh !

-Bố cháu chẳng nói gì bao giờ bà ạ. Bố cháu đặt cháu lên đầu gối như thế này và chẳng nói gì. Một lần, hai bố con cùng nhau hát rất nhiều bài.

-Ngủ đi, cháu, ngủ đi.

-Thế con bò cái, nó có đi với bà cháu ta không?

Cụ Ma-ri Chi-mô-phê-i-ép-na chưa bao giờ cảm thấy mình yếu đuối như thế. Ngày hôm đó, phải làm bao nhiêu là việc thế mà đột nhiên sức lực biến đi đâu mất cả. Cụ cảm thấy mình già nua quá, suy nhược quá rồi.

Cụ trải chăn bông lên một cái ghế dài, lấy gối và nằm xuống. Không khí oi bức, tại cái lò. Những chiếc bánh vừa ra lò, vàng rục như mặt trời và nóng hôi hổi, ngửi mới thơm ngon làm sao. Có thể thật thế chẳng, lần này

là lần cuối cùng cụ rờ lò? Chẳng bao giờ cụ còn có dịp được ăn bánh làm bằng bột nhà nữa chẳng? Bao nhiêu ý nghĩ rối tinh trong óc cụ.

Hồi còn nhỏ cụ đã từng trèo lên nầm chơi trên cái lò đốt nóng, lấy áo lông cừu dày của cha làm đệm. Từ chỗ đó, cụ ngắm nghía những ổ bánh mì ngon lành mà bà mẹ vừa kéo ở lò ra. "Ma-ri, lại ném này!" - Ông nội cụ gọi. Giờ đây con trai cụ ở nơi nao? Ít ra nó cũng còn sống chứ? Đi ra làm sao đây? Chị gái cụ gọi cụ; "Ma-ri, Ma-ri này!". Thẳng lưng trên đôi giò gầy guộc, cụ ra đi chân không giày dép. Phải mang những bức chân dung, những tấm ảnh chụp đi. Những bông hoa hút không khí. Các cây ăn quả cũng vậy. Cũng như những ngôi mộ. Cụ đã không ra được nghĩa địa từ biệt những ngôi mộ đó như cụ đã tự hứa với mình. Rồi còn phải để con mèo lại. Các nông trường viên kể rằng chỉ độc có loài mèo là còn ở lại trong những xóm làng bị thiêu cháy. Chó theo chủ, còn mèo, quen nhà quen cửa, chẳng muốn đi đâu. Ồ! Trời nóng làm sao, khó thở quá đi mất! Hai bàn tay cụ sao mà nặng chình chịch thế! Tưởng như mãi tận bây giờ hai bàn tay ấy mới cảm thấy bị ảnh hưởng vì công việc lao động kỳ diệu mà bà lão bảy mươi đã hoàn thành đặng đặng suốt cuộc đời. Cụ không sao giơ nổi bàn tay lên. Rồi nước mắt chảy ròn ròn. Xưa kia cụ cũng đã khóc như thế hôm cáo tha mất con ngỗng béo nhất đàn. Buổi chiều, cụ vừa về tới nhà, mẹ cụ ngậm ngùi hỏi cụ: "Ma-ri, con ngỗng của chúng ta đi đâu mất rồi?"

Cụ đã khóc rưng rức. Ông cụ thân sinh ra cụ, nghiêm khắc và luôn luôn trầm lặng, đến vuốt ve đầu cụ, bảo: "Đừng khóc, con, con, đừng khóc!". Và cụ tưởng như ngay lúc này cụ cũng đang khóc, lòng xúc động một cách êm ái như cảm thấy bàn tay xù xì của cha ve vuốt trên tóc mình. Trong buổi tối cuối cùng của đời cụ, thời gian như bị thủ tiêu. Và cụ hình dung thấy lại thời thơ ấu, tuổi thiếu niên, và những năm đầu tiên trong cuộc đời làm vợ sống trong ngôi nhà nhỏ mà cụ sắp phải xa rời. Cụ tưởng như nghe thấy những tiếng khóc của lũ con thơ còn bú, những tiếng thì thảo vui vẻ và tinh quái của các cô bạn ngày xưa. Cụ hình dung thấy lại chồng hồi trẻ trung, cường tráng, tóc đen, đang khoản đãi khách khứa và cụ nghe thấy tiếng đĩa bát va vào nhau loảng xoảng, tiếng rin rít của những quả dưa chuột muối, chắc như những trái táo, chính bà cụ thân sinh ra cụ đã dạy cụ muối thứ dưa

chuột này. Khách khứa cất tiếng hát và cô dâu cũng hòa giọng ca thanh xuân của mình vào. Cụ cảm thấy tia mắt của những người đàn ông nhìn vào người mình và chồng cụ rất tự hào về cụ. Ông lão A-pha-nát-xi lắc đầu và nói, giọng vuốt ve: "Ồ, cái cô Ma-ri !..."

Lẽ ra thì cụ đã ngủ. Đột nhiên, cụ bừng tỉnh vì một tiếng động kỳ quái và man rợ, chưa hề nghe thấy bao giờ trong cái làng chôn rau cắt rốn của mình. Lê-ô-nít cũng đã thức dậy, gọi cụ: "Bà ơi bà, mau lên, dậy đi! Bà ơi, đừng ngủ nữa!". Bà cụ chạy ra cửa sổ,

Phải chăng chưa hết đêm hay là trời đã sáng, đầy lo ngại?

Mọi vật xung quanh đều đỏ rực tưởng như cả làng với những căn nhà nhỏ thấp lè tè, với những thân bạch dương, với những vườn cây và những hàng rào, tất cả đều bị tưới một thứ nước màu đỏ máu. Nghe có tiếng súng nổ, xe cộ chạy sinh sịch, những tiếng kêu la. Quân Đức đã xuất hiện trong làng. Giặc đã tới.

Chúng tới từ phía tây, với những máy vô tuyến điện hoàn hảo của chúng toàn bằng kền, bằng thủy tinh, bằng von- phơ-ram, bằng mô-líp-đen, với những xe cộ của chúng có những chiếc lốp chế tạo trong những nhà máy cao-su tổng hợp. Và dường như chúng xấu hổ vì những cái máy hoàn hảo ấy do khoa học của châu Âu và lao động chế tạo ra bất kể đến chúng, quân phát-xít đã sơn vẽ ra ngoài những hình thù tượng trưng cho sự dã man tàn bạo của chúng: những gấu, sói, cáo, rồng, những đầu lâu người với hai khúc xương chân bắt chéo.

Cụ Ma-ri Chi-mô-phê-i-ép-na linh cảm thấy giờ tận số của mình đã tới.

- Lê-ô-nít, cháu chạy cho mau đến nhà ông lão chẵn cừu Va-xi-li Các-pô-vích, ông ấy sẽ dẫn cháu đến chỗ bố cháu.

Cụ giúp nó mặc quần áo.

- Mũ nồi của cháu đâu? - Nó hỏi cụ.

- Trời bây giờ đang nóng, cháu cứ đi đi không đội mũ cũng được.

Nó hiểu một cách dễ dàng, như người lớn, tại sao lại không được mặc cái áo lính thủy đính cúc vàng chói.

- Cháu có mang được súng lục với lưỡi câu của cháu đi không? - Nó nhẹ nhàng hỏi.

- Mang đi, mang cả đi.

Cụ đưa cho nó khẩu súng lục trẻ con chơi, kéo nó vào lòng, hôn lên môi nó, dặn:

- Đi nhé, cháu Lê-ô-nít của bà, đi nhé, bao giờ gặp bố, bảo với bố là bà gửi lời chào bố. Còn cháu, hãy nghĩ đến bà, đừng quên bà nhé.

Nó chạy ra ngoài vừa vịn lúc quân Đức tiến về phía ngôi nhà.

- Đi ngang qua vườn quả ấy! - Bà cụ gọi với theo.

Nó chạy, và tưởng như những lời từ biệt của người bà nó đã mất tăm trong tâm thần rối loạn thơ bé của nó. Nó đâu ngờ rằng những tiếng ấy sẽ hiện ra trong trí nhớ của nó và nó sẽ chẳng bao giờ quên được?

Cụ Ma-ri Chi-mô-phê-i-ép-na chờ quân Đức ở thềm cửa ngoài nhà. Cụ nhìn thấy lão Cô-ten-cô đi đằng sau chúng. Ngay trong giây phút đáng sợ ấy, cụ Ma-ri Chi-mô-phê-i-ép-na vẫn sửng sốt vì tia mắt của lão già: một tia mắt thèm khát, soi mói, hòng bắt chột sự hoang mang, kinh hãi của cụ. Một tên Đức gày lêu nghêu, mặt nhợt nhúa đầy bụi và mồ hôi, hỏi cụ bằng tiếng Nga dẫn từng âm như phải nhả từng chữ lớn viết hoa một.

- Bà là mẹ chính ủy?

Biết đã đến lúc tận số, cụ già càng vươn mình đứng thẳng lên nữa, và trả lời nửa giọng, kéo dài các tiếng:

- Tôi là mẹ ông ta.

Tên Đức từ từ nhìn, thật thẳng vào mặt cụ già, ngắm nghĩa bức ảnh Lê-nin, đoạn nó đưa mắt ngó vào lò sưởi, vào cái giường bới lộn tung. Đằng sau nó, bọn lính đang sục sạo gian buồng, và cụ già mắt đầy vẻ khinh miệt, cố dõi theo tia mắt chúng đổ dồn về phía vò sữa đặt trên bàn, về phía những khăn tay thêu gà sống đỏ, những ổ bánh mì trắng, miếng mỡ bọc trong một mảnh vải sạch, chai rượu anh đào óng ánh như ngọc trên thành cửa sổ.

Một tên lính nói khe khẽ, vẻ nhu nhược. Những tên khác phá lên cười. Và một lần nữa, cụ Ma-ri vốn đã sẵn lòng khinh bỉ, đoán ra ngay ý nghĩ của bọn lính về những thức ăn ngon bất chột chúng tìm thấy. Cụ rùng mình về sự thản nhiên xấu xa của quân Đức trước hoàn cảnh cụ. Mỗi tai vạ giáng xuống đầu bà lão bảy mươi sẵn sàng chờ chết ấy không làm cho chúng cảm động mảy may, chúng vẫn đứng đờ như không. Đối với chúng, cụ chỉ là

một mù già đứng trước số bánh mì, mở, khăn tay ấy, còn chúng thì đang đói và khát. Cụ chẳng làm cho chúng phải thù ghét, chẳng thấy nguy hiểm gì. Chúng nhìn cụ như người ta nhìn một con mèo, một con bê, một sinh vật vô tích sự, chẳng hiểu tại làm sao lại choán phí chỗ trong không gian sinh tồn cần thiết cho người Đức.

Thế giới chưa từng biết đến một sự thờ ơ quái đản như thế đối với một con người. Quân Đức, trong khi tiến đã vẽ lại đường đi của chúng trên những bản đồ, ghi vào nhật ký số lượng thịt chúng đã tiêu thụ; chúng viết trong đó chuyện mây, mưa, trăng, gió, chúng tả những cuộc tắm sông, những chuyện trao đổi với bạn bè. Rất ít tên viết về những vụ giết người gây ra trong biết bao làng mạc có những cái tên kỳ quái chóng quên. Đó là việc hợp pháp và chán ngắt.

- Thăng con chính ủy đâu? - Tên Đức hỏi.

- Mà đánh nhau với cả trẻ con ư, đồ quái vật xấu xa kia? - Cụ Ma-ri Chi-mô-phê-i-ép-na nói.

... Cụ ngã gục xuống ngưỡng cửa và những tên lính xe tăng Đức thận trọng bước qua vũng máu đen vừa đi đi lại lại vừa lấy các đồ đạc và chuyện trò huyên náo.

- Bánh mì vẫn còn nóng hổi.

- Mà có là bạn tốt thì hãy cho tao một cái khăn tay trong số năm cái mà lấy ấy. Thế nào? Mà nghĩ sao? Tao chả được cái nào có thêu gà sống cả.

Một cái bàn phủ khăn trắng kê ở giữa buồng. Bên trên có mật ong, kem sữa, xúc-xích kiểu U-cơ-ren rắc nhiều mỡ và tỏi, những cái vò đen, cao, đầy sữa. Một cái ấm xa-mô-va đun trên bàn.

Cô-ten-cô áo ngoài đen đính đầy những vẩy băng phiến, áo gi-lê đồng màu, áo choàng trắng thêu bằng vải nôn rất sang - tiếp các vị khách người Đức, tên thiếu tá chỉ huy phân đội thiết giáp và một sĩ quan có tuổi, da bì bì, mũi đeo cặp kính bằng vàng, tay áo đôn-man tô điểm hình một cái đầu lâu. Các sĩ quan đều xanh mét, mặt nhọc qua một cuộc hành quân đêm dài. Tên thiếu tá uống cạn một cốc sữa hấp màu nâu sẫm, vừa nói vừa ngáp:

- Tôi thích cái thứ sữa này lắm, nó có vị sô-cô-la.



Cô-ten-cô đưa các đĩa ra nói:

- Xin mời các ngài dùng. Sao các ngài không ăn đi?

Nhưng các tên sĩ quan, mệt lử, không đói. Chúng ngáp dài, cắm đĩa vào những khoanh xúc - xích xếp trên đĩa một cách uể oải.

- Ta tổng cái thằng già và con vợ nó ra cửa nhé? - Viên sĩ quan đeo kính nói - Tôi đến chết ngạt vì cái mùi băng phiến trên áo nó; nếu không kịp thời đeo ngay mặt nạ phòng hơi độc.

Tên thiếu tá cả cười.

- Ném thử cái mật ong này một tí xem. - Hẳn nói - Vợ tôi viết thư dặn tôi: mình ăn nhiều mật ong U-cơ-ren vào, càng nhiều càng tốt.

- Không tìm thấy thằng nhóc à? - Tên sĩ quan đeo kính hỏi.

- Chưa thấy.

Tên thiếu tá lấy một miếng bánh con, phết bơ lên, rồi giơ thìa xúc một cục mật đóng lại như đường kính và đưa về đặt lên bánh. Nó nuốt vội và húp vài ngụm sữa.

- Không đến nỗi dở, thật đấy.

Cô-ten-cô sốt ruột muốn hỏi xem lão phải khai với ai về "quyền sở hữu của lão đối với ngôi nhà, cái chuồng ngựa của nông trường, những tổ ong và khu vườn. Nhưng lão cảm thấy rụt rè một cách lạ lùng. Lão cứ ngỡ rằng hễ quân Đức tới là lão sẽ ung dung ngồi cùng bàn với họ, chuyện trò với họ.

Nhưng giờ đây họ lại không mời lão ngồi. Nom những khuôn mặt ngáp dài ngáp ngắn và nhạo báng của họ mới thờ ơ và chán ngán làm sao! Khi họ mở miệng hỏi lão, sự bồn chồn làm nét mặt họ dùm đó. Lão dỏng tai nghe tiếng Đức xì xồ khó hiểu hình như đang chế giễu lão cùng vợ lão cũng nên.

Mấy tên sĩ quan đứng dậy ra khỏi bàn; chúng lăm bằm, tên nào cũng nói cùng một tiếng ấy, rõ ràng là để chia tay nhau, rồi ra ngoài. Chúng đi về phía trường học; những người chạy giấy đã khuân giường ra đấy cho chúng.

Trời đã sáng. Những đám cháy sắp tàn còn đỏ lửa.

- Nào, Mô-tơ-ri-a, có ngủ đi không? - Cô-ten-cô hỏi vợ.

- Tôi không ngủ được. - Mụ đáp.

Lão cảm thấy mỗi lúc một thêm lo lắng và sợ hãi. Lão ngắm cái bàn, những đĩa thức ăn còn nguyên vẹn. Thế mà lão mơ ước mãi cái bữa tiệc vui tươi, đầy vẻ trang nghiêm với bài diễn văn quan trọng mà lão sẽ đọc nhân dịp khai mạc cuộc đời mới mẻ và sang trọng của lão.

Lão ra giường nằm duỗi dài nhưng mãi chẳng chợp được mắt. Lão nghĩ tới những đứa con lão chết trong Hồng quân, tới bà lão Sê-rê-nít-sen-cô. Lão không chứng kiến cái chết của bà cụ. Khi bà cụ vừa vung tay lên mặt tên sĩ quan, Cô-ten-cô đã vội nhảy bổ ra sân, tới sát hàng rào mới dừng lại. Lão nghe thấy một tiếng súng nổ trong nhà và rằng lão va vào nhau lập cập. Tuy vậy, viên sĩ quan đi lại chỗ lão vẫn bình tĩnh và bọn lính tráng vẫn mang đồ đạc, vẫn trò chuyện với nhau với một vẻ bình thản đến nỗi lão lại vững dạ. "Cái mụ ấy dở người. - Lão nghĩ - Quái, nghĩ thế nào mà mụ ta lại tát vào mặt một sĩ quan". Lão rên rỉ, trở mình trên giường. Mùi băng phiến làm lão ngạt thở, vầng đầu và bóp chặt hai thái dương lão. Lão rón rén đi ra chỗ cái hòm mà lão vẫn đựng quần áo ấm, lôi trong đó ra những tấm ảnh của hai đứa con lão đầu đội mũ kê-pi bộ đội, sườn đeo gươm, mà vợ lão đã giấu kín. Lão liếc nhìn những bức chân dung đó. Các con lão, với khuôn mặt có lưỡng quyền cao và mắt tròn xoe, nhìn lão chăm chăm với vẻ tò mò, Lão xé tan mấy bức ảnh ra từng mảnh nhỏ và ném cả vào lò, Đoạn, lão trở về giường. Đột nhiên lão thấy buồn bã, nhưng vẫn bình tĩnh. "Và bây giờ dù có thế nào chẳng nữa thì điều ta muốn cũng sắp thành", lão nghĩ vậy và ngủ mất.

Tỉnh dậy lúc tám giờ hơn, lão đi ra phố. Xóm làng đầy bụi. Những chiếc cam-nhông chở bộ binh tới không ngừng. Lính tráng lang thang từng lũ ngoài phố, sục vào các nhà. Gầy gò và sạm nắng, mặt chúng căng căng vẻ thâm hiểm, hồ nghi.

"Mạnh làm sao!" - Cô-ten-cô nghĩ.

Nhiều tiếng kêu vang lên ngay cạnh giếng. Lão quay lại. Han-nơ, con gái cụ Sê-rê-vít-sen-cô, đang gánh nước chạy vội về nhà. Một thằng cao lớn, chân đi giày ống vàng đế to xù, xoạc cẳng chạy theo cô. "Ồi, các ông các bà ơi, nhà tôi bị cháy, quân chết tiệt chúng nó đã đốt, lại còn ngăn không cho

tôi về chữa cháy", cô gái vừa kêu la vừa than khóc. Tên lính tiến đến ngang tầm cô, bắt cô đặt thùng xuống; nó liền nói liền thoảng, nắm lấy tay cô, nhìn vào mắt cô con gái đang khóc lóc rũ rượi. Hai tên lính khác cười sằng sặc dang tay chặn lối. Trong lúc đó, mái rạ vẫn cháy bùng bùng, ngọn lửa vàng rực vui vẻ và vô tư như một tia nắng buổi sáng mùa xuân. Bụi cuốn mù mịt trong phố bám đầy mặt mũi. Một mùi khét lẹt lan tràn trong không khí; trên các đồng đồ nát, khói bốc lên từng sợi mỏng; những ống khói lò sưởi in hình dài và mảnh khảnh, chẳng khác những mộ chí, bên trên những ngôi nhà bị phá hủy. Nồi niêu và những bình vại bằng sa thạch vẫn còn lại trong các lò. Đàn bà và con trẻ, mắt đỏ hoe, bới tìm trong các đồng hoang tàn lụi ra những đồ dùng đã cháy thành than, những bếp lò có nắp đậy đằng sau và bát đĩa bằng gang còn nguyên vẹn. Cô-ten-cô nhìn thấy hai tên lính đang chuẩn bị vắt sữa một con bò. Một tên chìa ra cho con bò cái những miếng khoai tây thái nhỏ. Con vật đưa mõm ướm ra ngoạm món ăn ngon với một vẻ ngờ vực và liếc trông sang phía tên Đức đang đặt một cái thùng tráng men dưới vú nó. Gần ao, có tiếng quân Đức nói ồn ào, bầy ngỗng buông những tiếng kêu gào hoảng hốt. Nhiều tên lính nhảy chồm chồm như ếch đuổi bắt gà vịt mà hai tên tóc đỏ, ngâm nửa người dưới nước, đang xua lên bờ ao. Hai tên tóc đỏ hoe ấy, trần như nhộng, đã lên bờ. Chúng tiến về phía bà giáo già A-na Pê-tơ-rốp-na đang đi ngang qua quảng trường. Mặt nhăn nhó nhó nhó, chúng tới múa may trước mặt bà. Nhìn cảnh tượng ấy, bầy lính cười ha hả.

Cô-ten-cô đến trường học. Ở đó, dưới cái đu mà trẻ nhỏ vẫn chơi trong các giờ nghỉ, xác đồng chí chủ tịch nông trường Gơ-rít-sen-cô treo lủng lẳng trông như đôi chân không của ông ta sắp chạm đất - đôi chân đầy chai với những ngón vụn vẹo. Bộ mặt tím bầm của ông ta bê bết máu đã đóng cục, nhìn thẳng chằm chằm vào mắt lão. Lão thốt ra một tiếng "a!" kinh hoàng. Tưởng như Gơ-rít-sen-cô chê cười lão. Mắt gờ và man dại, lưỡi thè ra, đầu nặng chịch ngã xuống một bên vai, hình như ông ta hỏi: "Thế nào, Cô-ten-cô, thế là mày đã trông thấy quân Đức, thỏa lòng chưa?".

Đầu óc lão rối bời, lão muốn kêu lên nhưng không thể được. Lão vung hai cánh tay và bỏ đi.

"Nó đấy, chuồng ngựa của ta đấy", lão nói rõ to, vừa chăm chú ngắm nghía những vệt đen sì trong đồng vôi gạch đổ nát: những chiếc xà lồi ra, những chiếc đòn tay và cọc. Lão đi ra xem những tổ ong của lão. Lão nhìn thấy chúng từ xa, chúng bị phá phách tan hoang hết. Lão nghe thấy tiếng ong vo ve không ngớt, xem như những con ong ấy muốn che chở cho thân thể người thanh niên nuôi chúng đang nằm còng queo ở đó, dưới gốc một cây tần bì.

"Nó đấy, nhà nuôi ong của ta đấy".

Lão đứng quan sát bầy ong đen bay liệng trên xác chết. Lão đi ra vườn quả của nông trường, Không còn lấy một quả táo, một quả lê ở trên cành, Bọn lính cửa thân những cây ăn quả, lấy rìu bổ và nguyên rửa những cây gỗ quánh.

"Gay nhất - Cô-ten-cô nghĩ - là chặt cây lê và cây anh đào, thớ gỗ cứ xoắn tít vào nhau".

Những xe bếp lưu động tỏa khói trong vườn quả. Bọn cấp dưỡng nhờ lông ngỗng, cạo lông tơ lợn sữa bằng dao cạo, gọt khoai tây, cà-rốt và củ cải. Ngồi dưới những gốc cây, hàng mấy chục, mấy trăm tên lính đang nhai chêm chếp âm ỉ, nuốt nước ngọt của những quả táo trắng to, của những quả lê mềm và ngọt như đường. Và tiếng nhai của những hàm răng ấy, lão Cô-ten-cô thấy như nó làm cho mọi tiếng động dịu hẳn đi: tiếng còi xe cộ qua lại lữ lượt, tiếng động cơ sinh sịch, những tiếng kêu la, tiếng bò cái rống kéo dài và tiếng gà vịt quang quác. Cho đến nỗi dù trời có nổ sấm, thì sấm cũng bị vùi vào trong tiếng nhai ngấu nghiến và vui vẻ của mấy trăm tên lính Đức ấy.

Tâm thần lão Cô-ten-cô mỗi lúc một thêm bối rối. Lão đi vợ vẩn trong làng, chẳng biết tại sao mà cũng chẳng rõ đi đâu. Các chị nông dân giã ra khi lão qua; đàn ông thì ngó lão mà mắt chẳng nhìn, đầu óc để tận đâu đâu ấy; các bà già coi khinh cái chết, vung những nắm tay gầy gơ xương và chửi lão mất mặt với những câu rửa độc địa, nặng nề. Lão đi trong làng, chốc chốc lại quay đầu lại. Cái áo đen của lão đã phủ một lớp bụi dày. Mặt mũi đầy mồ hôi mồ kê, cáu ghét. Đầu lão nhức như búa bổ. Lão cảm thấy

thái dương đau buốt là do cái mùi băng phiến nồng nặc xộc vào hai lỗ mũi, tai lão ù lên vì những tiếng nhai âm ỉ của những tên lính kia.

Trong lúc đó, những chiếc xe sơn đen vẫn không ngừng chạy trong đám bụi vàng và xám; những tên lính Đức hom hem trong những đơn vị mới tới nhảy ào xuống đất qua thành cao của những chiếc xe vận tải, không chờ buông ván sau xe xuống và móc thang vào. Chúng xông vào những ngôi nhà trắng, những vườn quả, vườn hoa, những nhà để xe và sân nuôi gà vịt.

Về đến nhà, Cô-ten-cô dừng lại ở ngoài thềm. Cái bàn tiệc linh đình lão dọn ngày hôm trước đã bị người ta nôn mưa lên, nhem nhuốc hoen ố cả; những cái vỏ chai đổ nghiêng ngả nằm la liệt trên đó. Lính Đức say nhè qua lại trong các buồng. Một tên đang cầm que cời cời chọc chọc trong lòng cái lò to đen ngòm. Một tên khác, đứng lên một cái ghế đầu, lấy những chiếc khăn tay thô còn mới tinh mà chiều hôm trước người ta vừa phủ lên những tượng thánh. Nhìn thấy Cô-ten-cô, nó nháy mắt và tuôn ra một tràng tiếng Đức. Từ dưới bếp, vọng lên tiếng nhai chèm chẹp: bọn Đức đang ngốn mỡ, táo, bánh mì. Cô-ten-cô bước vào gian buồng ngoài. Vợ lão ngồi đó, trong bóng tối, gần cái thùng nước. Vợ lão đó, âm thầm, ngoan ngoãn và nhu mì, người vợ không bao giờ cãi lại, không bao giờ nói một câu xúc phạm đến lão.

- Mô-tơ-ri-a, Mô-tơ-ri-a khốn khổ của tôi. - Lão nói rất khẽ.

Đột nhiên, lão ngừng lời như bị thôi miên vì tia mắt nhìn trong sáng của vợ lão.

- Tôi muốn mang ảnh các con tôi đi, - mẹ ta nói, giọng lạc hẳn - nhưng đêm qua ông đã xé tan và ném vào lò cả.

Và mẹ đi khỏi ngôi nhà đã bị điếm nhục.

Cô-ten-cô ở lại trong gian buồng ngoài tranh tối tranh sáng. Lão nhìn thấy tên cu-lắc người Ét-tô-ni đi ngang qua mặt lão, y mặc áo da cừu đỏ viền lông thú, miệng nhai chèm chẹp, có vẻ thú vị khoái chá... Và lão thấy bà Ma-ri Sê-rê- nít-sen-cô cũng hiện lên chói lọi trong một vầng hào quang, với những mớ tóc xám xõa trước gió, người rực sáng vì ánh lửa của một đám cháy, và một lần nữa lão lại ghen tị với bà cụ già. Không phải vì cuộc đời của bà ta nữa, mà vì cái chết cao cả của bà ta... Trong khoảnh khắc, lão

thấy mở ra trước mắt lão một cái vực thẳm, linh hồn lão đắm chìm trong đó. Lão lò mò lần tới cái thùng vẫn buộc một sợi dây thừng. Cái thùng lạnh canh lên một tiếng quen thuộc, nhưng sợi dây thừng không còn ở đó nữa. Quân Đức đã lấy mang đi.

- Không được tầm bậy. - Lão lầm bầm.

Sau khi cởi cái dây lưng mỏng và chắc mà lão vẫn thắt quần, lão tết một cái nút thông lọng và buộc chặt dây da đó vào cái móc đóng sâu trong tường, bên trên thùng nước.

## AI CÓ LÝ

Ban đêm, Méc-xa-lốp và Bô-ga-rép ăn cơm ở chỉ huy sở, Họ ăn thịt hộp, Méc-xa-lốp đưa lên mồm một miếng thịt xung quanh đầy mỡ đông và nói:

- Nhiều người cứ thích ăn đồ hộp đun lại. Tôi thấy ăn lạnh ngon hơn nhiều.

Đoạn, họ uống trà, Méc-xa-lốp lấy bộ phận bên dưới lưới lê vẫn dùng để mở hộp, đập vỡ tảng đường to làm những mảnh vụn bắn tung ra khắp xung quanh. Tham mưu trưởng bị một cục đường bắn lên mặt, buông một tiếng rên.

- Này, quên đi mất, - Méc-xa-lốp nói - chúng ta có mút phúc bồn tử đấy. Đồng chí thấy thế nào, chính ủy?

- Tốt nhất. Quả thật là tôi thích nó hơn tất cả các thứ mút khác.

- Thế thì hay lắm. Tôi ấy à, trái lại, tôi thích mút anh đào hơn. Cái đó mới thật tuyệt.

Méc-xa-lốp cầm lấy một cái ấm to bằng sắt tây.

- Cần thận, cần thận. Đầy nhọ nồi đấy, có lẽ họ đã đun trên bếp củi.

- Đã lấy nước sôi dưới bếp lên rồi mà Pơ-rét Cua-rốp còn đun lại.

- Đúng, đồng chí Méc-xa-lốp ạ, đồng chí giàu kinh nghiệm sống ngoài mặt trận hơn tôi đến sáu bảy mươi lần...

- Mút này, làm thế nào bây giờ? Xúc nó vào ca có lẽ là gọn nhất.

Cùng một lúc, cả hai người cùng sục sạo một ngụm nước, đồng thời cùng ngẩng đầu lên và nhìn nhau, mỉm cười.

Mấy ngày vừa qua đã làm họ gần nhau. Quả thật là cuộc đời ngoài mặt trận đã mau chóng thắt chặt những mối tình bạn hữu. Hình như chỉ một ngày là đủ làm quen được với anh hàng xóm, người ta có thể biết thói ăn thói uống của anh ta, biết anh ta thích nằm ngủ nghiêng bên nào và biết rõ cả - trời ạ ! - anh ta ngủ có nghiêng răng hay không, rõ cả nơi vợ anh ta tản cư. Chỉ đôi lúc, người ta đã biết về bạn nhiều chuyện mà đáng ra, chắc chắn trong thời bình phải mất hàng chục năm trời mới biết hết. Tình bạn càng vững chắc khi được xây bằng máu và mồ hôi trong chiến đấu.

Vừa uống nước trà, Bô-ga-rép vừa khơi mào câu chuyện về một đề tài nóng hổi.

- Đồng chí nghĩ sao, đồng chí Méc-xa-lốp? Đêm trước, chúng ta đột kích chiến xa Đức chiếm đóng nông trường, có thắng lợi không?

- Biết nói với đồng chí thế nào đây. - Méc-xa-lốp đáp với một nụ cười nhẹ nhàng. - Chúng ta đã tấn công bất ngờ, quân địch bỏ chạy và chúng ta đã làm chủ được thị trấn. Chúng ta rất đáng được huân chương. Đồng chí lại cho là trận đột kích ấy không thắng lợi phải không? - Anh mỉm cười hỏi.

- Đúng là nó không thắng lợi...

Méc-xa-lốp nhích lại gần và nói:

- Tại sao?

- Còn sao nữa. Tại vì chúng ta đã để cho chiến xa địch rút mất. Anh thử nghĩ xem nếu chúng ta tổ chức hiệp đồng binh hỏa lực khá hơn thì có phải là không một chiếc xe tăng nào thoát không. Các tiểu đoàn trưởng hành động mỗi người một phách, chẳng quan tâm gì đến người bên cạnh. Chính vì thế mà không tấn công được vào khu trung tâm, nơi tập trung xe tăng địch. Đó là điểm thứ nhất. Thứ hai là quân Đức đã chuẩn được. Đáng lẽ phải chuyển hỏa lực pháo binh bắn chặn đường rút lui của chúng thì có thể hạ được hàng lũ. Nhưng pháo của chúng ta đã ngừng bắn. Thông tin liên lạc gián đoạn, pháo binh không nhận được chỉ thị mới. Đáng lẽ phải bắn vào chúng, tiêu diệt chúng thì các đồng chí đã để cho chúng chạy thoát.

- Đúng thế, - Bô-ga-rép vừa nói vừa đếm các ngón tay. Rồi còn bao nhiêu cái luộm thuộm khác nữa. Ví như đáng lẽ phải điều nhanh đại liên để nã vào sau lưng chúng. Tiếc quá! Cái khu rừng con ấy hầu như sinh ra là để

cho đại liên bố trí; lẽ ra đại liên phải đón quân địch rút lui ở trong ấy; vậy mà chúng ta, chúng ta chỉ tấn công chính diện, không đánh vu hồi vào hai sườn.

- Có thể, - Méc-xa-lốp nói - họ đã bố trí một tổ tiểu liên cản mất đường bản của chúng mình.

- Thế thì có đáng được huân chương không? - Bô-ga-rép hỏi và anh cất tiếng cười. - Có phải vì thủ trưởng trung đoàn, đồng chí Méc-xa-lốp mà người ta biết tiếng, đã vớ một khẩu súng trường, xông lên đầu một đại đội trong lúc gay go, mà không chỉ huy hỏa lực, không cơ động các súng trường, súng máy, vũ khí tự động và pháo nặng, pháo nhẹ, có đúng không? Tình hình nghiêm trọng lẽ ra người chỉ huy trung đoàn không được vớ lấy súng xông lên trước mà phải suy nghĩ cặn kẽ và hạ quyết tâm nhanh chóng, rõ ràng.

Méc-xa-lốp gạt cái ca và ấm ức hỏi:

- Được, thế đồng chí nghĩ sao, đồng chí chính ủy?

- Tôi nghĩ sao ấy à? Nghĩ nhiều lắm. - Bô-ga-rép nói với một nụ cười tinh quái - Hình như có một trường hợp y như thế đã xảy đến với Mô-ghi-lép: các tiểu đoàn đánh đấm mỗi đơn vị một phách còn trung đoàn trưởng thì dẫn đầu một đại đội trinh sát xông lên tấn công một cách đơn thương độc mã.

- Còn gì nữa? - Méc-xa-lốp dẫn giọng.

- Phải kết luận rằng: thiếu hiệp đồng chặt chẽ trong trung đoàn. Nói chung các bộ phận đều vào chiến đấu chậm một chút. Trung đoàn thì di chuyển nặng nề, chậm chạp; trong lúc đánh nhau, thông tin liên lạc hoạt động kém, kém hết chỗ nói. Trong lúc tấn công, tiểu đoàn không biết ai ở bên phải mình, bạn hay thù. Binh khí tuyệt như thế mà sử dụng tồi. Thí dụ như không dùng đến súng cối chẳng hạn. Người ta đi đâu cũng kéo nó theo, nhưng bỏ không bao nhiêu là khẩu. Trung đoàn không có kế hoạch đánh vu hồi vào sườn, không tìm cách đánh sau lưng quân địch. Chỉ đột phá chính diện và chấm hết.

- Hừ, hừ, lạ thật đấy - Méc-xa-lốp nói. - Vậy thì phải kết luận như thế nào về tất cả những cái đó?



- Kết luận à? - Bô-ga-rép nói có vẻ bức tức. - Kết luận là trung đoàn tác chiến tồi, lẽ ra không đáng tồi như thế.

- Thế đấy! Kết luận, có thể gọi là chủ yếu đấy phải không? - Méc-xa-lốp ngắt lời, vẫn có vẻ nhấn mạnh hơn.

Anh tưởng chính ủy thôi không phát biểu ý kiến cuối cùng của mình nữa. Nhưng Bô-ga-rép vẫn nói, không hề nổi giận:

- Anh là người dũng cảm, anh không tiếc gì tính mệnh, nhưng có điều chắc chắn là anh chỉ huy trung đoàn của anh không tốt. Chà! Chà! Cái cuộc chiến tranh phức tạp này nó đòi hỏi phải sử dụng cả không quân, xe tăng và rất nhiều hỏa khí! Mà tất cả các thứ đó lại phải cơ động nhanh chóng, hiệp đồng với nhau; trên chiến trường có nhiều tình huống và nhiệm vụ xuất hiện từng phút từng giây, tế nhị hơn cả khi đánh cờ. Phải giải quyết những tình huống, những nhiệm vụ ấy, thế mà anh, anh trốn tránh không chịu tìm lấy một giải pháp.

- Vậy Méc-xa-lốp không ra gì cả sao?

- Tôi tin là không phải thế nhưng tôi không muốn Méc-xa-lốp nghĩ rằng mọi việc đều tốt đẹp, không còn có gì phải học nữa, Nếu Méc-xa-lốp cứ khăng khăng nghĩ như thế thì anh sẽ không thắng được quân Đức. Trong cuộc chiến đấu này của các dân tộc, chỉ biết số học của chiến tranh thôi chưa đủ, muốn quật ngã địch, cần phải biết cả toán học cao cấp nữa.

Méc-xa-lốp im tiếng. Bô-ga-rép, vẻ dễ dãi:

- Nhưng, anh uống trà đi đã.

Méc-xa-lốp gạt cái ca của anh ra.

- Tôi không muốn uống. - Anh nói, mặt sa sầm.

Bô-ga-rép cất tiếng cười:

- Anh xem đấy, - Bô-ga-rép nói - giữa hai chúng ta đã có những quan hệ bạn bè. Tôi rất lấy làm mừng. Vừa nãy ta còn uống trà với mút ngon tuyệt. Rồi tôi phun ra với anh một lô những điều cay chua và ác khẩu, thế là tôi phá vỡ mất cái thú vui ngồi chuyện gẫu với nhau trước một chén trà. Thế anh tưởng là thấy anh giận tôi, tôi thích hay sao? Chắc hẳn anh căm tôi ghê lắm. Rất đáng buồn vậy. Tuy thế, tôi sung sướng, sung sướng vô cùng vì câu chuyện vừa xảy ra. Tình bạn của chúng ta không thể ngăn chúng ta

chiến thắng. Anh cứ méch lòng đi, Méc-xa-lốp ạ, đó là việc của anh. Nhưng chớ quên là tôi đã nói chuyện đúng đắn với anh, tôi đã nói sự thật với anh.

Bô-ga-rép đứng dậy, và đi ra.

Méc-xa-lốp đưa mắt chế giễu nhìn theo. Đột nhiên, anh đứng phắt dậy, nói như hét với tham mưu trưởng vừa thức giấc:

- Đồng chí thiếu tá, đồng chí có nghe thấy anh ấy xỉ vả tôi thế nào không? Anh ấy coi tôi là người như thế nào hử? Thế mà tôi là Anh hùng Liên bang Xô-viết, bốn lần bị thương vào ngực...

Tham mưu trưởng vừa nói vừa ngáp:

- Khá khó tính đấy, tôi đã bảo ngay mà.

Méc-xa-lốp không nghe anh ta, lại nói:

- Nhưng quái gở thật cơ. Đang uống trà với mứt phúc bồn tử thì bất thành lình anh ấy báo cho tôi biết, cứ phớt tỉnh như không ấy: "Kết luận đã rõ ràng rành. Rất đơn giản: đồng chí chỉ huy trung đoàn của đồng chí không tốt". Còn biết nói gì với anh ấy được? Tôi sừng sốt đến hoa cả mắt. Nói như thế với tôi, với tôi, Méc-xa-lốp...

## **CÁC THỦ TRƯỞNG**

Đang đêm, đại tá Pê-tơ-rốp, tư lệnh trưởng sư đoàn, cho gọi Méc-xa-lốp bằng điện thoại. Nói rất khó khăn, liên lạc chốc chốc lại bị gián đoạn, nghe càng đặc biệt khó khăn. Cuối cuộc đàm thoại, liên lạc bị cắt đứt hẳn. Qua lời đại tá vừa nói với anh, Méc-xa-lốp hiểu rằng: trong mấy giờ qua, tình hình khu vực phòng ngự của sư đoàn đã trở nên nghiêm trọng khác thường. Cho đánh thức Mi-san-xki dậy, anh cử Mi-san-xki lên phòng tham mưu sư đoàn, cách đó mười hai cây số. Một giờ sau, Mi-san-xki về, mang theo một chỉ thị viết tay của Bộ tư lệnh sư đoàn. Một đoàn xe thiết giáp Đức, cùng với nhiều bộ binh cơ giới hóa, đã đột nhập hậu phương của sư đoàn, lợi dụng cánh đồng lầy, ở phía tây khu rừng lớn cây cối um tùm rậm lá, đã khô ráo trong những ngày tháng tám nóng như thiêu như đốt. Quân Đức đổ về phía đường cái lớn, không qua con đường con mà trung đoàn của Méc-xa-lốp phòng ngự. Trong tình hình mới, sư đoàn đã được lệnh tới đường cái và

chiếm lĩnh một vị trí phòng ngự về phía nam vị trí hiện nay đang giữ. Trung đoàn Méc-xa-lốp, với đơn vị súng cối phối thuộc, phải rút lui về bảo vệ con đường con. Mi-san-xki thuật lại rằng: ở phòng tham mưu, anh đã thấy tháo dây điện thoại và chất đống lên các xe vận tải; lúc mười giờ tối hai trung đoàn bộ binh, pháo binh của sư đoàn và trung đoàn súng cối đã dàn đội hình hành quân; và các đơn vị quân y đã đi từ hồi sáu giờ chiều.

- Đồng chí có trông thấy An-nét không? - Trung úy Cô-xlốp hỏi anh.

- An-nét nào nhỉ? Tôi đang ở đây thì các sĩ quan liên lạc tới, một người từ tham mưu quân đoàn, một người từ sư đoàn bên phải chúng ta, thiếu tá Bê-li-a-ép mà tôi đã gặp ở Lơ-vốp, Đồng chí ấy nói rằng trong khu vực đồng chí ấy, chiến sự diễn ra suốt ngày đêm. Pháo binh ta bắn tốt nhưng quân Đức vẫn tiếp tục xông lên.

- Đúng, tình hình nghiêm trọng lắm. - Tham mưu trưởng nói.

Mi-san-xki ghé sát vào anh và nói rất khẽ:

- Có thể tóm tắt bằng một chữ: "khuýp".

Méc-xa-lốp, giọng bức tức:

- Này thôi, không nói chuyện vớ vẩn nữa. Phải thi hành mệnh lệnh chiến đấu.

Và, anh bảo đồng chí sĩ quan trực ban:

- Cho triệu tập ngay các tiểu đoàn trưởng và đồng chí chỉ huy phân đội súng cối. Chính ủy đâu?

- Chính ủy đang ở chỗ công binh, - Tham mưu trưởng đáp.

- Mời đồng chí ấy sang chỉ huy sở.

Đêm tối đen, âm thầm, lo ngại. Sự lo ngại lan xuống từ ánh sáng leo lắt của những vì sao; nó âm âm dưới chân những chiến sĩ cảnh giới; như một bóng tối đen ngòm, nó ám vào cây cối rét cứng trong đêm, làm những cành cây kêu rảng rặc, nó theo gót các trinh sát viên và khi họ đã vượt qua những trạm gác nhỏ đến sát ban tham mưu trung đoàn nó cũng chẳng rời. Sự lo ngại rì rào và róc rách trong làn nước đen sì gần con đê chắn của nhà cối xay. Nó ở khắp nơi: trên trời, dưới đất, trên mặt nước. Có nhiều lúc đợi chờ một tin dữ, người ta nhìn chòng chọc vào tất cả những ai tới ban tham mưu; nhiều lúc những ánh chớp xa xa cũng làm cho anh bừng tỉnh giấc và chỉ

thoáng có gì lướt qua là người lính cảnh giới đã kề ngay súng vào vai, hô: "Đứng lại, không tôi bắn!". Trong những giây lát đó, Bô-ga-rép thầm thán phục người trung đoàn trưởng bộ binh Méc-xa-lốp. Chỉ có mình anh ta là nói oang oang, vui vẻ và vững dạ. Anh ta cười, anh ta nói bông. Trong những giây phút giữa đêm thậm nguy kịch ấy, anh đảm đương một trách nhiệm lớn lao với hàng ngàn con người đối với những khẩu pháo, đối với đất đai. Thế mà trách nhiệm ấy không hề làm anh trĩu xuống. Biết bao nhiêu là đức tính quý báu chín mùi và khẳng định trong lòng người, vào một đêm như đêm nay! Trên khoảng mặt trận rộng mênh mông, hàng ngàn trung úy, thiếu tá, đại tướng và chính ủy đã trải qua những giờ, những tuần, những tháng phải đảm đương cái trách nhiệm lớn lao và nặng nề ấy, nó làm cho con người răn đanh lại và trở nên khôn ngoan.

Méc-xa-lốp giải thích cho các sĩ quan vây quanh anh nghe về nhiệm vụ của họ. Dường như có trăm ngàn sợi dây liên lạc thắt chặt anh với những con người nằm trong bóng tối của khu rừng, bố trí ở các trạm tiền tiêu, bảo vệ những vị trí bắn bên các khẩu pháo hoặc chọc thủng màn đêm trên những đài quan sát tiền duyên. Anh rất bình tĩnh, đồng chí thiếu tá ba mươi lăm tuổi ấy, với mái tóc đỏ hoe, khuôn mặt sạm, lưỡng quyền cao và đôi mắt sáng, lúc như xám, lúc lại như xanh.

- Có phải báo động các tiểu đoàn không? - Tham mưu trưởng hỏi.

- Để cho anh em ngủ một giờ nữa. Chiến sĩ dậy cũng nhanh thôi. - Méc-xa-lốp nói - Có lẽ anh em đi cả ủng mà ngủ.

Anh nhìn Bô-ga-rép và nói:

- Đồng chí hãy đọc mệnh lệnh của Bộ tư lệnh sư đoàn.

Bản mệnh lệnh vạch ra cho trung đoàn rõ phương hướng phải theo và nhiệm vụ phải hoàn thành: từ đó đến chiều, một tiểu đoàn phải chặn quân Đức trên con đường con; các đơn vị còn lại thì giữ bên sông U-giơ.

- À, còn cái này nữa - Méc-xa-lốp nói, như vừa quên một chi tiết.

Anh lấy khăn lau trán.

- Sao mà nóng thế ! Hay ta ra ngoài cho thoáng.

Trong chốc lát, họ đứng yên lặng giữa bóng tối đen kịt.

Méc-xa-lốp nói rất khẽ:

- Thế này nhé! Mi-san-xki vừa đi qua chỗ đó được mười lăm phút thì quân Đức cắt đứt đường cái. Tôi mất hẳn liên lạc với phòng tham mưu sư đoàn, cả với các đơn vị bên cạnh. Tóm lại, trung đoàn đã bị bao vây. Quyết tâm của tôi là thế này: trung đoàn sẽ tiến đến bến vượt sông, sau khi hoàn thành nhiệm vụ ở đó ta sẽ cố thọc ra để bắt liên lạc. Tiểu đoàn Ba-bát-gia-nhi-an và súng cối sẽ giữ khu vực đường rừng để chặn địch.

Họ im lặng.

- Đồ quỷ! Lúc nào chúng nó cũng bắn đạn sáng lên trời. - Méc-xa-lốp nói.

- Ờ, quyết tâm của anh chính xác đấy. - Bô-ga-rép đáp.

Méc-xa-lốp nhìn lên trời:

- Kìa, một pháo hiệu xanh lá cây. Tôi ở lại với tiểu đoàn... Chúng lại bắn một phát nữa kìa.

- Không được, không được. - Bô-ga-rép không tán thành với giọng nói sôi nổi - Tôi mới cần phải ở lại, tại sao, tôi sẽ nói với anh sau. Còn anh, anh phải chỉ huy trung đoàn.

Và Bô-ga-rép trình bày lý lẽ với Méc-xa-lốp. Họ chia tay nhau trong bóng tối. Bô-ga-rép không nhìn thấy mặt Méc-xa-lốp nhưng anh cảm thấy rằng Méc-xa-lốp vẫn còn nhớ tới câu chuyện nặng nề trao đổi với nhau lần gặp trước.

Một giờ sau, các xe cộ của trung đoàn rục rịch lên đường. Ngựa tiến trên đường cái không một tiếng động, hí cũng rất khẽ dường như chúng cũng hiểu rằng để lộ cuộc hành quân đêm nay là nguy hiểm. Các chiến sĩ âm thầm nhô ra rồi lại bước vào bóng đêm. Những người ở lại yên lặng nhìn họ từ trong xá tối. Và trong cảnh chia tay nín lặng của các Tiểu đoàn, phảng phất một nỗi buồn tê tái.

Trời chưa sáng, các khẩu súng cối đã được đưa lên chiếm lĩnh các vị trí bắn. Các chiến sĩ pháo binh đã đào hầm hố ẩn nấp, khuôn từ trong rừng ra những cành cây để nguy trang súng. Phân đội trưởng Ru-mi-an-xép và chính trị viên Nép-tu-lốp điều khiển công việc xếp đặt các kho chứa đạn dược. Họ đo trước những điểm xe tăng có thể chọc qua và lo tránh những đòn bất ngờ của cuộc chiến đấu sắp tới. Họ đặt súng, bố trí giao thông hào,

chỉ định những khu vực đào hầm. Trong đồng hành lý xếp rất ngăn nắp của họ có những chai cháy và lựu đạn chống tăng nặng như những cái bàn là, Bô-ga-rép thông báo cho họ biết nhiệm vụ.

- Nhiệm vụ gay go đấy, - Anh nói - nhưng chúng ta không còn ở trận thử thách đầu tiên.

Anh trình bày chiến thuật tấn công của thiết giáp Đức, vạch rõ chỗ mạnh chỗ yếu của máy bay oanh tạc và máy bay khu trục địch, những đặc điểm của pháo binh Đức.

- Báo cáo chính ủy tôi có mìn, - Ru-mi-an-xép nói - gài mìn vào con đường cái có lẽ tốt đấy?

Và Nép-tu-lốp vừa ho vừa nói tiếp:

- Chỗ ấy đặc biệt thuận lợi cho việc gài mìn, cách nông trường một cây số: bên này là khe, bên kia là một cánh rừng con khá rậm, mà địch không có cách nào đi vòng quanh được.

Bô-ga-rép đồng ý.

- Đồng chí bao nhiêu tuổi? - Đột nhiên anh hỏi Ru-mi-an-xép.

- Hai mươi bốn. - Đồng chí kia đáp.

Và anh nói thêm như để thanh minh:

- Nhưng tôi tham gia chiến đấu từ ngày 22 tháng sáu.

- Thế đồng chí đánh nhau ra sao?

-Tôi có thể báo cáo cho đồng chí rõ về mặt này, - Nép-tu-lốp nói xen vào - nếu đồng chí có ba phút rỗi, thưa đồng chí chính ủy,

- Đúng đấy, đọc cho chúng mình nghe đi, Xê-ri-ô-gia. Đồng chí ạ, cậu ấy ghi nhật ký từ ngày đầu tiên nổ ra chiến tranh. - Ru-mi-an-xép nói.

Nép-tu-lốp rút trong xà-cột ra một quyển vở. Dưới ánh sáng một ngọn đèn điện nhỏ, Bô-ga-rép có thể nhìn thấy bìa quyển vở tô điểm những chữ cắt khéo léo bằng giấy màu.

Nép-tu-lốp đọc:

"Ngày 22 tháng sáu, trung đoàn nhận được lệnh xông lên bảo vệ Tổ quốc và hồi 15 giờ, cụm pháo đầu tiên do đại úy Ru-mi-an-xép chỉ huy đã bắn mạnh một chập vào quân thù. Mười hai khẩu cối 182 ly mỗi phút trút lên đầu quân phát- xít một tấn rưỡi đạn...",

- Cậu Xê-ri-ô-gia viết tốt đấy chứ. - Ru-mi-an-xép nói có vẻ tin tưởng.
- Đọc nữa xem. - Bô-ga-rép yêu cầu.

"Ngày 23 tháng sáu, trung đoàn phá hủy hai khẩu đội pháo, ba khẩu cối và tiêu diệt hơn một trung đoàn bộ binh. Quân phát-xít phải lùi mười tám cây số. Ngày hôm ấy, trung đoàn súng cối đã sử dụng một ngàn ba trăm tám mươi viên đạn.

Ngày 25 tháng sáu, cụm pháo do đại úy Ru-mi-an-xép chỉ huy đã nã hỏa lực vào ngã ba Ca-men-ni Bơ-rô-đơ. Ngã ba bị phá hủy, một đại đội lính mô-tô bị tiêu diệt cùng với hai đại đội bộ binh...".

- Còn nữa cũng cứ như thế, từng ngày một, - đại úy Ru-mi-an-xép kết luận - đồng chí ấy viết tốt phải không đồng chí chính ủy?

- Các đồng chí chiến đấu tốt, chắc chắn là thế. - Bô-ga-rép nói.

- Nhưng, quả thật là Xê-ri-ô-gia có khiếu viết văn. - U-mi-an-xép nói - Cậu ấy đã được đăng cả một truyện ngắn lên báo "Tiếp phòng" nữa kia.

- Mọi sự đều ổn cả rồi, - Bô-ga-rép nghĩ thầm - giờ mình phải đến gặp Ba-bát-gia-nhi-an.

Trong lúc anh bước đi, chân dò dò đường và mắt chẳng nom thấy gì bên ngoài cái ánh sáng sống sượng của ngọn đèn bỏ túi, anh nghe thấy tiếng Ru-mi-an-xép.

- Chắc chắn là ngày mai không chơi cờ được nhỉ!

- Đồng chí đặt các máy kéo ở đâu đấy, Ru-mi-an-xép? - Bô-ga-rép dừng lại hỏi.

- Báo cáo chính ủy, tất cả các máy kéo, xe vận tải, xăng dầu đều để cả trong rừng; có thể đưa lên gần các vị trí bắn bằng con đường cái không bị pháo địch uy hiếp. - Ru-mi-an-xép đáp lại trong bóng tối.

Bô-ga-rép hỏi:

- Sao hôm nay đồng chí buồn thế?

Ba-bát-gia-nhi-an phác một cử chỉ mệt mỏi.

- Từ đầu chiến tranh đến nay, tôi không nhận được thư của nhà tôi với các cháu, đồng chí chính ủy ạ. Tôi để chúng lại Cô-lô-mi, cách biên giới Ru-ma-ni sáu cây số.

Anh nói tiếp, với nụ cười nao nao:

- Tôi cứ nghĩ trong đầu là ngày mai, kỷ niệm sinh nhật vợ tôi, thế nào người ta cũng sẽ trao cho tôi một lá thư của nhà tôi, chắc thế. Hay ít ra là cũng được tin tức gì về cô ấy. Tôi chờ cái ngày đó từ một tháng nay. Nhưng thế là hôm nay trung đoàn ta đã nằm vào trong một cái túi. Quân bưu ta khá tòi ngay lúc thông tin liên lạc thông suốt. Giờ thì đành chịu, đừng hòng có thư sớm!

- Phải đấy, ngày mai chẳng có thư của đồng chí đâu.

Và anh bắt ngay sang chuyện khác:

- Hay thật, tôi nghiệm rằng những người có vợ, rất yêu vợ, yêu con, yêu mẹ, lại chiến đấu tốt một cách đặc biệt

- Đúng, - Ba-bát-gia-nhi-an đáp, - Tôi có thể lấy trong tiểu đoàn tôi ra để chứng minh điều đó, Chẳng hạn Rô-đim-xép, một trong những người chiến đấu tốt nhất và rất nhiều người khác nữa,

- Tôi còn biết một tấm gương khác trong tiểu đoàn đồng chí, - Bô-ga-rép nói.

- Không đâu, đồng chí chính ủy ! - Ba-bát-gia-nhi-an bồi rối đáp.

Và anh sôi nổi nói thêm:

- Cái đó cũng dễ hiểu, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc mà!

## **Ở ĐỘI HẬU VỆ**

Quân Đức bắt đầu tiến ngay lúc trời vừa sáng, Lính xe tăng mở nắp trên tháp súng, ngồi nhai táo. Chốc chốc, chúng lại nhìn mặt trời mọc. Một vài tên trong số đó mặc quần đùi và áo sơ-mi thể thao, hai ống tay rộng và cộc, dài kín khuỷu, Một chiến xa hạng nặng lặn trước một chút, Tên chỉ huy chiếc xe đi đầu ấy, một tên Đức vóc người vạm vỡ, cẳng tay béo mập quấn một sợi dây thao đỏ gần khuỷu tay, quay bộ mặt phèn phẹt đầy những vết tàn hương của nó về phía mặt trời và ngáp. Một mớ tóc dài hoe đỏ thò ra ngoài chiếc mũ nồi. Nom nó ngồi chồm chồm trên cái xe tăng người ta tưởng như được thấy hiện thân của sự ngạo nghễ có tính chất lính tráng, một vị thần chiến tranh phi nghĩa. Xe tăng của nó chỉ còn cách Mác-si-khi-na Bu-đa chưa đầy sáu cây số mà cái đuôi thép của đoàn quân chưa có thời gian để triển khai vẫn còn chậm chạp lái nghiêng trên quảng trường lớn



giữa làng, trong tiếng sắt thép ầm ã. Mau lẹ như một đàn cá măng nhỏ hiếu động đột nhiên xuất hiện ngay chính giữa những con cá chép lớn, bọn lính cưỡi mô tô mở hết tốc lực vượt lên trên các xe tăng. Khi chúng lượn vòng qua các chiến xa, chúng vẫn không giảm tốc độ; đường cái mấp mô làm chúng nhảy chồm chồm. Những chiếc mô-tô thùng màu lá cây sẫm bị lắc mạnh, giật nảy lên như muốn hất tung bọn lính ngồi trên. Lên tới ngang tầm chiếc chiến xa dẫn đầu, bọn lính mô-tô lưng cúi rạp, người hom hem, mặt r ám đen vì phơi nắng trong các chuyến đi, hấp tấp giơ cánh tay lên chào, đầu vẫn không quay ngang và rồi lại dán người vào tay lái. Với một cử chỉ thờ ơ, tên to béo đáp lễ. Đại đội lính mô-tô vút lên phía trước, để lại đằng sau những dải bụi trắng. Làn bụi nhuộm hồng trong ánh mặt trời, lững lờ, phấp phới như treo bên trên con đường cái và cái chiến xa đi đầu vừa nổ sinh sịch liên hồi, vừa lao vào trong đám mây bụi mỏng ấy. Trên cao, những máy bay "Mét-xe-smít 109" bay ngang qua với một tiếng rít chói tai. Thân những chiếc máy bay "Mét-xe" thon thon, giống thân những con chuồn chuồn, lúc lao trái, lúc lao phải, vụt bay cao rồi lại hung hăng nhào xuống; thỉnh thoảng, sau khi vượt lên trước hàng quân, chúng lại đột ngột vòng quay trở lại đằng sau. Tiếng rít của chúng chói tai, váng óc đến nỗi những tiếng chấn động ầm ầm của xe tăng cũng không át nổi. Những chiếc "Mét-xe" lượn thấp, sát những bụi cây, rãnh nước, chúng sục sạo từng mảnh đất nhỏ trên cánh đồng lúa chưa gặt. Đằng sau xe tăng, những chiếc cam-nhông ba cầu chở bộ binh đã tiến vào con đường cái trong tiếng động cơ sinh sịch. Ngồi sát bên nhau trên những chiếc ghế dài con, bọn lính, đội ca-lô lệch xuống tai, nắm trong tay những khẩu Tiểu liên đen sì. Xe cam-nhông cuốn tung những đám bụi dày đặc như mây đến nỗi nắng hè cũng không sao xuyên qua được. Như một tấm màn che rộng và dài, bụi bay trên cánh đồng và những cánh rừng thưa.

Cây cối chìm trong màn bụi mờ đục ấy tưởng như mặt đất bốc cháy phủ một đám khói khô và cay cay.

Đó là một cuộc hành quân cổ điển - đã được hoàn chỉnh và thử thách - của những binh đoàn cơ giới Đức. Cái tên to béo đội mũ nồi đã ngồi lên xe tăng ngày mồng 10 tháng 5 năm 1940 hồi năm giờ sáng, khi chiếc xe hạng

nặng của nó chạy vào con đường bao quanh những cao điểm giữa những lũy đá, chính giữa những ruộng nho xanh tốt của nước Pháp. Những tên lính mô-tô cũng vậy, cũng đúng giờ ấy, đã rầm rộ lăn bánh và những máy bay yểm hộ cũng đã bay trên trời. Ngày mùng 1 tháng 9 năm 1939, vào một buổi sớm mai trong trẻo, xe tăng của nó đã vượt qua mốc biên giới Ba-lan, giữa những thân cây sến vươn cao. Muôn vàn tia nắng nhảy nhót, khéo léo và yên lặng, trên cái vỏ sắt đen. Như vậy đó, nhất tề tất cả binh đoàn thiết giáp đã xông vào con đường dẫn tới Bê-ô-gơ-rát và cơ thể xứ Xéc-bi rùng mình kêu rảng rặc dưới những xích sắt mau lẹ. Như vậy đó, nó là người đầu tiên đã lao ra khỏi cuộc hành quân lạnh lẽo âm u và nó đã nhìn thấy vệt xanh rực rỡ của Vịnh Sa-lô-ních với những dãy núi đá hoa cương trên bờ biển. Nó ngáp dài vì đã quen với mọi sự, nó, cái tượng thần chiến tranh phi nghĩa mà hình ảnh đã được đăng trên những tờ tạp chí và họa báo hàng ngày ở Mui-ních, Béc-lanh và Lai-xích.

Vào lúc mặt trời mọc, Bô-ga-rép và các sĩ quan khác leo lên đỉnh đồi. Ba-bát-gia-nhi-an lấy cái ống nhòm ở trong tay Ru-mi-an-xép kiểm tra con đường một cách thận trọng. Anh tán thưởng quang cảnh vui tươi buổi sáng của vạn vật vừa tỉnh dậy khi đêm đã qua, trong sự mát mẻ trong sương mai và sương mù nhẹ nhẹ, giữa những tiếng dế kêu kín đáo. Một con bọ hung đen đáng bận rộn, vừa bò vừa sục vào trong cát. Lũ kiến đã đi tha mồi. Một bầy chim ủa ra khỏi một cành cây và sau khi vùng vẫy rũ lông rũ cánh trong đám bụi vừa ấm lên vì được những tia nắng sớm mơn man, chúng bay vụt về phía con suối, miệng kêu chiêm chiếp.

Những ẩn tượng mà chiến tranh gây nên trong con người mới sâu sắc làm sao! Sự thanh bình vĩnh viễn của vạn vật nhòa đi trước những ảo ảnh ấy. Đứng trên đồi, các chiến sĩ lầm tưởng những đám mây nhẹ trên trời là những viên đạn phòng không nổ; tưởng những cây bạch dương xa xa là những cột đen khói và đất do máy bay ném những quả bom hạng nặng làm bốc lên cao; tưởng những đàn sếu bay theo hình tam giác là một đội hình có tổ chức của máy bay chiến đấu; tưởng sương mù lan dưới lòng các khe sâu là khói tỏa trên các xóm làng bốc cháy; tưởng những bụi rậm dọc theo đường cái là một đoàn ô-tô ngụy trang cành lá đang đợi lệnh xuất phát,

Nhiều lần, Bô-ga-rép đã có dịp nghe thấy trong buổi hoàng hôn, giữa lúc có máy bay địch đang bay: "Nom kìa, quân Đức vừa bắn một phát pháo hiệu đỏ". Câu trả lời bật ngay ra, ranh mãnh: "Đâu nào, có phải pháo hiệu đâu, sao đổi ngôi đấy". Chẳng hiếm những lần người ta lẫn những ánh chớp trong những buổi chiều hè nồng nực với ánh lửa của những trận pháo hỏa. Và giờ đây, ở hướng tây, có những con quạ đen lìa khỏi đám lá cây, bay vút trong không khí, người ta cứ ngỡ là những máy bay bay theo đội hình tán khai.

"Khi ơi là khi, - Nép-tu-lốp nói - phải cấm lũ quạ không được bay trước khi quân Đức tấn công mới được".

Sau đó một lát những máy bay sơn màu sẫm xuất hiện. Chúng bay ở độ cao thấp, với một tốc độ rất nhanh, làm cho không khí rít lên, đầy tiếng gầm rú ù tai,

Bên sườn cao điểm, thu hình trong những hầm bọc sắt hoặc những chiến hào, các chiến sĩ Hồng quân vung chân múa tay, vẫy vẫy ca-lô như chào đón; Tiểu đoàn vừa nhận ra những ngôi sao đỏ trên cánh máy bay,

- Máy bay, máy bay cường kích của ta! - Ba-bát-gia- nhi-an hét lớn. - Những chiếc "I-li-u-sin" của ta sắp sửa tấn công. - Ru-mi-an-xép nói - Nom kìa, nom kìa, cái đi đầu vẫy cánh như muốn nói: "Tôi đã thấy kẻ thù, tôi sắp tấn công".

Tình bạn giữa các binh chủng thật tốt đẹp và mạnh mẽ. Nó đã được những người ngoài mặt trận thử thách và chứng minh. Êm ái và phấn khởi làm sao khi nghe thấy tiếng pháo nổ âm âm yếm hộ cho bộ binh lao vào trận chiến đấu, tiếng đạn đại bác rít lên khi bay vút sang trận địa mà quân ta sắp xông vào. Đó không phải chỉ là một sự yếm hộ bằng sức mạnh: đó còn là một sự nâng đỡ của trái tim và của tình bạn.

Trên những cánh đồng, cách đường cái mươi thước, nhiều hầm hố đã đào xong giữa đám cỏ dại. Nhiều người mặc quân phục ka-ki và đội mũ ca-lô dính sao đỏ, giấu mình dưới đó tới ngang ngực. Những cái chai mảnh dẻ xếp thành hàng thẳng dưới đáy hố và súng trường tựa vào thành. Trong túi quần, các chiến sĩ mang những túi đồ đựng thuốc lá sợi to, những bao diêm đã bẹp gí trong lúc nằm ngủ, những tấm bánh bích-quy và những cục

đường; trong túi áo va-roi, họ giữ những tờ thư nát nhàu của quê nhà, của vợ con, những mẫu bút chì, những kíp mìn bọc trong mảnh giấy báo. Những người vùi mình trong đất tới ngang ngực đeo ở bên sườn những túi dết bằng vải thô nhét đầy lựu đạn. Những hầm hố ấy đã được cấu trúc cho hai người có thể nấp chung. Và như thế, năm người bạn, muốn được ở bên nhau càng gần càng tốt, đã đào mấy cái hố gần như chạm vào nhau. Đồng chí thượng sĩ đã dặn kỹ: "Các cậu không được quăn lầy nhau, điều lệnh đã cấm rồi đấy". Nhưng trong giờ phút gay go ấy, thật là thú vị được nhìn thấy ngay sát người mình khuôn mặt mồ hôi mồ kê của một người bạn, được hét to với hẳn:

"Đừng có vứt cái đầu mẫu thuốc lá đi, để cho mình hút nốt", và được cảm thấy, cùng với làn khói nóng, cái hơi ẩm ướt ươn ướt của mẫu thuốc lá đã được đôi môi người bên cạnh ngậm vào rít mạnh.

Họ ở đó, vùi trong đất tới ngang ngực. Trước mặt họ là những cánh đồng và con đường cái hoang vắng. Hai mươi phút nữa sẽ qua và những xe tăng mau lẹ, nặng hai mươi hai tấn, mang trọng pháo sẽ lao tới âm âm trong những cơn lốc bụi: "Xe tăng! - Đồng chí thượng sĩ sẽ hô lớn - Xe tăng, mở to mắt các cậu ơi!".

Đằng sau họ, trên những sườn đồi, các chiến sĩ đại liên đã bố trí xong các hố ẩn nấp; trên cao và xa nữa, đằng sau những cỗ đại liên là anh em bộ binh trong các chiến hào; đằng sau họ, xa hơn nữa là những trận địa pháo, rồi đến chỉ huy sở, tiểu đoàn quân y... và xa nữa, xa mãi nữa là những cơ quan tham mưu, những sân bay, những đội dự bị, những trạm kiểm soát trên các con đường, những rừng cây, thành phố và nhà ga ban đêm ánh đèn phải che kín, là Mát-xcơ-va và xa hơn nữa, vẫn đằng sau, là sông Von-ga, những nhà máy ở hậu phương sáng trưng ánh điện trong đêm, những khung cửa sổ, kính không phải che kín, những con tàu trắng rực sáng trên sông Ca-ma. Đằng sau họ là tất cả đất nước mênh mê. Họ ở đó, trong hầm hố và trước mặt họ chẳng có một ai. Họ hút những điếu thuốc lá sợi to quăn trong giấy báo; họ mân mê túi áo va-roi và những tờ thư góc đã sờn. Nhiều đám mây trôi qua, một con chim bay ngang trời rồi biến mất. Còn họ vẫn ở đó, vùi mình trong đất đến ngang ngực, họ chờ đợi, họ nghe ngóng. Chính họ sắp

đánh lui trận đột kích của các chiến xa. Mắt họ không còn nhìn thấy bạn bè, họ đang rình quân thù. Hỡi những ai, hôm nay, ở đằng sau họ, sau này đến thắng lợi và hòa bình, hãy nhớ tới những người lính chống tăng, những con người mặc áo va-rơ xanh màu lá ấ với những cái chai cháy mảnh dẻ, với những túi dết vải thô nhét đầy lựu đạn bên sườn... Hãy nhường chỗ cho họ trên ghế dài, trong các toa xe lửa sơn màu xanh lá cây, hãy mời họ uống nước chè nóng dọc đường.

Bên trái họ, một cái hố chống tăng rộng trên lát những tấm ván chắc, kéo dài từ dải sông con lầy bùn sang đến tận đường cái; bên phải là rừng;

Rô-đim-xép, I-nha-chi-ép và anh chàng thanh niên cộng sản Mát-xơ-va, Xê-đốp, đã vùi mình trong đất và kiểm soát con đường. Hố của họ ở liền ngay cạnh. Bên phải họ, mé bên kia đường là Gia-vê-lép, hạ sĩ Mô-rép và đồng chí phụ trách công tác chính trị Ê-rê-vích, thủ trưởng một đội tình nguyện chống tăng. Đằng sau họ là hai đại đội đại liên do Gơ-la-gô- lép và Coóc-đa-khin chỉ huy. Nếu nhìn gần, người ta sẽ thấy những khẩu đại liên, ẩn trong một cái hang âm u ngoài phủ đất và những cây gỗ thông bóc trụi vỏ, đã chĩa nòng xuống đường cái. Nhích sang phải nữa và ở đằng sau là những anh em trinh sát pháo binh, hễ họ cử động là lá khô của những cành sến cắm dưới đất lại kêu sột soạt.

Một trinh sát viên pháo binh kêu to:

- Ê, này các cậu lính chống tăng, hay ta đi câu đi, buổi sáng cá cắn ghê lắm!

Nhưng anh em không ai quay đầu lại. Anh chàng ấy có thể vui vì anh ta có trước mặt một cái hố chống tăng; bên trái, anh ta còn có những cái lưng rộng của các chiến sĩ chống tăng, áo bạc phếch mờ hôi, ngăn cách anh ta với con đường cái. Đồng chí quan sát viên vừa tung những câu đùa cợt vừa nhìn những tấm lưng ấy, những cái gáy ấy, nâu nâu và hung hung vì bắt nắng.

- Làm một điều chứ? - Xê-đốp hỏi.

- Ừ thì làm. - I-nha-chi-ép đáp.

Rô-đim-xép ném cho I-nha-chi-ép một cái lọ "Ô đơ Cô-lô-nhơ"<sup>8</sup> cũ đựng thuốc lá sợi to đầy đến lưng chừng.

- Hút thuốc của mình ấy, nặng hơn.

- Còn cậu không hút à? - I-nha-chi-ép hỏi.

- Không, đắng miệng lắm, tớ hút nhiều quá rồi; giờ thích nhấm bánh bích-quy hơn. Ném cho tớ một cái, của cậu trắng hơn.

I-nha-chi-ép ném cho anh ta một cái bánh bích-quy. Rô-đim-xép cẩn thận thổi trên mặt bánh cho bay hết những hạt cát và bụi thuốc lá rồi cắn bánh giòn tan.

- Mong sao chúng nó đến nhanh nhanh lên, - Xê-đốp hít một hơi thuốc lá dài, nói - chờ đợi lâu khó chịu lắm.

- Cậu sốt ruột hả? - I-nha-chi-ép hỏi - Mình lại quên không mang cái ghi-ta đi.

- Thôi đừng có nói tếu nữa.-Rô-đim-xép cúi kính nói.

- Ghê thật cơ các cậu ạ. - Xê-đốp nói - Con đường nằm kia, trắng xóa và chết lịm, chẳng có gì động đậy. Tớ mà còn sống thì chẳng sao quên được cái cảnh này.

I-nha-chi-ép im không nói và nhìn đặng trước, người nghển cao lên một chút, hai bàn tay chống lên thành hố.

- Năm ngoái, đúng vào cái giờ này, mình còn nằm ở an dưỡng đường. - Xê-đốp nói, mồm khạc nhổ có vẻ khó chịu.

Sự im lặng của các bạn làm anh ta bực. Anh nhìn thấy Rô-đim-xép, cũng hệt như I-nha-chi-ép đang nghển cổ kiểm tra lại địa hình.

- Báo cáo thượng sĩ, quân Đức tới. - Rô-đim-xép dài mồm hô lớn.

- Chúng nó tới kìa! - Xê-đốp nói với một tiếng thở dài khe khẽ.

- Bụi mới gớm chứ! - Rô-đim-xép la lên - như có hàng ngàn con bò đi qua.

- Ta sẽ mời nó xơi thử ít chai xem. - Xê-đốp hét.

Và anh cười khạc nhổ, chửi bới. Đầu óc anh căng thẳng đến tột độ, tim đập thình thịch, thình thịch, hai lòng bàn tay nhơm nhớp mồ hôi. Anh chúi vào thành hố xù xì.

I-nha-chi-ép im lặng nhìn bụi đang bay lăm trên đường cái.

Chuông điện thoại réo lên ở đài quan sát. Ru-mi-an-xép cầm lấy ống nghe. Đầu kia dây nói, đồng chí quan sát viên cho biết là đội tiền vệ của bọn lính mô-tô Đức đã đột nhập vào khu vực gài mìn trên đường cái.

- Trông kìa, chúng nó! - Ba-bát-gia-nhi-an nói - Ta sẽ đón tiếp chúng một cách xứng đáng.

Anh gọi dây nói cho trung úy Cô-xi-úc chỉ huy đại đội súng máy và ra lệnh khi nào quân Đức đến đúng tầm thì phát hỏa.

- Cự ly bao nhiêu thước? - Cô-xi-úc hỏi.

- Việc gì mà phải đếm thước - Ba-bát-gia-nhi-an nói. Bao giờ chúng đến cạnh cái cây khô, bên phải con đường.

- Đến cái cây khô... - Cô-xi-úc nhắc lại.

Ba phút sau, súng máy phát hỏa. Tràng đạn đầu tiên bắn "quá ngắn". Bụi bốc lên từng đám mây con, y như có một bầy chim sẻ nô đùa trong đó. Quân Đức phản kích không ngừng: chúng không nhìn thấy mục tiêu nhưng hỏa lực của chúng cứ lia bừa rất mạnh; không khí rung lên chứa đầy những ngọn mác giết người vô hình; nhiều bụi nhỏ tụ lại thành độc một đám mây bò theo dọc quả đồi. Trong các chiến hào và hầm hố, người ta cúi mình hồ nghi cả bầu trời xanh đang ca hát trên đầu.

Lúc đó các khẩu súng máy bắn hàng tràng đạn rất chuẩn xác vào bọn lính mô-tô đang lao hết tốc độ. Trước đó một chút, người ta còn có thể tin rằng không một sức mạnh nào trên đời có thể chặn nổi đoàn quân cuốn đi như gió lốc và nổ súng đùng đùng ấy. Giờ đây, nó tan đi trong chớp mắt; những chiếc mô-tô nằm bất động, nghiêng vẹo một bên. Bánh xe còn đà vẫn tiếp tục quay không, cuốn bụi tung. Những tên lính mô-tô thoát chết chạy tỏa ra cánh đồng.

- Thế nào? - Ba-bát-gia-nhi-an hỏi Ru-mi-an-xép - Các đồng chí pháo binh ơi, các cậu có bảo là súng máy của chúng tôi vô tích sự nữa không nào?

Một loạt đạn súng trường nổ ran bắn đuổi các tên lính mô-tô. Một tên Đức còn trẻ, chân bị thương hay bong gân đi khập khiễng, từ bên dưới một cái xe mô-tô đổ bò ra và giơ tay lên. Đạn ngừng bắn. Đứng thẳng người

trong cái áo rách với một vẻ đau đớn và kinh khủng trên bộ mặt bẩn thỉu và rớm máu, nó giơ cao hai bàn tay, giơ cao mãi lên nữa như muốn với những quả táo trên một cành cao. Rồi thì nó mở miệng gào lên và khập khà khập khiễng, lúc lắc hai cánh tay giơ thẳng, nó đi về phía chiến hào của ta. Nó vừa đi vừa hò hét. Một trận cười ran lên từ chiến hào nọ sang chiến hào kia, từ hố nọ sang hố kia. Từ chỉ huy sở có thể thấy rõ tên Đức giơ tay cao nhưng các sĩ quan không hiểu tại sao tất cả mọi người lại cùng cười rộ lên như vậy. Điện thoại của vọng quan sát liền giải thích nguyên nhân niềm vui bất ngờ ấy.



Bằng một giọng rên rỉ vì sặc cười, Cô-xi-úc hét lên trong máy điện thoại:  
- Báo cáo thiếu tá, thẳng Đức què ấy gào như bị ma đuổi: "Hỡi người Nga, hãy hàng đi!". Thế mà chính nó lại giơ tay...

Cười khanh khách cùng với anh em, Bô-ga-rép nghĩ: "Cười được như thế lúc các chiến xa xông tới, thật là tốt, tốt vô cùng".

Và anh hỏi Ru-mi-an-xép:

- Sẵn sàng chưa, đồng chí đại úy?

Ru-mi-an-xép đáp:

- Báo cáo, sẵn sàng. Các phần tử đã được tính toán xong, pháo đã lắp đạn, chúng tôi sẽ bắn tập trung vào tất cả khu vực xe tăng sẽ qua.

- Máy bay! - Nhiều người hét lên cùng một lúc,

Và hai cái máy nói cũng nhất tề réo chuông,

- Chúng nó đến. Xe đi đầu, cự ly hai ngàn thước. - Ru-mi-an-xép nói dần từng tiếng.

Đôi mắt anh trở nên nghiêm khắc, trong lúc đôi môi vẫn mỉm cười.

## DÙ THẾ NÀO CŨNG PHẢI GIỮ VỮNG

Máy bay và xe tăng xuất hiện hầu như cùng một lúc. Sáu cái "Mét-xe-smít 109" bay rất thấp; bên trên, hai đội máy bay ném bom; cao hơn nữa chừng một ngàn năm trăm thước, một đội máy bay tiêm kích khác.

- Đội hình oanh tạc cổ điển, - Nép-tu-lốp thì thào - những cái "Mét-xe" bên dưới yểm hộ cho máy bay bổ nhào xong bay ra; những cái ở trên bảo vệ đoạn xuất phát bổ nhào. Chúng nó sắp xơi ta một mẻ ra trò đây.

- Công khai đối diện thôi. - Ru-mi-an-xép nói - Không còn cách nào khác, nhưng rồi chúng ta sẽ cho chúng biết tay

Và anh ra lệnh cho các khẩu đội trưởng phát hỏa.

Nghe có tiếng hô bắn ở đằng xa và trong chốc lát, mọi tiếng động im bặt; chỉ có tiếng oàng oàng của những loạt đại bác ù ù trong tai. Và thành lình một tràng đạn pháo bắn vọt lên, lao thẳng đến mục tiêu. Tưởng như có một trận cuồng phong thổi tới, toàn thể những khu rừng trăn, bu-lô và bạch dương thân cao vút rạp xuống trong tiếng xào xạc của muôn vùn lộc non mới nhú. Người ta có cảm tưởng như gió đang treo tấm thân dẻo dai của nó

lên những cành cây éo lá; như là gió nổi lên từ sắt thép, đang sắp cuốn vào cơn lốc hung hăng của nó những con người lẫn cả trái đất nữa. Nhiều tiếng nổ vang tận đàng xa. Một, hai, rồi nhiều tiếng cùng một lúc, tiếp theo lại một tiếng nữa.

Bô-ga-rép thấy trong ống nghe giọng một người đang hướng dẫn các phần tử bắn, giọng hô từ xa thoảng đến nên nghe dịu hẳn đi. Tất cả niềm hăng say chiến đấu lộ rõ trong những âm thanh trầm bổng của những giọng hô kéo dài ấy, chỉ báo đi toàn những con số. Những con số chiến thắng, những con số nhảy múa một cách cuồng nhiệt, sinh động và gan lì.

Trong lúc đó, các máy bay ném bom lượn tròn trong không khí tìm kiếm mục tiêu. Nép-tu-lốp chạy về phía các trận địa bắn.

- Không được ngừng bắn vì bất cứ lý do nào. - Anh ra lệnh cho khẩu đội trưởng khẩu đội một.

- Rõ ! - Người trung úy chỉ huy khẩu đội đáp.

Hai chiếc "Gioong-ke" bổ nhào xuống các trận địa. Những khẩu cao xạ nhiều nòng nổ liên hồi, hết tràng này đến tràng khác.

- Phải công nhận chúng bổ nhào cừ thật. - Nép-tu- lốp nói.

- Bắn! - Đồng chí trung úy hô lớn.

Ba khẩu pháo trong trung đội phát hỏa. Tiếng đạn ùng oàng hòa trong tiếng bom nổ. Đất và cát tung tóe, trùm lên các pháo thủ.

Vừa chùi những khuôn mặt bết mồ hôi và bụi, họ vừa lắp thêm đạn vào pháo.

- Mô-rô-dốp, chưa việc gì chứ? - Trung úy hỏi to.

- Chưa sao cả, báo cáo trung úy, - Đồng chí phụ trách máy ngắm Mô-rô-dốp nói - tôi sẽ chiến đấu đến cùng.

- Bắn ! - Người trung úy lại hô.

Những chiếc máy bay khác lượn trên đội hậu vệ; tiếng súng máy bắn rền và tiếng bom nổ liên tiếp vang tới chính từ nơi ấy.

Các pháo thủ luôn chân luôn tay; những cử động nhịp nhàng của họ, gắn vào nhau bằng một sự cộng đồng tư tưởng và cố gắng, tượng trưng cho sức mạnh uy nghi của sự lao động tập thể. Không còn là những con người riêng lẻ khác nhau đang phục vụ các khẩu pháo nữa: đồng chí lắp đạn, người xử

Giê-oóc-gi, gầy gò; đồng chí giật cò, một người Ta- ta mập mạp ngồi thu lu; đồng chí phụ ngắm, một người Do- thái; đồng chí phụ lấp đạn, một người U-cơ-ren có đôi mắt đen; đồng chí phụ trách máy ngắm cừ khôi, một người Nga béo mập; tất cả đã nhập vào nhau thành một người độc nhất. Công việc chỉ do một người bảo đảm. Con người đó vội vã đưa mắt ngược trông những chiếc "Gioong-ke" vừa bổ nhào xong lại liệng một vòng nữa để tiến đến tấn công khẩu đội pháo; con người ấy chùi mồ hôi trên trán, mỉm cười và dang hăng để bắt chước tiếng đại bác, rồi lại bắt tay làm cái công việc thông minh và phức tạp của nó, con người có trăm tay cần mẫn, hăng say mà sự cố gắng cao quý, cần cù đã xóa sạch không còn để gợn lại trên mặt một chút sợ hãi nào. Con người đó còn làm việc cả ở khẩu thứ nhất và khẩu thứ hai của phân đội một, cũng như ở các khẩu khác của phân đội hai. Nó không nghỉ, không chịu nằm xuống, không chạy vào hầm khi bom nổ; mặc cho bom nổ rầm rầm, nó vẫn không ngừng hoạt động mệt nhọc. Mắt nó lấp lánh những tia vui khi các chiến sĩ đại đội ba trong đội dự bị cất tiếng reo to: "Trúng đạn cao xạ rồi, rơi rồi, bốc cháy rồi". Nó không bỏ phí thời gian, nó hoạt động. Tất cả những con người ấy, nhập thành một, chỉ biết có một tiếng: "Bắn!" và tiếng đó, kết hợp với công việc của họ, đã phát ra lửa đạn.

Đồng chí phụ trách máy ngắm Mô-rô-dốp tóc lờm chớm và mặt tàn hương gào to: "Cố gắng lên!". Và những người sử dụng các viên kính, các máy ngắm, nhìn thấy thành tích phá hủy của các pháo thủ, ném vào trong lửa đạn ấy hết những con số này đến những con số khác.

Điều bất ngờ đối với quân Đức là đại bác nổ đúng giữa đoàn quân thiết giáp. Viên đầu tiên trúng ngay vào ụ súng một chiến xa hạng nặng, phá hủy nó luôn. Từ trên đài quan sát, người ta nhìn qua ống nhòm, thấy những tên Đức thò đầu ra khỏi nắp ụ súng rồi lại vội vã thụt vào trong xe.

- Y như chuột chui vào ổ, trung úy ạ. - Một trinh sát viên đứng trên đài quan sát pháo binh nói.

- Đúng thế, y hết. - Trung úy nói.

Và anh ra hiệu cho đồng chí điện thoại viên:

- Ô-gu-rết-sen-cô, tiêu diệt cái thứ tư.

Riêng chỉ còn tên Đức béo mập trên chiếc xe tăng dẫn đầu là vẫn chưa ần nấp. Nó vung cánh tay có sợi dây thao quản xung quanh cổ tay như muốn động viên các xe đi sau. Đoạn, nó lại rút túi ra một quả táo và cắn ăn. Đoàn quân vẫn tiếp tục tiến lên mà chưa tan rã. Những tên lái xe chỉ ngoặt một vòng ở những chỗ xe tăng bị phá hủy và bốc cháy, chắn ngang đường. Một bộ phận chiến xa chẳng buồn leo lên đường, cứ chạy dưới ruộng.

Cách tiền duyên hai cây số, xe tăng địch từ đội hình hành tiến bắt đầu triển khai. Bị kẹp giữa cánh rừng bên phải và con sông bên trái, chúng tụ thành mảng dày đặc, xếp thành nhiều hàng, lăn xích chạy. Chừng hai chục cái đã bốc lửa trên đường.

Hỏa lực pháo binh Nga đã chuyển làn, bắn rải ra như một cái quạt khổng lồ trên cánh đồng: các chiến xa phản kích. Những viên đại bác đầu tiên bay sạt qua đầu các chiến sĩ chống tăng, nổ tung trong các chiến hào bộ binh nấp ở lưng chừng đồi. Sau đó quân Đức nâng cao tầm bắn, rõ ràng là chúng định buộc pháo binh Nga phải câm tiếng. Đại bộ phận các xe tăng dừng lại. Một máy bay chỉ điểm xuất hiện trên không. Nó bắt liên lạc bằng vô tuyến điện với các chiến xa. Từ chỉ huy sở, có tiếng kêu qua vô tuyến điện:

- Các đồng chí ơi, có cái tăng Đức nào ấy nó cứ gõ vào tai tôi như búa bổ "gút", "gút", "gút"<sup>2</sup>

- Không sao, - Bô - ga - rép đáp, - "gút" nhưng vừa vừa thôi.

Ba-bát-gia-nhi-an nói rất khổ với Bô-ga-rép:

- Xe tăng sắp tấn công, đồng chí chính ủy ạ. Tôi biết rõ cái chiến thuật này lắm, tôi đã thấy lần này là lần thứ ba.

Và anh ra lệnh, bằng máy nói, cho sử dụng súng cối; anh nói thêm:

- Ngày kỷ niệm sinh nhật vợ tôi mà quân bưư của ta như thế đấy.

- Trong trường hợp vỡ phòng tuyến, phải rời pháo đi. - Một trung úy pháo binh nói,

Ru-mi-an-xép bực tức trả lời:

- Nếu chúng ta di chuyển pháo, chắc chắn là quân Đức sẽ chọc thủng và tiêu diệt đơn vị. Đồng chí chính ủy, cho phép tôi đưa hai khẩu đội pháo lên và bắn trực tiếp.

- Làm luôn đi thôi, đừng lờ một giây. - Bô-ga-rép nói, vẻ bối rối.

Anh hiểu rằng lúc này là lúc quyết định.

Chắc hẳn quân Đức cho rằng sở dĩ ta ngừng bắn vì đã rời pháo đi, cho nên chúng bắn mãnh liệt hẳn lên. Mấy phút sau, xe tăng xông lên tấn công suốt tiền duyên. Chúng chạy thật nhanh, xả hết mọi hỏa khí bắn dồn dập,

Vài chiến sĩ Hồng quân, khom lưng, chạy ra khỏi hố ẩn nấp đào ở chỗ cao nhất. Một người ngã xuống vì một viên đạn lạc, những người khác, gập đôi người, chạy ngang qua chỉ huy sở,

Ba-bát-gia-nhi-an tiến đến trước mặt họ.

- Chạy đi đâu, chạy đi đâu hả? - Anh hét lớn, súng lục lăm lăm trong tay.

- Báo cáo đại úy, xe tăng. - Một chiến sĩ nói, thở chằng ra hơi.

- Các đồng chí đau bụng hay sao mà phải gập người lại như thế? - Ba-bát-gia-nhi-an điên tiết quát - Dừng cảm lên! Nếu xe tăng đến, thì phải đánh chứ sao lại chạy trốn như đồ thỏ nhát ấy. Đẳng sau quay, bước!

Giữa lúc đó, lựu pháo phát hỏa. Những viên đạn nặng chịch của chúng giáng xuống, mạnh kinh người. Các chiến sĩ pháo binh vừa nhìn thấy kẻ thù. Bị trúng hỏa lực bắn trực tiếp, vỏ các chiến xa bị vỡ toác, lửa tuôn ra từ những kẽ hở, cuộn cuộn bốc thẳng lên từng cột. Những mảnh đạn mãnh liệt ấy xuyên thủng cả vỏ thép, phá hủy cả những vòng xích; các xe tăng đổ quay trên mình nó, kêu o o.

- Pháo ta không đến nổi tòi đâu ! - Ru-mi-an-xép gào vào tai tiểu đoàn trưởng, - không đến nổi tòi, phải không, đồng chí Ba-bát-gia-nhi-an?

Cuộc tấn công bị chặn lại trên toàn trận địa. Nhưng trong khu vực có con đường chạy qua, quân Đức đã chọc được một mũi. Chiếc chiến xa dẫn đầu, sử dụng tất cả pháo và súng máy, lao đến khu vực phân đội các chiến sĩ chống tăng đang mai phục. Bốn xe tăng xông lên đằng sau nó.

Hỏa lực pháo binh đã giảm sút: hai khẩu pháo hồng không bắn được; một khẩu thứ ba trúng đạn bắn thẳng bị phá hủy hoàn toàn. Anh em cứu thương khiêng những pháo thủ bị thương nặng đi. Cái chết đã bất ngờ giáng xuống những con người đang dốc hết sức cố gắng. Những con người gục xuống mà vẫn còn chiến đấu đến hơi thở cuối cùng.

- Này, các cậu ơi, đã đến lúc... Dù thế nào cũng phải giữ vững. - Rô-đim-xép hô lớn.

Cả ba người nắm lấy những chai cháy.

Xê-đốp nhồm lên đầu tiên. Chiếc xe tăng dẫn đầu xông thẳng vào anh. Một tràng đạn súng máy quật Xê-đốp vào ngực, vào đầu; anh ngã gục xuống đáy hố.

I-nha-chi-ép đã trông thấy cái chết của bạn. Một tràng đạn khác chiu chiu bay qua đầu anh rồi cắm vọt vào lòng đất; cái xe tăng đi qua sát ngay cạnh. Anh chồm sang một bên! Trong khoảnh khắc, anh hồi tưởng lại hồi anh còn bé, một hôm anh cùng với cha anh đứng trên sân ga, khi hai cha con đã tiễn đưa các hành khách lên xe thì một cái đầu tàu tốc hành rầm rầm đi ngang qua trước mặt đã phủ kín hết người anh một làn hơi nóng và một mùi dầu sôi. Anh lại vươn thẳng người, ném một cái chai và nghĩ, hầu như tuyệt vọng: "Chai lít chọi với đầu tàu hỏa ăn thua gì?" Cái chai rơi trúng tháp xe tăng. Hầu như ngay lúc đó, gặp một luồng gió, một ngọn lửa như rên lên, nhẹ nhàng và mềm mại. Đồng thời, Rô-đim-xép quăng một gói lựu đạn xuống dưới xích chiếc xe tăng thứ hai. I-nha-chi-ép ném một chai khác nữa. "Cái này, bé hơn - anh tự nhủ như say rượu - Nửa lít cũng đủ".

Chiếc xe tăng khổng lồ dẫn đầu bị loại ra ngoài vòng chiến. Chắc hẳn tên lái xe muốn lái vòng lại đằng sau, nhưng không kịp vì lửa cháy. Cái nắp trên mở ra: những tên Đức trang bị tiểu liên, lấy tay che mặt và vội vã tụt xuống.

Linh tính như báo cho I-nha-chi-ép biết: "Thằng này giết Xê-đốp đây".

- Đứng lại! - Anh hô lớn.

Và nắm lấy khẩu súng anh chồm ra khỏi miệng hố.

Tên Đức béo, với thân hình cao lớn và đôi vai rộng, cánh tay đeo một sợi dây thao, trở trời một mình trên cánh đồng. Bộ hạ của nó, khom lưng, chạy trốn hết vào trong khe đất trũng cỏ mọc um tùm. Tên Đức đứng một mình, vươn hết tấm thân cao lớn của nó. Thoáng nhìn thấy I-nha-chi-ép cầm súng chạy tới, nó tì tiểu liên vào bụng và bóp cò. Gần hết cả tràng đạn bay vèo qua mà không trúng I-nha-chi-ép; riêng có mấy viên cuối cùng là quật vào khẩu súng trường của anh, chẻ toác báng ra làm mấy mảnh. I-nha-chi-ép,

sau một khoảnh khắc dừng lại, xông đến tên Đức. Tên này muốn thay bằng đạn, nhưng nó biết rằng không kịp. Nó vẫn chẳng lung lay; vả lại rõ ràng nó không phải là một thằng hèn. Chân bước vừa nặng nề vừa nhanh nhẹn, nó đi tới I-nha-chi-ép.

I-nha-chi-ép hoa mắt; tên này đã giết Xê-đốp, một đêm nó đã đốt cháy một thành phố lớn tráng lệ, giết một người con gái đẹp, một cô gái U-cơ-ren, nó giày xéo lên những, cánh đồng, thiêu hủy những ngôi nhà tranh trắng, nó muốn chìm nhân dân vào trong ô nhục và chết chóc.

- Kìa, I-nha-chi-ép! - Giọng đồng chí hạ sĩ vang lên ở đằng xa.

Tên Đức tin vào sức mạnh và lòng can đảm của nó. Suốt bao năm trường, nó đã tập thể dục, nó đã nắm vững nghệ thuật đánh những đòn hiểm ác và sấm sét.

- Com, Com, ... I van - Nó nói.

Cái thế đứng hùng tráng của nó làm nó ngây ngất. Một mình giữa những chiến xa bốc cháy và tiếng bom nổ rầm rầm, nó đứng, chân đạp lên đất đai đã bị nó chiếm đóng, nó, cái tên đã vượt qua nước Bỉ và nước Pháp, đã từng giày xéo lên thành phố Bê-ô-gơ-rát và A-ten, nó, cái tên mà chính Hít-le đã thân chinh gắn huân chương "thập tự sắt" lên trên ngực nó.

Nom nó đứng cứ ngỡ là thời đánh nhau một chọi một đã quay trở lại. Hàng chục cặp mắt nhìn hai con người ấy đối mặt nhau trên mảnh đất bị chiến trận tàn phá. Người của miền Tu-la, I-nha-chi-ép, giơ cánh tay lên; đơn giản và kinh khủng là miếng đòn của người lính Nga.

- Quân chó má mày đánh nhau với cả đàn bà con gái- I-nha-chi-ép la lên với một giọng khàn khàn.

Một phát súng trường nổ gọn và khô khan. Đó là Rô- đim-xép bắn.

Cuộc tấn công của quân Đức bị, đẩy lùi. Bốn lần chiến xa và bộ binh cơ giới Đức tấn công. Bốn lần Ba-bát-gia-nhi- an đưa tiểu đoàn của mình ra chống cự. Các chiến sĩ trang bị lựu đạn và các chai cháy xông lên,

Các sĩ quan pháo binh hạ lệnh với giọng khàn khàn, nhưng tiếng gầm thét của đại bác mỗi lúc một thưa dần.

Trên chiến trường cái chết của con người rất đơn giản.

- Ván cờ của chúng ta thế là xong, Va-xi-a ạ. - Người phụ trách công tác chính trị Nép-tu-lốp nói.

Một viên đạn cỡ lớn đã trúng ngực anh; mỗi lần anh thở ra, mồm lại trào máu. Ru-mi-an-xép ôm anh khóc.

- Bắn ! - Một khẩu đội trưởng hô.

Và lời trời trăng thêu thào của Nép-tu-lốp chìm trong tiếng đại bác ầm ầm.

Ba-bát-gia-nhi-an bị trọng thương ở bụng trong đợt tấn công thứ tư của chiến xa Đức. Các chiến sĩ đặt anh nằm lên một tấm vải bạt và muốn khiêng anh đi.

- Tôi còn nói được, còn chỉ huy được. - Anh đáp.

Và chùng nào đợt tấn công còn chưa bị đẩy lùi, các chiến sĩ còn nghe thấy tiếng anh. Anh hy sinh trong tay Bô- ga-rép.

-Đồng chí chính ủy, xin đồng chí hãy nhớ đến tôi, - Anh nói - từ mấy hôm nay đồng chí đã thành bạn thân của tôi.

Các chiến sĩ chết. Ai sẽ nói lên những chiến công của họ, giờ đây thi thể bất động của họ đã vùi sâu dưới đất? Chỉ có những đám mây bay gấp là nhìn thấy chiến sĩ Ri-a-bô-côn chiến đấu cho đến viên đạn cuối cùng. Đồng chí phụ trách công tác chính trị Ê-rê-tích, hạ xong mười tên địch, đã dùng bàn tay mà cái chết đã làm cho lạnh giá giật nổ tung một quả lựu đạn tự sát. Chiến sĩ Hồng quân Gơ-lút-scô, bị quân Đức vây chặt, đã nã súng cho đến viên đạn cuối cùng. Các chiến sĩ súng máy Gơ-la-gô-lép, Coóc-đa-khin tuy máu tuôn như suối nhưng hễ ngón tay rời rã còn bóp được cò, hễ con mắt hấp hối còn nhận ra mục tiêu trong đám sương mù rừng rực đỏ, thì họ vẫn còn chiến đấu.

Vĩ đại thay nhân dân có những đứa con chết một cái chết thiêng liêng, bình thường và khắc khổ trên những chiến trường bát ngát, vòm trời và các vì sao biết đôi điều về họ, mặt đất nghe thấy hơi thở cuối cùng của họ, lúa kiều mạch chưa gặt và những cánh rừng dọc theo đường cái, chứng kiến những chiến công của họ. Họ yên nghỉ dưới đất, với bên trên là bầu trời, là mặt trời, là những đám mây. Họ ngủ một giấc ngủ say sưa, vĩnh viễn, giấc ngủ của cha ông họ đã từng lao khổ suốt cả cuộc đời: những thợ mộc, thợ



đầu, thợ mỏ, thợ dệt, những nông dân cần mẫn của một đất nước vĩ đại. Biết bao nhiêu công việc gian khổ, thường là quá sức, họ đã hiến cho mảnh đất này! Vậy thì mảnh đất này phải được vẻ vang vì lao động, trí tuệ, danh dự và tự do. Không gì có thể cao quý hơn và thiêng liêng hơn hai tiếng "nhân dân".

Đến đêm, mai táng xong các tử sĩ, Bô-ga-rép trở về hầm của mình,

- Báo cáo đồng chí chính ủy, - Lính gác nói - có liên lạc vừa tới.

- Liên lạc à? - Bô-ga-rép ngạc nhiên hỏi. - Ở đâu đến?

Một chiến sĩ, vóc người nhỏ bé, đeo xà-cột và súng trường bước vào.

- Đồng chí chiến sĩ, đồng chí ở đâu tới?

- Ở bộ tư lệnh sư đoàn. Tôi mang công văn đến.

- Làm thế nào mà đồng chí qua được, đường đã bị nghẽn.

- Báo cáo chính ủy, tôi phải xoay sở, phải bỏ mất bốn cây số; đến đêm tôi vượt sông và hạ thủ một thằng lính gác. Tôi đem về được cái phù hiệu đeo vai của nó, đây ạ.

- Đồng chí không sợ à? - Bô-ga-rép hỏi.

- Sợ cái gì kia ạ? - Đồng chí chiến sĩ cười to, đáp.

- Không sợ thật ư? - Bô-ga-rép hỏi bằng một giọng nghiêm trang.

Người kia chìa ra một gói thư.

Lá thư nhất, từ Ê-rê-van tới, gửi cho Ba-bát-gia-nhi-an. Bô-ga-rép đọc địa chỉ người gửi: thư đó của vợ Ba-bát-gia-nhi-an.

Các đại đội trưởng Ôp-chi-nhi-cốp và Su-lây-kin, đồng chí phụ trách công tác chính trị Ma-khốt-kin vừa nhanh nhẹn soạn thư, vừa nói khe khẽ:

- Đồng chí này... hy sinh... hy sinh... hy sinh. Đồng chí này... hy sinh.

Họ để riêng thư của các đồng chí đã tử trận sang một bên.

Bô-ga-rép cầm lá thư của Ba-bát-gia-nhi-an và đi ra mộ anh. Bô-ga-rép đặt nó lên một cái mộ nhỏ xong phủ đất lên, bên trên lại chặn thêm một mảnh đại bác nặng.

Anh đứng hồi lâu bên nấm mồ đồng chí tiểu đoàn trưởng.

- Đến bao giờ anh mới nhận được thư em, Li-đa ơi? - Anh thốt lên thành tiếng.

Hồi ba giờ sáng, người ta nhận được một bức điện ngắn đánh bằng mật mã qua vô tuyến điện. Tư lệnh trưởng binh đoàn khen ngợi các chiến sĩ và sĩ quan vì lòng dũng cảm của họ. Họ đã làm cho chiến xa Đức phải thiệt hại nặng; họ đã hoàn thành nhiệm vụ một cách vẻ vang và đã chặn được đường tiến của một binh đoàn địch. Lệnh cho những bộ phận còn lại của tiểu đoàn và pháo binh rút.

Bô-ga-rép biết là không thể rút lui được; các trinh sát viên cho biết rằng, ban đêm, quân Đức đã mở một cuộc hành quân trên những đường con chạy ngang qua đường cái.

Các sĩ quan, xúc động, hỏi anh dồn dập. Họ nói:

- Chúng ta bị bao vây.

Sau cái chết của Ba-bát-gia-nhi-an, Bô-ga-rép phải quyết định một mình. Lần đầu tiên, anh trịnh trọng nói với các sĩ quan và các đồng chí phụ trách công tác chính trị tập hợp trong hầm, cái câu mà ngoài mặt trận người ta mới thích nhắc đi nhắc lại làm sao, dù chỉ là khi dừng chân nghỉ đêm hay ăn uống: "Tôi đã xem xét tình hình và tôi quyết định...". Bản thân anh cũng ngạc nhiên khi nghe thấy chính mình thốt ra những tiếng ấy. Anh nghĩ: Ô, giá mà Li-đa nhìn thấy mình!.

- Các đồng chí sĩ quan, đây là quyết tâm của tôi. - Anh nói - Chúng ta sẽ vào rừng, ở đó, nghỉ lại, chặn chĩnh rồi chiến đấu thọc theo hướng con sông để vượt sang bờ đông. Tôi chỉ định đại úy Ru-mi-an-xép làm chỉ huy phó giúp việc tôi. Đúng một giờ nữa xuất phát.

Anh ngắm nghía những khuôn mặt mệt mỏi của các sĩ quan, những nét nghiêm khắc và xạm đi của Ru-mi-an-xép và nói bằng một giọng khác hẳn, nó gọi cho anh nhớ lại Mát-xơ-va trước chiến tranh:

- Các bạn, ta phải giành lấy chiến thắng bằng máu và lửa. Chúng ta hãy đứng lên làm vẻ vang cho linh hồn các bạn chiến đấu trung thành của chúng ta - những chiến sĩ, sĩ quan và các đồng chí phụ trách công tác chính trị đã ngã trên trường danh dự.

## **Ở BỘ TƯ LỆNH MẶT TRẬN**

Bộ tư lệnh mặt trận đóng trong rừng. Nhân viên phòng tác chiến, phòng tình báo, cơ quan chính trị và hậu cần sống dưới những chiếc lều vải và trong những hầm ngục trang lá xanh. Bàn làm việc kê dưới những cây dẻ um tùm. Trên con đường mòn trải đầy quả thông như trong chuyện cổ tích, các đồng chí công vụ đi tới, đổ mực vào lọ. Buổi sáng, tiếng máy chữ đập rào rào, dưới đám lá cây ướt đẫm sương, át cả tiếng chim hót; sâu trong các bụi rậm thấp thoáng những mái đầu phụ nữ tóc hoe hoe; nghe có tiếng cười của các chị và giọng gặt gồng của các nhân viên văn phòng. Trong một cái hầm tối và cao kê nhiều bàn to trên phủ đầy bản đồ. Xung quanh chỗ trú ẩn, các đồng chí cảnh vệ đi đi lại lại; người thường trực ngồi ngoài cửa cầm những tờ giấy thông hành vào đầu chiếc đinh đóng vào thân cây trần cổ thụ. Ban đêm, những gốc cây gãy ngang đất sáng lên những ánh xanh xanh. Dù đóng trong những gian phòng cổ kính của một lãnh chúa Ba-lan, hoặc trong những ngôi nhà nhỏ của một cái làng to, hay ở trong rừng, ở đâu cơ quan tham mưu cũng sống một cuộc đời giống như vậy. Chính bản thân khu rừng cũng có một cuộc sống riêng của nó: những con sóc đi nhặt lương thực chuẩn bị cho mùa rét. Chúng nhảy nhót, làm rơi quả thông xuống đầu những người đánh máy chữ, Chim gõ kiến lấy mỏ mổ vào những thân cây và giết chết sâu non. Quạ ô sục sạo trên ngọn những cây sến, trám, bồ đề. Chim non tập bay. Hàng triệu những con kền nâu và đen, những con bọ hung có sừng và những con giáp trùng chạy đi kiếm ăn.

Chốc chốc, máy bay "Mét-xe-smit" lại xuất hiện trên bầu trời; chúng bay lượn trên rừng cây do thám tình hình bộ đội và những cơ quan chỉ huy.

- Má-á-a-y bay! - Các đồng chí cảnh vệ kêu to.

Những người đánh máy thu dọn bàn; trùm lên đầu chiếc khăn tay màu sẫm; các sĩ quan bỏ mũ cát-két để khỏi lộ những vành lưỡi trai sáng loáng; người thợ cạo của cơ quan tham mưu vội vã xếp gọn những cái khăn trắng và chùi bọt xà-phòng trên má khách hàng; các chị phục vụ che kín những đĩa thức ăn nấu cho bữa tối. Lặng như tờ, chỉ còn nghe thấy tiếng động cơ nổ giòn và từ giữa dải rừng thông bao vây lấy quả đồi cát nơi đặt chỉ huy sở pháo binh, vang lên giọng nói ngọt ngào và vui vẻ của vị tướng pháo binh đang trao đổi tình hình với cấp dưới.

Và người ta mang tới gian hầm trụ sở Hội đồng quân sự, y hệt như trước đây trong gian buồng tranh tối tranh sáng và trần xây vòm giống như kiểu lâu đài một đĩa táo xanh cho tư lệnh trưởng và những hộp thuốc lá "Cao nguyên phương bắc" cho các ủy viên hội đồng.

Bộ tư lệnh mặt trận đóng cách tiền duyên bốn mươi cây số. Buổi chiều, khi gió lặng và ngọn cây không xào xạc nữa, người ta nghe thấy tiếng đại bác nổ rõ mồn một. Đồng chí tham mưu trưởng cho rằng cần phải di chuyển Bộ tư lệnh lùi về đằng sau độ bảy, tám mươi cây số; nhưng tư lệnh trưởng không tỏ vẻ vội vã, ông thích ở gần mặt trận để tiện xuống các sư đoàn và các trung đoàn luôn. Ở như thế ông có thể chỉ huy chiến đấu sát và chỉ bốn mươi phút sau lại có thể trở về chỉ huy sở, đứng trước tấm bản đồ lớn.

Hôm đó, trong chỉ huy sở Bộ tư lệnh, người ta xao xuyến lắm. Nhiều binh đoàn thiết giáp Đức đã tiến về phía con sông. Có tin đồn là đã thoáng nhìn thấy lính mô-tô Đức ở bên kia dòng nước. Có lẽ chúng đã tổ chức vượt sông bằng những ca-nô bệt, lớn và phát triển đến tận mép khu rừng chỉ huy sở mặt trận. Lúc tham mưu trưởng vào báo cáo tình hình đó với tư lệnh trưởng Ê-rê-min thì ông đang hái hạt dẻ.

Các sĩ quan tham mưu kéo tới, cùng với đồng chí chính ủy: họ dò xét; không phải là không hoảng hốt, bộ mặt của tư lệnh trưởng. Những tin tức đó không gây một ấn tượng nào đối với Ê-rê-min cả. Ông gật đầu tỏ vẻ hiểu những điều mà chính ủy cơ quan tham mưu vừa báo cáo với ông, và bảo đồng chí sĩ quan phụ tá:

- La-da-rép, vít hộ mình cái cành kia, đấy, chỗ đó ít ra cũng có đến ba chục hạt.

Các sĩ quan, vây kín xung quanh, quan sát Ê-rê-min đang chăm chú bứt hạt dẻ. Mắt ông tốt lắm thì phải, vì không một hạt nào lọt qua, cả những hạt khuất kín trong những chùm vỏ xanh dưới đám lá gai góc. Bài học về đức tính trầm tĩnh ấy kéo dài khá lâu.

Sau đó, vị tướng bước mạnh đến gần các sĩ quan đang chờ đợi ông và nói:

- Tôi biết, tôi biết vì sao các đồng chí tới. Bộ tư lệnh ở đâu vẫn cứ ở đấy, không đi đâu cả; tôi đề nghị với các đồng chí là từ nay trở đi, các đồng chí chỉ đến chỗ tôi khi nào tôi triệu tập.

Các sĩ quan, then thùng, bối rối, quay lui. Mấy phút sau, đồng chí sĩ quan phụ tá đến báo cáo rằng quân đoàn trưởng Xa-ma-rin đang đợi ở máy nói.

Ê-rê-min trở về nhà.

Ông nghe Xa-ma-rin nói, chốc chốc lại điếm một tiếng "tốt, tốt". Và, vẫn cái giọng thốt lên tiếng "tốt, tốt", ông bảo;

- Lắng nghe đây, Xa-ma-rin, các đơn vị bị thiệt hại nhiều là một chuyện, nhưng nhiệm vụ mà tôi đã trao cho đồng chí thì dù có chết hết, chỉ còn một mình đồng chí cũng phải hoàn thành. Hiểu chưa?

Đoạn:

- Hiểu rõ thế là tốt lắm.

Và ông đặt ống nói xuống.

Sê-rê-nít-sen-cô đã nghe thấy cuộc đàm thoại, nói:

- Tình hình chỗ Xa-ma-rin chắc có vẻ khó khăn. Nếu không đã không phải gọi đây nói.

- Đúng, Xa-ma-rin rắn như đá. - Đại tướng nói.

- Quả thế. Dầu sao mai tôi cũng cứ đến thăm đồng chí ấy.

- Trời hôm nay mới đẹp làm sao, chà! Anh có thích hạt dẻ không? Tay tôi hái đấy.

- Tôi biết. - Sê-rê-nít-sen-cô vừa nói vừa nở nụ cười.

Ông lấy một nắm hạt dẻ.

- Anh thấy không? - Vị tướng hỏi một cách hăm hở. - Anh em vừa nghe nói đến lính mô-tô đã ngỡ tôi sắp di chuyển chỉ huy sở.

- Không sao, không sao đâu, - Sê-rê-nít-sen-cô nói - tôi thấy thế này: đầu tiên một sĩ quan đến trình diện, áo mới, mặt mày nhẵn nhụi, tay trắng trẻo nhưng mắt nhìn thì do dự. Lúc đó tôi nghĩ bụng: chắc hẳn anh chàng vừa ở Viện hàn lâm quân sự ra. Nhưng rồi tôi thấy mỗi ngày anh ta một khác, mũi mọc lông ra, tay sém đen. Cái áo không còn phẳng phiu nữa, mặt thì rám nắng, đến lông mày cũng bạc màu. Thế là, gần gũi xem xét và tìm hiểu thì

thấy da anh ta đã dạn dày nắng gió và bên trong, anh ta cũng đã được rèn luyện tốt.

- Đúng, - Tư lệnh trưởng nói - đúng thế, không sai. Nhưng, thật ra tôi cho rằng chẳng có gì đáng tự hào đối với những người đã học tập được cách chiến đấu, đã trở thành cứng rắn và dày dạn. Đồng chí thấy có gì là đáng khen trong đó không nào? Dù sao thì cũng là những quân nhân!

Ông hỏi viên sĩ quan phụ tá:

- Thế nào, cơm chiều bao giờ ăn đấy?

- Đang dọn. - Viên sĩ quan đáp.

-Tốt đấy, - Ê-rê-min nói - sắp ăn cơm anh đừng cắn hạt dẻ nữa.

Ông nhún vai.

- Một sĩ quan được tôi luyện, dạn dày kinh nghiệm và lịch duyệt thôi, chưa đủ. Cuộc sống của một sĩ quan ngoài mặt trận phải đầy tràn như nước ngập bờ. Anh ta phải ăn tốt, ngủ tốt, đọc sách, vui vẻ, bình tĩnh, cắt tóc cho đúng mốt, theo kiểu nào hợp với mình nhất và đánh không quân địch, tiêu diệt những xe thiết giáp lao vào hậu phương ta, tiêu diệt lính mô-tô súng máy và mọi cái khác nữa. Và từ trong cuộc vật lộn ấy, anh ta rút ra chỉ toàn những điều có lợi để sống được thoải mái hơn. Như thế mới đúng là quân nhân chứ ! Anh có nhớ chúng mình đã cùng nhau ăn những cái bánh rán con con phết kem tươi ở trung đoàn ra sao không?

Sê-rê-nít-sen-cô mỉm cười.

- Ăn cái ngày mà cậu cấp dưỡng than thở: "Cái quân chó đẻ, chúng nó cứ bỏ nhào xuống biển mãi, làm tôi không nhào được bột!"

- Đúng thế đấy, chúng nó bỏ nhào mãi, cái quân chó đẻ, làm cho không nhào được bột!... Những cái bánh rán nhỏ ấy ngon đấy chứ, hả?

Sê-rê-nít-sen-cô đến sát bên Ê-rê-min và thì thào, giọng đùng đục:

- Chúng ta sắp đánh quân thù. Và nó sẽ bỏ chạy, nó sẽ bỏ chạy cho mà xem. Nó sẽ nguyện rửa cái ngày 22 tháng sáu, đúng bốn giờ sáng ấy. Con cháu và cả chặt chút nó sẽ nguyện rửa cái ngày giờ ấy.

Ban ngày, trinh sát hàng không đã xác nhận những tin tức do một viên trung úy bị thương, thoát ra khỏi vòng vây, cung cấp: nhiều binh đoàn thiết giáp Đức, theo nhiều đường khác nhau, đang tập trung ở miền Gô-rê-lô-vét.

Viên trung úy chỉ trên bản đồ cái miền đất thấp thừa thớt trồng những cây tùng, nơi quân Đức tập trung. Máy bay chụp ảnh cũng xác nhận những điều anh ta nói về đủ mọi mặt. Những người chặn cừ, đã vượt sông, báo cho anh em trinh sát là, vào khoảng giữa trưa, lúc chị em nông dân đi vắt sữa, đã thấy có dấu hiệu của nhiều binh đoàn bộ binh cơ giới hóa Đức cách con sông hai mươi cây số, ở địa điểm chúng đang tập trung.

Biết lực lượng không quân của ta trong khu vực này yếu hơn chúng, quân Đức cứ bình chân như vại.

Xe ô-tô quân sự và cam-nhông vận tải đổ sát sạt, cái nọ cạnh cái kia. Trời chạng vạng tối, một số xe bật đèn pha lên và dưới ánh sáng ấy cấp dưỡng ngòai nhật rau cho bữa sáng hôm sau.

Tư lệnh trưởng cho gọi tư lệnh pháo binh tới.

- Các đồng chí có bắn tới đây không? - Ông chỉ vào một cái vòng tròn vạch trên tấm bản đồ một phần hai nghìn, hỏi.

- Có thể "cả cái" trúng giữa, thưa đại tướng. - Tư lệnh pháo binh nói. Đồng chí này nắm trong tay những khẩu trọng pháo của đội dự bị Bộ tư lệnh tối cao. Đó chính là những con quái vật bằng thép mà Bô-ga-rép đã nhìn thấy hôm anh đến bộ tham mưu.

Rất nhiều người cho rằng không thể đưa những xe cam- nhông khổng lồ sang bờ bên kia được. Cần phải dùng những cái cầu có sức chịu đựng rất lớn. Bô-ga-rép không biết rằng trận chiến đấu xung quanh nông trường, tiêu diệt binh đoàn thiết giáp đã tạo cho công binh khả năng bắc những chiếc cầu chở được những vũ khí có uy lực lớn.

- Đến hai mươi giờ, đồng chí sẽ cho phát huy toàn bộ hỏa lực của đồng chí. - Tư lệnh trưởng chỉ thị cho tư lệnh pháo binh.

Đồng chí tư lệnh pháo binh có nước da hồng hào, miệng như luôn luôn cười mỉm. Ông yêu vợ, yêu mẹ già, yêu mấy đứa con gái và thằng con trai của ông. Ông mê rất nhiều thứ trên đời: đi săn, tán chuyện vui, rượu vang Giê-oóc-gi, một cuốn sách hay. Nhưng cái mà ông yêu nhất trần gian, đó là loại pháo tầm xa. Ông vừa là người phục vụ, vừa là người hâm mộ nó. Mỗi lần hỏng một khẩu trọng pháo, không chiến đấu được, ông đau xót chẳng khác gì mất một người thân thích. Ông buồn phiền nghĩ rằng pháo tầm xa

không thể phát dương hết toàn bộ uy lực bắn trong cuộc vận động chiến mau lẹ này. Khi những khối lớn trọng pháo đến tập trung trong khu vực tham mưu, vị tướng ấy bắn khoả, nửa mừng nửa lo, tự hỏi không biết đến bao giờ mới có dịp đưa những khẩu pháo ấy ra sử dụng. Và khi tướng Ê-rê-min bảo: "...đồng chí sẽ cho phát huy toàn bộ hỏa lực của đồng chí", giây phút ấy chắc chắn là giây phút long trọng nhất và sung sướng nhất trong đời tư lệnh pháo binh.

Buổi chiều, Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Bi-ê-lô-rút-xi họp trong một cánh rừng thưa. Qua lá cây, thoáng thấy bầu trời trong trẻo. Những chiếc lá xám, khô héo, như được bàn tay một bà nội trợ cẩn thận đặt nằm ở đó, phủ một lượt rêu xanh thẫm, lộng lẫy và xôm xốp.

Thể hiện làm sao cho được cái giản dị của cuộc hội nghị trong cái góc nhỏ cuối cùng còn tự do này của rừng cây Bi-ê-lô-rút-xi ! Gió thổi từ Bi-ê-lô-rút-xi, buồn rầu và trang trọng; hàng triệu tiếng người dường như gầm thét dưới cành lá những cây sến. Các ủy viên nhân dân và các ủy viên Trung ương Đảng mặc áo đồng phục, mặt xạm nắng và mệt nhọc, chỉ nói rất vắn tắt.

Thế là như có ngàn vạn sợi dây liên lạc chạy đi từ khoảng rừng thưa ấy tới Gô-men, Mô-ghi-lép, Min-xơ, Bô-ơ-rút-xơ, Rô-gát-sáp, Smô-lê-vít-si, tới những thôn xóm và thị trấn nhỏ, tới những khu vườn, những tổ ong, tới những cánh đồng và những bãi lầy của xứ Bi-ê-lô-rút-xi...

Và gió chiều làm ngân vang dưới đám lá cây đen sẫm, tiếng nói giữa hoàng hôn, buồn bã và bình tĩnh, của một dân tộc biết rõ mình sẽ phải chết nô lệ hay chiến đấu vì tự do.

Ngày tàn. Pháo binh phát hỏa. Những tia chớp dài chiếu sáng phía tây sầm tối. Những ngọn cây sến nhô ra ngoài bóng đêm dường như cả khu rừng với ngàn vạn thân cây đồng thời cùng tiến một bước lên phía trước, dưới một luồng ánh trắng chập chờn. Đó không phải là những loạt đạn lẻ loi, không phải tiếng đại bác ì ầm. Không khí đã gầm lên như trên mặt đất, vào những thời hồng thủy xa xưa khi dãy núi của châu Âu và châu Á hiện nay nhô lên từ dưới đại dương.



Hai người phóng viên chiến tranh và một phóng nhiếp ảnh ngồi trên một thân cây đổ, cách gian hầm của hội đồng quân sự không xa. Họ lặng lẽ ngắm nhìn cảnh tượng kinh động ấy.

Dưới cái hầm phủ cành cây rậm lá, giọng tư lệnh to vang rất rõ:

- À này, các đồng chí, các đồng chí có nhớ miêu tả rất hay của Pút-skin trong cuốn Hành trình tới Ê rum không?...

Mấy nhà báo không nghe được đoạn cuối câu nói.

Đôi lát sau, họ còn nghe thấy vài ba lời cất lên đỉnh đạc chậm rãi và họ nhận ngay ra giọng chính ủy Sê-rê-nít-si đang nói:

- Tôi thích Gác-sin, ông ta tả đời lính đến là hay.

Hồi hai mươi hai giờ năm mươi, tư lệnh trưởng mặt trận và tư lệnh pháo binh cười máy bay chiến đấu bay trên cái thung lũng tập trung những binh đoàn thiết giáp của Đức. Cảnh tượng nhìn thấy bên dưới làm cho trái tim tướng pháo binh mãi mãi tràn ngập tự hào.

## VỊ TUỞNG

Trung tướng Xa-ma-rin, chỉ huy một quân đoàn, ngoài rất nhiều những nhiệm vụ khác còn có nhiệm vụ giữ những bến vượt sông. Cơ quan tham mưu, những bộ phận hậu phương, tòa soạn tờ báo của quân đoàn - cả thê đội một và thê đội hai - đều ở trên bờ phía tây con sông.

Xa-ma-rin đã cho di chuyển chỉ huy sở tiền phương sang bờ đông, trong một cái làng nhỏ ở rìa một cánh đồng rộng bỏ không người gặt.

Giúp việc ông chỉ có thiếu tá Ga-ran thuộc phòng tác chiến cơ quan tham mưu, tư lệnh pháo binh, đại tá Na-ba-sít- dê, tóc đã hoa râm. Ông có trong tay một máy vô tuyến điện, một máy điện báo và những máy nói đã chiến thường dùng để liên lạc với thủ trưởng các đơn vị.

Xa-ma-rin đóng trong một căn nhà nhỏ, rộng rãi và đầy đủ ánh sáng. Ông làm việc, tiếp các sĩ quan, ăn cơm ở đó. Ban đêm, không chịu nổi cái nóng ngột ngạt, ông bỏ ra ngoài nằm trên cái bục chứa cỏ khô.

Ngủ trong nhà, trên các tấm phản, có đồng chí sĩ quan phụ tá của Xa-ma-rin, Li-a-đốp với cái mũi sư tử, cặp mắt đen như huyền và đôi má đỏ rực; anh chàng cấp dưỡng râu rĩ trước khi ngủ thường khe khẽ hát bài Cái khăn

tay xanh nhỏ bé và nhũn nhặn và cuối cùng là anh tài xế lái cái xe đã chiến sơn xanh; từ ngày đầu tiên nổ ra chiến tranh cho đến nay, anh ta luôn mang theo trong người cuốn tiểu thuyết của Đích-ken: Đa-vít Cu-pơ-phin. Ngày 22 tháng sáu, anh mới đọc được mười bốn trang, thế mà sau một tháng chiến tranh, anh vẫn chẳng đọc thêm được trang nào vì anh rất ít thời gian rỗi.

Có lần, đồng chí cấp dưỡng hỏi xem quyển sách dày cộp của anh có hay không? Khô-li-u-khin đáp:

- Hay lắm ! Sách nói về cuộc đời của những người Do - thái.

Sớm tinh sương, Xa-ma-rin bước từ trên bục cỏ khô xuống và Li-a-đốp đến gặp ông, mang theo một cái vò và một khăn mặt. Anh đổ nước lạnh vào cái cổ đầy lông tơ hoe hoe đỏ của vị tướng và hỏi:

- Đồng chí ngủ có ngon không, thưa trung tướng? Đêm qua, quân Đức có bắn pháo hiệu.

Xa-ma-rin bậm tính ít cởi mở và khắc khổ. Trong chiến tranh ông không biết sợ và thường làm cho Li-a-đốp khốn đốn vì ông hay xông xáo vào những khu vực nguy hiểm nhất. Ông qua lại các chiến trường với lòng tin cậy bình thản của người làm chủ, xuất hiện giữa các chỉ huy sở trung đoàn và tiểu đoàn trong những phút gay go nhất của các trận đánh. Ông đi giữa những tiếng mìn và đạn đại bác nổ, đeo trên ngực tất cả huân chương cùng với huy chương Sao vàng. Tới một trung đoàn đang chiến đấu, ông nhận ra ngay lập tức đặc điểm của tình hình, giữa súng ran đạn nổ, giữa khói lửa mịt mù của những ngôi nhà và vựa thóc bốc cháy, giữa sự rối loạn của những cuộc di chuyển, giữa sự vận động của những chiến xa bạn và thù.

Các đồng chí sư đoàn trưởng, trung đoàn trưởng, tiểu đoàn trưởng đều biết rất rõ giọng nói quát gừng của ông; khuôn mặt ông, với cái mũi dài, không biết mỉm cười và thường tỏ vẻ ủ ê, thiếu niềm nở. Ông có mặt ở trung đoàn là người ta quên phắt tiếng gầm thét của những loạt pháo lớn và khói lửa của những đám cháy; ông thu hút vào người ông tất cả sự mãnh liệt của trận đánh. Ông không hay nấn ná ở chỉ huy sở nhưng ông xuất hiện ra là để lại dấu vết trên toàn bộ sự tiến triển của những trận tác chiến; dường như tia mắt bình thản và lạnh lùng của người thủ trưởng quân đoàn

nhìn chăm chăm vào mặt các sĩ quan. Nếu ông nhận thấy các cán bộ chỉ huy trận đánh không tốt, ông không ngần ngại thay ngay những người chỉ huy khác.

Một hôm ông đã cử một thiếu tá trung đoàn trưởng lên tấn công như một chiến sĩ thường để phạt anh ta vì đã thiếu quyết tâm, ngại lao mình vào nơi nguy hiểm, do dự không dám quyết định vì sợ trách nhiệm. Những kẻ nhát gan, ông xử tử hình không thương tiếc, ngay ngoài mặt trận.

Lòng căm thù và ghê tởm kẻ địch của ông thì thật không bờ bến. Khi ông đi ngang qua những dãy phố mịt mù khói lửa trong những làng xóm bị quân Đức đốt cháy, mặt ông trông đến khủng khiếp. Nhiều chiến sĩ kể lại rằng có lần Xa-ma-rin đang ngồi ô-tô bọc sắt chạy giữa một đám cháy lớn, ông nhìn thấy một chiến sĩ Hồng quân bị thương thế là ông đặt đồng chí đó ngồi vào chỗ ông, còn ông thì xuống đi bộ theo ô-tô, dưới làn đạn địch bắn như mưa.

Người ta thuật lại rằng ông đã nhặt một khẩu súng trường bê bết bùn hôi thối mà một chiến sĩ vừa quăng đi. Trước cả đại đội xếp hàng ngang, ông đã lau chùi khẩu súng rất cẩn thận và trìu mến, đoạn chẳng nói chẳng rằng ông trao lại cho người lính đứng đực ra vì hổ thẹn. Và những người đã chiến đấu với ông rất tin tưởng vào thủ trưởng của mình, họ sẵn sàng châm chước cái tính khí khắc nghiệt và tàn nhẫn của ông.

Li-a-đốp hiểu rất kỹ về vị tướng của anh. Nhiều phen, lên đến tuyến một, Li-a-đốp hỏi thăm đường các sĩ quan anh gặp. Rồi quay về xe, anh báo cáo:

- Báo cáo trung tướng xe không thể nào qua được, không ai bén mảng tới chỗ ấy cả. Con đường nằm dưới hỏa lực súng cối và người ta cho biết là có nhiều súng máy phục kích trong khu rừng nhỏ. Phải tìm một lối rẽ ngoặt.

Xa-ma-rin quần một điều thuốc lá to tướng và, sau khi châm hút, ông nói:

- Súng máy à? Kệ, cứ đi đi.

Và Li-a-đốp ngồi đằng sau vị tướng của anh, lo mất mặt. Như nhiều kẻ nhát gan khác, Li-a-đốp cho rằng trang bị đến tận răng là thượng sách: anh ta đeo một khẩu tiểu liên, một mô-de, một súng lục hộ vệ, một khẩu bơ-rô-ninh, lại còn đút trong túi thêm một khẩu mô-de khác và một khẩu pa-ra-

ben-lum lấy được của địch. Một hôm, anh được trung tướng giao cho công tác trở về hậu phương. Những câu chuyện anh thuật lại và vẻ thương võ của anh đã làm cho các bà phụ nữ trên xe lửa và những nhân viên nhà ga phục lẫn lông lốc. Nhưng hình như chưa bao giờ anh dùng tới những khẩu súng lục to, nhỏ ấy.

Xa-ma-rin ở ngoài tuyến một suốt cả ngày. Trên tất cả các khu vực, quân Đức đều đánh mỗi lúc một mạnh. Những trận chiến đấu diễn ra suốt ngày đêm. Bị cái nóng nung người hành hạ, các chiến sĩ thường từ chối những món ăn nóng mang ra trận chiến hào.

Xa-ma-rin, về đến chỉ huy sở, gọi đây nói lên Ê-rê-min để xin rút về phía tây bờ sông. Ê-rê-min từ chối phắt. Cuộc đàm thoại với tướng Ê-rê-min làm cho ông bức dọc. Khi thiếu tá Ma-ran đưa cho ông bản thông cáo cuối cùng, Xa-ma-rin chẳng thềm ngó mắt qua, dừng dừng nói:

- Không có thông báo của đồng chí, tôi cũng nắm được tình hình.

Và, hướng về phía đồng chí cấp dưỡng, ông hỏi, chẳng có vẻ hài lòng:

- Thế nào, tôi đã sắp được ăn chưa đấy?

- Báo cáo, cơm đã dọn xong. - Đồng chí cấp dưỡng đáp.

Anh đập hai gót chân và quay về phía bên phải một cách hăm hở quá khiến chiếc áo choàng trắng bay phần phật. Bà cụ chủ nhà, người nữ nông trường viên On-ga Đi-mi-tơ-ri-ép-na Goóc-ba-sê-va, thoáng mỉm nụ cười dè bùi. Cụ vẫn bức anh chàng cấp dưỡng hay chế giễu cách nấu nướng ở nông thôn:

- Này cụ Đi-mi-tơ-ri-ép-na này, nấu món sườn gà hay xào khoai tây, cụ làm thế nào hả cụ?

- Anh xéo đâu thì xéo đi! - Cụ trả miếng ngay - Muốn học xào khoai tây thì đi hỏi ai chứ đừng hỏi đến cái thứ bà già như tôi.

- Không phải lối nấu nhà quê đâu, mà tôi đã từng nấu những món đó rồi, hồi trước chiến tranh, trong một tiệm ăn

Cụ hay tưởng tượng là nếu trung tướng bảo cụ nấu, cụ sẽ bảo sao?

Phi-rô-xi-a, người con dâu và đứa cháu trai ốm yếu của cụ dỏng tai nghe cuộc bàn cãi kéo dài đã từ bao ngày rồi. Cụ già bức nổi không biết làm

những món ăn có những cái tên ngớ ngẩn ấy, cụ không ngờ cái anh chàng cấp dưỡng to lớn chậm chạp kia trong việc bếp núc lại khéo hơn cả cụ.

"Tim-ca, đúng là Tim-ca", cụ nói thế vì cụ hiểu đồng chí cấp dưỡng không thích người ta gọi mình bằng cái tên thân mật trong nhà và chỉ mỉm cười khi người ta gọi chính tên "Ti-mô-phây Mác-cô-vích". Li-a-đốp đã gọi anh ta như thế khi muốn chén một miếng gì đó trước khi trung tướng ngồi vào bàn ăn. Xa-ma-rin tỏ vẻ hài lòng về đồng chí cấp dưỡng của mình và chưa hề bực bội với anh bao giờ cả. Nhưng giờ đây, ngồi vào ăn bữa chiều, ông nói với anh ta:

- Đồng chí cấp dưỡng, phải nhắc bao nhiêu lần người ta mới mang cái ấm xa-mô-va ở chỉ huy sở tới đây?

- Báo cáo trung tướng, phòng hành chính của hậu cần chiều nay sẽ đem tới.

- Thế còn món "trường kỳ", đồng chí lại vẫn làm thịt cừu à? - Xa-ma-rin hỏi - Tôi đã hai lần báo đồng chí rán cá kia mà, sông thì kề ngay bên, thời gian xoay xở cũng có thiếu đâu?

Cụ già đưa mắt tinh quái nhìn người cấp dưỡng tưng hửng và nói:

- Chế giễu một bà già thì giỏi lắm, đến lúc ông tướng ôn tồn hỏi thì lại hóa ra mít đặc. Chẳng thế lại là Tim-ca.

- Cậu ấy chế giễu cụ có phải không? - Xa-ma-rin hỏi.

- Đúng là cậu ấy chế giễu tôi! Cậu ấy bảo: "Này, bà lão, chỉ nói món sườn gà thôi, bà lão có biết làm không hả? Cái cậu Tim-ca ấy, tôi chán lắm..."

Xa-ma-rin mỉm cười:

- Không sao, để tôi chế cho cậu ta một mẻ. Đồng chí cấp dưỡng này, nhào bột làm bánh bích-quy như thế nào nhỉ?

- Cái đó, báo cáo trung tướng, tôi không biết.

- Được. Thế làm thế nào cho bột tiểu mạch nở? Bằng sút hay bằng men? Thử nói nghe xem nào?

- Báo cáo, trước kia tôi không làm việc ở hiệu bánh ngọt.

Ai nấy đều cười anh chàng cấp dưỡng lúng túng.

Sau bữa cơm, trung tướng dùng nước chè và mời chủ nhà đến bàn cùng uống. Cụ già ung dung chùi tay vào cái tạp dề, phủi bụi trên ghế đầu và ngồi xuống. Cụ uống nước chè đựng trong đĩa rồi lau cái trán nhăn rờn rờn mồ hôi.

- Mời cụ lấy đường đi! - Xa-ma-rin nói.

Rồi ông hỏi:

- Còn thằng cháu nhà ta thế nào, đêm vẫn không ngủ được à?

- Chân cháu sưng to; gặp vận đen, cháu đau làm chúng tôi cũng buồn.

- Đồng chí cấp dưỡng, lấy mứt cho cháu nhỏ.

- Vâng, tôi sẽ lấy đưa cho chú ấy.

- Vẫn đánh nhau ở Ri-a-khô-vít-si đấy chứ ạ? – Cụ già quan tâm hỏi.

- Vẫn đánh.

- Nhân dân ở đấy tha hồ mà khổ! - Cụ già vừa nói vừa làm dấu thánh,

- Không còn ai ở đấy nữa đâu, - Trung tướng nói - người ta tản cư hết rồi. Nhà cửa trống không. Cửa cái đã mang đi hết.

Bức điện mật mã của Bô-ga-rép được đưa tới báo cáo chi tiết về sự tan rã của quân đoàn thiết giáp Đức.

Li-a-đốp thuộc rõ tâm tính trung tướng lắm. Anh biết rằng trước khi xông pha vào những nơi nguy hiểm, trung tướng thường tỏ vẻ vui mừng nhất. Anh biết rằng tình hình càng gay go, tướng Xa-ma-rin càng bình tĩnh. Anh biết cả cái nhược điểm kỳ lạ của con người phũ phàng ấy. Mỗi lần bước vào ngôi nhà hoang có những con mèo trung thành chẳng chịu bỏ đi, Xa-ma-rin lại rút túi lấy ra những miếng bánh chuẩn bị sẵn và gọi con mèo đực đói meo hoặc con mèo cái với đàn con quây quần xung quanh đến, rồi ông ngồi xồm xuống tự đặt cho mình nhiệm vụ phải cho chúng nó ăn. Một hôm, ông nói với Li-a-đốp, vẻ đăm chiêu:

- Cậu có biết tại sao mèo ở nhà quê không nô giỡn với giấy trắng vo tròn không? Nó không quen giấy trắng, nhưng nếu là giấy màu thì nó chồm đến ngay lập tức, ngỡ có chuyện với chuột nhắt.

Sau khi nói chuyện với cụ già và nhận bức điện, Xa-ma-rin cảm thấy tâm trí khoan khoái, nhẹ nhàng.

- Báo cáo trung tướng, - Li-a-đốp nói - thiếu tá Méc-xa-lốp mà đồng chí cho gọi tới, đang chờ lệnh của đồng chí.

Xa-ma-rin chau mày và một lần nữa, giơ ngón tay dọa con mèo con.

- Đồng chí vừa bảo gì nhỉ?

- Tôi vừa báo cáo với trung tướng là trung đoàn trưởng trung đoàn bộ binh 3 mà đồng chí cho gọi tới, đang chờ lệnh đồng chí.

- Thế à! Được. Cho vào.

Và ông nói với bà cụ già vừa đứng dậy:

- Cụ cứ ngồi. Mời cụ xơi nước chè đi, đừng ngại gì cả.

Méc-xa-lốp ra đi từ lúc rạng đông, qua một con đường làng và đã về tới sư đoàn. Mũi phá vây của anh không thắng lợi, Anh để mất ở dọc đường một bộ phận pháo binh nằm ỳ trong một cánh rừng lầy. Đoàn xe pháo của trung đoàn lạc lối vì người chỉ huy không thuộc đường. Cuối cùng trung đoàn đang hành quân phải đánh bật một trận đột kích của đại liên Đức; đại đội của Mi-san-xki làm đội hậu vệ đáng lẽ phải mở đường để về sát nhập với chủ lực lại chần chừ nấn ná; đại đội trưởng không dám mạo hiểm đi trên địa hình lộ thiên đã đưa quân rẽ ngoặt vào rừng...

Ban sáng, Xa-ma-rin nghe Méc-xa-lốp báo cáo, chỉ hỏi anh có một câu: Để lại cho Bô-ga-rép bao nhiêu đạn dược? Và ông nói:

- Mười bảy giờ đồng chí lên gặp tôi.

Méc-xa-lốp hiểu rằng lần nói chuyện thứ hai sẽ ngắn hơn lần thứ nhất và nó chẳng hứa hẹn một điểm tốt lành nào. Vì thế anh ngạc nhiên và rất khoan khoái khi trung tướng bảo anh:

- Tôi tạo cơ hội cho đồng chí chuộc tội: đồng chí hãy nối liên lạc với Bô-ga-rép, hai người hãy hiệp đồng tác chiến, bảo đảm cho đồng chí ấy thoát vòng vây và thu hồi binh khí khí tài mà đồng chí đã bỏ lại. Đồng chí có thể ra.

Méc-xa-lốp biết rõ là nhiệm vụ phải hoàn thành thật vô cùng khó khăn gian khổ. Nhưng anh không hề sợ. Anh chỉ ngại nhất cơn thịnh nộ của thủ trưởng mình.

Bô-ga-rép đã qua hai ngày bị vây ở trong rừng cùng với tiểu đoàn của anh.

## NGƯỜI CHỦ CỦA ĐẤT NÀY

Chiến sĩ trong tiểu đoàn không còn nhiều lắm. Những khẩu pháo nguy trang dưới cành lá chĩa cả về hướng đường cái. Phân đội trinh sát đặt dưới sự chỉ huy của trung úy pháo binh Cơ-lê-nốp-kin, một người trẻ tuổi vóc to lớn có cái tật chốc chốc lại xem đồng hồ một cách không cần thiết. Phân đội trinh sát đại bộ phận là chiến sĩ pháo binh, bộ binh chỉ có I- nha-chi-ép, Gia-vê-lép và Rô-đim-xép.

Bô-ga-rép cho gọi Cơ-lê-nốp-kin và bảo:

- Đồng chí làm trinh sát, nhưng cũng phụ trách cả quân lương nữa đấy. Bánh mì dự trữ của chúng ta sắp cạn rồi.

Và anh nói tiếp, vẻ nghĩ ngợi:

- Chúng ta có thuốc men đấy nhưng biết xoay đâu cho thương binh ăn bây giờ? Phải có chế độ đặc biệt, có bột quả và nước giải khát cho họ.

Cơ-lê-nốp-kin, muốn thử thách những trinh sát viên mới của mình, ủy thác nhiệm vụ trinh sát đầu tiên cho Rô-đim-xép và các bạn.

Anh bảo họ:

- Đúng, ngoài ra còn phải xoay bánh mì cho anh em, thịt đông và nước quả cho thương binh. Cấp dưỡng đã có bột khoai tây để nấu với thịt đông rồi.

Gia-vê-lép ngạc nhiên:

- Báo cáo trung úy, đặt vấn đề thịt đông lúc này có được không? Bốn phía là rừng mà xe tăng Đức thì chặn hết đường sá.

Cơ-lê-nốp-kin mỉm cười, bản thân anh cũng, thấy cuộc nói chuyện giữa anh với chính ủy hơi kỳ quặc.

- Được rồi, sau sẽ hay. Lên đường ! - I-nha-chi-ép nói luôn.

Anh chàng nóng lòng muốn được đi lượn một vòng trong rừng. Họ len lỏi giữa đám người đang nằm dưới gốc cây. Một người, cánh tay đút vào trong băng treo, ngược khuôn mặt tái xanh lên nói bằng một giọng câu kính:

- Khe khê chứ nào! Làm gì mà ồn lên thế? Gấu quá.

Một người khác khê hỏi:



- Thế nào, các cậu, quay về nhà à?

Mấy trinh sát viên đi sâu vào trong rừng. Và Rô-đim-xép, rất ngạc nhiên, nói suốt dọc đường đi:

- Lạ thật, mấy thằng cha ấy đến là buồn cười ! Lúc phòng ngự, thì hai trăm xe tăng cũng chẳng hết, thế mà bây giờ năm đó, mới hai ngày trong rừng đã lo lắng phờ rầu tùm.

- Không có việc gì làm, - Gia-vê-lép nói - năm khàn thì bao giờ mà chẳng thế.

- Không, lạ thật đấy. - Rô-đim-xép nói.

Sau đó một lát, họ chui vào một khoảng rừng trống. Suốt hơn hai tiếng đồng hồ, họ nằm im trong một cái hố bên đường cái, theo dõi hành động của quân thù. Lính mô-tô liên lạc qua lại trước mặt họ. Một tên đứng ngay cạnh đó, nhồi thuốc lá vào tẩu rồi lại tiếp tục bước. Sáu xe tăng hạng nặng diễu qua. Nhưng thường là những cam-nhông vận tải lương thực. Quân Đức trò chuyện với nhau phanh cõ áo ra, hãnh muốn phơi nắng. Trên một chiếc xe trong đoàn có bọn lính đang ca hát. Cam-nhông chạy dưới một cái cây có nhiều cành rủ xuống và hầu như xe nào qua cũng có một bàn tay giơ lên bứt vài chiếc lá.

Sau đó, mấy trinh sát viên phân tán ra. Rô-đim-xép và Gia-vê-lép thọc vào rừng tiến đến quãng con đường nhỏ vắt ngang qua đường cái lớn trong lúc I-nha-chi-ép, sau khi vượt hết đường, đã theo lòng khe tìm vào cái làng có quân Đức chiếm đóng.

Núp giữa những cây gai thân cao, anh quan sát rất lâu. Lính xe tăng và bộ binh địch đóng trong làng. Chắc hẳn chúng đang nghỉ ngơi sau một chặng hành quân. Một số tên trong bọn đang tắm rửa dưới ao hoặc đang sưởi nắng, người trần như nhộng. Ngoài vườn, tụi sĩ quan ăn uống dưới một gốc cây. Chúng uống bằng những cái cốc kim khí bóng loáng dưới ánh mặt trời. Sau bữa ăn, một tên khác đùa với một con chó; một tên nữa ngồi viết ở đằng xa. Có những tên lính ngồi trên bậu cửa vá quần áo, nhiều tên khác, khăn quần cổ đang cạo râu bằng dao cạo máy; nhiều tên khác đứng lay những cây táo trong các vườn quả hoặc chọc những cành lê cao. Một số nằm dài trên bãi cỏ đọc báo.

Cái thị trấn này gợi cho I-nha-chi-ép nhớ tới làng anh, và khoảng rừng thưa thì hết như khoảng rừng mà xưa kia anh thích chạy chơi hết giờ này sang giờ khác, Cả con sông nữa cũng giống như con sông mà hồi còn nhỏ, anh vẫn thường câu cá bống và những con cá chép con gầy guộc. Còn thửa vườn, nơi bọn sĩ quan địch ăn uống và mở máy hát, lại càng làm cho anh nhớ tới thửa vườn của Ma-ru-xi-a Pê-xô-si-na quá, Anh đã sống bao nhiêu giờ phút êm đềm trong đêm tối cùng với Ma-ru-xi-a ở trong vườn! Anh nhớ tới buổi chiều, qua đám lá cây sẫm màu có thể nhìn thấy những quả táo lưã thưa, anh ngỡ như lại được nghe thấy những tiếng thở dài và tiếng cười êm ái của Ma-ru-xi-a giống như tiếng thở thẽ dụi dàng của một con chim non. Và lòng anh nóng ran lên trước sự hồi tưởng đó.

Trên thềm một căn nhà nhỏ, một cô gái trẻ mảnh khảnh hiện ra, chân đi đất, đầu buộc một cái khăn tay trắng. Một tên Đức nói một câu gì với cô ta rất to và ra hiệu bằng tay... Cô gái bước vào trong nhà rồi lại ra ngay mang theo một vò nước... Một nỗi đau khổ ghê gớm, buồn bã và căm thù dâng lên trong tâm hồn I-nha-chi-ép, Chưa bao giờ, cả trong cái đêm quân Đức đốt cháy thành phố lẫn khi anh nhìn thấy những thôn làng bị tàn phá hoặc trong trận tử chiến, chưa bao giờ I-nha-chi-ép có cái cảm giác giống như bây giờ, trong cái ngày sáng sủa và yên tĩnh này. Những tên Đức đang nghỉ ngơi trong cái làng Xô-viết ấy, chúng ghê gớm hơn nhiều so với những tên Đức mà anh phải chiến đấu ngoài bãi chiến trường. I-nha-chi-ép đi khắp trong rừng, lưng còng xuống, mồm nói khẽ, mắt nhìn quanh. Những khu rừng xanh um ấy, những cây sến ấy, những cây trăn ấy, những cây bạch dương ấy, những cây phong ấy, anh thuộc chúng lắm, anh thuộc chúng chẳng khác gì chính ngôi nhà chôn rau cắt rốn của anh. Những cánh rừng ấy, anh đã đi qua khắp, vừa đi vừa hát rống lên những bài ca mà cụ Bô-gát-chi-ca đã dạy anh. Nằm dài trên đám lá khô loạt soạt, trước kia anh đã nhìn trời, lắng nghe chim kêu riu rít, anh đã ngắm nghía những thân cây phủ đầy rêu, anh biết những chỗ nào là chỗ có nhiều quả "be" và nấm nhất, biết những hang cây, những hốc cây sóc làm tổ, những truông hoang dại vào buổi hoàng hôn thỏ thường đến nhảy nhót giữa đám cỏ cao vút. Hôm nay, bọn Đức ngồi hút thuốc trong những khu rừng ấy. Còn I-nha-chi-ép thì náu

mình trong hố phủ đầy bụi rậm, đôi mắt nhìn theo chúng. Một sợi dây cáp đen, do một nhân viên thông tin của Đức chằng, chạy qua giữa đám cây biết bao yêu quý đối với lòng anh. Bất lực, những cây thanh lương trà và bạch dương phải để những cành mảnh dẻ của chúng đỡ lấy sợi dây, sợi dây truyền đi những tiếng Đức qua rừng Nga. Ở những chỗ không cây cối, quân Đức cắm những thân bạch dương non và đóng lên đó những tấm bảng nhỏ chỉ đường. Và những cây bạch dương, với những chiếc lá vàng nhỏ xíu, giống như những đồng tiền nhỏ bằng đồng, như thiếu sinh khí, vẫn vươn lên đỡ lấy sợi dây cáp ô nhục.

Ngày hôm đó, đúng trong phút đó, bằng tất cả tâm hồn, I-nha-chi-ép hiểu rõ tình hình đang diễn ra trên đất nước, anh hiểu rằng nhân dân cần cù đang chiến đấu vì quyền sống và hơi thở.

Nhìn quân Đức đang nghỉ ngơi, anh thấy rợn cả người: anh tưởng tượng trong giây lát thấy chiến tranh đã chấm dứt, thấy quân Đức tắm rửa như anh nhìn thấy chúng hiện giờ, thấy chúng nghe họa mi hát trong đêm, đi dạo chơi giữa những khoảng rừng thưa, hái những quả phúc bồn, những quả dâu, nhặt những giỏ nấm, uống nước chè trong những ngôi nhà nhỏ, vặn máy hát dưới những cây táo và gọi những người con gái đến bên chúng. Trong giây lát đó, I-nha-chi-ép, con người lãnh trách nhiệm nặng nề trong những trận chiến đấu ấy, con người đã từng náu mình dưới hố nhìn xe tăng Đức chạy trên đầu mình; con người đã từng đi hàng ngàn cây số trong bụi cát nóng bỏng trên những con đường chiến trận; I-nha-chi-ép, con người đã từng chạm trán hàng ngày với cái chết và tiến thẳng đến trước cái chết, I-nha-chi-ép hiểu bằng tất cả lòng, mình rằng cuộc chiến tranh này còn phải kéo dài chừng nào mà quân thù chưa tiêu hủy được sự tồn tại của anh trên đất nước Xô-viết. Ngọn lửa của những đám cháy, tiếng mìn nổ inh tai nhức óc, những trận không chiến; tất cả những cái đó. không thấm vào đâu so với cảnh an dưỡng nghỉ ngơi này của quân Đức trong một cái làng U-cơ-ren bị chúng chiếm đóng. Cái yên ổn, cái bình tĩnh của quân thù, nhìn mà phát sợ. Đột nhiên, không nghĩ ngợi, I-nha-chi-ép đưa tay lên báng khẩu tiểu liên, nắn nắn quả lựu đạn để tin chắc vào sức mạnh của mình và cảm

thấy sẵn sàng chiến đấu. Anh, một người lính bình thường, sắp dốc hết sức lực của mình ra để đọ sức với quân thù trong cuộc chiến tranh.

Ồ! Không phải cuộc chiến tranh 1914 mà người anh cả của anh đã kể cho anh nghe, một cuộc chiến tranh đã bị binh sĩ nguyên rủa và không mang lại lợi ích gì cho nhân dân.

Tất cả những cái đó, I-nha-chi-ép đã cảm thấy trong tâm hồn, trong trí óc và trái tim mình, vào cái ngày đẹp trời chan hòa ánh nắng ấy, trong cái buổi trưa tưởng như yên lành, khi anh nhìn thấy quân Đức đang nghỉ.

"Đúng, đồng chí chính ủy nói đúng" anh vừa nghĩ vừa nhớ tới câu chuyện anh trao đổi với đồng chí ấy trong một thành phố bốc cháy.

Anh trở về địa điểm đã quy định, các bạn anh đang chờ anh.

- Có gì khác trên đường cái không? - Anh hỏi.

- Hết đoàn xe nọ đến đoàn xe kia. - Gia-vê-lép nói với giọng dửng dưng - Ngõng, gà kêu quang quác; chúng nó chở súc vật trên xe cam-nhông.

Trên khuôn mặt nhợt nhạt của anh, không còn nụ cười ranh mãnh. Hẳn một nỗi buồn sâu sắc đã xâm chiếm lòng anh trước cảnh hậu phương của quân thù.

- Thế nào, quay về chẳng? - Rô-đim-xép hỏi.

Anh vẫn giữ vẻ bình tĩnh thường ngày, vẻ bình tĩnh mà các bạn anh đã thấy lúc anh chờ những xe tăng Đức, vẻ bình tĩnh anh vẫn giữ khi anh thông thả phân phát những khẩu phần bánh mì cho bữa tối.

- Bắt lấy một thằng tù binh để hỏi tình hình, tin tức, phải như vậy. - Gia-vê-lép gợi ý.

- Làm được đấy. - I-nha-chi-ép hăm hở đáp. - Tôi đã có cách.

Và anh trình bày, kế hoạch rất đơn giản của anh với các bạn.

Lòng I-nha-chi-ép khát khao hành động. Anh thấy mình phải chiến đấu ngày đêm, không nên để lãng phí một phút. Anh đã chẳng từng làm cho những người chế tạo vũ khí ở Tu-la phải phục lăn vì trí thông minh và sức khỏe không chế ngự nổi của anh trong công tác đó sao? Ngay ở trong làng, anh cũng đã nổi tiếng là thợ cắt cỏ ưu tú.

Họ báo cáo với trung úy kết quả của cuộc trinh sát. Trung úy cử I-nha-chi-ép đi tìm chính ủy. Bô-ga-rép đang ngồi dưới một gốc cây.

- À! Đồng chí I-nha-chi-ép, - Anh mỉm cười nói, - thế cái ghi-ta của đồng chí còn đây chứ?

- Dĩ nhiên, thưa đồng chí chính ủy, hôm qua tôi vừa chơi cho anh em nghe. Tôi chẳng hiểu làm sao tự nhiên anh em lại buồn thiu buồn thiu, nói năng thì cứ thì thào.

Anh chăm chú nhìn mặt chính ủy và nói:

- Báo cáo chính ủy, xin đồng chí giao cho tôi một việc gì cho ra việc để chúng nó biết tay chúng ta. Cứ nghĩ đến quân Đức vượn máy hát, qua lại trong rừng rậm của chúng ta là tôi lại phát điên lên.

- Khỏi việc phải làm. - Bô-ga-rép nói. - Chẳng thiếu đâu. Nhưng có một số việc đáng lo hơn cả: chuyện bánh mì, chuyện cho thương binh ăn khá hơn một chút, chuyện bắt một thằng tù binh. Sẽ có đủ việc cho các đồng chí.

-Đồng chí chính ủy, - I-nha-chi-ép năn nỉ đề nghị - đồng chí giao cho tôi một tổ năm người thôi, từ giờ đến chiều tôi xin hoàn thành mọi việc đó.

- Không nói khoác chứ? - Bô-ga-rép hỏi.

- Khoác hay không, xin để tự đồng chí xét sau.

- Nếu sai lời, đồng chí sẽ biết tôi đấy!

- Báo cáo chính ủy, rõ!

Bô-ga-rép ra lệnh cho Cơ-lê-nốp-kin tổ chức một tổ xung phong. Mười lăm phút sau, I-nha-chi-ép dẫn họ vào rừng, cạnh đường cái.

Nhiệm vụ đầu tiên chỉ mất ít thời gian. Anh đã nhìn thấy nhiều cánh rừng thưa đầy những quả "be" đỏ.

- Đây, các cô em! - Anh gọi các chiến sĩ của anh - xắn váy lên rồi bắt tay vào hái quả đi!

Ai nấy đều cười ha hả trước những câu bông đùa của anh, vừa cười thắt ruột vừa nghe anh kể hết chuyện nọ đến chuyện kia.

- Nhiều quá, nhiều "be" quá! Y như một tấm thảm đỏ dưới chân chúng ta! - Rô-đim-xép nói.

- Để dâu riêng ra, việt quất riêng ra, phúc bồn riêng ra; lấy lá mà ngăn. - I-nha-chi-ép dặn.

Bốn mươi lăm phút sau, tất cả gà-mèn và mũ đều đầy ắp quả be.

- Đấy! Thật là đơn giản!- I-nha-chi-ép phẩn khởi giải thích - Ta sẽ nấu việat quấat cho những anh đau dạ dày, nấu phứat bồn cho những anh sốt. Nước dầu chua, sẽ dành cho những người bị thường; những cậu ấy luôn mồm đòi uống.

Anh đã nhanh chóng tìm ra cách vấat quả lấy nước và để cho đượat thật trong, anh lợat qua một mảnh gặat gậat làm đôi, lấy trong gói bằng cá nhân của anh ra. Chả mấat chốat, vò nọ vò kia đầat tràn một thứ nước quả trong và sánh. Một con ruồi, không rõ từ đầu bay tới, đậu ngay lên. I-nha-chi-ép khuân tất cả vào trong những chòii cây nơi các thường binh đang rên rĩ. Người thầy thuốc già, thấy thế, nén một tiếng nứat nở, chùi nước mắt và nói:

- Quân y việat cừ nhất cũng chẳng thể nào cung cấp cho thường binh cái này đượat, tôi tin là thế. Đồng chí cứu đượat khối anh em đấat, đồng chí chiếat sĩ ạ, thế mà tên đồng chí tôi cũng không biết.

I-nha-chi-ép cảm động, nhìn người bác sĩ, phác một nụ cười, khoa khoa bàn tay một cái rồi bỏ đi. Sung sướng, tươi vui dào dạt trong anh.

Người chiếat binh có nhiệm vụ theo đòii đường cái báo rằng có một cái xe vận tải Đứat đở ở một khoảng rừng trống. Chắat hẳn là hỏng máat. Tụat Đứat bàn bạc với nhau một lát rồi trèo sang một cái xe vận tải chạy qua, bỏ đi tất, kể cả tên tài xế.

- Thế có những gì ở trong xe? - I-nha-chi-ép sốt sắat hỏi.

- Bí mật! Vải bậat che kín mít,

- Cậu không nhìn à?

- Khó lắat ! - Người lính đắat - Xe cộ của chúng nó chạy đi chạy lại luôn, làm thế nào mà đến gần đượat.

- Hừ! Thòii đi, - I-nha-chi-ép kêu lên - đòii nhát như chim sẻ.

Người kia tự ái:

- Phải! Còn anh, anh là đạat bàng...

I-nha-chi-ép đi tới cái xe cam-nhông và gọi:

- Này, các cậu ơi, lại đầat!

Họ kéo đến chỗ anh, ngắat nghĩa một cách thán phục khuôn mặt thực sự chủ nhân ông hơn hở và bận rộn của anh. Chỉ riêng mình anh là chủ những

khu rừng này chứ không phải là ai khác. Anh nói bô bô, như đang ở nhà và đôi mắt hơi cười.

- Mau, mau lên! - Anh gọi - Kéo đầu tấm vải đằng kia, giữ cho chặt! Thế. Đây là bánh mì chúng nó mang đến cho chúng ta. Các cậu thấy không, chúng nó te tái xoay xở làm hết cách để trao chúng ta bánh mới tinh, còn nóng giòn. Đến nỗi làm hỏng cả cái xe thổ tả này.

Anh bắt đầu ném hết ổ bánh này đến ổ bánh khác vào những tấm vải bạt trải rộng, mồm nói liến:

- Cái này, tụi Đức nướng quá lửa rồi; chúng không biết làm bánh theo kiểu nhà quê, phải trả lại thôi. Cái này, ngon đây! Rõ là thằng Han-xơ có để tâm vào đấy. Cái này thì lại cháy: thằng Héc-man làm hỏng bét. Cái kia xộp lăm: ngon nhất tất cả. Chính A-đôn-phơ<sup>10</sup> thân chinh thực hiện đơn đặt hàng của tớ.

Mồ hôi lấp lánh từng giọt trên vùng trán râm nắng của anh; mặt trời, qua đám lá cây, chiếu lấp loáng những vòng nắng sáng lên mặt anh, lên những ổ bánh ném tứ tung, lên những thành xe màu sẫm của chiếc ô-tô Đức, lên con đường cái cỏ mọc um tùm. Anh vươn cả người lên, làm xương kêu răng rắc, lau trán và nhìn rừng, nhìn trời, nhìn con đường...

Cứ y như một người đội trưởng sản xuất đứng trên đồng rơm, anh nói.

- Nay các cậu khuôn cho tớ những cái này ra khỏi đây hai hay là ba trăm thước. Vùi tất cả vào trong bụi rồi ba chân bốn cẳng về ngay.

- Nhưng cậu cũng phải nấp đi chứ! Cậu có điên không đấy? Chúng nó đến đến nơi rồi.

- Các cậu bảo tớ đi đâu? - Anh nói với một vẻ ngạc nhiên - Đây là khu rừng của tớ, thuộc về tớ, tớ làm chủ ở đây. Nếu tớ bỏ đi, người ta sẽ hỏi tớ: "Ông chủ ơi, ông đi đâu đấy?"

Và anh không xuống xe. Sáo sậu, cà cưỡng hót lạnh lót trên đầu anh, tán dương lòng dũng cảm, tính vui vẻ và lòng tốt của anh. Anh bẻ vụn bánh, ném cho chim và sau cùng, chính anh cũng cất tiếng hát. Nhưng mắt anh vẫn đăm đăm nhìn không rời con đường cái thẳng tắp. Đột nhiên anh ngừng hát, đóng tai, lim dim mắt, nghe ngóng tiếng động cơ.

Và xa xa chợt xuất hiện một đám bụi nhỏ, I-nha-chi-ép nhận ra một chiếc mô-tô.

- Ông chủ ơi, chạy mà làm chi? - Anh tự hỏi lòng, giễu cợt,

Quả thật là: không phải với một chiếc mô-tô mà người ta có thể đến kéo đi hoặc chữa máy cho chiếc cam nhông. I-nha-chi-ép kiểm tra lại quả lựu đạn, nắm rõ chặt cái chuôi và ấn vào trong cái hốc nơi vừa chuyển bánh mì đi. Chiếc mô-tô rầm rầm lao vút qua, chẳng buồn giảm tốc độ nữa.

Một giờ sau, chiếc xe cam-nhông đã đỡ xong. Trước khi đi, I-nha-chi-ép đưa mắt thoáng nhìn vào ca-bin tài xế và thấy một chai rượu cô-nhắc thò ra ngoài cái xà-cột treo ở thành xe. Rượu chẳng còn mấy nả. I-nha-chi-ép nhét luôn vào túi. Vừa lúc anh em khuân nốt chỗ bánh mì cuối cùng thì nghe có tiếng động cơ nổ ở đằng xa.

I-nha-chi-ép chúi vào trong bụi chờ xem. Một chiếc xe giảm tốc độ lái quặt một vòng đổ lại cạnh chiếc cam-nhông.

Bọn Đức la hét những gì I-nha-chi-ép chẳng hiểu mấy may một tiếng, nhưng chân tay chúng múa may, sắc mặt chúng và những bước đi của chúng làm cho anh không còn hồ nghi gì nữa. Thoạt tiên, chúng đưa mắt nhìn vào cái hố, nhìn xuống gầm xe cam-nhông, đoạn một thằng hạ sĩ quan rầy la ầm ĩ một thằng cai, tên này đứng nghiêm cứng người lại. Giờ thì I-nha-chi-ép hiểu rằng tên hạ sĩ quan đang thét: "Thế nào, hả! Đồ súc sinh! Mà không thể để một đứa nào ở lại gác à? Đồ chuột ngày!". Thằng cai, vé khổ sở, phác một cử chỉ: "Vì bốn xung quanh đều là rừng cả, làm thế nào mà bắt chúng ở lại được, những quân chó chết ấy?". Thế là tên hạ sĩ quan lại thét: "Thế thì chính mày phải ở lại mới phải chứ, ngu như lợn. Bây giờ ấy à, tao sẽ tổng giam hết chúng mày, đừng có mà bánh biếc gì nữa". - "Tùy ông thôi", tên cai thở dài đáp, và rồi tên cai lên tiếng chửi tên tài xế. I-nha-chi-ép phân biệt được trong những tiếng la mắng om xòm ấy: "Việc gì mà mày lại làm hỏng máy ở giữa rừng kia chứ ! Chỉ được cái nốc rượu cả chai là giỏi!"

Và tên tài xế, tức bực nhìn theo tên hạ sĩ quan vừa bỏ đi ngoài, trả lời tên cai bằng một giọng ngạo mạn: "Một hai ngum rượu vang mà cũng ầm ĩ lên, lắm chuyện thế hả trời?".



Sáo sậu nhảy nhót trên cành cây, như nhạo báng quân Đức. Một tên lính trong bọn nhặt được một đầu mẩu thuốc lá sát ngay bên chiếc cam-nhông liền đến giơ cho tên hạ sĩ quan xem. I-nha-chi-ép nhìn thấy tên hạ sĩ quan ngăm nghĩa mẩu giấy báo, có chữ Nga. Nó hoảng hốt la lên: "Chúng nó đây!" và chìa mẩu thuốc lá cho bọn lính xem. Ấy thế là quân Đức như bị ma ám cả: chúng rút súng pa-ra-ben-lum ra, một số tên nắm lấy tiểu liên và bắn lên cây. Những cành mảnh dẻ và lá cây rụng xuống như mưa, trải đầy trên đường cái. I-nha-chi-ép bò tới những bụi rậm xa hơn, chỗ các bạn anh ẩn nấp cùng với bánh mì. Ở đó, anh vừa cười rộ, vừa kể cho các bạn nghe anh vừa nhìn thấy những gì. Anh rút chai rượu trong túi ra và nói:

- Còn mỗi một tẹo, chim sẻ mổ một cái là vừa cạn. Làm thế nào mà chia cho đủ sáu chúng mình đây? Có nhẽ chính mình phải uống thôi nhỉ.

Rô-đim-xép cẩn thận vận nắp bình-toong ra và đưa cho I-nha-chi-ép cái nắp:

- Được rồi, được rồi, thôi, cậu uống đi, cầm lấy cái này.

Đến chiều, I-nha-chi-ép dẫn một tên tù binh tới chính ủy. Anh đã bắt nó một cách đơn giản lắm: cắt một sợi dây điện thoại, anh chằng một đầu dây dọc theo đường rồi cùng các bạn chui vào bụi rình. Một giờ sau, hai tên lính thông tin liên lạc đi qua tìm chỗ đứt.

Các chiến sĩ Hồng quân chồm ra khỏi chỗ ẩn. Một tên Đức định tháo chạy liền bị hạ ngay; còn tên kia, sững sờ kinh ngạc, bị bắt làm tù binh.

- Thừa chính ủy, ở trong rừng, tôi có một phương pháp rất hiệu nghiệm đối với chúng nó. - I-nha-chi-ép nói với một niềm phấn khởi vui mừng - Muốn quật ngã những thằng đi mô-tô, tôi chằng một sợi dây cáp ngang qua đường. Đối với bộ binh, phương pháp cũng rất đơn giản: tôi buộc gà vào trong các bụi cây. Nghe tiếng gà kêu, bọn Đức ở xa tới hàng dậm cũng kéo đến.

- Làm ăn đứng đắn đấy. - Bô-ga-rép cười nói.

Trong bóng tối, Ru-mi-an-xép tập hợp các chiến sĩ bộ binh và pháo binh xếp thành hàng rồi đọc cho họ nghe một bản nhật lệnh Quân đội tuyên dương người chiến sĩ trinh sát. Và từ sâu trong bóng tối, vang lên giọng nói của I-nha-chi-ép bước ra khỏi hàng quân.

- Báo cáo đại úy, "vì Liên bang Xô-viết phục vụ".

\* \* \*

Cứ nhớ đến cuộc rút lui khốn khổ của mình là Méc-xa-lốp thấy chán ngán, Một cảm giác nhục nhã không sao tha thứ được xâm chiếm người anh suốt cuộc rút lui ngăn ngủi, nó giống như một cuộc chạy tháo thân hơn là một cuộc rút lui của một đơn vị chính quy. Đối với anh, đau xót hơn cả là phải nhìn những con người do Mi-san-xki chỉ huy. Đại đội của anh ta đã thành mồi cho tình trạng suy sụp tinh thần; người ta cúi đầu bước, lê những đôi chân rã rời. Một số người trong bọn họ vũ khí cũng chẳng còn. Hễ có tiếng động, to hay nhỏ, họ cũng vểnh tai lên. Mắt họ lơ láo, dò xét bầu trời: có chiếc máy bay địch nào vừa lọt vào tầm mắt là họ chạy tán loạn ngay. Mi-san-xki đã cầm nổ súng lên máy bay và ra lệnh cho các binh sĩ hành quân xa đường cái, nếu có thể, phải chọn những nơi nhiều cây cối và bụi rậm. Đại đội tiến lên ồn ào, hỗn tạp, kéo dài lê thê. Biết được tính do dự của các thủ trưởng, các binh sĩ thường phạm kỷ luật luôn. Ban đêm, nhiều binh sĩ quê ở vùng ngoại vi Séc-ni-gốp bỏ vũ khí và trở về làng theo một con đường nhỏ. Méc-xa-lốp ra lệnh bắt những người đó nhưng họ đã bắt tằm.

Ban ngày, những bộ phận tiền tiêu của trung đoàn đổ xuống một cánh đồng rộng. Họ nhìn thấy ở đằng xa, cách đó năm sáu cây số, vệt xanh xanh của một cánh rừng kéo dài đến tận bờ sông. Các chiến sĩ cảm thấy lòng mình lại can đảm lên. Ở đó, bên kia sông, quân ta đang đóng. Cuộc hành quân hiểm nghèo và mệt lả trong hậu phương địch sắp chấm dứt. Những con ngựa, đánh hơi thấy không khí ẩm ướt từ xa, hí lên và những người giám mã không cần phải điều khiển nữa.

Giữa lúc trung đoàn kéo dài lê thê đang cuốn tung bụi dưới hàng ngàn gót ủng, dưới những bánh xe ngựa cọt két, dưới những lớp ô-tô mòn vẹt và những vòng xích rộng bè của các máy kéo thì một chiếc máy bay trinh sát của địch xuất hiện trên trời. Nó liệng một vòng rất nhanh trên con đường cái mù mịt rồi biến mất.

Méc-xa-lốp biết rằng thế nào cũng sắp chạm trán với quân thù. Dự kiến địch sẽ tấn công bằng đường không, anh ra lệnh cho các xe đẩy và cam-

nhông đi trên đường phải giữ thật vững cự ly hai mươi thước, anh ra lệnh đưa những khẩu đại liên bố trí trên cam-nhông lên đầu và cuối hàng quân.

Anh tin chắc rằng trận tấn công sẽ tự trên trời ập xuống; anh nói với tham mưu trưởng bằng một giọng giận dữ:

- Đồng chí thiếu tá, trông đại đội của Mi-san-xki kia, người nào đầu cũng ngửa lên trời. Cả Mi-san-xki cũng chăm chăm nhìn trời như một con chim ưng. Ấy thế mà trong rừng, hăn ta cứ cắm mặt xuống đất mà đi như một ông lão bảy mươi. Chẳng bao giờ hăn ngẩng đầu lên.

Lên đến đỉnh đồi, Méc-xa-lốp ngăm nhìn trời đất mênh mông bày ra trước mắt anh. Lúa bỏ không gặt nhấp nhô gợn sóng rì rào; những bông lúa vàng nặng trĩu ngả nghiêng, rạp mình dưới gió, để lộ những thân cây lúa nhọt nhạt. Tất cả cánh đồng thay màu đổi sắc, chuyển từ vàng hổ phách sang xanh lục nhạt. Đôi lúc ruộng đồng lại nhuộm một màu tái nhạt. Giống như màu xanh xao tang tóc trên một khuôn mặt hết máu. Cánh đồng nhọt nhạt hăn, như hãi hùng vì sự ra đi của những đội quân Nga. Và ruộng lúa, trong niềm lo ngại, cúi rạp mình sát đất như cầu khẩn, lúc thì tái xám, lúc lại vươn cao những bông lúa mập, phô hết sắc đẹp phong phú tràn đầy năng của mình.

Méc-xa-lốp ngăm nghĩa cánh đồng đó đây nổi bật lên những chiếc khăn tay trắng của những chị nông dân, ngăm nghĩa những chiếc cối xay lúa xa xa, những ngôi nhà nhỏ trong xóm làng in hình tí tãi đặng xa.

Anh nhìn bầu trời mà từ thời thơ ấu anh đã hiểu rõ xiết bao. Bầu trời mùa hạ oi bức, nhọt nhạt một màu xanh sữa, trên đó có những đám mây trôi nhanh, những đám mây nhỏ xíu, sạch bóng, với những hình dáng mơ hồ, trong suốt đến nỗi nhìn qua có thể thấy cả da trời xanh ngắt. Cánh đồng mênh mông ấy và bầu trời rộng ấy, trong nỗi lo âu vô hạn dường như van nài sự giúp đỡ của những người lính đang cuốn tung những lốc bụi trên con đường bốc lửa. Những đám mây bay từ tây sang đông, hầu như trên bầu trời Nga bị quân Đức xâm chiếm, có một bàn tay vô hình xua đuổi một đàn cừ trắng đông đảo.

Theo gót những người lính ra đi, những đám mây bay gấp tới đó, nơi chúng sẽ không bị cắt ngang vì cánh thép sắc của máy bay địch, và lúa rì

rào, rập mình chào sát đất những chiến sĩ Hồng quân, cầu khẩn mà chẳng hiểu tại sao nữa.

- Thế này thì phát điên mất! - Méc-xa-lốp nói - Nhưng cần phải đổ cái gì ra, thì là máu chứ không phải nước mắt.

Một bà già, chân đi đất, một cái túi hầu như rỗng trên tấm lưng còng và một em trai nhỏ có đôi mắt to, lặng lẽ dõi theo những người lính rút lui; mắt họ nhìn, buồn bã và tối sẫm, biểu lộ một sự trách móc chua chát khôn tả được. Bà già có tia mắt lơ đãng của một đứa trẻ ốm yếu; đôi mắt của đứa trẻ thì lại thất sắc vì mệt nhọc, như một ông già. Họ đứng sững ở đó, mất tâm trong cánh đồng mênh mông.

Cái ngày thật gian truân! Chẳng bao giờ Méc-xa-lốp có thể quên được nó. Anh chờ quân thù xuất hiện trên trời, nhưng nó lại đến ở dưới đất. Trong một trận tác chiến ngắn ngủi, Méc-xa-lốp mất đoàn xe cũng như đại đội của Mi-san-xki, đơn vị này đã bỏ chạy vào rừng, cả binh sĩ lẫn chỉ huy.

Trời vừa tối thì trung đoàn tới bờ sông. Cuộc hành quân mệt lả chấm dứt. Nhưng trung đoàn trưởng không lấy thế làm mừng, lòng anh bị giày vò vì bao ý nghĩ đầy chua xót.

Tham mưu trưởng đến gặp anh để trao cho anh bản báo cáo của đồng chí phụ trách công tác chính trị đại đội 2. Một chiến sĩ đã tự động ở lại trong một cái trại, sau khi tuyên bố với anh em là hắn đã quyết định yêu con nữ chủ trại góa chồng. Méc-xa-lốp ra lệnh phái một chiếc cam-nhông nhỏ đi bắt tên đào ngũ về. Đến đêm, anh em dẫn hắn đến ban tham mưu trung đoàn, hắn đã cải trang thành người nông dân đi giày rơm. Hắn đã buộc một hòn đá vào bộ quần phục và đem dìm xuống ao. Méc-xa-lốp theo dõi từ xa câu chuyện mà anh em chiến sĩ trao đổi với hắn.

- Thế cái mũ sao đỏ, cậu cũng ném xuống nước rồi à? - Đồng chí pháo thủ số 1 trong một tổ đại liên hỏi.

- Ủ, - tên đào ngũ, vè ù ê thản nhiên, đáp.

- Cả khẩu súng trường của cậu nữa? - Pháo thủ số 2 hỏi.

- Tớ còn cần gì đến nó, vì tớ ở lại trại cơ mà.

- Nó dìm cả linh hồn của nó xuống ao rồi! - Gơ-lút-scốp nói, anh là một chiến sĩ người đổng cao, tính hay cáu kỉnh, có một người em đã tử trận

trong một trận chiến đấu chống thiết giáp địch.

- Việc gì tứ phải vứt linh hồn đi? - Tên đào ngũ chạm nọc vừa hỏi lại, vừa gãi chân.

Đồng chí hạ sĩ dẫn tên đào ngũ về, nói với một nụ cười tinh tế:

- Chúng tôi đến vừa lúc hai đứa sắp đi nằm, nó với con chủ trại góa chồng. Chúng nó sửa soạn giường chiếu chu đáo lắm. Trên bàn có một cái chai đã cạn và hai chiếc cốc nhỏ. Chúng đã ngồi ăn thịt nướng với nhau.

- Phải dẫn cả cái con quạ mổ ấy đến cùng với nó và bắn chết cả hai đứa đi! - Đồng chí pháo thủ số 1 thốt lên.

- Phải dẫm bẹp nó dưới gót giày! - Người lính gày có bộ mặt mệt lử và đôi mắt long lanh vì sốt rét nói thêm.

Méc-xa-lốp đến gần tên đào ngũ. Anh hình dung thấy lại tất cả cái ngày đau đớn ấy: lúa má, đất trời, bà cụ già, đứa em bé đều trách móc bộ đội rút lui, và, lần đầu tiên trong đời, anh thốt ra toàn những lời tàn nhẫn, kinh hoàng:

- Đem nó ra bắn trước hàng quân!

Anh không chớp được mắt suốt đêm.

"Không, ta không quy, anh tự nhủ, ta sẽ có đủ nghị lực cho cuộc chiến tranh này".

## **CHÍNH ỦY**

Buổi sáng, Mi-san-xki đến tìm Bô-ga-rép.

- Chào đồng chí chính ủy! - Anh ta vui vẻ nói - Nói về gặp gỡ thì quả là một cuộc gặp gỡ kỳ dị!

Quân lính đi theo anh ta râu ria không cạo, quần phục rách tả tơi. Còn Mi-san-xki thì trông có khá hơn binh sĩ của anh đôi chút. Anh ta đã tháo bỏ phù hiệu trên cổ, cái móc cài và những khuy trên của áo anh ta cũng đã bị rút đứt. Anh ta không đeo xà-cột da và cái cặp bản đồ của anh nữa. Chắc là đã vứt chúng đi, để không còn một vết tích gì có thể làm lộ cấp bậc sĩ quan của mình. Anh ta lại còn rút cả khẩu súng lục ra khỏi bao và đứt vào túi quần nữa.

Ngồi xuống bên Bô-ga-rép, anh nói nhỏ:

- Đúng thế, đồng chí chính ủy ạ, thế là cả hai ta đã sa vào trong một vòng vây cố điển. Theo tôi thì chỉ còn một cách là phân tán bộ đội và từng người một lườn qua phòng tuyến địch.

Bô-ga-rép nghe anh ta nói, cảm thấy máu bốc lên đầu; anh còn có cảm giác đôi má mình lạnh giá, tái ngắt vì giận dữ.

- Tại sao quân lính của anh lại ở trong tình trạng như thế kia? - Anh hỏi với một vẻ bình tĩnh,

Mi-san-xki khoát một cử chỉ thất vọng.

- Kể đến họ làm gì? - Anh ta nói - Trong bọn họ không ai đáng mặt anh hùng, Ban đêm họ kéo xuống vùng cánh đồng, Quân Đức vừa bắn pháo sáng lên trời, thế là họ chẳng làm được gì hơn là nằm rạp cả xuống đất như dưới một cơn bão lửa.

Bô-ga-rép đứng lên và nặng nề lão đảo đôi chân. Mi-san-xki vẫn ngồi và không để ý đến nét mặt của Bô-ga-rép trông lạ hẳn đi vì giận dữ, nói tiếp:

- Thế nào, đồng chí chính ủy, đồng chí không có gì hút à? Vậy tôi đề nghị một giải pháp mà tôi cho là tốt: từng người một lườn qua mặt trận. Mỗi người đi một đường. Dẫu sao thì chúng ta cũng không thể nào thoát được nếu chúng ta đi cùng với nhau.

- Đứng dậy! - Bô-ga-rép nói.

- Sao? - Mi-san-xki hỏi,

- Đứng dậy! - Bô-ga-rép nhắc to lại, và bằng giọng ra lệnh.

Mi-san-xki nhìn thẳng vào mặt Bô-ga-rép và chồm dậy, đứng nghiêm.

- Nghiêm! - Bô-ga-rép hô.

Và anh hét lên, mắt hẳn học:

- Trông đồng chí có ra cái thể thống gì không? Không ai lại ăn mặc như thế kia đến gặp cấp trên! Đi chỉnh đốn lại ngay lập tức, cả đồng chí lẫn quân của đồng chí. Làm sao cho mọi người đều cạo râu nhẵn nhụi và không có cái áo ngoài nào rách. Cài lại phù hiệu lên cổ. Hai mươi phút nữa tập hợp đại đội ở đây và báo cáo với tôi, chỉ huy trưởng đơn vị chính quy của Hồng quân tác chiến sau lưng địch. Ngay từ phút này, đồng chí ở dưới quyền tôi.

- Báo cáo đồng chí chính ủy, rõ! - Mi-san-xki nói, vẫn tưởng là không có chuyện gì nghiêm trọng, anh ta mỉm cười nói tiếp:

- Nhưng tìm đâu ra được phù hiệu bây giờ, khi chúng ta đang bị bao vây ở giữa rừng như thế này? Tất nhiên là tôi không thể lấy quả thông cài lên cổ.

Bô-ga-rép nhìn đồng hồ và chậm rãi nói dần từng tiếng:

- Nếu trong hai mươi phút nữa lệnh của tôi không được chấp hành thì đồng chí sẽ bị xử bắn trước hàng quân, ở gốc cái cây mà đồng chí trông thấy kia.

Lần này, Mi-san-xki đã nhận ra được thái độ kiên quyết cứng rắn của người đương nói với mình.

Trong khi đó, anh em pháo thủ và bộ binh hỏi chuyện những người lính mới tới sau cùng,

- Đây, ông bạn già kia, - pháo thủ Mô-rô-xốp, người anh hùng của những trận chiến đấu chống xe tăng Đức, lớn tiếng hỏi một trong những người mới tới - ông bạn là lính lớp nào đấy?

- Lớp 1912 - Người mới tới nói thì thào.

Và giơ một ngón tay lên, anh ta cầu khẩn:

- Ê, các cậu, khe khẽ cái mồm một tí.

- Lý do làm sao, bố già? - I-nha-chi-ép hỏi lại, cố tình nói lớn.

- Suy... yt! - Người lính có bộ mặt râu ria xồm xoàm nói giọng lo âu - Cậu có điếc không đấy?

- Sao, sao vậy? - Anh em trinh sát và pháo binh thắc mắc hỏi.

- Bọn Đức ở khắp xung quanh đây chứ sao nữa, nghe thấy cả tiếng chúng nó nói.

Họ ngạc nhiên nhìn nhau. Bỗng I-nha-chi-ép phá ra cười, âm ỉ đến nỗi mấy người thuộc đại đội Mi-san-xki lên tiếng phản đối:

- Suyt, Suyt!

- Các cậu làm sao thế? - I-nha-chi-ép nói - Thật là vớ vẩn! Quạ nó kêu đấy, quạ, các cậu hiểu chưa?

Và trong rừng những tiếng cười vang lên trong toán pháo thủ, trong toán bộ binh, trong toán trinh sát, trong toán thương binh đương rên rỉ vì vết

thương. Toán lính mới đến cũng cười nốt, ngượng nghịu lắc đầu và nhổ toẹt xuống đất. Vừa lúc đó, Mi-san-xki tới.

- Này, mau lên, khẩn trương lên! - Anh ta hét - Cho các đồng chí mười lăm phút để cạo râu và chỉnh đốn trang phục. Các đồng chí trung đội trưởng và tiểu đội trưởng, đeo lại phù hiệu và cho tập hợp anh em.

Và vợ vội lấy ba-lô của mình, anh ta chạy ra suối.

Bô-ga-rép đi giữa các hàng cây, mãi mê suy nghĩ: "Mi-san-xki bảo rằng trong đại đội, không có ai đáng mặt anh hùng. Được, chúng ta sẽ tạo nên anh hùng".

Lát sau, đại đội tập hợp. Đại úy Ru-mi-an-xép bước chậm trước hàng quân, kiểm tra tỉ mỉ trang phục, vũ khí, chú ý đến từng chi tiết, từng sơ xuất nhỏ.

- Thắt dây lưng chặt vào. - Anh nói với một vẻ đăm chiêu - Tại sao đồng chí cạo râu không kỹ? Phải cạo cho cẩn thận, chứ không được gập sao hay vậy... Còn đồng chí, đồng chí chưa lau súng; thế này thì trông còn ra thể thống gì nữa? Một chiến sĩ Hồng quân không được phép để vũ khí bẩn!

Người ta ngỡ như đương ở một trường quân sự, trong một buổi kiểm tra đội ngũ nghiêm ngặt, chứ không phải đương ở trong rừng, đằng sau lưng địch. Bô-ga-rép đã đặc biệt dặn dò Ru-mi-an-xép tiến hành cuộc kiểm tra tỉ mỉ này. Từ xa, anh quan sát đại đội đứng thành hàng. Ru-mi-an-xép đã bước tới bên trái hàng quân và sau khi đã kiểm tra cẩn thận, anh tuyên bố với một trung đội trưởng:

- Đồng chí trung úy, đơn vị đồng chí giống hàng ngang chưa thật thẳng.

Bô-ga-rép tiến lên một bước.

- Nghiêm! - Mi-san-xki hô.

Và, bước ra khỏi hàng, anh ta lớn tiếng đồng đạc bác cáo... Bô-ga-rép bước vài bước trước mặt hàng quân và nói chuyện với chiến sĩ. Không cao giọng, anh nói những câu người nghe hiểu ngay lập tức. Anh nói về những khó khăn lớn lao của cuộc chiến tranh, về cuộc rút lui gian khổ. Anh trình bày tình hình khó khăn và gay go, không giấu giếm chút gì với những người đương nghe anh. Anh nói về chiến xa Đức, về những con đường bị cắt và những điều anh suy nghĩ về tình hình địch trong khu vực này. Anh



nói với họ về cuộc chiến đấu quyết liệt một mất một còn mà nhân dân đương tiến hành.

Và anh em chiến sĩ đứng trong hàng lẳng nghe, đầu cất cao, nét mặt bình thản, nhìn thẳng vào người chính ủy với những con mắt minh mẫn của những người đã thông suốt.

Trong những ngày giờ hiểm nghèo này, anh em chiến sĩ chỉ muốn biết một điều: sự thật, dù nó đau đớn và đáng buồn đến mấy đi nữa. Và Bô-ga-rép nói cho họ rõ sự thật ấy,

Một cơn gió lạnh báo hiệu mùa thu đến, đu đưa cành những cây cao. Sau những buổi tiết trời nóng nực, sau những đêm giông tố u ám mấy tháng vừa qua, sau những ngày và những chiều ngọt ngào râm ran tiếng muỗi, cơn gió từ phương bắc thổi về báo hiệu mùa đông và những cơn bão tuyết, làm cho người ta khoan khoái vô cùng. Nó như báo tin mùa hè oi ả và ngọt ngào đã chấm dứt, khởi đầu một mùa khác. Cái cảm giác mới mẻ ấy, anh em cảm thấy nó, có thể nói là bên trong người mình, gắn liền vĩnh viễn với những lời nói của chính ủy, với ngọn gió lạnh làm tỉnh táo tâm thần.

Bô-ga-rép suốt đêm đó không ngủ. Anh đi tới một gò đất mọc kín những cây thông cao và cuộn áo ca-pốt vào người, anh nằm dài xuống đất, mắt nhắm nhắm nhìn trời. Trời lạnh lạnh. Mặt trăng từ từ lên cao trên trời xanh. Trong rừng, những ngọn cây đen sẫm, hành trình êm ả của mặt trăng trông rõ lắm. Mặt trăng lớn đến nỗi những thân cây to nhất cũng không che nổi, và vành trăng vàng khuất đi ở phía bên này thì lại hiện ra mỗi lúc một rộng ở phía bên kia thân cây. Bô-ga-rép đã châm thuốc hút. Dưới ánh trăng, khói thuốc trong vắt như thủy tinh. Bầu trời vắng vẻ. Ánh trăng làm các vì sao bị chìm đi. Một làn sương mù xám xanh, cũng nhẹ như khói thuốc lá, trải ra bên trên cây cối um tùm. Và người ta cảm thấy một tiếng xào xạc đều đều dưới gốc những cây thông, tưởng như hàng nghìn con kiến đang đi tha mồi trong đêm hôm khuya khoắt này: đó là những hạt sương đọng ở ngọn những lá thông lóng lánh như dầu, đương rơi xuống từng giọt nhỏ. Nước chảy theo những kẽ lá thông rõ xuống những hạt sương như hạt ngọc tụ lại, lóng lánh dưới ánh trăng sáng. Bô-ga-rép bỗng cảm thấy lòng buồn buồn giữa lúc đêm khuya đẹp đẽ như thế này. Sương rơi lộp độp, ánh trăng lung

linh, những bóng cây huyền ảo lướt trên mặt đất, tất cả những cái đó nói lên vẻ đẹp tinh tảo của cảnh vật chìm đắm trong mơ.

Thế mà, thế giới đương rên siết dưới thảm họa của chiến tranh, chiến tranh đương len lỏi dưới những luống cày, chảy vào làn sóng bể, vút lên cao hàng vạn thước bên trên mặt đất. Chiến tranh đương hoành hành trong những khu rừng, trên những cánh đồng, trên những ao chuôm lặng lẽ bèo tấm mọc kín, trên những sông ngòi và thành phố, không phân biệt ngày đêm. Và Bô-ga-rép nghĩ thầm: "Thế giới bị Hít-le khuất phục sẽ không còn ánh nắng, không còn ngàn sao, không còn những đêm nguy nga như đêm nay nữa. Anh để ý thấy một người đương ngồi trong khoảng rừng thưa rực sáng. Bô-ga-rép, cất tiếng gọi. Đó là I-nha-chi-ép.

- Ngồi làm gì đấy, đồng chí I-nha-chi-ép? - Bô-ga-rép hỏi.

- Không sao ngủ được, đồng chí chính ủy ạ. Đêm đẹp quá!

Bô-ga-rép vẫn ưa con người khỏe mạnh và vui tính ấy. Anh đã thấy và biết I-nha-chi-ép có ảnh hưởng như thế nào đến binh sĩ. Anh đã từng nghe thấy anh em kháo với nhau về những câu pha trò của I-nha-chi-ép, về lòng dũng cảm đầy hóm hỉnh và vui tươi của anh ta. I-nha-chi-ép bao giờ cũng có hàng chục người vây quanh mình.

- Đương nghĩ gì vậy, đồng chí I-nha-chi-ép? - Bô-ga-rép hỏi.

- Tôi đương nghĩ đến anh bạn Xê-đốp của tôi. Hồi đầu chiến tranh, cũng những đêm trăng sáng đẹp như thế này, cậu ấy thường bảo tôi: "Này I-nha-chi-ép, đêm đẹp nhỉ? và tớ còn sống được bao nhiêu đêm nữa, tớ cũng chẳng biết". Ấy thế mà nay cậu ấy không còn nữa.

- Ba-bát-gia-nhi-an cũng chết rồi. - Bô-ga-rép thở dài.

Anh bắt đầu nói. I-nha-chi-ép lắng nghe với một vẻ chăm chú nhất. Anh ta vốn chẳng ưa những cuộc nói chuyện long trọng, trong đó anh phải nghe giải thích điều nọ điều kia. "Việc gì phải giải thích? - Anh nghĩ thầm - Tất cả những điều ấy, mình biết thừa đi rồi".

Thường thường, chính anh là người nói cho kẻ khác nghe. Bởi vì chuyện thì anh ta biết khối! Anh học lỏm những chuyện ấy ở những người lính già, ở các ông nội ông ngoại và ở những bà già. Anh hăm hở tích lũy những câu chuyện xem bề ngoài như vô thưởng vô phạt ấy.

Có một trí nhớ rất tốt, anh nghe là nhớ ngay. Và có một đầu óc tưởng tượng rất phong phú, anh cải biên nó đi và kể lại cho anh em nghe những câu chuyện vừa vui vừa kinh khủng về người chiến sĩ Hồng quân mà thằng Hít-le định đọ sức. Đêm đó chính ủy lại là người nói. I-nha-chi-ép ghi dạ từng chữ trong câu chuyện đêm khuya ấy.

- Vậy mà đúng đấy, đồng chí chính ủy ạ, - anh nói - từ ngày chiến tranh, cả tôi, tôi cũng thành một người khác hẳn. Cứ mỗi lần nghĩ tới, tôi lại nhớ tiếc từng khúc sông, từng cánh rừng nhỏ, nhớ đến đau lòng thắt ruột. Chà! Đối với nhân dân ta, cuộc sống chẳng dễ dàng gì, nhưng những khó khăn của chúng ta là những gánh nặng của bản thân ta! Đất nước ta, sản xuất của ta, cuộc đời của ta, chẳng bỏ ăn gì, đúng thế! Nhưng mà là của ta. Và bây giờ, chúng ta lại chịu mất tất cả những cái đó cho kẻ thù hay sao? Giờ phút này, tôi cứ hay nghĩ quanh. Trước đây, khi ra đi chiến đấu, tôi nghĩ bụng: "Chà! Đi thì đi!". Thế mà bây giờ, lòng tôi sôi như lửa đốt. Hôm nay, khi hành quân, tôi nhìn thấy những thân cây đu đưa trước gió. Và tôi cảm giận nghĩ thầm: "Lẽ nào cái cây mơn mớn kia lại bị rơi vào tay quân Đức?". Không, tôi bảo anh em thế, không bao giờ như vậy. Một cậu bạn của tôi là Rô-đim-xép nói: "Dù thế nào, cũng phải giữ vững". Chúng ta chiến đấu cho đất nước chúng ta. Chúng ta đã trải qua khối đoạn gian truân - chẳng có cái gì nhét vào miệng - nhưng cuộc đời của ta, ta phải làm chủ.

Ánh trăng tắt, bầu trời như phủ một tấm màn tối sẫm. Chẳng bao lâu, mưa phùn rơi xuống như rây một thứ bụi lạnh giá.

Bô-ga-rép kéo áo ca-pốt lên vai, ho húng hắng và nói với giọng nói thường ngày của anh, bình tĩnh và hơi nén lại:

- Đồng chí I-nha-chi-ép, trinh sát có nhiệm vụ tiêu diệt một đoàn xe Đức. Sẽ tổ chức một phân đội mới gồm toàn những lính kém nhất của đại đội Mi-san-xki. Phải huấn luyện họ, nâng cao tinh thần của họ lên. Đồng chí sẽ tham gia phân đội đó. Phải cho họ thấy có thể đánh bại bọn Đức như thế nào.

- Thừa đồng chí chính ủy, rõ! - I-nha-chi-ép nói.

"Thế là hết đêm trăng sáng", Bô-ga-rép nghĩ thầm.

Ý nghĩ ấy cũng thoáng qua đầu óc I-nha-chi-ép khi anh cất chân bước đi.

Một lát sau, Bô-ga-rép đánh thức Mi-san-xki dậy và bảo anh ta:

- Một giờ sau đây, đồng chí sẽ tham gia cuộc tấn công của một phân đội có nhiệm vụ tiêu diệt một đoàn xe Đức.

- Tôi sẽ nhận chỉ thị của ai? - Mi-san-xki hỏi.

- Chỉ thị đã trao cho phân đội trưởng là trung úy Cơ-lê-nô-vin. Đồng chí sẽ trang bị súng trường chiến đấu như một chiến sĩ thường. Từ lúc này, đồng chí không chỉ huy đại đội nữa.

- Báo cáo chính ủy, - Mi-san-xki nói - đồng chí cho phép tôi trình bày.

- Đây là điều tôi muốn lưu ý đồng chí, - Bô-ga-rép ngắt lời anh ta - đồng chí đừng sợ quân Đức, điều đáng sợ chính là mình thiếu quyết tâm. Giữa chúng ta không còn điều gì phải trình bày nữa; đồng chí cứ yên trí như vậy.

## **LÊ-Ô-NÍT**

Từ năm hôm nay, ông lão chần cừ Va-xi-li Các-pô-vích và Lê-ô-nít Sê-rê-nít-sen-cô đi xuyên qua những làng bị quân Đức chiếm đóng. Thằng bé mệt nhoài, chân bị xước toạc rớm máu. Nó hỏi ông lão:

- Chân cháu tại sao lại chảy máu như thế này? Đường chúng mình đi đất cũng mềm kia mà.

Dọc đường, họ ăn uống cũng khá, các bà các chị cho họ sữa, bánh mì và thịt mỡ đầy đủ. Đêm qua, hai ông cháu nghỉ đêm lại ở một túp nhà lá của một bà sống với hai cô con gái. Hai cô đương học lớp mười. Họ học đại số, hình học, biết nói võ vẽ tiếng Pháp. Bà mẹ cho hai cô ăn mặc rách rưới tả tơi. Mặt mũi và tay chân hai cô bê bết đất, đầu chải qua quít trông như tổ quạ. Hai cô gái thật ra cũng xinh xắn, nhưng họ ăn mặc như thế cốt để che mắt quân Đức, khỏi bị chúng chòng ghẹo. Hai cô luôn luôn soi gương và cười rĩ. Đối với họ, hình như chỉ một hoặc hai ngày nữa cuộc sống man rợ và gớm khiếp này sẽ chấm dứt và bọn tề gian sẽ phải trả lại họ những cuốn sách giáo khoa về địa dư, vật lý và Pháp văn của họ bị tịch thu theo lệnh của bộ chỉ huy Đức; và cũng sẽ chấm dứt những công việc khổ sai mà bọn Đức bắt làm. Người ta đồn rằng đàn bà con gái bị kéo đi lũ lượt trên các ngã đường, đến các trại tập trung xa xôi làm lao động; rằng những chị đẹp nhất bị chọn riêng ra và biến đi đâu không ai biết; rằng trong các trại, đàn

ông đàn bà bị giam riêng; rằng trong tất cả các thôn xóm ở U-cơ-ren, cấm lấy vợ lấy chồng.

Hai cô gái biết hết những chuyện ấy, nhưng trong lòng chẳng tin lấy mấy may. Những điều thiên hạ nói nghe vô lý quá. Hai cô dự định mùa thu này sẽ đi Gơ-lu-khốp, xin vào học một trường sư phạm. Hai cô đọc nhiều sách, biết giải những phương trình bậc hai có hai ẩn số, biết mặt trời là một vị tinh tú đương tắt dần và nhiệt độ ngoài bề mặt của nó lên tới chừng 6000 độ. Hai cô đã đọc An-na Ca-rê-ni-na và trong kỳ thi, về môn văn, hai cô có hai đầu đề để bình; "Tính chất trữ tình của thơ Léc-môn-tốp" và "Chân dung Ta-chi-a-na La-ri-na". Ông bố các cô đã mất; trước kia ông là đội trưởng và kỹ sư nông học, đã phụ trách một trại thí nghiệm và đã thư từ liên lạc với Ly-xen-cô ở viện khoa học Mát-xcơ-va. Hai cô nhìn quần áo rách bươm của mình, cười và an ủi mẹ:

- Đừng khóc mẹ ạ. Như thế này không lâu đâu. Hít-le sẽ đi đời nhà ma, cũng như Na-pô-lê-ông thôi.

Biết Lê-ô-nít đã học lớp bảy tại một trường ở Ki-ép, họ đem cậu bé ra thử sát hạch chơi: hai cô ra cho nó những bài toán nhân và chia.

Cả ba người nói thì thào và cứ ngấp nghé nhìn ra cửa sổ. Đối với họ, hình như bọn Đức mà còn kia thì trẻ con trong làng không có quyền được nói đến số học. Một trong hai cô tên là Pa-sa còn xé vụn tờ giấy, trên đó Lê-ô-nít đã giải một bài toán và ném vào lửa.

Người ta thu xếp cho Lê-ô-nít ngủ dưới đất. Mặc dù mệt, chú bé không sao ngủ được. Cuộc nói chuyện về học hành đã làm cho nó bồi hồi cả người. Nó nghĩ đến Ki-ép, đến căn buồng ngổn ngang đồ chơi của nó; nó nhớ lại rằng bố nó đã dạy nó chơi cờ và thỉnh thoảng, vào buổi chiều, lại sang phòng nó đánh một ván. Lê-ô-nít cau mày, nhăn mũi lại và bắt chước bố, vuốt cằm. Bố nó cười và nói: "Chiếu tướng!". Bên cạnh những kỷ niệm đó, nó còn nhớ lại những ký ức khác: đám cháy, con bé bị giết mà hai ông cháu đã trông thấy nằm chết ở một thửa ruộng, chiếc giá treo cổ dựng tại quảng trường một xóm Do-thái, tiếng máy bay rú rền rĩ. Tất cả những ký ức ấy rồi như mớ bong bóng, lúc thì hình như nó chẳng có trường, chẳng có bạn học, chẳng có nó và buổi sáng trên đường phố khu Cơ-rét-sa-lích; lúc

thì nó tưởng như thấy bố nó đến bên chiếc giường nhỏ của nó và vuốt tóc nó, lúc ấy, một cảm giác êm ả và hạnh phúc xâm chiếm lấy tấm thân tê dại của nó. Đối với nó, bố nó là một con người vĩ đại, với cái cảm tính rất chính xác của trẻ nhỏ, nó cảm thấy được tất cả sức mạnh tinh thần của ông bố nó. Nó trông thấy những nhà quân sự, đồng chí của ông, tín nhiệm ông; nó để ý thấy mọi người ngồi quanh bàn đều im lặng và quay đầu nhìn về phía ông, mỗi khi giọng nói chậm chạp và bình thản của ông cất lên. Và trong lòng cái thằng bé mảnh khảnh mười một tuổi đang đi lang thang vô định qua những làng bị đốt cháy hoặc ngổn ngang những toán quân Đức đương tiếp tục tấn công, niềm tin không lúc nào lung lay: bố nó lúc nào cũng vẫn kiên cường và sáng suốt như trong thời bình.

Và khi thằng bé đi qua những cánh đồng ruộng, khi nó nằm ngủ trong rừng hoặc trong một gian nhà chứa cỏ, nó biết đích xác rằng bố nó đang đi về phía nó, rằng bố nó đương tìm nó. Thiu thiu ngủ, nó nghe thấy Va-xi-li Các-pô-vích nói chuyện rì rầm với bà chủ nhà:

- Tôi đã đi qua bốn mươi thôn xóm. - Ông lão nói - Nói về chế độ, tôi đã thấy một thứ chế độ quái gở. Thật là đáng lợm giọng. Thế mà có những kẻ nghĩ bụng: "Ít ra thì ruộng đất cũng đỡ bát nháo chi khươn". Ở một làng, chúng nó bắt vắt sữa bò theo danh sách: hai ngày một lần, bọn lính đến mang sữa đi. Đấy, cứ y như chúng cho bà con nông trường thuê bò sữa vậy. Chính những con bò ấy lại là của bà con. Ở một làng khác, chúng ra lệnh cho đàn ông đem giày ủng của mình lại. Rồi thì các nông trường viên cứ việc đi đất. Chúng nó đặt tề khắp nơi. Thế là bọn tề đi đê đầu đê cổ nhân dân, nhưng chính họ cũng chẳng làm chủ được bản thân họ. Chính họ cũng sợ bọn Đức đến mất ăn mất ngủ. Nhân dân đã cùng đường rồi; làm thế này, không được! Làm thế khác, lại càng không được. Và quân Đức nói: "Về ruộng đất thì chưa có gì dứt khoát". Tôi, tôi đã qua khỏi làng! Thế mà chẳng thấy lấy một con gà. Chúng chẳng để sót một con; chúng đã vạy cổ sạch cả. Một ông lão bị chúng giết, vì ông ta trèo lên mái nhà ngó về phía đông để ngóng xem may ra anh em bộ đội có về không. Thế là thằng Đức bắn ông ta một phát. "Chẳng việc gì phải ngóng về phía đông", nó bảo thế. Rồi nó dán bảng la liệt khắp nơi; nhưng ghi những gì, chẳng ai biết. Chỉ

thấy toàn những mũi tên chỉ đường. Các bà thì than vãn: suốt ngày đêm chúng nó bắt các bà đốt lò, nấu, nướng. Chúng nó lại còn luôn luôn đứng ám, nói léo nhéo. Bà con lộn cả ruột: chúng xì xồ những gì, họ chẳng hiểu chi cả. Còn chúng nó thì lải nhải như những thằng nửa ngây nửa ngộ: "Này mẹ, này mẹ". Chúng nó không biết xấu hổ trước ông già bà cả ! Chúng cứ tồng ngồng đi đi lại lại. Các bà ấy bảo, đến cả mèo cũng phải phát ốm, bỏ nhà đi biệt. Một bà lão bảo tôi: "Mèo đã phải đi là chuyện không vừa". Ấy thế mà mèo đã bỏ trốn khi thấy mặt chúng. Không cái gì có thể xua đuổi mèo bỏ đi, dù cháy nhà, dù bất cứ một sức mạnh nào trên đời. Thế mà lũ mèo ấy, chẳng ai bảo, đều chuồn ra vườn tuốt! Tôi nhìn và tôi thấy gì? Xem ra thì như đầu vào đấy cả, trật tự lắm; nhưng không, đấy là ngày tận số của chúng ta. Anh thì nghi em. Ở một làng, chúng nó tập hợp bà con nông dân lại và giải thích cho họ, bằng tiếng U-cơ-ren chính cống: "Ai áp bức các anh? - Nó nói thế - Đó là người Nga, người Do-thái. Nó bảo: - Đó, đó chính là kẻ thù của xứ U-cơ-ren". Các ông già, bà cả đứng đó cứ nín thinh. Nhưng khi ra về, họ nói: "Điều đó thì chúng tôi biết rồi, biết là mọi người ai cũng chỉ muốn hại chúng tôi. Chỉ có người Đức là muốn điều hay cho chúng tôi thôi". Ở một làng khác, chúng nó họp nông dân lại và bảo họ đi xây nhà xí cho một viên tướng. Thế là chúng bắt họ đi hàng năm mươi cây số lấy gạch, để xây cho ra xây. Có một ông lão nói với tôi: "Thà bị chết treo chứ tôi không chịu nhúng tay vào cái công việc ấy". Thiên hạ cứ thì thào, nhìn nhau nhưng không dám nhìn thẳng vào mắt nữa. Không tin được ai lấy may may. Chúng đối xử với nông dân như đối xử với súc vật trong trại: chúng ghi số đi rồi lại ghi số lại, bắt họ xếp hàng theo cao thấp, đuổi cổ đi... Rồi lại chẳng đến lúc chúng lấy sắt nung đỏ đóng dấu vào người họ, treo lên cổ họ những tấm biển có ghi số...

Lê-ô-nít vừa thức dậy đã cất tiếng nói:

- Ông ơi, chắc đã đến giờ đi rồi đấy.

Ông lão không đáp. Lê-ô-nít đảo nhanh mắt nhìn quanh: Va-xi-li Các-pô-vích không còn ở đấy nữa. Cái bọc của ông ta nằm lăn lóc trên một tấm ghế dài. Thằng bé hỏi:

- Ông cháu đâu rồi?

Bà chủ nhà, ngồi bên cửa sổ, nhìn hai cô con gái đang ngủ. Nước mắt chảy ròn ròn trên hai má bà.

- Chúng nó bắt ông lão đi rồi, bọn khốn kiếp, chúng nó bắt đi ban đêm. - Bà nói - Hôm nay chúng bắt ông lão, ngày mai chúng sẽ bắt đến các con gái bác. Chúng ta chết mất thôi, chết đến nơi rồi.

Thằng bé chồm lên.

- Ai bắt ông cháu? Bắt đi đâu? - Nó khóc nức lên, hỏi.

- Còn ai nữa hở cháu? - Bà chủ nhà nói.

Thế là bà nổi tam bành lên với bọn Đức:

- Ba đời nhà chúng nó chết lòi con người, chết không kịp trông thấy con thấy cái, chết thổ chết tả, chết khô chết héo!

Rồi bà nói tiếp:

- Đừng khóc nữa, cháu ơi, bác không đuổi cháu đi đâu, cháu sẽ ở lại đây, bác và các chị sẽ trông nom cháu.

- Không, cháu không ở đâu - Lê-ô-nít nói.

- Không ở thì đi đâu?

- Đi đến chỗ bố cháu.

- Khoan tí đã: ấm lò sắp sôi rồi, ngồi đây ăn qua cái gì với bác và các chị đã. Rồi sẽ tính xem cháu nên đi đâu.

Lê-ô-nít sợ bà chủ nhà sẽ không để cho nó đi. Nó nhẹ nhàng đứng dậy và đi ra phía cửa.

- Đi đâu thế cháu? - Bà chủ nhà hỏi.

- Cháu ra đây chỉ một phút thôi, - Nó trả lời.

Vừa ra tới ngoài, nó nhìn cái cửa rồi cắm đầu chạy.

Qua phố làng, nó cứ chạy bên những chiếc xe vận tải thành xe cao tới ngang những mái nhà tranh; bên cái bếp lưu động có người cấp dưỡng đương nhóm lửa; bên những đám tù binh Xô-viết mặt nhợt nhạt, chân đi đất, quần áo bẩn thỉu và bê bết máu, đương ngồi sau hàng rào chuồng ngựa nông trường. Nó chạy qua những mũi tên màu vàng kẻ trên những cái bảng ghi đầy những chữ Gô-tích tô màu đen. Đầu óc nó rối như bòng bong. Nó có cảm tưởng như nó đương chạy trốn bà lão già, trốn hai cô con gái của bà ta đã ra cho nó làm những bài toán số học. Nó cảm thấy hình như bà lão



già, đun ấm lò xong, sẽ nhất nó ở trong căn nhà tranh âm đạm kia, bắt nó uống nước chè suốt từ sáng đến tối.

Tới cái cối xay gió, nó dừng lại. Đường rẽ làm hai ngã: một mũi tên màu vàng chỉ hướng đi về làng; còn mũi kia thì chỉ một con đường rộng hằn đầy những vết xe vận tải và chiến xa. Lê-ô-nít bước dẫn vào một con đường nhỏ không có mũi tên Đức chỉ và đi về phía rừng mà bóng sẫm nổi lên xa xa. Đã lâu lắm chẳng có xe cộ nào chạy trên con đường ấy. Một chiếc xe bò của nông dân có lẽ đã đi qua đây vào mùa xuân, vì bánh xe hằn sâu như một cái rãnh trên đất sét đã rắn lại. Một giờ sau, nó tới rìa rừng. Nó đói và khát nước. Nắng đã làm nó mệt lả.

Vào tới trong rừng, nó thấy sợ: lúc thì nó thấy hình như có quân Đức đương nấp sau những gốc cây và bò ra khỏi bụi rậm, rình nó; lúc thì nó tưởng như thoáng thấy những con lợn lòi đen trũi, giống như những con lợn lòi ở vườn bách thú, với những cái nanh dài và cái mõm trên hếch hếch. Nó muốn kêu gọi âm lên, nhưng sợ bị lộ nên cứ lảng lảng đi. Có lúc, nó kinh hoàng và thất vọng ghê gớm, không sao chịu nổi, đến nỗi nó kêu lên một tiếng và cắm đầu chạy. Nó chạy bừa chẳng cần biết đến đường sá, chỉ dừng lại khi cảm thấy đã đứt hơi. Lúc đó, nó ngồi xuống thở lấy lại sức, rồi lại đi. Có những lúc nó lại hoan hỉ với một niềm tin chắc chắn. Hình như nó thấy bố nó đương tiến về phía nó với cái bước chân dài và bình thản của ông, đương chăm chú nhìn sục vào trong rừng rậm và đi gần tới nó mãi.

Ở một chỗ trong rừng, thấy có nhiều trái nạc, nó bèn hái lấy. Rồi thì nhớ đến một cuốn sách nói rằng gấu hay đến hái những trái phúc bồn ở những cánh rừng thưa, thế là nó vội đi sâu vào rừng.

Bất thành linh, nó thoáng thấy một người ở giữa đám cây. Nó dừng lại và nép vào một thân cây to, quan sát.

Người kia, súng cầm tay, đương nhìn về phía chỗ thẳng bé nấp. Chắc hẳn là hẳn đã nghe thấy tiếng chân của nó. Lê-ô-nít cứ nhìn, nhìn mãi - một bóng râm dày làm cho nó không trông rõ người kia. Một tiếng kêu vui mừng thét lên giữa những lùm cây. Người chiến sĩ Hồng quân tỳ súng lên vai, trong khi đó thẳng bé lao về phía anh ta, kêu rầm lên:

- Đừng bắn... Đừng bắn... chú ơi, cháu đây, cháu đây !... Nó chạy lao về phía người chiến sĩ Hồng quân và nức nở bám chặt hai tay vào áo va-roi của anh ta, mạnh đến nỗi ngón tay của nó nhợt nhạt cả đi.

Anh lính xoa đầu nó, nói:

- Cháu chạy đi đâu mà sứt chân, bật máu ra thế kia? Kìa, đừng bíu lấy chú như thế; chú có đuổi cháu vào rừng đâu?

Anh ta thở dài và nói tiếp:

- Có lẽ thằng con chú cũng đương lang thang trong rừng như thế này. Bọn Đức có bắn chết chú hai lần đi nữa, chú cũng không chịu nằm yên dưới đất, nếu chúng còn làm chủ ở đây. Chú sẽ vùng dậy.

Lát sau, Lê-ô-nít đã nằm dài trên một lớp đệm lá. Nó đã ăn uống no say, hai chân đã rửa sạch. Nó đeo một chiếc dây lưng có cái túi da thật, trong đó nó đựng khẩu súng lục bằng sắt tây của nó. Có những sĩ quan ngồi quây bên nó và nó nói chuyện quân Đức cho họ nghe.

Thấy Bô-ga-rép đi tới, mọi người đứng dậy.

- Đây, chú thiếu sinh quân, - Bô-ga-rép nói - chú sẽ được gặp bố ngay thôi. Ngay ngày mai cũng nên. Thôi, để cho nhà du lịch của chúng ta nghỉ ngơi một chút, các đồng chí ạ.

- Cháu chẳng muốn nghỉ tý nào. - Thằng bé nói - Lát nữa cháu sẽ chơi cờ với chú đại úy.

- Thế là đồng chí đã tìm được một ông bạn cờ mới rồi đấy, phải không, đồng chí Ru-mi-an-xép? - Bô-ga-rép mỉm cười, hỏi.

- Vâng, hai chú cháu tôi sẽ làm một ván - Ru-mi-an-xép trả lời.

Họ bày quân cờ ra. Ru-mi-an-xép bỗng sa sầm nét mặt, dăm dăm nhìn bàn cờ. Những phút dài dằng dặc trôi qua.

- Sao chú không chơi nữa? - Thằng bé hỏi. Ru-mi-an-xép đứng phắt dậy. Anh phác một cử chỉ mệt mỏi và bước thật dài về phía rừng.

- Chú bé đừng bực mình. - Một hạ sĩ quan pháo binh ngồi bên thằng bé nói - Đại úy nhớ tới đồng chí chính trị viên của mình đấy: hai người vẫn thường đánh cờ với nhau.

Trong khi đó, Ru-mi-an-xép vẫn đi không ngoảnh lại. Anh lầm bầm:

- Xéc-giơ ơi, không bao giờ mình còn được đánh cờ với cậu nữa, không bao giờ, cho tới ngày thế giới tận số.

## **NGÀY MAI TIỂU ĐOÀN SẼ CHIẾN ĐẤU**

Doanh trại đóng giữa rừng như nằm ỳ trong yên lặng.

Nhưng có lẽ suốt đời, không bao giờ Bô-ga-rép mệt như trong những ngày chuẩn bị chộp thủng phòng tuyến quân Đức này. Ban đêm, hầu như anh không chợp được mắt, trí óc và nghị lực của anh căng thẳng đến tột độ. Và sự căng thẳng ấy truyền sang mọi người: sang các sĩ quan và sang binh lính. Bô-ga-rép lên lớp nói chuyện với các chiến sĩ Hồng quân; các sĩ quan thì chăm lo đến việc luyện tập quân sự. Liên lạc điện thoại đã được đặt giữa các bộ phận. Sáng sáng, người báo vụ vô tuyến điện thu những bản thông cáo của thông tấn xã Liên-xô phát đi; người ta đánh máy ra nhiều bản và một chiến sĩ thông tin cưỡi luôn một chiếc mô-tô cướp được của Đức, phóng xuyên rừng đem phát cho các chiến đấu viên. Buổi sáng, nhiều tổ nhỏ đi tuần tiễu. Họ theo dõi quân Đức, thu thập tin tức vận chuyển quân và các đoàn xe của chúng. Trang bị của chiến sĩ đã được chấn chỉnh lại; kỷ luật càng nghiêm hơn bao giờ hết. Ai không chào chỉ huy của mình đều bị phạt. Báo cáo có làm đúng theo điều lệnh mới được nhận. Nhưng, đi đôi với kỷ luật nghiêm ngặt áp dụng một cách triệt để, không ai được vi phạm, tình đồng chí giữa sĩ quan và binh lính vẫn mỗi ngày một tăng cường. Những người chưa dày dạn và nhút nhát nhất dần dần được làm quen với nguy hiểm: họ được giao nhiệm vụ đánh những tên Đức đi mô-tô, bắt những lính liên lạc, tiêu diệt những xe vận tải đi lẻ. Lúc đầu, họ có những trinh sát viên dày dạn kinh nghiệm đi kèm, tiến tới họ được hành động độc lập, tùy theo sức của bản thân mình và thành bại là tùy ở chính mình. Buổi chiều, Bô-ga-rép lại thông báo cho các sĩ quan tình hình chiến sự. Lòng tin tưởng của anh vào thắng lợi sắp tới, một lòng tin tưởng được củng cố trong sự đánh giá chính xác những thử thách lớn lao của những tháng chiến tranh đầu tiên, có sức mạnh thuyết phục lòng người.

- Tôi cứ lộn cả tiết khi nghe bọn Đức nói lái nhại mãi: chiến tranh chộp nhoáng. - Ru-mi-an-xép nói - Chúng nó quy định những thời hạn ngắn

ngủ: ba mươi năm ngày để đánh chiếm Mát-xơ-va, bảy mươi ngày để kết thúc chiến tranh. Thành ra vô tình, mỗi buổi sáng khi thức dậy, chúng ta lại đếm: đánh nhau đã được năm mươi ba ngày rồi đấy, và rồi đã đến ngày thứ sáu mươi mốt, sáu mươi hai, bảy mươi mốt. Chúng nó ắt phải tự nhủ thầm: "Nếu không phải là ngày thứ bảy mươi, thì sẽ là ngày thứ một trăm bảy mươi. Thì đã làm sao! Ngày giờ có quan trọng gì".

- Có chứ, cái quan trọng chính là ngày giờ. - Bô-ga-rép nói - Kinh nghiệm của tất cả các cuộc chiến tranh nước Đức đã tiến hành chứng tỏ rằng nước Đức không thể chiến thắng trong một cuộc chiến tranh dài hơi. Cứ nhìn vào bản đồ là đủ hiểu vì sao bọn Đức lúc nào cũng chỉ luôn mồm cái tiếng "chiến tranh chớp nhoáng" ấy. Đối với chúng, chiến tranh chớp nhoáng là thắng lợi. Một cuộc chiến tranh kéo dài là thất bại nằm chắc.

Bô-ga-rép nhìn các sĩ quan và nói:

- Các đồng chí, đồng chí chiến sĩ mà tôi phải đi vượt qua mặt trận để bắt liên lạc với bộ tham mưu tập đoàn quân đã trở về hôm nay. Tôi nghĩ rằng ngày mai, chúng ta cần phải xuất kích.

Anh ở lại một mình với Ru-mi-an-xép. Nằm bên nhau trên bãi cỏ, họ xem bản đồ. Công tác trinh sát tiến hành ngày đêm đã cung cấp cho họ dồi dào tin tức.

Ru-mi-an-xép vạch ra rất chính xác điểm yếu nhất trong phòng tuyến Đức.

- Nếu chúng ta đi lối rừng thì thuận lợi cho việc tập trung bộ đội. Ta cứ theo đường rừng ra tận bờ sông. Như vậy, tôi cho rằng nếu ta đi đêm, nằm chắc sẽ có thể sang được tới bờ sông bên kia. Đơn vị sẽ bí mật qua được sông.

- Sao, thế nào? - Bô-ga-rép nói - Đồng chí Ru-mi-an-xép, đồng chí là một sĩ quan Xô-viết xuất sắc, một cán bộ pháo binh thông minh và có trình độ, tại sao đồng chí lại có thể phạm một sai lầm ngớ ngẩn như vậy?

- Ngớ ngẩn? - Ru-mi-an-xép sửng sốt nói - Tôi đảm bảo với đồng chí là qua sông ban đêm thì sẽ giữ được bí mật. Ở quãng này, binh lực của địch thưa thớt. Tôi đã đích thân đi điều tra.

- Đấy, đấy, chính đấy là chỗ sai lầm ngớ ngẩn của đồng chí.

- Sao lại thế, đồng chí chính ủy?

- Còn sao nữa? Đây là một đơn vị chính quy bố trí ở sau lưng quân địch, thế mà đồng chí lại xui người ta lợi dụng đêm tối chuồn đi, không bắn một phát súng! Bỏ lỡ một cơ hội tốt như thế này! Không, không bao giờ. Chúng ta không cần tìm hiểu đâu là chỗ trống trong phòng tuyến quân Đức. Ngược lại, phải chớp được điểm nào tập trung nhiều phương tiện khí tài nhất để quật cho nó một đòn tập hậu. Chúng ta sẽ đè bẹp kẻ địch và sẽ rút ra một cách chiến thắng, gây cho chúng những tổn thất chua cay. Không thể khác được!

Ru-mi-an-xép nhìn Bô-ga-rép một lúc rất lâu. Anh nói:

- Xin lỗi đồng chí. Đúng, chúng ta có thể giáng một đòn chứ không phải chỉ chuồn một cách êm thấm.

- Ồ, không sao, không sao. - Bô-ga-rép tư lự nói - Trong chiến tranh, bản năng tự vệ thường hay chơi xỏ người ta. Không bao giờ được quên rằng chúng ta có mặt ở đây là để tiến hành một cuộc đấu tranh một mất một còn, đào chiến hào là để nấp bắn chứ không phải để rúc chết ở đấy, ẩn nấp trong hố là để bảo vệ mình cho một cuộc tấn công quyết liệt sẽ tiến hành một giờ sau. Thế mà có lúc người ta lại tưởng rằng hầm hố làm ra cốt để chui rúc vào đó, không có mục đích nào khác... Triết lý đó có thể nói một cách thật đơn giản: chúng ta ở sau lưng quân địch là để tấn công bất thần, chứ không phải để lẩn trốn trong rừng. Có đúng thế không?

- Đúng thế, rất đúng.

Trung úy Cơ-lê-nốp-kin tiến đến.

- Xin lỗi đồng chí chính ủy, - Anh nói và theo thói quen, nhìn vào đồng hồ - chúng ta có khách.

- Ai vậy? - Bô-ga-rép hỏi và đưa mắt nhìn người cán bộ quân sự đứng bên Cơ-lê-nốp-kin.

Rồi anh reo lên:

- Ồ, đồng chí Cô-xlốp, người đại đội trưởng trinh sát cừ khôi của chúng ta đây mà!

- Theo lệnh của thiếu tá Méc-xa-lốp, trung đoàn trưởng trung đoàn III, thượng úy Cô-xlốp đến nhận công tác dưới quyền đồng chí. - Người kia lớn

tiếng báo cáo, dần từng tiếng một cách quá đáng.

Đôi mắt nâu linh lợi của anh ta tươi cười như khi họ gặp nhau lần đầu tiên.

- Nói "tôi đến" là không đúng chữ. "Tôi bò sấp" thì đúng hơn. - Cô-xlốp nói nhỏ với Ru-mi-an-xép.

Ngồi bên Bô-ga-rép, anh trình bày cặn kẽ kế hoạch phối hợp tấn công do Méc-xa-lốp thảo ra. Anh giải thích bản kế hoạch tinh vi ấy từng điểm một. Thời gian tập kết và phát hỏa, hệ thống pháo hiệu hiệp đồng tác chiến, tất cả đã được dự tính, cho tới từng chi tiết nhỏ. Anh chỉ rõ địa bàn hoạt động của xe tăng ta, và những điểm mà hỏa lực pháo binh, súng cối ta sẽ bắn vào. Anh cho biết đường cái sẽ bị cắt đứt ra sao, quân Đức sẽ cố đưa đội dự bị lên theo đường nào, và pháo binh sư đoàn sẽ bắn phá con đường địch có thể rút như thế nào, Anh trao cho Bô-ga-rép một chiếc đồng hồ vàng và nói:

- Đồng chí Méc-xa-lốp bảo tôi trao cho đồng chí chiếc đồng hồ của đồng chí ấy; đồng chí ấy đã có một cái khác mạ kền. Cả hai đồng hồ đã điều chỉnh khớp từng giây.

Bô-ga-rép cầm chiếc đồng hồ quả quýt, lật đi lật lại trong tay, rồi đem so với đồng hồ đeo tay của mình: chiếc đồng hồ quả quýt chậm hơn bốn phút.

- Tốt! - Anh nói,

Anh cười và nghĩ bụng: "Mình đã thốt ra với Méc-xa-lốp một lô những lời lẽ không lấy gì làm êm ái lắm, như vậy cũng có lẽ không nên. Anh ta quả là một sự bí ẩn lớn".

- Đồng chí sẽ chỉ huy tiểu đoàn ta, - Anh nói với Cô-xlốp - Còn đồng chí, đồng chí Ru-mi-an-xép, đồng chí phải xuất phát khi chập tối. Pháo nặng đi trong rừng gay đây.

- Không có trở ngại gì dọc đường cả; chúng tôi đã cho sửa đường bằng cách lót cành - Ru-mi-an-xép trả lời. Với anh ta, mọi việc bao giờ cũng được chuẩn bị sẵn sàng từ trước.

- Tốt lắm! - Bô-ga-rép nói - Chỉ còn một điều không ổn: chẳng có gì hút cả. Có thuốc lá không, đồng chí Cô-xlốp?

- Thừa đồng chí chính ủy, tôi không hút. - Cô-xlốp lúng túng trả lời - Chắc đồng chí giận tôi đến chết được nếu đồng chí biết là Méc-xa-lốp đã giục mãi tôi mang hai gói thuốc cho đồng chí. Tôi đã từ chối, bảo rằng: "Các đồng chí ấy có rồi, có rồi".

- Trời, lại thế nữa! - Ru-mi-an-xép chán ngán nói - Có biết đâu ở đây chúng tôi cứ phải hút lá cỏ dại hoài.

- Phải, đồng chí tử tế với chúng tôi quá - Bô-ga-rép nói - Thế Méc-xa-lốp đưa cho đồng chí thuốc gì?

- Một bao xanh vẽ hình núi trắng và một người kỵ sĩ. Thuốc "Ca-dơ-bếch" thì phải.

- Tất nhiên là thuốc "Ca-dơ-bếch" rồi. - Bô-ga-rép nói - Thuốc ấy xóc lắm nhì, đồng chí Ru-mi-an-xép?

- Đúng là đen thật - Ru-mi-an-xép cười, nói - Cậu có lẽ là người sĩ quan trinh sát độc nhất trong quân đoàn không biết hút thuốc. Số phận rủi ro nào lại gắn bó cậu với chúng tôi thế, không biết?

- Thôi, các đồng chí, chia tay thôi! - Bô-ga-rép nói - Còn khối việc phải làm.

Đi được mấy bước, Cô-xlốp hỏi nhỏ:

- Mi-san-xki dạo này cậu ấy ra sao rồi?

Ru-mi-an-xép kể cho anh biết tình hình.

- Cũng kỳ! - Cô-xlốp mơ màng nói - Tôi biết Mi-san-xki đã lâu, từ hồi còn hòa bình. Hồi đó, cậu ấy làm công nhân. Người ta không ưa cậu ấy vì cứ làm ra bộ lạc quan. Cậu ta chỉ hô khẩu hiệu suông. Với một kẻ thù, hẳn cho là cứ nuốt chửng. Rồi đến khi gặp thử thách, hẳn đã dao động.

- Điều đó cũng dễ hiểu, - Ru-mi-an-xép nói - đó là thứ lạc quan tếu. Đồng chí chính ủy của chúng ta sẽ bảo: hẳn đã chuyển sang mặt đối lập của hẳn.

- Còn chính ủy thì sao? - Cô-xlốp hỏi.

- Ồ, chính ủy, tay cừ đấy! - Ru-mi-an-xép thở dài nói - Còn Xê-ri-ô-gia Nép-tu-lốp của mình thì không còn nữa! Hy sinh rồi!

- Minh biết. Nép-tu-lốp cậu ấy tốt đấy. "Rụng" rồi, khổ thân thằng cha.

Một lát sau, các chiến sĩ được thông báo sẽ hành quân đêm. Mọi người tiến hành chuẩn bị. Cũng như mọi lần trước khi bắt tay vào một công việc gay go, các bộ mặt đăm chiêu sa sầm xuống. Trong bóng tranh tối tranh sáng của cây cối và chiều tà, những bộ mặt ấy càng thêm lầm lỳ, khắc khổ và kiên cường.

Đối với mọi người, cánh rừng này giống như một khu nhà đã ở lâu; họ đã quen với mọi vật xung quanh: quen với những thân cây mà họ đã từng ngồi dưới gốc trò chuyện dông dài, quen với những cái hốc đầy rêu nằm ngủ ở đây rất khoái; quen với tiếng cành khô gãy rã rã và tiếng lá xào xạc; quen với tiếng hô của những người lính gác đặt vọng tiêu đằng sau những cây hạt dẻ; quen với những cây phúc bồn, cây nấm, với tiếng mõ của chim gõ kiến và với tiếng hót của chim cu. Đến sáng, có thể các chiến sĩ sẽ rời khỏi khu rừng này. Khi mặt trời mọc, nhiều người trong bọn họ có thể sẽ tìm thấy cái chết trên cánh đồng.

- Này, cầm lấy hộp thuốc lá của tớ mai mà hút. Nếu tớ bị hy sinh thì cậu giữ lấy mà dùng. Để mất thì thật hoài, cái hộp đẹp quá. - Một người nói với người đồng hương của mình - Cái hộp của tớ bằng cao-su, có thể đựng được một gói rười thuốc, lại không sợ nước, sợ ẩm.

- Thì tớ cũng có thể bị chúng nó bắn chết chứ. - Anh kia tự ái trả lời.

- Ủ, nhưng cậu là tải thương, còn tớ, tớ là một trong những người giáp trận đầu tiên. Tớ có nhiều khả năng bị "củ" hơn.

- Thế thì đưa nó đây.

- Nhưng nếu tớ thoát, cậu trả lại tớ chứ? Tớ sẽ đưa cho cậu có người làm chứng.

Những người đứng gần đấy phá ra cười.

- Làm một hơi cũng khoái đấy chứ, nhỉ? - Nhiều giọng đồng thanh nói.

Bô-ga-rép dạo quanh một lượt. Anh dừng lại, lắng tai nghe anh em chuyện trò, rồi lại đi, lại nghe.

Và anh ngạc nhiên trước sức mạnh, trước ý chí bình thản và kiên nghị của quần chúng quyết tâm đương đầu với cái chết.



Ánh chiều tà chiếu xuyên qua rừng rậm rọi sáng trong chốc lát những bộ mặt r ám nắng, những nòng súng đen sì, những cuộn băng của anh em thương binh; nó phản chiếu trên vỏ những viên đạn đồng mà một người thượng sĩ đương phân phát. Bỗng nhiên, một bài ca cất lên, như vang ra từ trong ánh hoàng hôn. Đó là I-nha-chi-ép vừa lên tiếng hát. Một giọng hát thứ hai hòa vào, rồi một giọng thứ ba, thứ tư. Cây cối che khuất những người đang hát, cơ hồ như chính rừng cây đương hòa vang bài ca trầm buồn ấy.

Chiến sĩ Rô-đim-xép tiến đến gần Bô-ga-rép:

- Thưa đồng chí chính ủy, anh em cử tôi đến gặp đồng chí - Anh vừa nói vừa đưa ra một túi đựng thuốc lá bằng vải đỏ thêu mũi chũ thập bằng chỉ xanh.

- Cái gì thế này? - Bô-ga-rép hỏi.

- Ở đây mọi người chúng ta đều khổ vì thiếu thuốc cả, - Rô-đim-xép trả lời - cho nên anh em đã quyết định tập trung một ít thuốc lá biểu đồng chí chính ủy.

- Chết, sao lại thế? - Bô-ga-rép nói, giọng run run - Đây là tý thuốc cuối cùng của anh em mà lại làm thế. Tôi không lấy đâu, tôi là dân nghiện, tôi hiểu tý thuốc cuối cùng là như thế nào.

Rô-đim-xép nói rất nhỏ:

- Thưa đồng chí chính ủy, anh em thành tâm biểu đồng chí. Đồng chí từ chối anh em sẽ phiền lòng.

Bô-ga-rép nhìn gương mặt nghiêm nghị và trang trọng, của Rô-đim-xép rồi không nói không rằng, cầm lấy túi thuốc.

- Chúng tôi vét mãi chỉ còn được có nửa cốc. Bọn Đức đã thả một quả bom cháy vào đúng chiếc xe chở thuốc lá, như người ta nói là vào đúng chỗ hiểm. Chà ! Chúng nó nhằm khéo gớm. Anh em bàn với nhau: "Đồng chí chính ủy của chúng ta đêm nào cũng ngồi thức xem bản đồ. Phải có thuốc cho đồng chí ấy hút mới được chứ nhỉ".

Bô-ga-rép muốn nói mấy lời cảm ơn nhưng tự nhiên anh cảm thấy cổ họng thắt lại vì cảm động. Lần đầu tiên từ khi nổ ra chiến tranh, nước mắt anh rưng rưng.

Bài hát buồn và chậm vút lên, mỗi lúc một chói lọi như được ánh hồng của buổi chiều tà khơi rực.

## **HÃY HỌC LẤY CÁCH HIẾU MÌNH**

Méc-xa-lốp thức dậy từ lâu trước khi trời sáng. Trên chiếc bàn nhỏ trong gian hầm, một chiếc gà-mèn nhôm trắng lấp lánh trong ánh bình minh. Một tấm bản đồ trải trên bàn, hai góc chặn hai quả lựu đạn cho khỏi cuộn lại. Méc-xa-lốp mỉm một nụ cười khi nhìn thấy tấm bản đồ mới dưới ánh ngọn nến mà anh vừa châm. Ngày hôm trước, tham mưu trưởng đã mang nhiều tấm từ phòng đồ bản của quân đoàn về. Anh ta đã trịnh trọng tuyên bố: "Thưa đồng chí Méc-xa-lốp, trên tấm bản đồ cũ, chúng ta đã ghi mãi những đường rút lui của ta. Tôi mang về một bản mới. Ngày mai, chúng ta sẽ khai mạc nó bằng một mũi chọc thủng phòng tuyến Đức". Và người ta đã đem đốt tấm bản đồ cũ, bắn thiêu nếp gấp đã sờn ấy đi. Giấy phai màu và nhũn như giẻ rách của nó đã nói lên những trận giao chiến đẫm máu của Hồng quân trên đường rút lui. Tấm bản đồ cũ ấy, đã được chứng kiến tất cả: rạng ngày 22 tháng sáu, Méc-xa-lốp đã nghiên cứu nó khi máy bay oanh tạc của quân Đức, vượt qua biên giới, xuất hiện trên đầu các trung đoàn pháo binh và bộ binh của ta còn đang chìm trong giấc ngủ; nó đã trải qua những cơn mưa bão; nó đã bạc màu dưới ánh nắng những buổi trưa tháng bảy nóng nực; gió đã thổi nó phân phật ở những cánh đồng ruộng của xứ U-cơ-ren, và những cây cổ thụ của rừng Bạch Nga đã ngăm nhìn nó qua đầu các sĩ quan.

- Ờ nhỉ! - Méc-xa-lốp đưa con mắt chệch nhìn chiếc gà-mèn trắng đặt trên bàn, nói và nghĩ bụng: "Nên sơn xanh nó đi thì phải. Để vậy dễ làm lộ bộ đội, nắng chiều vào thì ánh lên, và ban đêm màu trắng của nó lại nổi bật".

Méc-xa-lốp lấy chiếc va-li đặt dưới phản và mở ra. Chiếc va-li toát ra cùng một lúc mùi phớ-mát, mùi xúc-xích hun khói, mùi nước hoa Cô-lô-nhơ và xà-phòng rửa mặt. Mỗi lần mở nó ra, anh lại như thấy vợ anh đang xếp đồ đạc cho anh trong cái ngày quân Đức gây hấn. - Ờ nhỉ! - Anh nhắc

lại và rút ra một chiếc áo sơ-mi, một quần đùi và đôi bít tất sạch. Sau khi cạo râu xong dưới ánh nến, anh bước ra khỏi hầm.

Chỉ còn khoảng một giờ nữa thì sáng. Phía đông cũng tối và yên tĩnh như phía tây. Một màn sương rộng và đều phủ trên mặt đất, trôi giữa lau sậy bên bờ sông không phân biệt được nền trời tối đen, bình thản, không động tĩnh như mắt một người mù, có mây phủ hay không.

Méc-xa-lốp cởi quần áo và thở phì phò đi ra bờ sông, bước trên cát ấm và lạnh.

- Trời ơi, lạnh quá! - Anh bước xuống nước và thốt lên.

Anh xát kỹ xà-phòng lên đầu, cổ, tai, cầm một túm vỏ gai kỳ ngược. Quanh người anh, nước sông, trong đêm tối đen sẫm, xanh lờ lờ vì bọt xà-phòng tan. Tắm rửa xong, anh mặc quần áo sạch và trở về hầm. Ngồi trên tấm phản, anh chọn trong gói ra một chiếc cổ còng trắng, là bọt, và gài vào cổ áo va-rơi. Sau đó, anh dốc ra lòng bàn tay tí nước hoa Cô-lô-nhơ còn lại, xoa lên má, rồi vét luôn một ít phấn ở đáy một chiếc hộp tròn nhỏ cùng xoa lên. Xong xuôi, anh lau mặt cẩn thận bằng một chiếc khăn ẩm và khoan thai mặc quần áo. Anh mặc chiếc quần màu xanh nước biển, cái áo va-rơi và thắt một chiếc thắt lưng mới. Anh đánh kỹ đôi ủng, đầu tiên bằng bàn chải, rồi muốn cho bóng hơn, bằng một mẫu vải len. Sau đó, anh rửa lại tay một lần nữa, chải mái tóc ướt và ngừng đầu cao, anh vuốt lại áo va-rơi, kiểm tra khẩu súng lục đút vào bao, lấy một khẩu súng lục nhỏ nữa ở trong va-li ra bỏ vào túi; anh để tấm ảnh vợ và con gái vào túi trên áo va-rơi.

- Xong. - Anh nói.

Sau khi xem đồng hồ, anh đánh thức tham mưu trưởng dậy.

Trời bắt đầu sáng. Một làn gió lạnh thổi xào xạc trong đám lau sậy giăng ra trên mặt sông như một tấm lưới đương gợn; gió lướt nhanh qua cánh đồng, nhẹ nhàng leo qua các đường hào, các hố chống tăng, quét một đám bụi trên nóc các hầm và thổi tạt các túp cỏ gai về phía các hàng rào dây thép.

Mặt trời lên nhanh, hệt như một người chánh án già lạnh lùng và thản nhiên đương sửa soạn lên ngồi trên chiếc ghế cao của mình, bên trên mặt đất bao la. Như những tảng than lớn, những đám mây đen sẫm rục lên một

màu lửa đỏ gạch, sẫm màu và láng. Đó là một buổi sớm mùa thu tang tóc, báo hiệu một ngày chiến đấu gian khổ và chết chóc cho chán vạn người. Cũng một buổi sớm như thế này, một năm trước, những người đánh cá về nghỉ an dưỡng đã đi dạo cũng trong những nơi đây. Đối với họ, trời, đất, nắng và gió tràn ngập một không khí thanh bình, êm ả và một vẻ đẹp thôn dã. Nhưng mùa hè này, nơi đây nhuộm màu ảm đạm: những giếng nước bị thả thuốc độc, những đụn rạ sáng ánh trắng, những con đường mòn, làn gió thổi vi vu trên đường dây điện thoại, những tổ cò bỏ trống, những thửa ruộng dưa hấu và lúa mạch, tất cả cái thế giới kỳ diệu ấy của đất nước U-cơ-ren đẫm máu và nước mắt chua cay.

Cuộc tấn công nổ ra vào năm giờ sáng. Những máy bay cường kích màu đen bay trên đầu bộ binh. Đó là những máy bay kiểu mới, vừa mới xuất hiện ngoài mặt trận. Chúng bay thấp, và anh em bộ binh có thể nhìn thấy những quả bom gắn dưới đôi cánh chúng sẵn sàng trút xuống. Những đám khói bốc lên bên trên chiến tuyến Đức, sẫm rền từ đầu đến cuối chân trời bát ngát. Pháo trung đoàn phát hỏa ngay đúng lúc phi cơ thả những quả bom đầu tiên. Không trung vừa đây vắng ngắt, chỉ nghe thấy tiếng gió sớm thổi qua, nay đầy những tiếng bom đạn rít và nổ.

Méc-xa-lốp ngựa ngáy muốn lao lên tấn công cùng với tiểu đoàn đầu tiên, nhưng anh ghìm mình lại. Trong những lúc này, lần đầu anh cảm thấy sự có mặt của anh ở cơ quan tham mưu là quan trọng nhường nào.

"Cái anh chàng ấy nói thế mà có lý". Méc-xa-lốp nghĩ thầm, bực bội nhớ lại buổi mạn đàm đầu tiên, sao mà đến nặng nề, cùng với Bô-ga-rép đêm hôm ấy. Buổi nói chuyện ấy hàng ngày cứ ám ảnh anh. Và giờ đây, anh nhận ra rằng mình nắm biết bao nhiêu đầu mối trong tay để chỉ đạo trận đánh. Ngày hôm trước, mỗi cán bộ đã nhận một nhiệm vụ nhất định và hoàn toàn hiểu mình phải làm gì; những yêu cầu về máy bay ném bom, máy bay cường kích và tiêm kích phối hợp đã được quy định rất chính xác, và thủ trưởng đơn vị chiến xa hạng nặng, thiếu tá Xê-rê-ghin, đã cúi đầu nghiên cứu bản đồ trong hơn một tiếng đồng hồ cùng với Méc-xa-lốp. Tuy nhiên, ngay từ những phút đầu của trận đánh, quân địch đã hành động rất

kiên quyết. Cho nên, ngay từ đầu, sự chỉ đạo của cả cái hệ thống tổ chức phức tạp và cơ động ấy cần phải tỏ ra nhạy bén, kịp thời.

Máy bay Xô-viết đã hai lần lao xuống bắn phá nơi tiếp giáp của phòng tuyến địch; một đám khói đen phủ lên các chiến hào và hầm hố quân Đức. Nhưng đến khi bộ binh tiến theo sau các chiến xa hạng nặng, lao lên tấn công, thì quân Đức tung ra một hỏa lực dày đặc của tất cả các cỡ pháo, súng cối và súng chống xe tăng. Các tiểu đoàn trưởng gọi điện thoại báo cáo với Méc-xa-lốp là bộ binh phải nằm bẹp cả, vì hỏa lực địch mạnh quá, không thể nào tiến được. Méc-xa-lốp đứng dậy, mở nắp túi súng lục: phải làm cho bộ binh vùng dậy và tiến lên bằng được. Đối với một người không biết sợ là gì, thì còn gì dễ hơn là hô: "Anh em, theo tôi, tiến!" và xông vào khói lửa. Anh cảm thấy trong chốc lát một niềm thất vọng chua cay: Trận đánh hôm nay chuẩn bị chu đáo là thế chẳng lẽ lại thất bại hay sao? Lần đầu tiên, anh đã dự kiến được những tình huống của cuộc chiến đấu sẽ diễn ra và có kế hoạch đối phó tỉ mỉ như một nhà bác học, như vậy chẳng lẽ lại vô ích hay sao?

- Không, - anh gặt gồng nói với đồng chí tham mưu trưởng - nghệ thuật chiến tranh đã và sẽ là: không sợ cả kẻ địch lẫn thần chết! Phải cho bộ binh vùng dậy.

Tuy vậy, anh không rời khỏi cơ quan tham mưu. Tiếng chuông điện thoại lại réo lên, và liền sau đó là tiếng chuông, của một máy khác nữa.

- Máy bay oanh tạc ít kết quả vì quân địch nấp trong hầm hố; hỏa lực của chúng vẫn còn nguyên vẹn - Cô-sê-cốp nói - Đại bác và súng cối của chúng vẫn bắn liên tục.

Xê-rê-ghin báo cáo:

- Xe tăng vấp phải một hỏa lực pháo dày đặc, bộ binh đã nằm phục xuống cả, chiến xa thì vẫn tiến. Hai chiếc đã bị đứt xích. Tôi cho rằng tiếp tục tiến càng không có lợi.

Lại tiếng chuông điện thoại nữa: đồng chí sĩ quan liên lạc của không quân hỏi về hiệu quả của các trận ném bom, và hỏi có nên thay đổi kế hoạch oanh tạc không, vì các phi công báo cáo là bộ binh ta không tiến được mà pháo binh địch vẫn hoạt động như thường. Lúc đó, một trung tá

do bộ tư lệnh pháo binh phái tới, đến trình diện ở đài chỉ huy; ông ta có vấn đề quan trọng cần hỏi và yêu cầu phải có biện pháp giải quyết tức khắc.

Méc-xa-lốp châm một điếu thuốc. Lông mày cau lại, anh cúi xuống bên bàn.

- Chúng ta có cho không quân tiếp tục oanh tạc vào bộ binh địch nữa hay không? - Tham mưu trưởng hỏi.

- Không. - Méc-xa-lốp đáp.

Đang suy nghĩ lung, anh chẳng để ý thấy chính ủy Sê- rê-nít-sen-cô vừa bước vào. Tham mưu trưởng cũng không trông thấy ông ta nốt. Chính ủy đã bước vào hầm, qua trước mặt người lính gác đang đứng nghiêm. Ông ta ngồi vào một góc tối, gần chiếc giường ván mà anh em liên lạc thường ngồi, Vừa ngậm tẩu, ông vừa trầm tư nghe cuộc trao đổi qua máy điện thoại, nhận xét Méc-xa-lốp và tham mưu trưởng.

Sê-rê-nít-sen-cô đã đi tới chỗ Méc-xa-lốp; không qua đài chỉ huy của Xa-ma-rin. Ông muốn có mặt ở đây ngay từ khi bắt đầu công kích và, biết rằng Xa-ma-rin thế nào cũng ra tận nơi để tham dự trận chiến đấu quan trọng này, ông đã quyết định gặp ông ta ở vị trí tiền tiêu.

Méc-xa-lốp nghiên cứu bản đồ. Đầu óc anh căng thẳng đến tột độ bao quát lấy cả toàn bộ trận chiến đấu mà trong đó các đợt tấn công mãnh liệt cứ lần lượt hình thành đợt ngớt, rồi yếu dần và tắt đi giống như những nút điện thế trên một từ trường đặt trong một dòng điện xoay chiều, anh khám phá ra mấu chốt của hệ thống phòng ngự địch mà mũi nhọn của nó đã bẻ gãy được những đợt tấn công lúc mạnh lúc yếu của quân ta. Anh thấy có những yếu tố chồng lên nhau chỉ là một cách máy móc và không hề giao thoa như những chấn động có cùng bước sóng. Trong óc anh tái hiện lên một cách sinh động những yếu tố nhiều vô kể của trận đánh phức tạp ấy. Anh căn cứ vào tiếng rú của máy bay và của chiến xa hạng nặng mà đánh giá sinh lực và sức bền bỉ; anh tính toán sức phá hoại của hỏa lực các cỡ pháo nặng nhẹ; anh phán đoán khả năng của phân đội Bô-ga-rép ở phía sau lưng địch. Đột nhiên, một ánh sáng chói lọi lóe lên bên trong anh. Anh đã tìm ra một câu giải đáp đơn giản lạ lùng và chính xác một cách toán học. Một nhà toán học hay vật lý học, trong giai đoạn đầu của công cuộc nghiên

cứu tìm tòi của mình, cảm thấy bị chìm ngập trong tính chất phức tạp và sức nặng đối lập của các yếu tố ông ta đã khám phá ra trong một hiện tượng bề ngoài xem như đơn giản và tầm thường, là như vậy đó. Một cách vất vả, nhà bác học tập hợp lại, cố chỉnh lý xếp sắp các hiện tượng cứ rời rạc, mâu thuẫn lại với nhau, lọt đi một cách bướng bỉnh, mau lẹ, co giãn. Và để bù cho công việc phân tích vất vả ấy, sự khẩn trương tìm tòi một đáp số, một câu giải đáp đơn giản và chói lọi nảy bật ra; nó hủy đi mọi cái rắc rối và cho ta đáp số độc nhất đúng đắn, tuyệt vời trong sự đơn giản của nó. Quá trình đó gọi là sáng tạo. Méc-xa-lốp cũng cảm thấy một cái gì tương tự như thế trong khi tìm ra đáp số cho bài toán tinh vi mà anh phải giải quyết. Có lẽ chưa bao giờ anh cảm thấy xúc động như vậy, cũng như vui sướng như vậy. Anh trình bày kế hoạch của mình cho đồng chí tham mưu trưởng.

- Nhưng điểm này mâu thuẫn với...

Và người tham mưu trưởng nêu ra tất cả những gì theo anh ta là trái ngược với đề án của Méc-xa-lốp.

- Mặc! - Méc-xa-lốp nói - Đồng chí hãy nhớ lại lời của Ba-bát-gia-nhi-an đã nói: có một nguyên tắc, và nguyên tắc ấy là chiến thắng.

Anh nghĩ một lát. Thực vậy, hạ một quyết tâm đầy trách nhiệm nặng nề, mà chỉ được dựa vào một tấm bản đồ tham mưu, có khi đòi hỏi phải có rất nhiều nghị lực và dũng cảm hơn là giành được một chiến công trên bãi chiến trường.

Và Méc-xa-lốp đã tìm được trong mình sự dũng cảm ấy, sự dũng cảm của một quyết định có trách nhiệm. Anh biết rằng một người sĩ quan Nga nào đó, bị đặt trong một hoàn cảnh gay go, sẽ thoát ra khỏi lúng túng và bào chữa cho mình bằng cách liêu mình. Và, một khi trận đánh kết thúc, người ta yêu cầu anh giải thích thì anh ta trả lời: "Khi thấy tình hình không ổn, tôi đã tiến lên hàng đầu. Còn biết làm thế nào hơn được nữa?". Nhưng Méc-xa-lốp biết rằng sự hy sinh tính mạng ấy có nghĩa là trốn tránh trách nhiệm trước thắng bại của chiến đấu.

Tình hình là như thế này. Những trận oanh tạc của không quân không tiêu hao được bộ binh Đức ẩn nấp trong công sự. Pháo và súng cối địch cản trở chiến xa ta vận động, cắt đứt chúng ra khỏi bộ binh. Những mũi xung

kích của bộ binh thọc lên, bị hỏa lực pháo và súng cối tiêu hao và đè bẹp, đương phơi mình ra trước hỏa lực tiểu liên và súng máy. Pháo binh của ta, nhiều hơn pháo binh Đức gấp hai lần nhưng mật độ hỏa lực vẫn bị giảm đi vì quá phân tán trên suốt dải tiếp giáp của phòng tuyến Đức. Méc-xa-lốp nhận thấy rằng máy bay, chiến xa, pháo binh và bộ binh Nga, bị chia đều để công kích tất cả các mục tiêu trên phòng tuyến địch, chỉ phát huy được một phần tư hoặc một phần năm sức mạnh. Thế mà, điều quan trọng là phải làm cho pháo binh địch cầm họng, chìa khóa thắng lợi cho đợt đầu của trận chiến đấu chính là đó.

Và, không cất cao giọng, Méc-xa-lốp ra chỉ thị cho pháo binh trung đoàn và pháo binh phối thuộc của sư đoàn, cho tiểu đoàn chiến xa hạng nặng, cho đội máy bay cường kích, máy bay oanh tạc và máy bay tiêm kích đương ném bom và bắn phá quân Đức theo quy định của trung đoàn. Anh ra lệnh cho bộ đội rút lui về bố trí ở các hầm hố đã được thử thách, để từ đó tấn công vào chủ lực của pháo binh và súng cối địch. Méc-xa-lốp biết rằng quân Đức, tin vào sức mạnh của đại bác chúng, chỉ bố trí ở những nơi ấy một lực lượng bộ binh mỏng manh ở tuyến ngoài. Anh biết rằng với sức mạnh hỏa lực anh có, anh sẽ đè bẹp pháo binh Đức một cách không khó khăn gì. Anh chọn địa đoạn rắn nhất của phòng tuyến Đức làm mục tiêu tấn công, vì anh hiểu và linh cảm thấy rằng có khả năng biến nó đột nhiên trở thành điểm yếu nhất, dễ phá vỡ nhất.

Tham mưu trưởng rất đỗi ngạc nhiên khi nghe lệnh của Méc-xa-lốp. Bộ binh mà lại đem tập trung đối diện với pháo binh và súng cối! Nó sẽ bỏ những khu vực đã phải mất bao nhiêu sức lực và máu mới chiếm được!

- Đồng chí Méc-xa-lốp, bộ binh có cần thiết phải rút không?
- Tên tôi là Méc-xa-lốp đã ba mươi năm nay.
- Đồng chí Méc-xa-lốp, chúng ta đã tiến được tám trăm mét, tại sao chúng ta lại không khuếch trương thắng lợi ấy nữa?
- Lệnh đã hạ, và tôi không có ý định thay đổi.
- Thế mà đồng chí thừa biết rằng đồng chí Xa-ma-rin nghiêm khắc lên án bất cứ lệnh rút nào. - Tham mưu trưởng hạ giọng nói - Và bây giờ, mới mở



đầu tấn công, và nhất là sau cuộc rút lui thảm hại mới đây của chúng ta, đồng chí lại định đánh liều tất cả, dựa vào mỗi tấm bản đồ.

- Phải, dựa vào tấm bản đồ này, - Méc-xa-lốp chỉ vào bản đồ, nói với vẻ bực bội - và lại, thôi không nói chuyện ấy nữa, đồng chí Xê-men Ghéc-mô-ghê-nô-vích, những điều ấy tôi rõ hết, tôi không phải là một đứa trẻ con và lúc này không có bụng dạ đâu mà đùa.

Có tiếng người nói ở phía cửa hầm. Méc-xa-lốp và người tham mưu trưởng đứng vội dậy. Đó là tướng Xa-ma-rin.

Ông nhìn bộ mặt lo âu của người tham mưu trưởng, gật đầu chào và hỏi:

- Thế nào, đồng chí đã chọc thủng được phòng tuyến địch chưa?

- Thưa đồng chí trung tướng, chưa, - Méc-xa-lốp trả lời - nhưng sắp chọc được.

- Các tiểu đoàn của đồng chí ở đâu? - Xa-ma-rin hỏi, giọng nhát gừng.

Trong khi đi tới ban tham mưu trung đoàn, ông đã bắt gặp chiến xa và bộ binh đương rút, và đã hỏi người trung úy xem ai ra lệnh rút.

- Lệnh của thủ trưởng trung đoàn Méc-xa-lốp, anh hùng Liên-xô. - Người trung úy trả lời, dẫn từng tiếng một.

Câu trả lời ấy đã làm cho Xa-ma-rin điên tiết.

- Các tiểu đoàn của đồng chí đâu, và tại sao lại rút? - Xa-ma-rin hỏi với một giọng thản nhiên quá nghe phát ghê.

-Thưa trung tướng, cuộc rút lui tiến hành là theo kế hoạch đã định, do tôi ra lệnh. - Méc-xa-lốp trả lời.

Và bỗng anh thấy Xa-ma-rin đứng nghiêm lại khi có một người từ một góc tối của căn hầm, tiến về phía ông.

Đến lượt Méc-xa-lốp đứng cứng người lại theo tư thế quân sự. Một ủy viên Hội đồng quân sự mặt trận đang đứng trước mặt anh.

- Chào đồng chí Xa-ma-rin, chào các đồng chí. -Sê- rê-nít-sen-cô nói - Tôi đã vào hầm của các đồng chí mà không chào hỏi gì cả. May mà đồng chí gác đã để cho tôi vào. Tôi đã ngồi trên tấm phản kia để xem các đồng chí quán triệt công việc chiến tranh như thế nào.

"Mình vẫn cứ là đúng, -Méc-xa-lốp nghĩ thầm - và mình sẽ chứng minh điều đó".

Sê-rê-nít-sen-cô lần lượt nhìn Xa-ma-rin, đồng chí tham mưu trưởng, và nói:

- Đồng chí Méc-xa-lốp!

- Thưa đồng chí chính ủy, có tôi...

Chính ủy nhìn thẳng vào mặt anh một lát. Và trong cái nhìn bình thản, hơi buồn ấy, Méc-xa-lốp, đột nhiên tươi tỉnh và như cất được một gánh nặng, nhận thấy chính ủy đã hiểu rõ rằng anh, trên cương vị trung đoàn trưởng, đương trải qua một giờ phút lớn lao như thế nào, trang trọng như thế nào trong cuộc đời cán bộ quân sự của anh.

Chính ủy từ tốn nói:

- Đồng chí Méc-xa-lốp, tôi hoan nghênh đồng chí. Đồng chí chỉ huy trận đánh rất mẫu mực, và tôi tin chắc vào thắng lợi của đồng chí ngày hôm nay.

Ông liền nhìn Xa-ma-rin, và nói tiếp:

- Thiếu tá Méc-xa-lốp, thay mặt Bộ tư lệnh, xin cảm ơn đồng chí.

- Vì Liên bang Xô-viết phục vụ! -Trung đoàn trưởng trả lời.

- Nào đồng chí Xa-ma-rin, ta đi thôi -Sê-rê-nít-sen-cô đưa tay khoác lên vai trung tướng, và nói - Tôi có chuyện phải nói với đồng chí. Quả thật, hình như các đồng chí thủ trưởng đã hẹn nhau đến đây cả thì phải. Thôi, để cho người ta làm việc chứ. Cứ bắt họ phải đứng nghiêm, trong khi đương bận tối mắt tối mũi. Để cho họ làm việc thôi.

Khi bước ra khỏi hầm, ông đến gần Méc-xa-lốp, hỏi:

- Thế còn đồng chí chính ủy của đồng chí thì ra sao rồi, đồng chí thiếu tá?

Rồi ông mỉm cười nói tiếp rất nhỏ:

- Các đồng chí đã có chuyện va chạm với nhau mấy lần? Tôi nói có đúng không? Cứ nhận đi.

Và Méc-xa-lốp có cảm giác như Sê-rê-nít-sen-cô đã có mặt trong cuộc tranh luận đêm hôm ấy, khi ngồi uống nước chè; rằng ông ta đã thừa hiểu cái sợi dây bí mật nối liền buổi đêm ấy với cái ngày hôm nay.

## **TẠI BỘ THAM MƯU CỦA BƠ-RU-SMUY-LE**

Đại tá Bơ-ru-smuy-le, chỉ huy trưởng một đơn vị quân Đức chuẩn bị công kích phòng tuyến bờ sông, đương tiếp đại tá Gơ-ruyn, đại diện của Bộ Tổng tư lệnh mới tới chiều hôm trước.

Buổi sáng cái hôm quân Nga đột ngột phản công, họ ăn sáng với nhau và ngồi uống cà-phê ở bộ tham mưu đóng trong một ngôi trường học. Bơ-ru-smuy-le và Gơ-ruyn, quen nhau từ lâu, đã trò chuyện đến tận khuya về tình hình chiến sự và tình hình trong nước; Ở mặt trận, Gơ-ruyn giữ một cương vị cao hơn viên đại tá kia, nhưng hẳn vẫn tôn trọng người chủ tiếp mình. Trong quân đội Đức quốc xã, Bơ-ru-smuy-le có tiếng là một sĩ quan tài năng, một bậc thầy trong những trận đánh bằng pháo binh. Tướng Bơ-rô-sít một hôm đã nói về hẳn: "Cái lão Bơ-ru-smuy-le cũng không hổ với cái danh của mình". Có lẽ hẳn ta muốn ám chỉ đến cái tiếng trứ danh, đồng âm với tên của lão đại tá đã trở thành nổi tiếng về cái nghệ thuật của hẳn sử dụng trọng pháo tập trung bắn phá dày đặc trước khi mở cuộc tấn công trên mặt trận Tây, trong chiến dịch năm 1914". Và, phớt cả hệ thống quan cách rắc rối của quân đội chỉ cho phép chuyện trò tâm sự với những người cùng cấp, lão Gơ-ruyn gầy nhom đã tin cậy kể hết cho tên đại tá béo hói đầu biết về tâm trạng của những sĩ quan cao cấp trên bộ tổng tham mưu, cũng như về tình hình nội trị của nước Đức. Những tin tức đó đã làm cho Bơ-ru-smuy-le rất đổi hoang mang và buồn bã.

- Phải, - hẳn nói với một vẻ bình dị làm cho Gơ-ruyn thấy chướng - trong khi ở đây chúng ta đương chiến đấu, thì ở đó họ xâu xé lẫn nhau. Rốt cuộc những kẻ mưu đồ ấy - các ông kỹ nghệ gia, các đảng viên quốc xã, các tướng tá của bè này phái kia - sẽ làm cho tình hình trở nên rắc rối. Cần phải nói dứt khoát: nước Đức tức là quân đội; quân đội chiến đấu tức là nước Đức. Phải là chúng ta, chứ không phải bất cứ ai khác, được quyết định mọi việc, giải quyết mọi việc.

- Không, - Gơ-ruyn đối đáp lại - mai tôi sẽ nói cho anh nghe những chuyện không kém gì quan trọng so với những thắng lợi quân sự và nó càng ngày càng thêm nghiêm trọng, càng ngày càng làm cho các ngài sĩ quan cao cấp không thể chịu đựng được nổi. Có lúc, tình hình thật là ngược đời.

Nhưng sớm hôm sau, hẳn không tiếp tục được câu chuyện, vì quân Nga đã đột ngột mở cuộc tấn công và hai viên đại tá đã phải tập trung chú ý vào những việc xảy ra trong ngày.

Liên lạc giữ được rất đều. Ngồi ở vị trí tham mưu của mình, Bơ-ru-smuy-le hoàn toàn nắm được diễn biến của trận đánh: cứ năm hoặc mười phút một, điện đài và điện thoại lại báo cáo về kết quả tác chiến.

-Thông thường, quân Nga dàn đều lực lượng khắp phòng tuyến, đánh võ mặt. Đó là cái mà họ gọi là "tấn công chính diện". -Gơ-ruyn nhìn bản đồ nói - Có lẽ tự họ cũng nhận thấy đánh như thế là không hiệu quả. Trong những nhật lệnh của họ, họ nhắc đến vấn đề ấy luôn. Nhưng nhật lệnh thì vẫn cứ nằm trên giấy. Chính trong cái chiến thuật ấy thể hiện tính dân tộc của người Nga.

-Ồ, dân tộc tính, - Bơ-ru-smuy-le trả lời - cái người Nga, dân tộc tính của họ mới quái gở. Nhưng này, tôi chưa bao giờ nắm được đặc tính của tên chỉ huy địch đấy. Cái đặc tính ấy lơ mờ quá, chẳng rõ nét tý nào. Tôi không làm sao hiểu được nó thích cái gì, nó ưa loại vũ khí nào. Điều đó chẳng làm cho tôi thích thú, vì tính tôi không ưa những cái gì mù mịt.

-Ồ, không thể mong gì ở đây được. - Gơ-ruyn nói - Chúng ta đã đặt họ đứng trước tất cả những cái phức tạp của chiến tranh hiện đại. Máy bay, chiến xa, nhảy dù, hành quân, hiệp đồng công kích, vận động chiến trên ba chiều.

-Tiếng thế, hiện nay ở mặt trận chúng tôi, họ được trang bị một số lượng khổng lồ những chiến xa hạng nặng và máy bay kiểu mới. Nhưng đáng chú ý đặc biệt, là những máy bay có thiết giáp của họ, những cái máy bay đen trùi trùi mà binh lính ta mệnh danh là "Thần chết áo đen".

-Phải, nhưng chúng cũng chẳng làm được gì nên chuyện. Trông đây thì biết - Gơ-ruyn chỉ vào bản thông báo tình hình mà người thư ký vừa đánh máy.

Bơ-ru-smuy-le mỉm cười.

-Chúng ta hãy nói thẳng với nhau, - hẳn nói - tình hình ở đây diễn ra theo một chiều hướng mà anh hay tôi, vấp phải một hệ thống phòng ngự như vậy cũng đành chịu thất vọng thôi.

Và, tì bộ ngực rộng của hắn vào mép bàn, hắn bắt đầu trình bày rất sôi nổi về cái chiến thuật chỉ huy xạ kích của hắn.

- Điều đó làm tôi lại nhớ tới thứ đồ chơi mà thằng bé nhà tôi vẫn chơi, - Hắn nói - đó là một cái vòng trong đó lồng một cái vòng khác và trong vòng thứ hai này lại lồng một cái thứ ba, ngoắc vào cái thứ nhất. Đố ai đoán được tháo tung chúng ra như thế nào. Không thể đập gãy được, nó bằng thép. Ấy thế mà bí quyết chính là chúng tự tách rời ra ở cái chỗ người ta tưởng là chắc nhất, dày nhất.

Điện thoại và điện đài đưa lại những tin tức khả quan của tiểu đoàn, của các đại đội, các khẩu đội: đợt xung phong của quân Nga đương yếu dần.

- Không biết làm thế nào mà quân Nga có thể tiến được tám trăm mét. Không thể phủ nhận được tinh thần dũng cảm của họ. - Gơ-ruyn châm một điếu thuốc, nói.

Rồi hắn hỏi:

- Anh định bao giờ thì chọc qua sông?

- Ba ngày nữa, - Bơ-ru-smuy-le trả lời - tôi đã có lệnh.

Tự nhiên, hắn khoái chí đưa tay lên xoa bụng.

- Ăn khỏe như tôi mà lại ở Đức thì không biết rồi sẽ làm như thế nào? Chắc chắn là chết đói mất. Gớm thế, tôi đã thấy đói rồi đấy; - hắn tuyên bố - ở đây tôi tổ chức khéo lắm. Tôi đánh nhau từ ngày mồng 1 tháng chín năm 1939. Xin lấy danh dự mà nói tôi có thể làm được đầu bếp ở một khách sạn quốc tế to nhất. Tôi đã đặt ra cho mình một nguyên tắc: phải chén những món ăn dân tộc của những nước mà tôi đánh nhau ở đấy. Tôi theo chủ nghĩa thế giới trong vấn đề ăn uống.

Hắn đưa mắt nhìn Gơ-ruyn: một con người gầy nhom chỉ uống cà-phê đen, chỉ gọi món xúp cù bánh và thịt gà luộc mà nghe những chuyện này thì biết gì là thú vị? Có lẽ cái tính phàm ăn mà mình khoe khoang làm cho Gơ-ruyn khó chịu chăng?

Nhưng tên này ngồi nghe cứ mỉm cười: câu chuyện sinh động về những bữa ăn của tên đại tá vừa kể cho hắn, hắn nghe cũng khá thích, về Bá-linh kể lại chuyện ấy thì cũng lý thú đấy.

Và Bơ-ru-smuy-le, phờn lên, tiếp tục:

- Ở Ba-lan, tôi đã ăn cái món dơ-ra-du và phờ-lác. Ngon tuyệt; ăn bánh bột viên, món cơ-nút-sơ, món ma-duyếc- ca tấm đường, uống rượu stác-ca. Ở bên Pháp thì ăn đủ các loại ra-gu, rau, ác-ti-sô, gà vịt non quay và nhấm nháp các thứ rượu thực đế vương. Ở Hy-lạp, mồm tôi sặc những mùi tỏi như một mù tiêu thương già và tôi ăn hồ tiêu nhiều không thể tả được, tưởng đến cháy cả ruột gan, Và ở đây, lợn sữa, ngỗng, gà tây ăn thì mê lắm; món va-rê-ni-ki là cái món bột trắng luộc nhồi anh đào, phó-mát trắng và tưới kem mới đánh lên. Hôm nay thế nào anh cũng phải nếm thử một tý cho biết mùi.

- Ồ, không, không! - Gơ-ruyn cười nói và đưa tay ra như muốn chống đỡ một cái gì nguy hiểm - Tôi còn muốn về được Bá Linh, trông thấy vợ thấy con.

Vừa lúc đó, người sĩ quan phụ tá tới báo tin rằng bộ đội thiết giáp Xô-viết đương rút lui, dùng hỏa lực yểm hộ cho bộ binh rút; rằng không quân đỏ không còn thấy bay lượn trên trận địa bộ binh nữa; rằng pháo các cỡ đã ngừng bắn.

- Đó, cái mà anh gọi là mù mịt đấy! - Gơ-ruyn nói.

- Không, không phải thế đâu. - Bơ-ru-smuy-le cau mày đáp -Tôi biết tính anh chàng I-van dai như đĩa.

- Anh vẫn cứ tin vào cái mù mịt ấy ư? - Gơ-ruyn hỏi với vẻ chế giễu.

- Tôi tin vào vũ khí của chúng ta. - Bơ-ru-smuy-le trả lời - Quân Nga có thể là đã mất sức rồi và cũng có thể là không. Không thì đúng hơn, Nhưng điều quan trọng đối với tôi là cái này...

Hắn ngửa bàn tay vỗ xuống tấm bản đồ.

Trên tấm bản đồ đó, giữa những chỗ màu xanh lá cây của những khu rừng và màu lam của sông nước, có vẽ những vòng tròn bằng chì đỏ đánh dấu những trận địa pháo và súng cối Đức.

- Đấy, tôi tin là tin vào cái này. - Bơ-ru-smuy-le nhắc lại.

Hắn nói những câu đó với một giọng chậm rãi có ngụ ý. Và Gơ-ruyn thấy hình như Bơ-ru-smuy-le muốn ám chỉ không phải chỉ là sự cố gắng đeo đuổi chiến tranh của quân Nga, mà còn đến cả vấn đề trong câu chuyện hôm trước.

Mười lăm phút sau, có tin điện thoại báo cáo là quân Nga lại hoạt động trở lại.

Đợt tấn công đầu tiên của máy bay oanh tạc nhằm vào những khẩu trọng pháo. Ngay lát sau, có tin xe thiết giáp hạng nặng Xô-viết đã phát hiện được các vị trí súng cối của tiểu đoàn và đã dùng hỏa lực pháo 75 ly nã vào đó. Rồi đến lượt thiếu tá Svan-be báo cáo với một giọng bình tĩnh rằng hẳn cùng với các khẩu 105 của chúng đương nằm dưới hỏa lực dữ dội của trọng pháo Xô-viết.

Bơ-ru-smuy-le hiểu ngay rằng lực lượng quân Nga không còn phân tán bình quân trên khắp chính diện nữa mà là đã tập trung vào một mục tiêu rõ rệt. Và hẳn cảm thấy đau nhói, hầu như có một mũi gươm nhọn đang lăm le đâm vào hẳn. Sự liên lạc giữa hẳn với các đơn vị đã quá chặt chẽ, và hẳn quen như thế đến nỗi nó đã trở thành một mối quan hệ về thể xác. Tự dừng hẳn đưa tay lên ngực như muốn xoa dịu cái cảm giác lo ngay ngáy đương đè nặng lên hẳn, nhưng vô hiệu.

Máy bay oanh tạc Nga chỉ vừa đi khuất thì máy bay tiêm kích đã xuất hiện trên đầu trận địa pháo. Các khẩu đội trưởng báo cáo là pháo không tài nào bắn được vì các pháo thủ đã trốn hết vào trong hầm.

- Tiếp tục bắn bằng được với mật độ dày đặc nhất. - Tên đại tá ra lệnh.

Hẳn đã tập trung tinh thần với một sự cố gắng tuyệt vọng. Hẳn tên là Bơ-ru-smuy-le, hẳn nổi tiếng và được tin nhiệm trong quân đội, thì đó không phải là chuyện suông. Thực ra, hẳn ta là một con nhà võ có kinh nghiệm, kiên quyết và khôn khéo. Ngay từ ở trường võ bị, các giáo viên đã biểu dương hẳn là một người tiêu biểu cho hàng ngũ những sĩ quan ưu tú của quân đội Đức quốc xã.

Tất cả những ổ răng cửa của guồng máy tham mưu hoàn toàn tốt, dầu mỡ đầy đủ và chạy rất đều, như rùng mình dưới cái quyết tâm của hẳn đang bốc lên, và lập tức bắt đầu quay. Các chuông điện thoại vang lên; người cần vụ và các sĩ quan sơ cấp tút tút đi lại như con thoi giữa nơi đặt các điện đài đã chiến và phòng của viên đại tá ; các máy phát vô tuyến điện lách tách không lúc nào ngơi; các liên lạc viên mô-tô, sau khi tợp vài hớp rượu sáp

Nga, nấn lại mũ ca-lô, rời khỏi sân trường trong một đám bụi mù và lao đi trên các con đường lớn, nhỏ.

Bơ-ru-smuy-le đích thân gọi dây nói cho các khẩu đội trường.

Máy bay tiêm kích Xô-viết vừa đi khuất thì máy bay oanh tạc lại bay lượn trên đầu trận địa pháo binh một lần nữa. Lúc này Bơ-ru-smuy-le mới nhận ra rằng viên chỉ huy quân Nga đã tự đề ra cho mình nhiệm vụ phá hủy và tiêu diệt những phương tiện hỏa lực chủ yếu của Đức. Hai khẩu súng cối cùng pháo thủ đã bị tiêu diệt. Quân Nga tuân tự nhằm bắn hết vị trí hỏa lực này đến vị trí khác.

Bơ-ru-smuy-le gọi đến tiểu đoàn bộ binh dự bị, nhưng một lát sau, người ta báo cáo cho hắn rằng những máy bay cường kích màu đen của Nga đã sà xuống bắn phá đoàn xe cam-nhông đang trên đường tiến ra tiền duyên, tưới bom và xả súng máy xuống đoàn xe. Bơ-ru-smuy-le hạ lệnh bỏ xe đấy, xuống đi bộ. Một việc không thể thực hiện được, vì quân Nga đã tập trung hỏa lực bắn phá đường làm cho đường sá không còn dùng được nữa.

Lần đầu tiên trong đời, viên đại tá cảm thấy bị chọc gậy bánh xe. Một ý chí bên ngoài làm tê liệt sự chủ động của hắn, gây rối loạn cho những mệnh lệnh của hắn. Cái cảm giác bị một nhà quân sự ở phía bên kia mặt trận chiếm mất ưu thế, dù chỉ là trong chốc lát, đã làm cho hắn không thể chịu nổi.

Hắn bỗng nhớ lại một lần, cách đây một năm, khi còn ở bên Pháp, hắn cứ muốn dự vào một cuộc mổ xẻ cực kỳ phức tạp của một giáo sư nổi tiếng trên thế giới, một chuyên gia về đục xương vừa mới tới mặt trận. Nhà bác học thò vào mũi của bệnh nhân đang ngủ một dụng cụ kỳ quặc, dài và dễ uốn, một cái gọi là cái kim hay con dao cũng được. Những ngón tay thoăn thoắt của ông ta thọc cái dụng cụ bóng loáng ấy sâu mãi vào trong mũi người bệnh. Người ta giải thích cho Bơ-ru-smuy-le rằng chỗ giải phẫu ở khoảng phía trên hậu chẩm, và nhà giáo sư luồn cái dụng cụ mềm uốn của ông ta vào chỗ bị đau ở giữa sọ và óc. Bơ-ru-smuy-le xem giải phẫu mà phát khiếp. Và lúc này, hắn cảm thấy hình như địch thủ của hắn cũng có cái bộ mặt xương xấu và chăm chú, có những ngón tay thoăn thoắt như người thầy thuốc kia đã thò chiếc dụng cụ bằng thép của mình vào khoảng giữa



những trung tâm thần kinh mỏng manh tinh xảo và những đám mao mạch nhằng nhịt.

Lộn ruột, viên đại tá gọi người sĩ quan phụ tá.

- Tại sao anh còn ở đây? Anh không phải là một pháo thủ, một sĩ quan hay sao? Chính mồm anh đã báo cáo cho tôi tin về ba khẩu đội trưởng bị hy sinh và về cái chết anh dũng của thiếu tá Svan-be, người bạn chiến đấu tốt nhất của tôi. Nhiệm vụ con nhà binh của anh đòi hỏi anh phải tự mình xin được cử ra tiền duyên. Có lẽ anh tưởng nghĩa vụ quân sự của anh chỉ là bắn chết những bà già và trẻ con bị tinh nghi là ủng hộ quân du kích hay sao?

- Thưa ngài đại tá, - tên sĩ quan bị sỉ nhục nhìn Bơ-ru-smuy-le, nói - thưa ngài đại tá, tôi xin hân hạnh đề nghị ngài cử tôi ra tiền duyên.

- Đi đi. - Bơ-ru-smuy-le nói.

- Cái gì thế vậy? - Gơ-ruyn hỏi.

- Cái thằng người Nga thế là đã để lộ ra đặc tính của nó chứ còn cái gì.

Hắn lại cúi xuống bản đồ. Kẻ địch vẫn bình tĩnh tiến hành công việc của mình. Bơ-ru-smuy-le giờ đây đã thấy bộ mặt của kẻ ấy.

"Bộ binh Nga xung phong vào trận địa pháo binh của ta, băng điện tín đã chiến báo cáo lên như vậy. Vừa lúc đó, một tên sĩ quan chạy tới:

- Thưa ngài đại tá, trọng pháo Nga tập kích vào sườn quân ta.

- Không, dù sao ta cũng sẽ thắng. - Bơ-ru-smuy-le suy tưởng nói - Hắn không thể ăn đứt ta được.

Gió xô cửa sổ đập thành thành và những cánh cửa ra vào kêu cọt két; gió rung một tấm bảng thông cáo treo trên tường. Nghiêng trên một tờ giấy bị gió thổi phần phật, cái đầu hung hung, bù xù, rũ rượi của một thủy tổ loài người như đang trệu trạo hai hàm răng nhai một cách bướng bỉnh.

## **CÁI CHẾT SẼ KHÔNG THẮNG**

Những vọng quan sát của Ru-mi-an-xép được đặt gần ngay quân Đức. Trung úy Cơ-lê-nốp-kin nấp trong bụi rậm trông thấy hai tên sĩ quan ở trong hầm ngầm ra đường uống cà-phê và hút thuốc; anh trông thấy tên điện thoại viên chuyển báo cáo tới cho chúng, và một trong hai tên này, có lẽ là cán bộ cao cấp, hạ lệnh cho nó. Cơ-lê-nốp-kin chán ngán nhìn đồng

hồ. Tiếc rằng anh đã không biết tiếng Đức, nếu không anh đã có thể nghe lỏm được câu chuyện của chúng không sót một tiếng nào. Những pháo thủ lựu pháo bố trí ở rìa rừng, cách nơi Cơ-lê-nốp-kin nấp một cây số. Bộ binh tập trung ở đó. Thương binh được đưa tới gần hơn, nằm trên cáng hoặc trong xe, sẵn sàng theo bộ binh tiến vào đột phá khẩu bất cứ lúc nào.

Điện thoại viên Mác-ti-nốp, nằm bên Cơ-lê-nốp-kin, theo dõi tên điện thoại viên Đức với vẻ chăm chú nhất. Tên Đức đồng nghiệp với anh ta làm cho anh ta vừa thích thú vừa khó chịu.

- Cái mặt thẳng cha láu cá gớm, trông có vẻ dân ma men, - Mác-ti-nốp làm bầm - không sao, cái thẳng Đức ấy, nếu có đặt nó trước máy của chúng ta thì nó cũng chẳng hiểu mù tịt gì.

Tinh thần mọi người đều căng thẳng đến cực độ, kể từ Cơ-lê-nốp-kin phục ở cách cái hầm quân Đức không xa bao nhiêu, cho đến anh em thương binh và chú bé Lê-ô-nít đang ở trong cánh rừng tranh tối tranh sáng, chờ đợi giờ xuất phát tấn công. Họ nghe thấy tiếng đại bác nổ rền, tiếng tiểu liên và súng máy bắn, tiếng bom nổ, Những máy bay có ngôi sao đỏ trên cánh luôn luôn rú lên trên đầu họ bay về phía quân Đức. Họ phải cố kìm lại để khỏi vỗ tay hoan hô và reo lên vì sung sướng khi các máy bay ta bổ nhào xuống các chiến xa Đức.

Bô-ga-rép hồi hộp không kém gì các anh em khác. Anh cũng thấy rằng Ru-mi-an-xép và anh chàng Cô-xlốp gan dạ và vui tính kia chờ đợi đã nóng cả ruột. Những giai đoạn của cuộc tấn công, được quy định thống nhất từ trước, đã vượt cả rồi. Giờ quy định để tổng công kích đã qua, nhưng vẫn chẳng thấy pháo hiệu gì cả, Khi tiếng súng vang lại to hơn, các cán bộ ngừng chuyện, đóng tai nghe, mắt chăm chú. Nhưng vẫn không thấy gì. Chẳng thấy động tĩnh gì về Méc-xa-lốp cả.

Anh em bộ đội đóng ở đằng sau lưng quân địch đã nghe thấy những tiếng động của trận đánh một cách khác thường, nói là kỳ quặc thì đúng hơn. Những tiếng đó vang tới với một dấu âm: những tiếng nổ là đạn đại bác Nga, còn những tràng liên thanh là của Đức. Thình thoảng, một viên đạn lạc rít trên đầu họ và đó là tiếng rít của những viên đạn Nga; trong khi đó tiếng tiểu liên và những tràng liên thanh nổ rào rào nghe rất ghê rợn,

đáng sợ. Và nghe những tiếng động lộn ngược như thế của trận đánh càng làm cho mọi người thêm hồi hộp.

Các chiến sĩ Hồng quân nấp sau các gốc cây, trong các bụi rậm, giữa những thân cây gai cao. Tai nghe ngóng, họ dõi nhìn khoảng không trong vạt của buổi mai đây đó đục những khói và bụi bốc từ dưới đất lên.

Chao ôi! Đất lúc này mới đẹp làm sao! Những nếp gợn nặng nề của nó, chất đất vàng của nó, những khe rãnh nhỏ um tùm cỏ gai và ngu ru bưng bụi bậm của nó, những hố trong rừng của nó, đối với con người ta mới thật bao dung hào phóng làm sao! Đất bốc lên một mùi hương xiết bao thơm ngát - mùi lá mục, mùi bụi, mùi rừng ẩm, mùi nấm, mùi quả nạc héo và những cây leo lúc khô lúc ẩm. Gió từ những cánh đồng đưa tới hương ẩm hiu buồn của những bông hoa đang tàn, cũng như của những ngọn cỏ úa. Trong bóng rừng chạng vạng chợt có những tia nắng xuyên qua, một tấm mạng nhện dầm sương bỗng ánh lên những sắc cầu vồng, như do phép màu của thanh bình và yên tĩnh.

Đây là Rô-đim-xép, đương nằm úp mặt xuống đất. Anh ta ngủ thật ư? Không. Đôi mắt anh ta đương chăm chú nhìn một cây tầm xuân ở ngay cạnh anh. Anh hít mạnh hương đất. Anh say mê và chăm chú theo dõi những cái đương diễn ra quanh bên anh: những con kiến đương theo hàng dọc chạy trên một con đường mà mắt người ta không nhìn thấy; chúng kéo những ngọn cỏ, những cành con. "Có lẽ chúng nó cũng đương chiến tranh - Rô-đim-xép nghĩ bụng - đây là những đoàn kiến bị tổng động viên đi đào hào, đào hầm hố. Hoặc là một lão chủ nào đó xây nhà mới và đây là những thợ mộc, thợ nề đương đi làm việc...".

Rộng lớn biết bao là cái thế giới mà mắt anh đương ngắm nhìn, mà tai anh nghe thấy, mà mũi anh đương hít thở cùng với khí trời. Một thước đất ở cửa rừng, một bụi tầm xuân. Cái thước đất ấy sao mà to đến thế. Cái bụi cây tàn úa ấy sao mà phong phú đến thế. Một kẽ nứt nhỏ gợn mặt đất. Đàn kiến vượt qua bằng một cái cầu, đội hình chỉnh tề, con nọ nối đuôi con kia. Bên kia khe nứt, những con đi ngược chiều kiên nhẫn đứng đợi. Một "mụ" bọ to béo "mặc áo dài đỏ" đang tung tăng tìm lối sang. Ô kìa! Một chú chuột đồng, mắt long lanh, đứng dựng lên trên hai chân sau và, không một

hai gì cả, lao thẳng vào đám cỏ. Một cơn gió nổi lên: những ngọn cỏ cong mình, ngã xuống mỗi cái một kiểu. Những ngọn này, ngoan ngoãn và nhanh nhẩu, rạp xuống đất; những ngọn khác thì cứng đầu cứng cổ rung rung và khua những thân cành mảnh dẻ của chúng, bé xíu như một con chim sẻ. Những trái tầm xuân, vàng, ửng đỏ, nung chín dưới ánh mặt trời như đất sét nung lửa, lảo đảo trên bụi cây. Tấm mạng nhện bị "chủ" bỏ từ lâu, rung rinh trước gió. Những chiếc lá khô, những mẫu vỏ cây nho nhỏ bị giắt vào đó và một góc mạng nhện trĩu xuống dưới sức nặng của một trái hạt dẻ trông như một chiếc lưới bị sóng biển đánh dạt vào sau khi người đánh cá đã chết.

Mênh mông vô tận là những đất đai và những cánh rừng kia! Cơ man nào là thước đất không thể đo xuể, ở đó cuộc sống đang trị vì! Cơ man nào là buổi bình minh còn rục rờ hơn buổi hôm nay mà anh, Rô-đim-xép, không hề biết đến ! Cơ man nào là những trận mưa rào, tiếng chim kêu, gió mát và sương đêm! Cơ man nào lao động! Ôi! Vui biết mấy là những giờ anh đi làm về, nghe vợ anh hỏi với một vẻ nghiêm nghị nhưng bên trong có chiều âu yếm: "Ăn bây giờ chứ?". Và trong hơi ấm thanh bình của gian nhà gianh, anh ngồi ăn khoai tây nghiền tưới dầu; anh nhìn con, nhìn hai bàn tay rám nắng của vợ. Đời còn dài... Biết thế nào mà nói? Bởi vì rất có thể lát nữa, chỉ trong năm phút thôi, nó sẽ chấm dứt. Thế mà có đến hàng trăm người lính đang nằm kia, cũng như anh ta, nghĩ đến nhà, đến vợ, đến con; đang nằm ngấm trời, ngấm đất, ngấm cây cối, bụi cỏ; đang nằm hít thở hương thơm buổi sáng. Trên đời không có gì đẹp bằng mảnh đất này.

I-nha-chi-ép mơ màng nói với một đồng chí:

- Một lần mình đã nghe thấy hai ông trung úy cao xạ pháo nói với nhau, họ bảo: thế là chúng mình bước vào chiến tranh, vậy mà chung quanh ta là vườn tược, là chim hót, cứ hình như công việc của chúng ta không dính dáng gì đến chúng. Còn mình, mình nghĩ như thế này. Không phải như vậy. Hai cái ông trung úy ấy, họ không hiểu thực chất vấn đề. Chiến tranh đã không tha bất cứ cái gì. Đây nhé, ngựa chẳng hạn, chúng nó cũng đau khổ. Hoặc là, mình còn nhớ, khi chúng ta ở Rô-ga-sép. Ở đấy, lúc còi báo động, bọn chó chẳng chạy rúc hết cả vào các hầm chứa dẫy hay sao? Mình đã để

ý thấy có một con chó cái đem giấu con vào một hầm trú ẩn. Hết báo động, nó lại đưa con ra ngoài. Còn gà, vịt, ngỗng nữa, chúng nó không khổ sở vì bọn Đức hay sao? Ngay ở đây, ở khắp nơi, ở trong rừng, mình để ý thấy chim muông đều hoảng hốt: mỗi lần có máy bay tới, chúng nó bay lên hàng đàn, kêu quang quác, làm nhộn lên, nhốn nháo. Biết bao nhiêu rừng đã bị phá trụi! Biết bao nhiêu vườn tược! Hoặc là vừa rồi mình nghĩ bụng như thế này: mình tác chiến trên một cánh đồng. Chúng mình cả thấy gần một nghìn người bố trí ở đây. Thế là, mẹ kiếp, cuộc sống của loài kiến, loài muỗi kia bị một mẻ đảo điên. Và nếu tụi Đức thả hơi ngạt và chúng mình cũng ăn miếng trả miếng, thì trong rừng, ngoài đồng, tất cả sẽ lộn tùng phèo hết và chiến tranh sẽ đung tới cả đám chuột, đám dím. Nó sẽ bóp chết cả chim muông, sâu bọ. Chúng nó trốn đâu cho thoát?

Anh nhóm dậy và nhìn các bạn, nói bằng một giọng nửa buồn nửa vui:

- Chao ôi! Đời đẹp quá, các cậu nhỉ! Phải một ngày như ngày hôm nay mới thấy được như vậy. Cứ năm ỳ ra đây một triệu năm cũng không chán. Năm mà thờ cho đã !

Bô-ga-rép lắng nghe tiếng vang của trận đánh đang diễn ra. Những tiếng nổ bỗng dịu đi, những máy bay mang sao đỏ không bay lượn trên những vị trí quân Đức nữa. Đợt xung phong bị đánh lùi chãng? Méc-xa-lốp không chọc thủng nổi phòng tuyến Đức, để có thể hiệp đồng với Bô-ga-rép cùng công kích chãng? Lòng Bô-ga-rép thắt lại, lo lắng. Ý nghĩ về khả năng thất bại của Méc-xa-lốp đè nặng trong anh thật day dứt. Anh không trông thấy ánh sáng mặt trời nữa; anh thấy bầu trời nặng trĩu như xin lại, tối sầm; cánh rừng thưa bát ngát trải ra trước mắt anh bị xóa nhòa đi, cây cối, ruộng đồng, tất cả đã biến mất. Chỉ riêng còn lòng căm thù bọn Đức là tràn ngập người anh.

Ở đây, tại ria cánh rừng này, anh hình dung thấy một cách sâu sắc cái sức mạnh đen tối đang tràn vào đất nước anh. Đất nước của nhân dân! Những mơ ước của Tô-mát Mo-rơ và những kế hoạch không tưởng của Ô-oen, những tác phẩm con đẻ tư tưởng của những nhà triết học Pháp, những ký ức của các chiến sĩ thánh Chạp<sup>11</sup>, những bài báo của Bi-ê-lin-xki và Héc-

den, những bức thư của Giê-li-a-bốp và Mi-khai-lốp, những lời nói của người thợ dệt A-lếch-xê-i-ép tất cả những cái đó nói lên hoài bão muôn đời của con người mơ tưởng một xứ sở của những người bình đẳng, ở đó sự bất bình đẳng giữa những người lao động và những người chi phối lao động sẽ vĩnh viễn bị thủ tiêu. Hàng nghìn và hàng nghìn những nhà cách mạng Nga đã ngã xuống trong cuộc đấu tranh. Bô-ga-rép coi họ như những người anh cả; anh đã đọc tất cả những gì viết về họ; anh biết những lời trối trăng của họ và những bức thư họ viết trước khi chết gửi cho mẹ, cho con; anh biết những trang bút ký họ ghi lại từng ngày và những buổi hội họp bí mật của họ do những đồng chí được trả lại tự do thuật lại; anh biết con đường người ta đưa họ đi đây ở Xi-bê-ri, những chặng họ nằm nghỉ lại, những nhà lao xăng-tan ở đó họ bị xiềng xích. Bô-ga-rép yêu những con người ấy và tôn sùng họ, coi như những người rất gần gũi với mình, có nhiều người là công nhân Ki-ép, là thợ in Min-xơ, là thợ may Vin-nô, những thành phố hiện nay bị bọn phát-xít chiếm đóng.

Mỗi hơi thở của Bô-ga-rép nói lên mối tình của anh đối với cái đất nước này giành được bằng sự nỗ lực phi thường của cuộc nội chiến, trong những khung khiếp của nạn đói. Một đất nước đành rằng còn nghèo, sống nhờ lao động cật lực và bị chi phối bởi những quy luật ngặt nghèo.

Anh từ từ đi lách qua giữa những đám chiến sĩ nằm dán mình xuống đất, dừng chân một lát, nói vài lời, và lại đi.

"Nếu một giờ nữa - anh nghĩ bụng - vẫn không thấy pháo hiệu của Méc-xa-lốp, mình sẽ tung đơn vị ra đánh, độc lực chọc thủng phòng tuyến Đức... Một giờ đúng,..".

- Méc-xa-lốp nhất định thành công, - anh nói với Cô-xlốp - không thể khác được, nếu không thì là tôi chưa nhìn thấy gì và cũng chưa hiểu gì cả.

Trông thấy I-nha-chi-ép và Rô-đim-xép, anh tiến về phía họ và ngồi xuống cả. Anh cảm thấy như, lúc này, lời lẽ và ý nghĩ của họ giống hệt của anh.

- Đương nói chuyện gì đấy? - Anh hỏi,

- Nói linh tinh ạ, nói chuyện muối. - I-nha-chi-ép mỉm cười ngượng ngùng, nói.

"Thật thế ư? - Bô-ga-rép nghĩ bụng - Có thể nào trong một lúc như lúc này mỗi người chúng ta lại nghĩ đến những chuyện khác nhau".

Hàng chục người trông thấy pháo hiệu: những pháo hiệu đỏ từ phía phòng tuyến Nga bắn lên và chệch về phía phòng tuyến Đức. Lập tức những loạt lựu pháo của Ru-mi-an-xép vang lên, Hàng ngàn con người ngã ra trong sự chờ đợi. Tiếng gầm của lựu pháo báo hiệu cho bọn Đức có quân Nga bố trí sau lưng chúng.

Bô-ga-rép đưa mắt vui vẻ đảo nhìn qua cánh đồng, Anh bắt tay Cô-xlốp đương đi ở cánh phải và nói:

- Tin tưởng ở đồng chí.

Rồi anh hít một hơi mạnh và hô lên kéo dài:

- Các đồng chí, theo tôi, tiến!

Không một ai nằm lại trên mảnh đất âm yêu quý này.

Bô-ga-rép dẫn đầu đơn vị của mình. Một cảm xúc chưa hề biết tràn ngập toàn thân anh: anh đương lôi kéo các chiến sĩ theo sau mình, còn họ thì hợp với anh thành một khối thuần nhất, vĩnh viễn và không thể phá vỡ, như đương đẩy anh lên phía trước. Anh nghe thấy tiếng thở của họ, nhận thấy tiếng đập rộn ràng trong những trái tim nóng rực của họ. Đó là nhân dân đương giành lại tự do. Bô-ga-rép nghe thấy tiếng ủng của họ nện thành thịch - đó là bước chân vang động của nhân dân Nga đương lao lên tấn công. Bước chân của họ chạy nhanh dần; tiếng hô xung phong của họ vang to, bay vút lên mỗi lúc một cao, tỏa ra mỗi lúc một rộng. Các tiểu đoàn của Méc-xa-lốp, đương dùng lưới lê xung phong, nghe thấy tiếng họ qua bão táp của trận đánh. Bà con nông dân của một làng xa xôi bị địch chiếm đóng, nghe thấy tiếng vang vọng lại. Tiếng hô đó lọt vào tai chim muông đương bay cao trên trời.

Kẻ thù chống lại một cách ngoan cố, Chúng đã mau lẹ và khôn khéo tổ chức phòng ngự vòng tròn và cho súng máy hoạt động, Nhưng kìa, hai đợt sóng bộ binh Nga đương lao lên đối diện vào nhau. Những chiến xa thép chôn ngầm dưới đất cháy bùng bùng dưới hỏa lực mãnh liệt của quân Nga. Những xe của bộ tham mưu địch bốc cháy; những đoàn xe quý giá của quân Đức chở những của cải chúng ăn cắp, biến thành sắt vụn. Thế mà, chỉ

mới trước đây một lát thôi, nhiều anh em ta, nằm phục ở trong rừng, mới nghe nói to một câu đã sợ lộ, vánh tai nghe tiếng quạ kêu mà ngỡ là tiếng quân Đức. Giờ đây, các tiểu đoàn của Méc-xa-lốp không phải chỉ nghe thấy tiếng hô xung phong đương ào tới từ phía sau lưng quân Đức; họ đã trông thấy mặt của các đồng chí mình; những bộ mặt đầy bụi và nhể nhại mồ hôi chiến đấu; họ đã phân biệt được những người sử dụng lựu đạn và người sử dụng súng, những phù hiệu đen của anh em pháo thủ và ngôi sao đỏ trên mũ cát-két của trung úy Cô-xlốp. Tuy vậy, quân Đức vẫn còn chống cự. Chúng chống cự ngoan cố như vậy có lẽ chẳng phải vì chúng có tinh thần gan dạ. Có thể là ngay cả trong giờ phút thất bại này, chúng vẫn còn mù quáng tin vào sự bách chiến bách thắng của chúng? Có thể là những người lính, trong bảy trăm ngày liền đã quen với chiến thắng, không thể cũng như không muốn hiểu rằng cái ngày thứ bảy trăm linh một này lại trở thành ngày đại bại của mình.

Tuy vậy, chiến tuyến đã bị chọc thủng, cắt làm đôi. Những chiến sĩ đầu tiên đã gặp nhau, ôm chầm lấy nhau. Trong tiếng ầm ầm của trận đánh, nghe thấy có ai nói:

- Chú em, cho xin điếu thuốc, nhịn đã tuần lễ nay rồi.

Đây là những tên bắn súng máy Đức đầu tiên, bị vây giớ tay hàng; một tên lính tiểu liên, mũi gờ và mặt đầy nốt tàn hương, kêu lên: "Đừng bắn tôi!" và quăng súng xuống đất. Đã có những đoàn tù binh đầu tiên kéo đi, đầu cúi gập, không mũ ca-lô, áo quân phục cời phanh ra từ lúc đang đánh nhau hăng, túi lật trái ra để tỏ rằng mình không có súng lục, lựu đạn gì cả. Và đây, người ta lôi từ trong cơ quan tham mưu ra những tên thư ký; những tên lính thông tin điện thoại và điện đài. Anh em chiến sĩ, người đầy bụi, nghiêm nghị và lặng lẽ nhìn cái xác to béo của một tên đại tá Đức đã tự sát. Một sĩ quan trẻ tuổi đảo mắt ước lượng số đại bác, súng máy, xe hơi và chiến xa Đức bỏ lại trên chiến trường.

- Chính ủy đâu rồi? - Anh em chiến sĩ hỏi nhau.

- Chính ủy đâu rồi? - Ru-mi-an-xép hỏi.

- Ai trông thấy chính ủy đâu không? - Cô-xlốp lau mồ hôi trán, hỏi.



- Chính ủy lúc này vẫn luôn luôn đi sát chúng tôi, - anh em chiến sĩ trả lời - chính ủy lúc này đi với chúng tôi.

- Chính ủy đâu rồi? - Méc-xa-lốp đi lách qua những xác xe hơi, người lấm bê bết, đầy bụi, chiếc áo va-roi mới bị đạn bắn thủng lỗ chỗ, lớn tiếng hỏi:

- Chính ủy đâu rồi?

Người ta trả lời anh:

- Lúc này chính ủy đi hàng đầu, cùng với chúng tôi.

Một chiếc xe hơi con bọc sắt sơn xanh chạy qua bãi chiến trường đã lặng dần dưới ánh nắng mặt trời gay gắt, giữa những vũng máu khô đen lại vì khí trời nóng ngột ngạt; Sê-rê-nít-sen-cô từ trên xe bước xuống.

Méc-xa-lốp nói:

- Báo cáo đồng chí ủy viên Hội đồng quân sự, cháu nhỏ của đồng chí đương ở đây, đi cùng với toán quân vừa tới. Đồng chí Bô-ga-rép cùng với đơn vị đã đưa cháu về.

- Lê-ô-nít - Sê-rê-nít-sen-cô kêu lên - Con tôi à?.. Thế còn mẹ tôi?

Ông nhìn Méc-xa-lốp. Anh ta cúi xuống không đáp. Sê-rê-nít-sen-cô đứng lặng, mắt đăm đăm nhìn những xe vận tải đương từ trong rừng chạy ra.

- Con tôi, - ông lặp lại - con tôi...

Và quay về phía Méc-xa-lốp, ông hỏi:

- Đồng chí chính ủy đâu rồi?

Một con gió thổi qua cánh đồng...

Từ phía ngọn lửa đương bốc lên những ánh cuối cùng có hai người đi tới. Mọi người đều biết họ. Đó là chính ủy Bô-ga-rép và chiến sĩ I-nha-chi-ép. Máu chảy trên quần họ. Họ dìu nhau đi, bước chậm chạp và nặng nề.

**HẾT**

# Chú thích

[←1]

Hít-le đi đời rồi, đi đời rồi" — N.D.

[← 2](#)

Goethe nhà thơ, Beethoven nhà soạn nhạc thiên tài Bức — N.D.

[← 3]

Đều là người Đức — N.D.

[←4]

Phi-lít-xtanh, hiểu theo nghĩa bóng, dùng để chỉ những người trưởng giả tầm thường, phạm tục -N.D.

[← 5]

*Völkischer Beobachter*: tờ báo của đảng Quốc xã Đức.

[← 6]

Chỉ tên Gơ-rinh (Goering) - N.D.

[← 7]

Nhà sử học đất La-ti-um (vùng Trung Ý xưa kia), sống khoảng từ năm 55 tới năm 220 - ND.



[← 8]

*Nước hoa loãng dùng để rửa mặt.*

[←9]

*Tiếng Đức, nghĩa là "tốt" - N.D*

[← 10]

*Tức Hít-le - N.D.*

[← 11]

*Phái thánng Chạp gồm có những nhà cách mạng xuất thân từ giai cấp quý tộc, là phong trào cách mạng đầu tiên chống chế độ Nga hoàng. Những cuộc khởi nghĩa năm 1825 của phong trào thánng Chạp đã bị Nga hoàng tiêu diệt vì không kết hợp với cuộc đấu tranh của nhân dân - N.D.*

# Table of Contents

[Chú thích](#)